

BÍCH NHAM LỤC

Tập 2

Hòa Thượng THÍCH THANH TỪ

Biên Dịch

BÍCH NHAM LỤC

Tập 2

Chú thích: Thích nữ THUẦN BẠCH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

- TẮC 51 -

TUYẾT PHONG CÁI NÀY LÀ GÌ?

LỜI DẪN:

Vừa có phải quấy đã lãng xãng mất tâm. Nếu không rơi vào giai cấp¹ thì không cần dò tìm. Nhưng hãy nói, thả đi là phải hay nắm đứng là phải²? Đến đây, nếu còn mảy tơ (*dấu vết*) trên đường lý giải³ vẫn kẹt trong bàn luận. Còn mắc vào cơ cảnh, trọn là nương cỏ gá cây⁴. Dù đến ngay được chỗ độc thoát, vẫn còn muôn dặm xa trông quê nhà⁵. Ông hiểu ra chưa? Nếu chưa, nên lý hội công án này. Thử cử xem!

CÔNG ÁN:

Khi Tuyết Phong ở am, có hai vị tăng đến lễ bái. Thấy họ đến, Tuyết Phong mở cửa am xong, liền phóng mình ra ngoài đứng trước mặt họ, nói: “Cái này là gì?”

Tăng cũng nói: “Cái này là gì⁶?”

1 *giai cấp*: 52 ngôi vị tu chứng từ Bồ-tát đến Phật.

2 *thả là phải hay nắm đứng là phải*: Xem ghi chú tắc 4.

3 (BA) “*Còn mảy tơ (dấu vết) trên đường lý giải* chứng ngộ.”

4 Người bám vào *cơ* (guồng máy) và *cảnh* (vật) giống như ma quỷ sống nương cỏ gá cây, tức còn mê lầm.

5 *muôn dặm xa trông quê nhà*: (BA) “Chưa thành Tổ, Phật.”

6 *Cái này là gì?*: (BA) “Tăng hỏi vì ngạc nhiên; không điều gì sâu sắc.”

Tuyết Phong cúi đầu vào am⁷.

Sau hai vị tăng đến Nham Đầu.

Nham Đầu hỏi: “Từ đâu đến?”

Tăng thưa: “Từ Lãnh Nam.”

Nham Đầu: “Từng đến Tuyết Phong chẳng⁸?”

Tăng thưa: “Có đến.”

Nham Đầu: “Tuyết Phong nói thế nào?”

Tăng thuật lại việc trước.

Nham Đầu hỏi: “Tuyết Phong nói gì?”

Tăng thưa: “Sư không nói một lời, chỉ cúi đầu vào am⁹.”

Nham Đầu: “Ôi, ta hối hận trước đây không nói câu rớt sau¹⁰ khi còn sống chung. Nếu ta nói ra, không một ai trong thiên hạ làm gì được lão Tuyết.”

Tăng đến cuối hạ nhắc lại việc trước và thưa hỏi.

Nham Đầu bảo: “Sao không hỏi sớm?”

7 (BA) “Nếu muốn hiểu công án này, trước hết ông phải khấn chỗ *cúi đầu vào am.*”

8 *Từng đến Tuyết Phong chẳng:* (BA) “Ông có thấy Tuyết Phong thật chẳng?”

9 *Sư không nói một lời, chỉ cúi đầu vào am.* (BA) “Tuyết Phong [thật] đi mất.”

10 *câu rớt sau:* Câu khai thị đưa đến cứu cánh.

Tăng thưa: “Không dám khinh thường.”

Nham Đầu nói: “Tuyết Phong tuy cùng ta sinh trong một dòng (*đồng điều sanh*) nhưng không cùng chết trong một dòng (*đồng điều tử*)¹¹. Nếu ông muốn biết câu rốt sau, chỉ là thế¹².”

TUNG:

Mạt hậu cú
Vị quân thuyết
Minh ám song song để thời tiết
Đồng điều sanh đã cộng tương tri
Bất đồng điều tử hoàn thù tuyệt.
Hoàn thù tuyệt
Huỳnh đầu bích nhãn tu chân biệt
Nam bắc đông tây qui khứ lai
Dạ thâm đồng khán thiên nham tuyệt.

11 *sinh trong một dòng (đồng sanh) nhưng không cùng chết trong một dòng (đồng tử):* Pháp tu giống nhau, nhưng Dụng sau khi ngộ không giống nhau.

12 *chỉ là thế:* (BA) “Kinh Thất Hiền Nữ nói: ‘Đệ tử ta A-la-hán không hiểu lý này; chỉ đại Bồ-tát hiểu.’ Khi cơ phong này truyền thừa từ Tổ đến Tổ, từ Phật đến Phật, Nham Đầu là người đầu tiên gọi đó là câu rốt sau. Đây là gân xương của đạo Phật.”

(Câu rớt sau
Vì anh nói
Sáng tối¹³ song song, đầy thời tiết
Đồng điều sanh mọi người cùng biết
Chẳng đồng điều tử lại đặc biệt¹⁴.
Lại đặc biệt
Đầu vàng mắt biếc¹⁵ nên phân rõ
Đông tây nam bắc hãy về đi¹⁶
Đêm khuya đồng thấy tuyết ngàn non¹⁷.)

GIẢI THÍCH:

Phàm là người phù trì tông giáo phải biện rõ đương cơ, biết tiến thoái phải quấy, rành giết sống giữ tha. Nếu như con mắt mờ mờ mịt mịt đến nơi gặp hỏi thì hỏi, gặp đáp thì đáp, không biết lỗ mũi ở trong tay người khác.

Tuyết Phong, Nham Đầu đồng tham kiến Đức Sơn. Vị Tăng này tham vấn Tuyết Phong kiến giải chỉ đến thế ấy, cho đến yết kiến Nham Đầu cũng chẳng từng

13 *Sáng*: Hiền (động dụng). *Tối*: Mật (thê).

14 *Chẳng đồng điều tử lại đặc biệt*: (BA) “Ta thực sự đau đầu vì gặp dòng này.”

15 *Đầu vàng*: Đức Phật. *Mắt biếc*: Tổ Đạt-ma.

16 (BA) “Những người từ khắp đất nước *đông tây nam bắc* hãy về đi, bởi vì một mèo *chẳng đồng điều tử* cũng khó xoay trở.”

17 *Đêm khuya đồng thấy tuyết ngàn non*: (BA) “Đây cũng là cảnh giới đặc biệt, nhưng nếu gọi là tuyết đối nhất tính, hoặc hiện tiền, ông đã lầm.”

thành được một việc, luống phiên hai vị lão Tôn túc, một hỏi một đáp, một giữ một tha, thẳng đến ngày nay người trong thiên hạ thành khúc mắc rối loạn phân giải không ra. Hãy nói khúc mắc rối loạn ở tại chỗ nào? Tuyết Phong tuy trải khắp nơi, rốt sau ở quán trọ Ngao Sơn nhờ Nham Đầu kích phát mới được dứt bật đại triệt. Nham Đầu sau bị sa thải, ở bên hồ làm người đưa đò, hai bên bờ treo mỗi bên một cái bản, có người cần qua gõ một tiếng bản. Nham Đầu nói: “Ông qua bờ kia,” liền trong lùm lau múa chèo chui ra.

Tuyết Phong về Lãnh Nam ở am, vị Tăng này cũng là người cửu tham, Tuyết Phong thấy đến lấy tay đẩy cửa am phóng thân ra ngoài nói: “Cái này là gì?” Như hiện nay có hỏi thế ấy, liền chụp lấy nghiền ngẫm. Vị Tăng này cũng lạ, chỉ đáp lại “Cái này là gì?” Tuyết Phong cúi đầu về am. Thường thường bảo đây là vô ngữ hội vậy. Vị Tăng này dò tìm chẳng được. Có người nói Tuyết Phong bị một câu hỏi của vị Tăng này khiến phải lặng câm về am. Đâu chẳng biết ý Tuyết Phong có chỗ độc hại. Tuyết Phong tuy được tiện nghi đâu ngờ giấu thân lại bày bóng?

Sau vị Tăng mang công án này từ Tuyết Phong đến Nham Đầu nhờ phán xét. Đến nơi, Nham Đầu hỏi: “Từ đâu đến?” Tăng thưa: “Lãnh Nam đến.” Hỏi: “Tùng đến Tuyết Phong chẳng?” Nếu cần thấy Tuyết Phong chỉ một

câu hỏi này khéo để mắt xem thấy. Đáp: “Có đến.” Hỏi: “Tuyệt Phong nói thế nào?” Lời này cũng chẳng phải qua suông. Vị Tăng chẳng hiểu, chỉ thiết chạy theo ngữ mạch kia chuyên. Hỏi: “Tuyệt Phong nói gì?” Đáp: “Su không nói một lời, chỉ cúi đầu vào am.” Vị Tăng này đâu chẳng biết Nham Đầu mang giày cỏ đi trong bụng ông mấy lượt rồi. Nham Đầu nói: “Ôi, ta hỏi hận trước đây không nói câu rớt sau khi còn sống chung. Nếu ta nói ra, không một ai trong thiên hạ làm gì được lão Tuyệt.” Nham Đầu cũng là giúp mạnh chẳng giúp yếu. Vị Tăng như trước vẫn tối mịt mịt chẳng phân đen trắng, ôm một bụng nghi, cho thật là Tuyệt Phong chẳng hội, đến cuối hạ lại nhắc việc ấy để thừa thỉnh. Nham Đầu bảo: “Sao không hỏi sớm?” Lão già này mưu mô làm sao. Tăng thưa: “Chẳng dám khinh thường.” Nham Đầu nói: “Tuyệt Phong tuy cùng ta sinh trong một dòng (*đồng sanh*) nhưng không cùng chết trong một dòng (*đồng tử*). Nếu ông muốn biết câu rớt sau, chỉ là thế.” Nham Đầu quá mực chẳng tiếc lông mày, các ông cứu kính làm sao hội?

Tuyệt Phong ở trong hội Đức Sơn làm phạm đầu, một hôm trai trẻ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường, Tuyệt Phong nói: “Chuông chưa kêu, trống chưa đánh, ông già ôm bát đi đâu?” Đức Sơn không nói, cúi đầu về phương trượng. Tuyệt Phong thuật lại với Nham Đầu. Nham Đầu nói: “Cả nhà Đức Sơn chẳng hội câu rớt sau.” Đức

Son nghe, bảo Thị giả gọi đến phương trượng hỏi: “Ông chẳng nhận Lão tăng sao?” Nham Đầu thừa thâm ý này. Đến hôm sau, Đức Sơn thượng đường chẳng giống bình thường. Nham Đầu ở trước Tăng đường vỗ tay cười to, nói: “Đáng mừng ông già hiểu câu rớt sau, sau này người trong thiên hạ không làm gì được ông, tuy nhiên như thế, chỉ được ba năm.”

Công án này như Tuyết Phong thấy Đức Sơn đều không nói. Sẽ bảo là được tiện nghi, đâu biết làm giặc rồi vậy. Bởi Sư từng làm giặc, sau này cũng khéo làm giặc. Vì thế, cổ nhân nói: “Một câu rớt sau mới đến lao quan.” Có người nói Nham Đầu hơn Tuyết Phong. Hẳn là hiểu lắm rồi vậy. Nham Đầu thường dùng cơ này dạy chúng: “Kẻ mắt sáng không hang ổ, bỏ vật là thượng, theo vật là hạ, câu rớt sau giả sử thân thấy Tổ sư đến cũng lý hội chẳng được.” Trai trẻ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường. Nham Đầu nói cả nhà Đức Sơn chưa hội được câu rớt sau. Tuyết Đậu niệm: “Từng nghe nói độc nhãn long nguyên lai chỉ đủ một con mắt. Đâu chẳng biết Đức Sơn là con cọp không răng, nếu chẳng phải Nham Đầu biết được, sao biết hôm qua cùng ngày nay chẳng đồng.” Các ông cần hội câu rớt sau chẳng? Chỉ cho lão Hồ biết, chẳng cho lão Hồ hiểu.

Từ xưa đến nay, công án muôn sai ngàn khác như rừng gai góc, nếu ông thấu được thì người trong thiên

hạ không làm gì được ông, chư Phật ba đời đứng ở dưới gió. Nếu ông thấu chẳng được thì tham: “Nham Đầu nói ‘Tuyệt Phong tuy cùng ta đồng điều sanh chẳng đồng điều tử.’” Chỉ một câu này tự nhiên có chỗ xuất thân. Tuyệt Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

“*Câu rớt sau, Vì anh nói,*” Tuyệt Đậu tụng câu rớt sau này, ý kia toàn rơi trong cở¹⁸, vì nhau tụng, dù có tụng tốt cũng chỉ được đôi chút lông sặc. Nếu cần thấy thấu cũng chưa được. Thế mà dám há miệng nói to “*Sáng tới song song đấy thời tiết,*” vì ông mở một đường tàn, cũng vì ông một câu đập chết rồi vậy. Rớt sau lại vì ông chú giải.

Như một hôm Chiêu Khánh hỏi La Sơn: “Nham Đầu nói thế ấy thế ấy, chẳng thế ấy chẳng thế ấy, ý chỉ thế nào?” La Sơn gọi: “Đại sư!” Khánh ứng thanh: “Dạ!” La Sơn bảo: “Hai sáng cũng hai tối.” Khánh lễ tạ rồi đi. Sau ba ngày, Khánh lại hỏi: “Ngày trước nhờ lòng từ bi của Hòa thượng chỉ dạy, nhưng khán chẳng vỡ.” La Sơn nói: “Tận tình vì ông rồi.” Khánh thưa: “Hòa thượng cầm lừa đi.” La Sơn bảo: “Nếu thế ấy, cứ chỗ Đại sư nghi hỏi ra.” Khánh thưa: “Thế nào là hai sáng hai tối?” La Sơn bảo: “Đồng sanh cũng đồng tử.” Khánh lễ tạ rồi đi.

18 rơi vào cở: Giải thích, lý luận.

Sau có vị Tăng hỏi Chiêu Khánh: “Khi đồng sanh cũng đồng tử thì thế nào?” Khánh đáp: “Ngậm lấy miệng chó.” Tăng thưa: “Đại sư nhận lấy miệng ăn cơm.” Vị Tăng ấy lại đến hỏi La Sơn: “Khi đồng sanh chẳng đồng tử thì thế nào?” La Sơn đáp: “Như trâu không sừng.” Tăng hỏi: “Khi đồng sanh cũng đồng tử thì thế nào?” La Sơn đáp: “Như cọp mọc sừng.” Câu rốt sau chính là đạo lý này. Trong hội La Sơn có vị Tăng lấy ý này đến hỏi Chiêu Khánh. Khánh đáp: “Kia đây đều biết, có sao?”

Nếu ta đến Đông Thắng Thần Châu nói một câu, Tây Cù-da-ni Châu biết, trên trời nói một câu, nhân gian cũng biết, tâm tâm biết nhau, mắt mắt chiếu nhau.

“Đồng điều sanh mọi người cùng biết, Chẳng đồng điều tử lại đặc biệt.” Dù Thích-ca, Đạt-ma cũng dò tìm chẳng được.

“Nam bắc đông tây hãy về đi,” cảnh giới có đôi chút đẹp.

“Đêm khuya đồng thấy tuyết ngàn non,” hãy nói là song minh hay song ám, là đồng điều sanh hay đồng điều tử? Thiên tăng đủ mắt sáng thử phân rõ xem?



- TẮC 52 -

TRIỆU CHÂU ĐỘ LỪA ĐỘ NGỰA

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Nghe tiếng cầu đá Triệu Châu đã lâu, nhưng nay đến nơi chỉ thấy cầu khỉ.”

Triệu Châu bảo: “Ông chỉ thấy cầu khỉ nên không thấy cầu đá¹⁹.”

Tăng lại hỏi: “Thế nào là cầu đá?”

Triệu Châu: “Cho lừa qua, cho ngựa qua²⁰.”

TUNG:

Cô nguy bất lập đạo phương cao
Nhập hải hoàn tu điều cự ngao
Kham tiêu đồng thời Quán Khê lão
Giải vân phách tiễn diệc đồ lao.

*(Vút siêu chẳng lập đạo mới cao
Vào biển cần câu được cá ngao
Cười ngát đồng thời lão Quán Khê
Bảo rằng chụp tiễn uống công lao.)*

19 (BA) “Vói con mắt [trần tục] của ông thì *chỉ thấy cầu khỉ*.”

20 *Cho lừa qua, cho ngựa qua*: (BA) “Tức là phàm phu hay tăng lẫn, mèo hay chó. Câu này ý nghĩa là tăng nói gì thì chỉ có tan thân mất mạng và sa lây. Thiên của Triệu Châu ‘sáng trên môi, chiếu trên lưỡi.’ Đó gọi là ngôn ngữ tam-muội.”

GIẢI THÍCH:

Thành Triệu Châu có cây cầu đá do Lý Ứng tạo, đến nay nổi tiếng trong thiên hạ. Cầu khi tức là cây cầu bắc một cây. Vị Tăng này cố ý làm giảm uy quang Triệu Châu, nên hỏi: “Nghe tiếng cầu đá Triệu Châu đã lâu, đến nơi chỉ thấy cầu khi.” Triệu Châu đáp: “Ông chỉ thấy cầu khi nên chẳng thấy cầu đá.” Cứ chỗ hỏi của vị Tăng giống như lối nói chuyện bình thường. Triệu Châu dùng câu để câu y, quả nhiên y bị mắc câu. Theo sau y hỏi: “Thế nào là cầu đá?” Triệu Châu đáp: “Cho lừa qua, cho ngựa qua.” Quả thật, trong lời tự có chỗ xuất thân. Triệu Châu không giống Lâm Tế, Đức Sơn dùng gậy dùng hét, chỉ dùng ngôn cú sống chết. Công án này khéo khéo xem chỉ giống như bình thường đấu cơ phong. Tuy nhiên như thế, cũng thật khó nương gá. Một hôm Triệu Châu cùng Thủ tọa xem cầu đá. Châu hỏi: “Người nào tạo?” Thủ tọa đáp: “Lý Ứng tạo.” Châu hỏi: “Khi tạo nhằm chỗ nào hạ thủ?” Thủ tọa đáp không được. Châu bảo: “Bình thường nói cầu đá, hỏi đến chỗ hạ thủ cũng không biết.”

Một hôm, Triệu Châu quét đất, có vị Tăng hỏi: “Hòa thượng là thiện tri thức vì sao lại có bụi?” Châu đáp: “Bên ngoài đến.” Tăng hỏi: “Già-lam thanh tịnh vì sao lại có bụi?” Châu đáp: “Lại có một điếm.”

Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?” Châu đáp: “Ngoài tường ấy.” Tăng thưa: “Chẳng phải hỏi đạo này,

hỏi đại đạo”. Châu đáp: “Đại đạo thấu Trường An.” Triệu Châu riêng dùng cơ này, Sư đến chỗ bình thật an ổn, vì người cũng không chạm bén đứt tay, tự nhiên cao vót, dùng được cơ này quá khéo. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TỤNG:

Câu “*Vút siêu chẳng lập đạo mới cao,*” Tuyết Đậu tụng Triệu Châu chỗ bình thường vì người, chẳng lập huyền diệu, chẳng lập cao vút. Như các nơi nói: “Đập nát hư không, đập nát Tu-di, đáy biển sanh bụi, Tu-di vỡ sóng, mới gọi là đạo của Tổ sư.” Do đó, Tuyết Đậu nói: “*Vút siêu chẳng lập đạo mới cao.*” Vách đứng muôn năm, bày chỗ linh nghiệm kỳ đặc của Phật pháp, tuy là cô nguy cao vót chẳng bằng không lập cô nguy. Chỉ bình thường tự nhiên lẫn trùng trục, chẳng lập mà tự lập, chẳng cao mà tự cao, cơ thoát cô nguy mới thấy huyền diệu.

Vì thế, Tuyết Đậu nói: “*Vào biển cần câu được cá ngao.*” Xem Sư là bậc Tông sư mắt sáng, thông thả buông một câu, dùng một cơ, chẳng câu tôm tép ốc trai, chỉ câu cá ngao to, quả là bậc tác gia. Một câu này dùng bày rõ phần đầu công án.

Câu “*Cười ngát đồng thời lão Quán Khê.*” có vị Tăng hỏi Quán Khê: “Nghe danh Quán Khê đã lâu, đến nơi chỉ thấy cái ao bọt gai (*ngâm.*)” Quán Khê đáp: “Ông

chỉ thấy cái ao bọt gai nên chẳng thấy Quán Khê.” Tăng hỏi: “Thế nào là Quán Khê?” Quán Khê đáp: “Chụp tên gấp.”

Lại Tăng hỏi Hoàng Long: “Nghe tiếng Hoàng Long đã lâu, đến nơi chỉ thấy con rắn khoang đỏ.” Long đáp: “Ông chỉ thấy con rắn khoang đỏ nên chẳng thấy Hoàng Long.” Tăng hỏi: “Thế nào là Hoàng Long?” Long đáp: “Dài lê thê.” Tăng hỏi: “Bỗng gặp kim sí điều đến thì sao?” Long đáp: “Tính mạng khó còn.” Tăng hỏi: “Thế thì bị chim ăn rồi?” Long đáp: “Cám ơn ông cúng dường.” Đây là lập cô nguy, phải thì phải, chẳng khỏi phí công, không bằng Triệu Châu dùng lối bình thường. Thế nên, Tuyết Đậu nói: “*Bảo rằng chụp tiễn uống công lao.*” Chỉ như Quán Khê, Hoàng Long thì gác lại, đến Triệu Châu nói “Cho lừa qua, cho ngựa qua,” làm sao hội, thử biện xem?



- TẮC 53 -

BÁ TRƯỢNG CON VỊT TRỜI

LỜI DẪN:

Khi khắp cõi chẳng giấu, toàn cơ riêng bày. Khi chạm đến không ngăn ngại²¹, rõ ràng có cơ xuất thân²². Khi trong câu nói không riêng tư (*chủ quan*), ở mỗi chỗ đều có ý giết người. Hãy nói, ở đâu cứu cánh dừng nghỉ²³, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Mã Tổ và Bá Trượng dạo vườn, thấy bầy vịt trời bay qua.

Mã Tổ hỏi: “Cái gì vậy?”

Bá Trượng thưa: “Bầy vịt trời.”

Mã Tổ hỏi: “Đi đâu rồi?”

Bá Trượng thưa: “Bay qua rồi.”

Mã Tổ liền nắm lỗ mũi Bá Trượng vặn mạnh. Bá Trượng đau quá la lên.

Mã Tổ bảo: “Bay qua mất ở đâu.”

21 *Khi chạm đến không ngăn ngại:* (BA) “Người này diệu dụng vô bờ có thể vào Phật hay ma giới không bị ngăn ngại.”

22 *có cơ xuất thân:* (BA) “Chuyển động đều có cách thoát ra.”

23 *dừng nghỉ:* (BA) “Có nghĩa giải thoát sanh tử.”

TUNG:

Dã áp tử
Tri hà hứ
Mã Tổ kiến lai tương cộng ngữ
Thoại tận sơn vân hải nguyệt tình
Y tiền bất hội hoàn phi khứ.
Dục phi khứ
Khước bả trụ
Đạo! Đạo!

*(Con vẹt trời
Biết là mấy
Mã Tổ thấy rồi cùng nhau nói
Nói tốt biển trắng mây núi lòng
Như xưa chẳng hội lại bay mất²⁴.
Muốn bay mất
Lại nắm đứng
Nói! Nói!²⁵)*

GIẢI THÍCH:

Chánh nhãn xem ra lại là Bá Trượng đủ chánh nhân. Mã Tổ không gió dậy sóng. Các ông cần cùng Phật, Tổ làm thầy tham lấy Bá Trượng, cần tự cứu chẳng

24 *Như xưa chẳng hội lại bay mất:* (BA) “Tuy Mã Tổ đã nói ra hết, Bá Trượng vẫn không nhận biết; chính Bá Trượng *bay mất* chớ không phải vẹt trời, nên Mã Tổ véo lỗ mũi.”

25 *Nói! Nói!:* (BA) “Đây là cốt tủy của tông Vân Môn.”

xong tham lấy Mã Tổ. Xem cô nhân trong mười hai giờ chưa từng chẳng ở trong ấy. Bá Trượng xuất gia từ thuở bé, học tập giới định tuệ, gặp lúc Mã Tổ xiển hóa ở Nam Xương tận tâm nương đỡ, hai mươi năm làm Thị giả, cho đến tái tham dưới tiếng hét mới được đại ngộ. Hiện nay có người nói: “Vốn không chỗ ngộ, làm cái cửa ngộ, dựng lập việc này.” Nếu kiến giải thế ấy, như trùng trong thân sư tử ăn thịt sư tử. Đâu chẳng thấy cô nhân nói: “Nguồn chẳng sâu thì dòng không dài, trí chẳng lớn thì thấy chẳng xa.” Nếu hiểu là dựng lập thì Phật pháp đâu đến ngày nay.

Xem Mã Tổ cùng Bá Trượng đi dạo vườn thấy bầy vịt trời bay qua, Mã Tổ đâu không biết vịt trời, tại sao lại hỏi thế ấy? Hãy nói ý Ngài rơi tại chỗ nào? Bá Trượng chỉ biết chạy theo sau. Mã Tổ nắm lỗ mũi Sư vện mạnh, Bá Trượng chịu đau không nổi la lên. Mã Tổ bảo: “Bay qua mất ở đâu.” Bá Trượng liền tỉnh. Ngày nay có người hiểu lầm, vừa hỏi đến liền la lên, buồn cười nhảy chẳng ra. Hàng Tông sư vì người phải chỉ dạy cho thấy tốt. Nếu họ chưa hiểu, chẳng nệ chạm bén đứt tay, chỉ cốt dạy họ rõ được việc này. Vì thế nói, hội thì giữa đường thọ dụng, chẳng hội thì thế để lưu bố. Mã Tổ đương thời, nếu chẳng nắm đứng thì chỉ thành thế để lưu bố. Phải là thấy cảnh gặp duyên xoay trở, dạy trở về chính mình, trong mười hai giờ không chỗ khiếm khuyết, gọi đó là tánh địa

minh bạch. Nếu chỉ nương cỏ gá cây, nhận cái trước lừa sau ngựa, có dùng vào chỗ gì?

Xem Mã Tổ, Bá Trượng dụng thế ấy, tuy giống như sáng tỏ tinh lanh, mà chẳng ở chỗ sáng tỏ tinh lanh. Bá Trượng chịu đau không nổi la lên, nếu thấy thế ấy thì khắp cõi chẳng giấu, mỗi mỗi hiện thành. Vì thế nói, một chỗ thấu thì ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu.

Hôm sau, Mã Tổ lên tòa, chúng vừa tụ họp, Bá Trượng ra cuốn chiếu. Mã Tổ xuống tòa về phương trượng, hỏi Bá Trượng: “Ta vừa lên tòa chưa nói pháp, vì sao ông lại cuốn chiếu?” Bá Trượng thưa: “Hôm qua bị Hòa thượng nắm lỗ mũi đau.” Mã Tổ hỏi: “Hôm qua ông nhằm chỗ nào lưu tâm?” Bá Trượng thưa: “Ngày nay lỗ mũi lại chẳng đau.” Mã Tổ bảo: “Ông biết sâu việc ngày nay.” Bá Trượng làm lễ, trở về liêu thị giả khóc. Đồng sự thị giả hỏi: “Ông khóc cái gì?” Bá Trượng nói: “Huynh đến hỏi Hòa thượng.” Thị giả đến hỏi Mã Tổ. Mã Tổ bảo: “Ông hỏi lấy ý xem?” Thị giả lại về liêu hỏi Bá Trượng. Bá Trượng cười hả hả! Thị giả nói: “Ông vừa rồi khóc, giờ đây tại sao lại cười?” Bá Trượng nói: “Tôi vừa rồi khóc, giờ đây cười.”

Xem Sư sau khi ngộ lẫn trùng trục ngăn chặn chẳng đứng, tự nhiên linh hoạt. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TỤNG:

Tuyết Đâu ngay đầu liền tụng “*Con vẹt trời, biết là máy,*” hãy nói có nhiều ít?

“*Mã Tổ thấy rồi cùng nhau nói,*” tụng này Mã Tổ hỏi Bá Trượng “*Là cái gì,*” Bá Trượng đáp “*Bầy vẹt trời.*”

“*Nói tột biển trắng mây núi lòng*” là tụng hỏi Bá Trượng “*Đi đâu rồi.*” Mã Tổ vì Sư ý chỉ tự nhiên thoát thế. Bá Trượng như trước chẳng hội, lại nói “*Bay qua rồi.*” Hai lớp lầm qua.

Hai câu “*Muốn bay mất, Lại nắm đứng,*” Tuyết Đâu cứ bản án kết tội.

Lại nói “*Nói! Nói!*” đây là chỗ Tuyết Đâu chuyển thân. Hãy nói, nói cái gì? Nếu la đau là lầm. Nếu chẳng la đau, lại làm sao hội? Tuy nhiên, Tuyết Đâu tụng thật khéo, song cũng nhảy không khỏi.



- TẮC 54 -

VÂN MÔN LẠI XÒE NGŨA HAI TAY

LỜI DẪN:

Thoát khỏi sanh tử, xoay lẩn cơ quan²⁶, tùy duyên cắt sắt chặt đinh, che trời che đất khắp nơi. Hãy nói là chỗ hành lý²⁷ của người nào?

CÔNG ÁN:

Vân Môn hỏi tăng: “Vừa rời chỗ nào?”

Tăng thưa: “Tây Thiên.”

Vân Môn: “Gần đây Tây Thiên có ngôn cú gì?”

Tăng liền xòe ngửa hai bàn tay²⁸. Vân Môn đánh một tát.

Tăng thưa: “Con vẫn đang nói²⁹.”

Vân Môn liền xòe ngửa hai bàn tay³⁰. Tăng không nói được. Vân Môn liền đánh.

26 *xoay lẩn cơ quan*: (BA) “Hoạt dụng thiền cơ thậm chí Phật và Tổ không đến được.”

27 *chỗ hành lý*: Công phu tu tập hay sở ngộ.

28 *Tăng liền xòe ngửa hai bàn tay*: (BA) “Vị tăng này không phải hạng thường, một người cứng cáp.”

29 *Con vẫn đang nói*: (BA) “Vị tăng này đã có ý định.”

30 *Vân Môn liền xòe ngửa hai bàn tay*: (BA) “Ồ lạ quá! Chắc chắn không thể tìm thấy Vân Môn ở 1,700 thiền sư.”

TUNG:

Hồ đầu hồ vĩ nhất thời thâu
Lẫm lẫm oai phong tứ bách châu
Khước vẫn bất tri hà thái hiểm
Sur vân: Phóng quá nhất trước.

*(Đầu cạp đuôi cạp một lúc thâu³¹
Lẫm lẫm oai phong bốn trăm châu³²
Lại hỏi tại sao mà quá hiểm³³
Sur rằng phóng qua một nước³⁴.)*

GIẢI THÍCH:

Vân Môn hỏi vị Tăng vừa rời chỗ nào, Tăng thưa Tây Thiên. Cái này là đương diện thoại, giống như điện chớp. Vân Môn hỏi gần đây có ngôn cú gì, cũng chỉ là thuyết thoại bình thường. Vị Tăng này quả thật là bậc tác gia, lại lật ngược để nghiệm Vân Môn, liền xòe ngửa hai bàn tay. Nếu là người tầm thường gặp phải cái nghiệm này, liền thấy tay chân rối loạn. Vân Môn có cơ chọi đá nháng lửa, làn điện chớp, liền đánh một tát. Tăng nói đánh tức là phải, làm gì được thoại đầu của con. Vị Tăng

31 (BA) “Vân Môn *thâu* vị tăng chưa phải là *cạp đầu lẫm đuôi*.”

32 (BA) Vân Môn *lẫm lẫm oai phong* chi phối mọi người.”

33 (BA) “*Quá hiểm* vì tăng không hiểu hành động Vân Môn.”

34 *Sur* [Tuyệt Đâu] *rằng phóng qua một nước*: (BA) “Đây là bí quyết của tông Vân Môn mà Tuyệt Đâu thừa hưởng được. Không thể giải thích.”

này có chỗ chuyển thân. Vì thế, Vân Môn buông ra xòe ngựa hai bàn tay. Vị Tăng không nói được. Vân Môn liền đánh. Xem Vân Môn tự là tác gia, đi một bước biết chỗ rơi một bước, khéo xem trước lại giỏi ngó sau, chẳng mất đường lối. Vị Tăng này chỉ khéo xem trước, chẳng giỏi ngó sau.

GIẢI TỤNG:

Tuyệt Đâu tụng thoại này rất dễ hiểu, đại ý chỉ tụng cơ phong của Vân Môn. Vì thế nói: “*Đầu cọp đuôi cọp một lúc thâu.*” Cổ nhân nói:

*Chận đầu cọp
Câu thứ nhất*

*Thâu đuôi cọp,
Rõ tông chỉ.*

Tuyệt Đâu chỉ căn cứ bản án kết tội, thích Vân Môn giỏi chận đầu cọp lại khéo nắm đuôi cọp. Vị Tăng xòe ngựa hai tay, Vân Môn liền đánh là chận đầu cọp. Vân Môn xòe ngựa hai tay, Tăng không nói được, Vân Môn liền đánh là nắm đuôi cọp. Đầu đuôi đồng thâu, mắt như sao băng, tự nhiên như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện xẹt. Liên được “*Lấm lấm oai phong bốn trăm châu,*” khiến cho cả thế giới gió thổi vèo vèo.

“*Lại hỏi tại sao mà quá hiểm,*” quả là có chỗ hiểm.

Tuyệt Đâu nói “*Phóng qua một nước.*” Hãy nói hiện nay khi chẳng phóng qua lại là sao? Người cả đại địa thầy nên ăn gậy.

Hàng Thiên hòa tử ngày nay đều nói: “*Đợi khi Vân Môn xòe giữa hai tay, cũng là trả lại cho ông ta bốn phận thảo liệu.*” Giống thì cũng giống, phải thì chưa phải. Vân Môn không thể chỉ thế ấy bảo ông thôi, vẫn còn có việc khác.



- TẮC 55 -

ĐẠO NGÔ ĐẾN NHÀ CÚNG ĐIỀU

LỜI DẪN:

Toàn chân ổn mật³⁵ là đương đầu thực chứng³⁶; vào dòng chuyển vật để thừa đương ngay đó. Cắt đứt mê lầm trong lần điện chớp nháng lửa.

Ở chỗ chận đầu cọp nắm đuôi cọp³⁷, như vách đứng ngàn năm thì gác lại.

Hãy nói, có chỗ vì người hay không³⁸?

CÔNG ÁN:

Đạo Ngô và Tiệm Nguyên đến nhà Phật tử cúng điệu. Tiệm Nguyên vỗ quan tài hỏi: “Sanh ư? Tử ư³⁹?”

35 (BA) “Tâm thái *ổn mật* chính là *toàn chân*, vàng ròng tinh thuần, chỉ cho chứng ngộ.”

36 *đương đầu thực chứng*: (BA) “Không thay đổi sinh hoạt, mỗi bước đi là bản tâm; vật dài là chân thân dài, vật ngắn là chân thân ngắn.”

37 *chận đầu cọp nắm đuôi cọp*: Xem ghi chú tắc 49.

38 *vì người hay không*: (BA) “Tuy khó tiếp cận như đứng trước *vách đứng ngàn năm*, nhưng làm thế nào lui một bước *vì người* mở lối thoát bằng cách giải nghĩa trên mặt tương đối?”

39 *Sanh ư? Tử ư?*: Ý Tiệm Nguyên hỏi sau khi chết sẽ ra sao, nhất là đối với một người giác ngộ. Có người hỏi Phật và Phật im lặng. Khi sống “là một với sống” tức biết đang sống, khi chết “là một với chết” tức biết đang chết, thể thôi. (BA) “Phật nói bất sanh bất diệt; ông thì sao?”

Đạo Ngô: “Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử⁴⁰.”

Tiệm Nguyên: “Vì sao chẳng nói⁴¹?”

Đạo Ngô đáp: “Chẳng nói, chẳng nói.”

Hai thầy trò về đến giữa đường, Tiệm Nguyên thưa: “Xin Hòa thượng vì con nói⁴². Nếu chẳng nói con đánh Hòa thượng.”

Đạo Ngô: “Đánh thì mặc đánh, ta vẫn không nói.”

Tiệm Nguyên liền đánh⁴³. Về sau Đạo Ngô tịch, Tiệm Nguyên đến Thạch Sương thuật lại chuyện trước.

Thạch Sương nói: “Cũng chẳng nói sanh, chẳng nói tử.”

Tiệm Nguyên hỏi: “Vì sao chẳng nói?”

Thạch Sương nói: “Chẳng nói, chẳng nói.”

40 *Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử*: (BA) “Câu nói thật hay. Nếu là ta sẽ nói ‘Chính ông đang sanh hay tử?’”

41 *Vì sao chẳng nói?*: (BA) “Thật là khờ, cứ nghĩ vị thầy không nói vì muốn giữ bí mật.”

42 *Xin Hòa thượng vì con nói*: (BA) “Chữ ‘vì con’ chứng tỏ tâm trạng nôn nóng vội vã. Thật quá ngu! Sao không tự mình tham cứu sanh tử? Ngay đây và bây giờ, ông đang sanh hay tử?”

43 (BA) “Vì tức giận nghĩ thầy không tốt, thiếu từ bi nên *Tiệm Nguyên liền đánh*.”

Tiệm Nguyên liền có tỉnh⁴⁴.

**Một hôm Tiệm Nguyên cầm cán mai đi đến Pháp
đường, từ đông qua tây và từ tây sang đông.**

Thạch Sương hỏi: “Ông làm gì thế?”

Tiệm Nguyên nói: “Tìm linh cốt tiên sư.”

**Thạch Sương: “Nước dâng lên lóng, sóng dậy
ngập trời. Tìm linh cốt [chỗ] nào của tiên sư⁴⁵?”**

[Tuyết Đậu bình: Trời xanh! Trời xanh!]

Tiệm Nguyên: “Chính là nên gắng sức.”

[Thái Nguyên Phu nói: Linh cốt tiên sư vẫn còn đó.]

TUNG:

Thỏ mã hữu giác

Ngưu dương vô giác

Tuyệt hào tuyệt ly

Như sơn như nhạc

Huỳnh kim linh cốt kim du tại

Bạch lãng thao thiên hà xứ trước

44 *Tiệm Nguyên liền có tỉnh*: (BA) “Khoảng cách tiêu tan. Rốt cuộc thật đẹp! ‘*Có tỉnh*’ chỉ được một chút. Ông phải sống lại từ đêm tối. Nghi tỉnh chính từ chỗ này.”

45 *Tìm linh cốt [chỗ] nào của tiên sư?*: Linh cốt hay xá-lợi tượng trưng cho cái thường tồn sau khi chết – chân tâm – thì giữa vũ trụ, sóng nước chỗ nào mà chẳng có, chỉ cần tỉnh giác là chân tâm *lênh lóng, bủa sóng ngập trời*.

Vô xứ trước
Chích lý Tây qui tăng thất khước
(Thỏ ngựa có sừng⁴⁶
Trâu dê không sừng⁴⁷
Bật lông bật sợi⁴⁸
Như núi như non⁴⁹
Linh cốt vàng ròng nay vẫn còn⁵⁰
Sóng dậy ngập trời chổ nào để⁵¹.
Không chổ để
Chiếc dép về Tây từng lạc mất⁵².)

GIẢI THÍCH:

Đạo Ngô cùng Tiệm Nguyên đến nhà Phật tử cúng điều. Tiệm Nguyên vỗ quan tài nói: “Sanh ư? Tử ư?” Đạo Ngô nói: “Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử.” Nếu nằm dưới câu nhập được, dưới lời biết trở về, chỉ chổ này là then chốt thấu thoát sanh tử. Nếu không

46 *Thỏ ngựa có sừng:* (BA) “Câu này bao trùm câu ‘Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử,’ chỉ ra chổ xa lìa sanh tử.”

47 *Trâu dê không sừng:* (BA) “Nếu hiểu câu này thì sẽ hiểu câu ‘Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử.’”

48 *Bật lông bật sợi:* (BA) “Phủ nhận tất cả, mọi sự quét sạch.”

49 (BA) “Khi nghĩ là không thì trước mặt và sau lưng đầy đủ, *như núi như non.*”

50 *Linh cốt vàng ròng nay vẫn còn:* (BA) “Chổ nào cũng có.”

51 (BA) “Vi vậy *sóng dậy ngập trời chổ nào mà để?*”

52 *Chiếc dép về Tây từng lạc mất:* (BA) “Khi tổ Đạt-ma về Ấn Độ (Tây Thiên) chỉ mang một chiếc giày, có ý nghĩa mất mát. Buông mất là con mắt của Thiên.”

được thể, thường thường đối diện làm qua. Xem cổ nhân đi đứng nằm ngồi chẳng ngại lầy việc này làm niệm.

Vừa đến nhà người điều tang, Tiệm Nguyên liền vỗ quan tài nói: “Sanh ư? Tử ư?” Đạo Ngô chẳng dòi một mảy tơ, đáp rằng: “Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử.” Tiệm Nguyên đối diện làm qua chạy theo ngữ cú, hỏi “Vì sao chẳng nói?” Đạo Ngô nói “Chẳng nói chẳng nói.” Đạo Ngô đáng gọi là lòng son mảnh mảnh, đem làm đến làm.

Tiệm Nguyên vẫn chẳng tỉnh, về đến giữa đường lại nói xin Hòa thượng vì con nói, nếu chẳng nói con đánh Hòa thượng. Kẻ này biết gì tốt xấu, nên nói tâm tốt chẳng được báo tốt. Đạo Ngô như trước tâm lão bà tha thiết, nói với y: Đánh thì mặc đánh, ta vẫn không nói. Tiệm Nguyên liền đánh. Tuy nhiên như thế, lại là kia thắng một nước. Đạo Ngô vì kia máu tuôn giọt giọt thể ấy mà Tiệm Nguyên vẫn chẳng lãnh hội. Đạo Ngô bị y đánh, liền nói với y: “Ông hãy đi, e trong viện, Tri sự dò biết việc này sẽ gây họa cho ông.” Thầm bảo Tiệm Nguyên đi, Đạo Ngô thật rất mực từ bi.

Sau Tiệm Nguyên đến một viện nhỏ, nghe cư sĩ tụng phẩm Phổ Môn: “Nên dùng thân Tỳ-kheo được độ, liền hiện thân Tỳ-kheo mà vì thuyết pháp...,” bỗng nhiên đại ngộ. Sư nói: “Khi xưa ta làm trách tiên sư, đâu biết

việc này chẳng ở trên ngôn cú.” Người xưa nói: “Bậc đại nhân không lường, bị ngữ mạch xoay đi.”

Có nhóm người tình giải nói: “Đạo Ngô bảo chẳng nói chẳng nói, tức là nói rồi vậy, gọi là đánh lưng thì nhào lộn, khiến người dò tìm chẳng được.” Nếu hiểu thế ấy làm sao bình ôn. Nếu người chân đạp đất thật thì chẳng cách một mảy tơ.

Như chuyện Thất hiền nữ đi dạo rừng Thi-đà, có vị chỉ tử thi hỏi: “Tử thi tại đây, người ở chỗ nào?” Chị cả đáp: “Làm gì? Làm gì?” Cả chúng nghe đều chứng vô sanh pháp nhãn. Thử nói có bao nhiêu cái, ngàn cái muôn cái chỉ là một cái.

Sau Tiệm Nguyên đến Thạch Sương thuật lại việc trước. Thạch Sương như xưa nói: “Cũng chẳng nói sanh, chẳng nói tử.” Tiệm Nguyên hỏi: “Vì sao chẳng nói?” Thạch Sương bảo: “Chẳng nói chẳng nói.” Tiệm Nguyên liền có tỉnh.

Hôm khác, Tiệm Nguyên cầm cái mai ở trước pháp đường đi từ đông qua tây, từ tây qua đông, ý muốn trình kiến giải của mình. Thạch Sương hỏi: “Ông làm gì thế?” Tiệm Nguyên nói: “Tìm linh cốt tiên sư.” Thạch Sương liền cắt đứt gót chân y nói: “Nước dâng lên lóng, sóng dậy ngập trời. Tìm linh cốt [chỗ] nào của tiên sư?” Tiệm Nguyên đã tìm linh cốt tiên sư, tại sao Thạch Sương lại

nói thế ấy? Đến trong đây là chỗ sanh cũng chẳng nói, tử cũng chẳng nói, ngay lời này tiến được mới biết từ thủy chí chung toàn cơ thọ dụng. Nếu ông khởi đạo lý suy nghĩ tìm hiểu tức là khó thấy.

Tiệt Nguyên nói: “Chính là nên gắng sức.” Xem Sư sau khi ngộ, nói được tự nhiên kỳ đặc. Mảnh xương trên đánh của Đạo Ngộ như màu vàng, khi đánh liền phát ra tiếng đồng. Tuyết Đậu trước ngữ: “*Trời xanh! Trời xanh!*” ý tại hai bên. Thái Nguyên Phù nói “Linh cốt tiên sư vẫn còn đó,” tự nhiên nói được ổn đáng.

Đoạn văn này đồng thời đưa ra một bên. Hãy nói thế nào là chỗ tỉnh yếu? Thế nào là chỗ gắng sức? Đâu chẳng nghe nói: “Một chỗ thấu, ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu.” Nếu nhằm chỗ “Chẳng nói chẳng nói” thấu được là ngòi cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ. Nếu thấu chẳng được, phải tự tham tự ngộ, chẳng nên dễ dàng qua ngày, đáng quý thay ngày tháng! Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TỤNG:

Tuyết Đậu riêng hội chú cước, Sư là con cháu Vân Môn, phạm trong một câu đủ ba câu tôi luyện, nhằm chỗ khó nói nói phá, nhằm chỗ vạch chẳng ra vạch ra. Nhằm thẳng chỗ khẩn yếu kia tụng ra “*Thỏ ngựa có sừng, Trâu dê không sừng.*” Hãy nói thỏ ngựa vì sao có sừng? trâu dê vì sao không sừng? Nếu thấy được lời trước, mới

biết Tuyết Đậu có chỗ vì người. Có người hiểu lầm nói: “Chẳng nói là nói, không câu là có câu, thỏ ngựa không sừng lại nói có sừng, trâu dê có sừng lại nói không sừng.” Thế thật là không dính dáng. Đâu chẳng biết cổ nhân thiên biến vạn hóa, hiện thần thông như thế, chỉ vì đã phá cái hang quỷ tinh linh này của ông. Nếu thấu được chẳng tiêu một chữ liễu.

“*Thỏ ngựa có sừng, Trâu dê không sừng, Bật lông bật sọc, Như núi như non,*” bốn câu này như viên ma-ni bảo châu, Tuyết Đậu nhả ra tròn vẹn trước mặt ông. Phần sau chỉ là căn cứ bản án kết tội.

“*Linh cốt vàng ròng nay vẫn còn, Sóng dậy ngập trời chỗ nào để,*” đây là tụng lời của Thạch Sương và Thái Nguyên Phù, vì có sao “*Không chỗ đến?*”

“*Chiếc dép về Tây từng lạc mất,*” rùa linh lê đuôi, đây là chỗ Tuyết Đậu chuyển thân vì người. Cổ nhân nói: “Kia tham câu sống chẳng tham câu chết.” Đã là mất đi một đóm lửa kia, vì sao lại đua nhau tranh?



- TẮC 56 -

KHÂM SƠN MỘT MŨI PHÁ CÔNG

LỜI DẪN:

Chư Phật chưa từng ra đời, cũng chưa một pháp cho người⁵³. Tổ sư chưa từng đến từ Tây Thiên, chưa bao giờ lấy tâm truyền trao. Chính vì thời nhân chẳng hiểu, tìm cầu bên ngoài, chẳng biết đại sự nhân duyên ngay dưới gót chân mình, chỗ ngàn thánh dò tìm cũng chẳng được. Ngay bây giờ, chỗ nào là thấy chẳng thấy, nghe chẳng nghe⁵⁴, nói chẳng nói, biết chẳng biết? Nếu chưa thấu triệt, hãy nằm trong hang sấn bìm hội lấy.

CÔNG ÁN:

Thiền khách Lương Toại hỏi Khâm Sơn: “Khi một mũi tên phá ba cổng⁵⁵ thì thế nào?”

Khâm Sơn bảo: “Hãy dẫn ông chủ trong ba cổng ra xem.”

53 (BA) “Kinh Hoa Nghiêm nói ‘Chư Phật chưa từng ra đời, Niết-bàn chưa từng có.’ Đức Sơn nói ‘Tông ta không ngôn cú, cũng chưa một pháp cho người.’ Kinh Pháp Hoa nói ‘Chư Phật chưa từng ra đời, Tổ Đạt-ma chưa từng đến từ Tây Thiên.’ Chân lý đạo Phật ở khắp nơi, nhưng mở miệng không luận đến diệu nghĩa.”

54 (BA) “Cái toàn thể là bộ mặt thật của chân hiện hữu như đang là. Hãy nhìn và thấy vật đang cảm nhận, khi nhìn ra được ông sẽ biết thấy mà chẳng thấy, nghe mà chẳng nghe.”

55 (BA) “Ba cổng là chân thân, trí tuệ và giải thoát.”

Lương nói: “Thế ấy thì biết lỗi sẽ sửa đổi.”

Khâm Sơn bảo: “Còn chờ đợi khi nào?”

Lương nói: “Tên tốt, nhưng bắn chẳng trúng đích.”

Và ra đi. Khâm Sơn gọi: “Xà-lê lại đây!”

Lương xoay đầu quay lại, Khâm Sơn nắm đứng nói: “Một mũi tên phá ba cổng hãy gác lại, ông vì Khâm Sơn bắn tên xem!”

Lương suy nghĩ do dự⁵⁶, Khâm Sơn đánh bả gậy nói: “Để cho gã này nghi ba mươi năm nữa.”

TUNG:

Dữ quân phóng xuất quan trung chủ
Phóng tiễn chi đồ mạc mãng lỗ
Thủ cá nhĩ hệ nhĩ tất lung
Xả cá nhĩ hệ mục song cổ.
Khả lân nhất phốc phá tam quan
Đích đích phân minh tiễn hậu lô.
Quân bất kiến
Huyền Sa hữu ngôn hệ
Đại trượng phu tiên thiên vi tâm Tô

56 *Lương suy nghĩ do dự.* (BA) “Không phải là Lương không thể tiếp tục đến đích, nhưng thành linh bị nghẹt thở. Lương đang chơi cờ với một đối thủ ngang cơ, nhưng Lương đã đi sai một nước. Vì thế Tuyết Đậu đã tụng ‘*đường tên quá rõ.*’”

*(Chủ nhân trong công vì anh dẫn
Những kẻ bắn tên chớ sơ hở
Giữ con mắt chừ tai điếc rồi
Bỏ lỗ tai chừ hai mắt tối⁵⁷.
Đáng thương một mũi phá tam quan
Ngay đích nhắm, đường tên quá rõ⁵⁸.
Anh thấy chằng?
Huyền Sa có lời rằng
Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tổ⁵⁹.)*

GIẢI THÍCH:

Thiền khách Lương Toại cũng thật là một viên chiến tướng, nhắm trong tay Khâm Sơn xoay trái lộn phải, khiến rơi rơi rớt dây, rút sau đáng tiếc cung gãy tên mất. Tuy nhiên như thế, tướng quân họ Lý tự có tiếng khen, chằng được phong hầu cũng là nhàn.

Công án này một ra một vào, một bắt một thả, đương cơ thấy mặt đề, thấy mặt đương cơ nhanh, trọn

57 *Bỏ lỗ tai chừ hai mắt tối:* (BA) “Ông phải biết rằng ‘Phượng bay khỏi lưới thì quạ thoát khỏi lồng.’ Chớ hiểu lầm chủ nhân trong công là điều gì phải tức bỏ sáu căn.”

58 *Ngay đích nhắm, đường tên quá rõ:* (TQ) “Vi Phật pháp rõ ràng và có đường nhắm cho mũi tên, nhưng đáng thương Lương Toại đã không hiểu *chủ nhân trong công*. Đường tên chỉ cho 8,400 pháp môn của Phật và 1,700 công án của Tổ, Tất cả đều quá rõ.”

59 *Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tổ:* (BA) “Đây là chỗ ông phải thấu qua ba công.”

chẳng rơi nơi có không được mất, gọi là huyền cơ, nhìn qua thấy có chút ít lực lượng, liền có chỗ sẩy chân. Vị Tăng này cũng là hàng Thiên tăng anh linh, đặt câu hỏi quả là kinh quân. Khâm Sơn là bậc Tông sư tác gia, liền biết chỗ rơi của câu hỏi.

Câu hỏi “Khi một mũi tên thấu ba công thì thế nào,” ý Khâm Sơn trả lời, ông bắn được hãy gác qua, thử dẫn ông chủ trong ba công ra xem? Lương nói “Thế ấy thì biết lỗi sẽ sửa đổi,” quả thật kỳ đặc. Khâm Sơn bảo: “Lại đợi khi nào?” Xem kia đôi đáp thế ấy, chỗ hỏi của Khâm Sơn không có chút ít thiếu trống.

Sau Thiên khách Lương lại nói: “Tên tốt bắn chẳng đến đích,” phủ áo ra đi. Khâm Sơn vừa thấy y nói thế ấy, liền gọi: “Xà-lê lại đây!” Thiên khách Lương quả nhiên nắm chằng đứng, xoay đầu lại. Khâm Sơn nắm đứng nói: “Một mũi tên thấu ba công gác lại, hãy vì Khâm Sơn bắn tên xem?” Lương suy nghĩ, Khâm Sơn đánh bảy gậy, theo sau cho y một câu chú “Hãy cho gã này nghi ba mươi năm.”

Hiện nay một số Thiên hòa tử trọn bảo: “Vì sao chẳng đánh tám gậy hay sáu gậy, chỉ đánh bảy gậy?” Kia bảo: “Thử vì Khâm Sơn bắn tên xem,” liền đánh. Thế là giống thì cũng giống, phải thì chưa phải. Công án này phải trong hông ngực chẳng chứa tí xíu đạo lý so sánh, vượt ngoài ngôn ngữ, mới có một câu phá ba công và có chỗ bắn tên. Nếu còn phải và quấy thì dò tìm chẳng

được. Vị Tăng khi ấy nếu là hảo hán, Khâm Sơn cũng bị nguy hiểm, đã không thể hành lệnh này, chẳng khỏi đảo hành. Hãy nói ông chủ trong công cứu kính là người nào? Xem Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TỤNG:

Bài tụng này có mấy câu rút trong bài tụng Qui Tông. Ngày xưa Qui Tông nhân làm bài tụng nên lấy hiệu là Qui Tông. Trong tông môn gọi đó là nói lên tông chỉ. Sau này Đồng An nghe chuyện bảo: “Lương Công khéo bắn tên mà không hay trúng đích.” Có vị Tăng hỏi: “Thế nào được trúng đích?” Đồng An bảo: “Chủ trong công là người nào?” Sau có vị Tăng thuật lại cho Khâm Sơn, Khâm Sơn nói: “Lương Công thế ấy vẫn chưa khỏi được miệng Khâm Sơn.” Tuy nhiên như thế, Đồng An chẳng phải hảo tâm.

Tuyết Đậu nói “*Chủ nhân trong công vì anh dân.*” Mở mắt cũng đúng nhắm mắt cũng đúng, có hình không hình thấy đều chặt làm ba khúc.

Câu “*Những kẻ bắn tên chớ sơ hở,*” nếu bắn tên giỏi thì chẳng sơ hở, nếu bắn tên dở thì bắn là sơ hở.

Hai câu “*Giữ con mắt chừ tai điếc rồi, Bỏ lỗ tai chừ hai mắt tối,*” hãy nói giữ con mắt vì sao lỗ tai điếc? bỏ lỗ tai vì sao hai mắt tối? Lời này phải không giữ bỏ mới hay thấu được, nếu có giữ bỏ thì khó thấy.

Hai câu “*Đáng thương một mũi phá tam quan, Ngay đích nhắm, đường tên quá rõ.*” Khi Thiên khách Lương hỏi thế nào một mũi phá ba công, Khâm Sơn bảo dẫn ông chủ trong công ra xem, cho đến rốt sau công án của Đồng An thấy là đường sau của tên. Cứu kính phải thế nào?

“*Anh thấy chằng, Huyền Sa có lời rằng, Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tổ.*” Bình thường cho tâm là cực tác của Tổ tông. Trong đây tại sao trước khi trời đất chưa sanh vẫn cho là Tổ của tâm này? Nếu biết rõ cái thời tiết này mới rõ được ông chủ trong công.

“*Ngay đích nhắm, Đường tên quá rõ,*” nếu cần trúng đích sau mũi tên rõ ràng có đường. Hãy nói thế nào là đường sau mũi tên? Phải tự đem hết tinh thái mới được.

Câu “*Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tổ,*” Huyền Sa thường lấy câu này dạy chúng, đây là trong tụng Qui Tông. Tuyết Đậu làm dùm cho là lời của Huyền Sa. Hiện nay người tham học cho tâm này là Tổ tông, dù tham đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng chưa hội. Nếu là kẻ đại trượng phu tâm vẫn là con cháu. Trời đất chưa phân đã là đầu thứ hai. Hãy nói chính khi ấy, làm sao là trước trời đất?



- TẮC 57 -

TRIỆU CHÂU KẼ TỐ RUỘNG NHÀ

LỜI DẪN:

Trước khi thấu được, như núi bạc vách sắt. Khi thấu được chính mình trở lại là núi bạc vách sắt⁶⁰. Nếu có người hỏi: “Phải làm sao?” Chỉ nói với y: “Nếu ngay đó bày được một cơ, thấy được một cảnh, ngồi chỗ đoạn yếu, chẳng cho phạm thánh vượt qua⁶¹. Nếu chưa được như thế, hãy xem bóng dáng cổ nhân.

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Chỉ đạo không khó⁶², chỉ hiềm giản trạch.’ Thế nào là chẳng giản trạch?”

Triệu Châu đáp: “Trên trời dưới trời chỉ ta hơn hết.”

Tăng thưa: “Vẫn là giản trạch⁶³.”

60 Khi chưa *thấu được* (nhận ra Phật tánh), sẽ bị tắc nghẽn cứng ngắt như núi bạc vách sắt. (BA) “*Khi thấu được chính mình trở lại là núi bạc vách sắt.* Ngay đây ông thấu chưa? Toàn thân tâm là tiếng vỗ một bàn tay; Phật và Tổ không đến được.”

61 *Đoạn yếu* là chứng ngộ. (BA) “*Chẳng cho phạm thánh vượt qua, chẳng có gì khác lạ; ai cũng có sẵn.*”

62 *Chỉ đạo không khó:* (BA) “*Đây chỉ ra việc ăn uống thường ngày; nếu thấy mình là phạm, người khác là thánh thì ngay cả thực tại sinh động của thiên xuất phát từ lời này cũng chưa từng mộng thấy.*”

63 *Vẫn là giản trạch:* (BA) “*Tăng đáp như thế vì nghĩ rằng ‘ta’ trong ‘chỉ ta’ là tự ngã, cái ngã khác với người.*”

**Triệu Châu: “Kẻ tở ruộng nhà! Chỗ nào giản trạch?”
Tăng không đáp được.**

TUNG:

Tợ hải chi thâm	(Giống như biển sâu
Như sơn chi cố	Dường thể núi cứng ⁶⁴
Vấn mạnh lộng không	Muối nặng ở trong
lý mãnh phong	gió mạnh đùa ⁶⁵
Lữ nghị hám ư thiết trụ.	Cào kiến lay cây cột sắt
Giản hề trạch hề	Giản chừ trạch chừ ⁶⁶
Đương hiên bố cổ.	Ngay hiên treo trống vải ⁶⁷ .)

GIẢI THÍCH:

Tăng hỏi Triệu Châu “chí đạo không khó chỉ hiềm giản trạch,” trong bài Tín Tâm Minh của Tam Tổ mở đầu là hai câu này. Có nhiều người hiểu lầm. Vì sao? Chí đạo vốn không khó cũng không chẳng khó, chỉ là chỉ hiềm giản trạch? Nếu hiểu thế ấy một muôn năm cũng chưa

64 *Giống như biển sâu, Đường thể núi cứng:* (BA) “Chỉ cho Triệu Châu.”

65 (BA) “Vị tăng giống muối nặng ở trong gió mạnh đùa vì câu nói ‘vấn là giản trạch.’”

66 *Giản chừ trạch chừ:* (BA) “Chỉ cho ông tăng chạy lòng vòng hỏi han ý nghĩa giản trạch.”

67 *Ngay hiên treo trống vải:* (BA) “Trống vải đánh không ra tiếng. Vậy là cuồng đại chăng? Là vô dụng chăng? Chẳng phải vậy. Ông phải nhìn thấu mới biết.”

mộng thấy. Triệu Châu thường lấy câu này hỏi người. Vị Tăng đem câu này hỏi lại Triệu Châu. Nếu nhằm trên ngôn cú tìm thì vị Tăng này là kinh thiên động địa. Nếu chẳng ở trên ngôn cú lại làm sao? - Lại tham ba mươi năm, cây chốt cửa này phải xoay được mới mong mở ra. Nhỏ râu cọp phải là có thủ đoạn bốn phận mới được. Vị Tăng này chẳng ngại nguy vong, dám nhỏ râu cọp, nói rằng: “Vẫn còn gián trách.” Triệu Châu nhắm miệng liền bít, nói: “Kẻ tở nhà ruộng, chỗ nào là gián trách?” Nếu hỏi đến kẻ khác liền thấy tay chân rối loạn, đâu ngờ lão này là bậc tác gia, nhằm chỗ động không được liền động, chỗ xoay không được liền xoay. Nếu ông thấu được, tất cả ngôn cú ác độc, nhả đến ngàn sai muôn trạng hí luận ở thế gian, đều là thượng vị đề-hồ. Nếu đến được chỗ thật, mới thấy Triệu Châu lòng son từng mảnh. Kẻ tở nhà ruộng là tiếng người làng Phước Đường mắng người giống như không ý trí. Vị Tăng này nói “Vẫn còn gián trách”. Triệu Châu bảo: “Kẻ tở nhà ruộng, chỗ nào là gián trách?” Cặp mắt Tông sư phải đến thế ấy, như chim cánh vàng vạch biển bắt rồng nuốt. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu chú hai câu “*Giống như biển sâu, Dường thế núi cứng.*” Tăng nói vẫn là gián trách. Tuyết Đậu nói vị Tăng này giống như “*Muối nặng ở trong gió mạnh đùa, Cào kiến lay cây cọp sắt.*” Tuyết Đậu khen

ông ấy lớn mật. Vì sao? Đây là người trên dùn mà y dám nói thế ấy. Triệu Châu cũng không tha y, nói: “*Kẻ tở ruộng nhà, Chỗ nào là giản trạch?*” Đâu chẳng phải gió mạnh cộc sắt sao?

Hai câu “*Giản chừ trạch chừ, Ngay hiên treo trống,*” rớt sau Tuyết Đậu đề khởi bảo cho được sống. Nếu biết được mùi phần minh bạch, sau này ông tự liễu vậy. Tại sao? Đâu chẳng thấy nói: “Muốn được thân thiết, chớ đem hỏi đến hỏi.” Thế nên “*Ngay hiên treo trống.*”



- TẮC 58 -

TRIỆU CHÂU BỐI RỐI

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Chí đạo không khó. Chỉ hiềm giản trạch. Phải là sào huyết của thời nhân⁶⁸ chăng?”

Triệu Châu đáp: “Đã có người hỏi tôi, mãi đến năm năm còn bối rối.”

TUNG:

Tượng vương tân thân
Sư tử hao hồng
Vô vị chi đàm
Tắc đoạn nhân khẩu
Nam bắc đông tây
Ô phi thổ tẩu.

*(Voi chúa gặm gù
Sư tử hàm hét
Nói bàn vô vị
Miệng người bít⁶⁹ lấp
Nam bắc đông tây
Quạ bay thả chạy.)*

68 (BA) “Khi nói ‘thời nhân’ tăng muốn ám chỉ một cách khéo léo ‘Có phải Triệu Châu đang mê ngủ?’”

69 (BA) “Đây là ngôn ngữ của Động Sơn Thủ Sơ. Không còn phân biệt ngọt đắng, khó cắn răng vào, gọi là *nói bàn vô vị bít lấp miệng người* (chỉ cho phép khe hở giữa hai hơi thở thổi và im lặng). Nếu cắn vào được sẽ thưởng thức mùi vị tuyệt diệu.”

GIẢI THÍCH:

Triệu Châu bình sanh chẳng hành gậy hét, mà dùng được còn hơn gậy hét. Vị Tăng này hỏi rất kỳ quái, nếu không phải là Triệu Châu thì khó đáp được cho y. Bởi Triệu Châu là hàng tác gia, chỉ nói với y “Đã có người hỏi tôi, mãi đến năm năm vẫn còn bối rối.” Chỗ hỏi vách cao ngàn nhẫn, chỗ đáp cũng chẳng nhẹ hơn. Nếu thế ấy hội, chính là đương đầu, nếu chẳng thế ấy hội, chớ khởi so tính đạo lý.

Đâu chẳng thấy Tông đạo giả trụ Đầu Tử, lúc còn ở trong hội Tuyết Đậu làm thơ ký, Tuyết Đậu dạy tham “Chí đạo không khó, Duy hiềm giản trạch,” nơi đây có tỉnh. Một hôm, Tuyết Đậu hỏi: “*Chí đạo không khó, Duy hiềm giản trạch*, ý nghĩa thế nào?” Tông nói: “Súc sanh, súc sanh.”

Sau Tông ở ẩn tại Đầu Tử, phàm đi trụ trì ở đâu đều lấy cà-sa gói giày cỏ chung với kinh sách. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là tông phong của Đạo giả?” Tông đáp: “Cà-sa gói giày cỏ.” Tăng hỏi: “Chưa biết ý chỉ thế nào?” Tông nói: “Dưới chân trần toàn gai góc.” Vì thế, nói cúng Phật chẳng ở nhiều hương, nếu vượt qua khỏi thì bắt tha tại ta.

Đã là một hỏi một đáp rõ ràng hiện thành, tại sao Triệu Châu lại nói bối rối? Hãy nói phải là sào huyệt của

thời nhân chăng? Triệu Châu ở trong sào huyệt đáp y, hay ở ngoài sào huyệt đáp y? Phải biết việc này không ở trên ngôn cú. Có người tin được đến thấu xương thấu tủy, như rồng gặp nước, thợ cạo tựa núi.

GIẢI TUNG:

Triệu Châu nói đã có người hỏi tôi, mãi đến năm năm vẫn còn bối rối, giống như “*Voi chúa gặm gù, Sư Tử hàm hét.*”

Bốn câu sau “*Nói bàn vô vị, Miệng người bít láp, Nam bắc đông tây, Quạ bay thả chạy,*” Tuyết Đậu nếu không có câu rớt sau thì chỗ nào lại có Tuyết Đậu? Đã là quạ bay thả chạy, hãy nói Triệu Châu, Tuyết Đậu, Sơn tăng cứu kính rơi ở chỗ nào?



- Tắc 59 -

TRIỆU CHÂU SAO CHẴNG DẪN HẾT

LỜI DẪN:

Trùm trời bao đất, vượt thánh siêu phàm, trên đầu trăm cỏ chỉ ra Niết-bàn diệu tâm⁷⁰, trong rừng binh khí điểm định được mạng mạch của thiên tăng. Hãy nói, thừa ân lực người nào được thế ấy, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Chí đạo không khó. Chỉ hiềm giản trạch. Vừa có nói năng đã là giản trạch. Vì giúp người Hòa thượng phải làm sao?”

Triệu Châu đáp: “Sao không dẫn hết câu này?”

Tăng: “Con chỉ nhớ đến đó.”

Triệu Châu: “Chỉ là chí đạo không khó. Chỉ hiềm giản trạch.”

70 (BA) “Đưa nắm tay lên, nhật một *cọng cỏ* không gì khác hơn là *Niết-bàn diệu tâm*.”

TUNG:

Thủy sai bắt trước
Phong suy bắt nhập
Hổ bộ long hành
Quỉ hào thần khắp
Đầu trường tam xích tri thị thù?
Tương đối vô ngôn độc túc lập.

*(Nước rưới chẳng dính
Gió thổi chẳng lọt
Cọp bước rỗng đi
Quỉ than thần khóc
Đầu dài ba thước biết là ai⁷¹?
Đối diện không lời một chân đứng.)*

GIẢI THÍCH:

Triệu Châu nói “Chỉ là chí đạo không khó, Chỉ hiềm giản trạch,” như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, bắt tha sống chết, được tự tại như thế. Các nơi đều nói: “Triệu Châu có lối biện luận siêu quần.” Triệu Châu bình thường dạy chúng có một thiên này: “Chí đạo không khó, chỉ hiềm giản trạch, vừa có nói năng là giản trạch là minh bạch. Lão tăng chẳng ở trong minh bạch, các ông lại tiếc giữ hay không?” Có vị Tăng hỏi: “Đã

71 (BA) “Bởi vì ‘chí đạo không khó, chỉ hiềm giản trạch, nên nước rưới chẳng dính, quỉ than thần khóc khi chạy vào, giống như đầu dài ba thước, không có cách nào diễn tả được.’”

chẳng ở trong minh bạch lại tiếc giữ cái gì?” Châu nói: “Ta cũng không biết.” Tăng thưa: “Hòa thượng đã không biết, vì sao nói chẳng ở trong minh bạch?” Triệu Châu bảo: “Hỏi việc xong rồi, lẽ bái lui đi!”

Về sau, vị Tăng này chỉ bám chỗ sơ hở kia đi hỏi Triệu Châu, hỏi hẵn là kỳ đặc, song chỉ là tâm hành. Nếu là người khác không làm gì được y, nhưng với Triệu Châu là hàng tác gia, liền nói “Sao chẳng dẫn hết lời này.” Vị Tăng cũng biết chuyển thân nhả hơi, liền nói “Con chỉ nhớ đến đó,” dường như đã được an bài. Triệu Châu tùy thanh niêm khởi liền đáp chẳng cần suy tính. Cổ nhân gọi đó là tương tục, cũng rất khó. Sự biện rỗng rảnh, phân tốt xấu, quả là hàng bốn phận tác gia. Triệu Châu móc đi trông mắt của vị Tăng này mà chẳng phạm mũi nhọn, chẳng mắc suy tính, tự nhiên hay khéo. Ông gọi là câu có cũng chẳng được, gọi là câu không cũng chẳng được, gọi là câu chẳng có chẳng không cũng chẳng được, ly tứ cú tuyệt bách phi. Vì sao? Nếu luận việc này như chơi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, phải nhìn nhanh mới thấy. Nếu là trù trừ nghĩ nghĩ chẳng khỏi tan thân mất mạng. Tuyệt Đâu tụng ra.

GIẢI TỤNG:

Bốn câu “*Nước rưới chẳng dính, Gió thổi chẳng lọt, Cọp bước rỗng đi, Quý than thân khóc,*” khó có chỗ cho ông gặm nhấm. Bốn câu tụng này là lời đáp của

Triệu Châu, giống như rồng bay cộp nhảy. Vị Tăng này chỉ được một trường xấu hổ. Chẳng những vị Tăng này, dù cho qui cũng than, thần cũng khóc, giống như gió thổi cỏ nghiêng.

Hai câu rớt sau đáng gọi là người thân được, “*Đầu dài ba thước biết là ai, Đối diện không lời một chân đứng.*” Có vị Tăng hỏi cổ đức: “Thế nào là Phật?” Cổ đức đáp: “Đầu dài ba thước, cổ dài hai tấc.” Tuyết Đậu dẫn dùm, chưa biết quý vị lại hiểu chẳng? Sơn tăng cũng chẳng hiểu. Tuyết Đậu một lúc thoát thể vẽ ra hình Triệu Châu ở đây rồi. Quý vị phải chín chắn để mắt xem.



- TẮC 60 -

VÂN MÔN CÂY GẬY HÓA RỒNG

LỜI DẪN:

Chư Phật cùng chúng sanh xưa nay không khác; chỗ nào khác biệt giữa núi sông và chính mình⁷²? Làm sao có đối đãi hai bên? Nếu hay xoay lăn câu nói⁷³, ngồi chỗ đoạn yếu cũng chưa qua được. Nếu chẳng qua được thì trọn đại địa thật đáng nắm lấy. Nhưng chỗ nào có thể xoay lăn câu nói, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Vân Môn cầm gậy đưa ra trước chúng bảo: “Cây gậy hóa rồng và nuốt hết càn khôn rồi vậy⁷⁴. Làm sao tìm được chỗ nào cho núi sông đất liền⁷⁵?”

72 (BA) “Xưa nay tất cả một thể, không khe hở, không có *chỗ nào khác biệt giữa núi sông và chính mình* để len mũi kim vào.”

73 *xoay lăn câu nói*: (BA) “Phá vỡ lời nói khó xuyên thủng, thấu suốt toàn diện, và ứng dụng được.”

74 *Cây gậy hóa rồng và nuốt hết càn khôn*: (BA) “Công án này nhiều lần lý giải sai lầm từ xưa. Đây là thể điệu tông Vân Môn. Khi tôi giải thích sẽ sai gấp ba lần; đó là lời giải thích của tôi.”

75 (BA) “Khi chuyển dịch mọi sự qua bản ngã, sẽ mất hết thứ đang có, và hoang mang tìm chỗ đứng nơi *núi sông đất liền*.”

TUNG:

Trú trọng tử thôn càn khôn
Đồ thuyết đào hoa lãng bôn
Thiêu vĩ giả bắt tại noa vân quặc
Bộc tai giả hà tất táng đảm vong hồn.
Niêm liễu giả
Văn bất văn
Trực tu sái sái lạc lạc
Hưu cánh phân phân vân vân
Thất thập nhị bổng thả khinh thứ
Nhất bách ngũ thập nan phóng quân.

*(Cây gậy này nuốt càn khôn
Luống nói hoa đào sóng đưa⁷⁶
Đốt đuôi nào bởi gom mây cuộn mù
Phơi mang nào hấn vỡ mật mất hồn.
Niêm rồi vậy
Nghe chẳng nghe
Phải là sạch trọi thông dong
Thôi lại lãng xăng rối rắm
Bảy mươi hai gậy vẫn tha nhẹ
Một trăm năm chực khó cho anh.)*

Sư cầm gậy bước xuống tòa, đại chúng một lúc chạy tan.

76 (BA) “Không phải vấn đề *cây gậy* hay *con rồng*, hoặc nuốt vào mửa ra, mà chỉ là ‘*luống nói*’ – nói khơi khơi, chẳng có gì.”

GIẢI THÍCH:

Như Vân Môn nói cây gậy hóa làm rồng, nuốt hết càn khôn rồi vậy, núi sông đất liền chỗ nào được? Nếu nói có ắt mù, nếu nói không ắt chết, lại thấy Vân Môn chỗ vì người chẳng? Trả cây gậy lại cho ta. Người nay chẳng hội chỗ riêng bày của Vân Môn, lại nói tức sắc minh tâm, gá vật bày lý.

Như đức Phật Thích-ca bốn mươi chín năm thuyết pháp, không thể không biết cái nghị luận này, có sao lại đưa cành hoa, Ca-diếp cười chúm chím? Ông già này lại hồ đồ nói: “Ta có chánh pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm, phân phó cho Ma-ha Ca-diếp.” Lại đâu cần riêng truyền tâm ấn. Quý vị đã là khách dưới cửa Tổ sư, lại rõ được cái tâm riêng truyền tâm chẳng? Trong ngực nếu có một vật thì núi sông đất liền quả nhiên hiện tiền, trong ngực nếu không một vật thì bên ngoài toàn không mây tơ, nói gì lý cùng trí hiệp, cảnh cùng thần hội. Có sao? Bởi một hội thì tất cả hội, một sáng thì tất cả sáng. Trường Sa nói:

*Người học đạo mà chẳng biết chân,
Chỉ vì từ xưa nhận thức thân,
Vô lượng kiếp nay gốc sanh tử,
Kẻ si liền gọi người xưa nay.*

Nếu chợt đập tan âm giới, thân tâm nhất như, ngoài thân không thừa, vẫn chưa được một nửa, nói gì là tức sắc minh tâm, gá vật bày lý. Cổ nhân nói: “Một hạt bụi vừa dấy, đại địa toàn thân.” Hãy nói là hạt bụi nào? Nếu biết được hạt bụi này thì biết được cây gậy. Vừa nắm cây gậy đưa lên liền thấy tung hoành diêu dộng. Nói thoại thể ấy, sớm thành sẵn bìm rồi, huống là lại hóa làm rỗng. Tạng chủ Khánh nói: “Năm ngàn bốn mươi tám (5048) quyển lại có nói thoại thể ấy chăng?” Vân Môn có khi nhằm chỗ cây gậy đưa ra toàn cơ đại dụng, vì người một cách linh động. Ba Tiêu dạy chúng: “Lỗ mũi của Thiền tăng trợn ở trên đầu cây gậy.” Vĩnh Gia cũng nói:

*Chẳng phải tiêu hình việc truyền rỗng,
Gậy báu Như Lai còn dấu vết.*

Thuở xưa Như Lai ở chỗ Phật Nhiên Đăng trải tóc trên bùn để đón Phật kia. Phật Nhiên Đăng nói: “Chỗ này nên cất chùa.” Khi ấy có một vị Thiên tử bèn cầm một cọng cỏ, nói: “Cất chùa xong.” Quý vị hãy nói tin tức này từ chỗ nào được? Tổ sư nói: “Đầu gậy thủ chúng, dưới hét thừa đương.” Hãy nói thừa đương cái gì? Chợt có người hỏi thế nào là cây gậy, phải chăng liền nhào lộn? phải chăng liền vỗ tay? Thấy đều là đùa tinh hồn, tức cười không dính dáng. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Vân Môn vì người chịu uồn, Tuyết Đậu vì người chặt thẳng. Do đó, bác hẳn hóa làm rồng, không nhận nói như thế, chỉ là “*Cây gậy nuốt càn khôn.*” Đại ý Tuyết Đậu muốn khởi tình giải của người, nên nói “*Luống nói hoa đào sóng đưa,*” chẳng cần hóa làm rồng. Bởi Võ môn có ba cấp sóng, mỗi năm đến tháng ba hoa đào trôi theo sóng, những cá lớn hay lội ngược nước nhảy qua sóng liền hóa làm rồng. Tuyết Đậu nói dù hóa làm rồng cũng là nói sông.

“*Đốt đuôi nào bởi gom mây cuộn mù,*” con cá nhảy qua được Võ môn, tự có lửa trời đốt đuôi của nó, rồi gom mây cuộn mù bay đi. Ý Tuyết Đậu nói dù hóa làm rồng cũng chẳng ở chỗ gom mây cuộn mù.

“*Phơi mang nào hẳn vỡ mặt mắt hôn,*” lời tựa trong Thanh Lương sớ nói: “Chứa chất hạnh Bồ-tát còn phải phơi mang ở Long môn.” Đại ý nói cảnh giới Hoa Nghiêm chẳng phải người tiêu đức tiêu trí đến được, như con cá nhảy qua Long môn, qua chẳng khỏi bị điểm trán trở lại, phải chịu khốn nơi bãi cát vũng cạn, phơi mang vậy. Ý Tuyết Đậu nói đã điểm trán trở lại ắt vỡ mặt tan hôn.

“*Niêm rồi vậy, Nghe chẳng nghe,*” lại chú cước ở dưới rằng một lúc vì ông quét sạch rồi. Quý vị “*Phải là*

sạch trội thông dong, Thôi chớ lằng xằng rối rắm.” Nếu ông lại lằng xằng rối rắm thì mất đi cây gậy rồi.

“*Bảy mươi hai gậy vẫn tha nhẹ,*” Tuyết Đậu vì ông tha cái nặng dùng cái nhẹ. Cổ nhân nói: “Bảy mươi hai gậy trở thành một trăm năm mươi.” Người nay hiểu lầm lại tính theo số mục, lý đáng phải bảy mươi lăm gậy, vì sao chỉ có bảy mươi hai gậy? Đâu chẳng biết cổ nhân ý tại ngôn ngoại. Vì thế nói: “Việc này không ở trong ngôn cú, khỏi bị người sau xuyên tạc.” Lý do Tuyết Đậu dẫn dụng, dù cho ông được sạch trội thông dong, chính nên cho ông bảy mươi hai gậy, vẫn là tha nhẹ. Nếu không được như thế, một trăm năm mươi gậy khó tha anh. Một lúc tụng xong, lại cầm cây gậy lớp lớp vì nhau. Tuy nhiên thế ấy, cũng không một người trong da có máu.



- TẮC 61 -

PHONG HUYỆT
NƯỚC NHÀ HÙNG THẠNH

LỜI DẪN:

Dụng pháp tràng lập tông chỉ và truyền trao là bản phận của tông sư. Định rồng rắn và rành đen trắng phải là hàng tri thức tác gia⁷⁷. Hãy tạm gác việc luận bàn sống chết trên kiếm bén⁷⁸ và biện biệt cơ nghi trên đầu gậy⁷⁹. Hãy nói một câu riêng đứng trong hoàn vũ⁸⁰ làm sao thương lượng, thử cử xem?

77 (BA) “*Hàng tri thức tác gia* là người rõ sáng lẽ thực, *định rồng rắn và rành đen trắng*.”

78 *sống chết trên kiếm bén*: (BA) “Sống được tinh thần thiên đối với [công án] nan thấu, thủ thuật chớp nhoáng tức thì.”

79 *biện biệt cơ nghi trên đầu gậy*: (BA) “Dùng phương pháp mạnh bạo xem xét tâm của người đến hỏi đúng hay sai.”

80 *riêng đứng trong hoàn vũ*: (BA) “Định tuyệt đối, chỗ không một vật lập thành, không một bóng Phật, Tổ thoáng qua.”

CÔNG ÁN:

Phong Huyệt dạy: “Nếu lập một hạt bụi⁸¹ thì nước nhà hưng thịnh⁸²; nếu chẳng lập một hạt bụi thì nhà nước tan hoại⁸³.” [Tuyệt Đâu đưa gậy lên⁸⁴ nói: Lại có thiên tăng đồng sanh đồng tử chẳng?]

TUNG:

Dã lão tùng giao bất triển mi
Thả đồ gia quốc lập hùng ki
Muru thần dũng tướng kim hà tại!
Vạn lý thanh phong chỉ tự tri.

*(Lão dốt từ đây chẳng nhường mày
Vả mong nhà nước lập nền tài
Muru thần dũng tướng nay đâu tá!
Muôn dặm gió lành chỉ tự hay.)*

81 (BA) “Không nói theo nghĩa tạo phát năng lực trong lãnh vực tuyệt đối vô lượng vô biên mà nói *nếu lập một hạt bụi nước nhà tan hoại, nếu không lập một hạt bụi nước nhà tan hoại*. Từ đó vượt lên trên, sẽ thấy lòng từ trong câu của Phong Huyệt và ý nghĩa của Tuyệt Đâu nhất lên và chơi đùa với hạt bụi.”

82 *nước nhà hưng thịnh*: (BA) “Trên gấm thêu hoa, hiện thành thế giới kim cương tạng trên đầu sợi lông.”

83 (BA) “Xưa nay *chẳng lập một hạt bụi*, mọi sự quét sạch nhanh như chớp. Ngay cả có chứng ngộ và có đời sau cũng đều là *nhà nước tan hoại*, núi sắt đúc thành vàng.”

84 (BA) “*Tuyệt Đâu đưa gậy lên* cho mọi người khắp thế gian thấy giữa hai vận hành dựng lập và tan hoại, Tuyệt Đâu là người dựng lập.”

GIẢI THÍCH:

Như Phong Huyệt dạy chúng nói: “Nếu lập một hạt bụi thì nước nhà hưng thịnh, chẳng lập một hạt bụi thì nước nhà tan mất.” Hãy nói lập một hạt bụi tức phải, chẳng lập một hạt bụi tức phải? Trong đây phải là đại dụng hiện tiền mới được. Thế nên nói: “Giả sử trước câu nói tiền được, vẫn là kẹt vô quên niệm, dù cho dưới câu tinh thông, chưa khỏi chạm phải cuồng kiến.” Phong Huyệt là bậc tôn túc trong tông Lâm Tế, dùng thẳng bốn phần thảo luận. Nếu lập một hạt bụi thì nước nhà hưng thịnh, lão quê buồn rầu, ý ở lập quốc an bang phải nhờ mưu thần dũng tướng, nhiên hậu mới kỳ lân xuất hiện, phụng hoàng bay về, là điềm tốt thái bình. Người ở trong thôn ba nhà kia nào biết có việc ấy. Chẳng lập một hạt bụi nước nhà tan mất, gió thổi vèo vèo, lão quê vì sao hát ca? Chỉ vì nước nhà tan mất.

Trong tông Tào Động gọi đó là chỗ chuyên biến, không Phật không chúng sanh, không phải không quấy, không tốt không xấu, bất âm vang tung tích. Vì thế nói: “Mặt vàng tuy quý, rơi trong con mắt cũng thành bệnh.” Lại nói: “Mặt vàng trong mắt là bệnh, y châu trên pháp là trần, kỷ linh còn chẳng trọng, Phật Tổ là người gì? Bày xoi tám phủng thần thông diệu dụng chẳng cho là kỳ đặc.” Đến trong đây, “Trùm chặn phủ đầu muôn việc thôi, khi này Sơn tăng trọn chẳng hội.” Nếu lại nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu đều dùng chẳng được. Vì sao? Vì nhà kia tự có cảnh thân tiên.

Nam Tuyên dạy chúng: “Ở Hoàng Mai bảy trăm vị Cao tăng đều là người hiểu Phật pháp, mà chẳng được y bát của Tổ, chỉ có ông cư sĩ họ Lư chẳng hiểu Phật pháp, cho nên được y bát của Tổ.” Lại nói: “Chư Phật ba đời chẳng tri hữu, mèò nhà trâu trắng lại tri hữu.” Lão quê hoặc buồn rầu, hoặc ca hát, hãy nói làm sao hiểu? Lão quê đủ con mắt gì lại thế ấy? Nên biết trước cửa lão quê riêng có điều chương.

Tuyết Đậu nêu cả hai lên rồi, lại cầm gậy nói: “Lại có Thiên tăng đồng sanh đồng tử chẳng?” Khi ấy nếu có một người ra nói được một câu lẩn làm chủ khách, khỏi bị lão Tuyết Đậu phần sau tự chỉ ngực.

GIẢI TUNG:

Vừa rồi song đề vậy, trong đây lại nắm một bên, buông một bên, bồi dài bổ ngắn, bỏ nặng theo nhẹ. Vì thế nói: “*Lão dốt từ đây chẳng nương mảy, Vả mong nhà nước lập nên tài, Muu thần dững tướng nay đâu tá!*” Tuyết Đậu cầm cây gậy nói: “Lại có Thiên tăng đồng sanh đồng tử chẳng?” Giống như nói lại có *muu thần dững tướng chẳng?* Một cái miệng nuốt tất cả người rồi vậy. Do đó nói: “Đất rộng người thưa, gặp nhau rất ít.” Lại có biết nhau chẳng, ra đây một hàm chôn hết. “*Muôn dặm gió lạnh chỉ tự hay,*” chính là chỗ Tuyết Đậu chỉ ngực vậy.



- TẮC 62 -

VÂN MÔN TRONG CÓ MỘT HÒN NGỌC

LỜI DẪN:

Lấy trí vô suphát diệu dụng vô tác⁸⁵, lấy vô sở hay vô duyên từ⁸⁶ làm người bạn tốt chẳng nài xin⁸⁷. Trong một câu có thể giết chết và cứu sống; trong một cơ có tha và có bắt. Hãy nói, người nào từng được như thế, thử cử xem?

85 (BA) “Đưa trẻ tự biết làm sao bú sữa – đó là *trí vô sự*. *Trí vô sự* là cái biết như đại viên cảnh trí, trong khi diệu dụng vô tác thuộc về ba trí mang tính duyên sinh (thành sở tác trí), tính không (bình đẳng tánh trí) và trung đạo (diệu quan sát trí.) Luận nói: “Nhất thiết chủng trí là trí tuệ phát sinh từ quán chiếu cái không. Trí này chung cho cả ba thừa. Phật trí là trí tuệ phát sinh từ quán chiếu cái có, chỉ riêng Phật có. Hai trí này khai triển từ sức tỉnh giác tự nhiên thì được gọi là căn bản trí.”

86 *lòng từ vô duyên*: (BA) “Có nghĩa không có loài hữu tình để cứu độ, như vậy ông thực hành lòng từ vô tâm, không năng (chủ thể) không sở (đối tượng.) Theo Pháp tướng tông có ba loại từ bi. Thứ nhất từ bi đối với loài hữu tình, đó là từ bi bậc hạ. Thứ hai từ bi trên các yếu tố, xem chúng sanh cấu thành từ ngũ uẩn, từ đó phát triển từ bi trên ngũ uẩn, đó là từ bi bậc trung. Thứ ba là *vô duyên* hay vô sở từ phát sinh từ buông hết năng sở, đó là từ bi của Đại thừa. Kinh Niết-bàn có nói đến.”

87 (BA) “*Người bạn tốt* là người *chẳng nài xin* hay đòi hỏi mà tự nguyện sống chết với lòng từ bi. Triệu Luận nói: ‘Thiện hữu tri thức không đợi cầu xin, chỉ là mẹ hiền đến với con trẻ.’”

CÔNG ÁN:

Vân Môn dạy chúng: “Trong càn khôn giữa vũ trụ (thời gian và không gian) có kho báu ẩn tại hình sơn. Hãy cầm lồng đèn vào trong điện Phật⁸⁸, đem ba cửa đến trên lồng đèn.”

TUNG:

Khán khán
Cổ ngạn hà nhân bả điều can.
Vân nhiễm nhiễm
Thủy man man
Minh nguyệt lô hoa quân tự khan.

*(Xem xem⁸⁹
Bờ xưa người nào cầm cần câu
Mây mịt mịt
Nước mênh mông
Trăng sáng hoa lau anh tự xem.)*

GIẢI THÍCH:

Vân Môn nói “Trong càn khôn giữa vũ trụ có kho báu ẩn tại hình sơn,” hãy nói Vân Môn ý tại cần câu, ý tại lồng đèn? Đây là mấy câu trong luận Bảo Tạng của

88 *cầm lồng đèn vào trong điện Phật:* (BA) “Danh và sắc không hai, thực và hư là một.”

89 *Xem xem:* (BA) “Hai chữ này đập nát toàn bộ lời dạy của Vân Môn thành tro bụi, và toàn bài tụng đều diễn tả hết.”

Triệu pháp sư, Vân Môn trích ra dạy chúng. Khi Triệu Công ở vườn Tiêu Dao thời Hậu Tần làm luận, viết kinh Duy-ma-cật, mới biết Lão Trang chưa phải hay tốt. Triệu Công lễ La-thập làm thầy, lại đến tham vấn Bồ-tát Bạt-đà-ba-la ở chùa Ngõa Quan, vốn là đệ tử được truyền tâm ấn của Tổ thứ hai mươi bảy ở Ấn Độ. Triệu Công thâm nhập được chỗ sâu kín. Một hôm, Triệu Công bị nạn sắp hành hình, xin hẹn lại bảy ngày viết xong bộ luận Bảo Tạng. Vân Môn trích bốn câu trong luận dạy chúng. Đại ý nói làm sao lấy được hòn ngọc báu vô giá ẩn trong âm giới. Lời nói trong luận cùng lối thuyết thoại trong tông môn phù hợp nhau.

Cảnh Thanh hỏi Tào Sơn: “Lý thanh hư khi cứu kính không thân thì thế nào?” Tào Sơn đáp: “Lý tức như thế, sự lại làm sao?” Thanh thưa: “Như lý như sự.” Tào Sơn bảo: “Lừa một mình Tào Sơn thì được, đối với con mắt chư Thánh làm gì được.” Thanh thưa: “Nếu không có con mắt chư Thánh, đâu biết chẳng thế ấy.” Tào Sơn bảo: “Công chẳng cho lọt mũi kim, tư thì xe ngựa cũng qua.”

Vì thế nói: “Trong càn khôn, giữa vũ trụ có kho báu ẩn tại hình sơn.” Đại ý nói người người đầy đủ, mỗi mỗi viên thành.

Vân Môn trích ra dạy chúng đã là thập phần hiện thành, không thể giống như Tọa chủ lại vì ông chú giải.

Sư vẫn mở lòng từ bi, vì ông chú cước nói “Cầm lồng đèn đến trong điện Phật, đem ba cửa đèn trên lồng đèn.” Thử nói Vân Môn nói thế ấy, ý tại chỗ nào? Cổ nhân nói:

*Thật tánh vô minh tức Phật tánh,
Không thân huyền hóa tức Pháp thân.*

Lại nói “Chính phàm tâm mà thấy Phật tâm.” Hình sơn tức là tứ đại ngũ âm. Trong có kho báu ẩn tại hình sơn, như nói:

*Chư Phật tại đầu tâm, Người mê chạy ngoài tâm,
Trong ôm báu vô giá, Chẳng biết một đời thôi.*

Lại nói:

*Phật tánh rõ ràng hiển hiện,
Trụ tướng hữu tình khó thấy,
Nếu ngộ chúng sanh vô ngã,
Mặt ta nào khác mặt Phật.
Tâm là tâm xưa nay,
Mặt là mặt thuở bé,
Kiếp thạch khá đổi dời,
Cái kia không cải biến.*

Có người chỉ nhận cái sáng tỏ linh minh là ngọc báu, thế là chẳng được cái dụng của nó, cũng chẳng được cái diệu của nó. Vì thế, động chuyển chẳng được, xô lẫn chẳng xong. Cổ nhân nói: “Cùng thì biến, biến thì thông.” Câu “Cầm lồng đèn đến trong điện Phật,” nếu là thường tình còn có thể lường xét được.

Câu “Đem ba cửa đến trên lồng đèn” lại lường xét được chăng? Vân Môn một lúc vì ông đã phá tình thức ý tưởng, được mắt phải quấy rồi. Tuyết Đậu nói: “Tôi mền Thiều Dương tân định cơ, một đời vì người tháo đỉnh nhỏ chốt.” Lại nói: “Ngồi trên giường gỗ biết bao nhiêu, đao bén cắt đi khiến người mền.” Vân Môn nói cầm lồng đèn vào trong điện Phật, một câu này đã cắt đứt rồi vậy. Lại đem ba cửa đến trên lồng đèn, nếu luận việc này như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp.

Vân Môn nói: “Nếu ông tương đương hãy tìm đường vào. Chư Phật như vi trần ở dưới gót chân ông, ba tạng thánh giáo ở trên đầu lưỡi ông, chẳng bằng hãy ngộ đi. Hòa thượng con! Chớ vọng tưởng, trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước, Tăng là Tăng, tục là tục.” Sư im lặng giây lâu, nói tiếp: “Đem án sơn trước mặt lại cho ta xem?” Có vị Tăng ra hỏi: “Học nhân khi thấy núi là núi, nước là nước thì thế nào?” Vân Môn bảo: “Ba cửa vì sao từ trong này qua, e ông chết đi.” Sư bèn lấy tay vẽ một nét nói: “Khi biết được là thượng vị đề-hồ, nếu biết chẳng được trở thành độc dược.” Vì thế nói: “Liễu liễu, khi liễu không sở liễu, huyền huyền, chỗ huyền cần phải chê.”

Tuyết Đậu niệm rằng: “Trong càn khôn giữa vũ trụ trong có hòn ngọc báu ẩn tại hình sơn, treo ở trên vách, Đạt-ma chín năm chẳng dám để mắt nhìn thẳng, nay

Thiên tăng cần thấy, nhằm ngay xương sống liền đánh.” Xem Sư là bốn phận Tông sư trọn chẳng đem thật pháp trói buộc người. Huyền Sa nói: “Bủa vây chẳng chịu đứng, kêu gọi chẳng quay đầu, tuy nhiên thế ấy cũng là rùa linh lê đuôi.” Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TỤNG:

Nếu biết được lời Vân Môn liền thấy chỗ Tuyết Đậu vì người. Sư nhằm hai câu sau của Vân Môn dạy chúng liền vì ông chú cước: “*Xem xem.*” Ông liền giương mày tròng mắt hội, vẫn không dính dáng. Cổ nhân nói:

<i>Linh quang riêng sáng,</i>	<i>Vượt khỏi căn trần,</i>
<i>Thể bày chân thường,</i>	<i>Chẳng nề văn tự,</i>
<i>Tâm tánh không nhiễm,</i>	<i>Vốn tự viên thành,</i>
<i>Chỉ lia vọng duyên,</i>	<i>Tức như như Phật.</i>

Nếu chỉ nhằm chỗ giương mày tròng mắt, ngồi như chết đâu thể thoát được căn trần. Tuyết Đậu nói: “*Xem! Xem!*” Vân Môn giống như ở trên “*Bờ xưa cầm cần câu.*”

“*Mây lại mịt mịt, Nước lại mênh mêng, Trăng sáng chiếu hoa lau, Hoa lau chiếu trăng sáng,*” chính ngay khi này là cảnh giới gì? Nếu thẳng đó thấy được thì trước sau chỉ giống như một câu.



- TẮC 63 -

NAM TUYỀN CHÉM CON MÈO (VMQ 14)

LỜI DẪN:

Điều không thể đạt được bằng con đường ý niệm⁹⁰ nên khéo chú tâm. Chỗ không thể đạt được bằng nói năng phải mau để mất⁹¹. Nếu là việc điện xẹt sao băng thì có thể nghiêng núi nghiêng hồ. Trong chúng có người biện được chẳng, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Ở hội Nam Tuyền, một hôm nhà đông nhà tây tranh nhau một con mèo⁹².

Nam Tuyền nắm con mèo đưa lên bảo: “Nói được thì chẳng chém.”

Chúng không nói được, Nam Tuyền chém con mèo làm hai.

90 (BA) “Nam Tuyền chém mèo là *điều không thể đạt được bằng con đường ý niệm* cũng như dùng ngôn ngữ giải thích.”

91 (BA) “Nếu ông nỗ lực không gián đoạn chỗ *không thể đạt được bằng nói năng*, Đông phương tự sẽ thấy được ngay trong chiếc bình đất sinh diệt này.”

92 (TQ) “*Nhà đông nhà tây* tranh luận con mèo có Phật tánh hay không, Nam Tuyền không thể giải quyết cách nào khác hơn hành động này. Đạo Nguyên bảo: ‘Chém làm hai thì dễ, nhưng chém làm một ngay cả Tuyệt Đâu cũng không nhìn ra.’”

TUNG:

Lưỡng đường câu thị đồ thiên hòa
Bác động yên trần bất nại hà
Lại đắc Nam Tuyên năng cử lệnh
Nhất đao lưỡng đoạn nhậm thiên pha.

*(Hai nhà đều hạng khách thiên xoàng
Khỏi bụi vạch tung vẫn mơ màng
Nhờ được Nam Tuyên hay hành lệnh
Một đao hai khúc mặc thiên lệch.)*

GIẢI THÍCH:

Hàng Tông sư một động một tịnh, một ra một vào, hãy nói ý chỉ thế nào? Câu chuyện chặt con mèo, trong tùng lâm khắp nơi bàn tán xôn xao. Có người nói: “Chỗ đưa lên bảo liền phải.” Có người nói: “Ở chỗ chặt.” Hoàn toàn không dính dáng. Nam Tuyên nếu khi chẳng đưa lên khắp nơi cũng tạo tác đạo lý. Đâu chẳng biết, cỏ nhân có con mắt định càn khôn, có cây kiếm định càn khôn. Ông hãy nói cứu kính là ai chặt con mèo? Chỉ khi Nam Tuyên đưa lên bảo: “Nói được thì chẳng chém,” chính khi ấy bỗng có người nói được thì Nam Tuyên chém hay không chém? Vì thế nói: “Chánh lệnh đương hành, ngồi đoạn mùi phương, thoát ra xem ngoài trời, ai là người trong ấy?”

Kỳ thật đương thời vốn chẳng chém, thoại này cũng chẳng ở chỗ chém cùng chẳng chém. Việc này thật

biết rõ ràng như thế, chẳng ở trên tình trần ý kiến mà tìm. Nếu nhằm trên tình trần ý kiến mà tìm thì cô phụ Nam Tuyền. Chỉ nhằm trên mũi nhọn kiếm bén xem thì có cũng được, không cũng được, chẳng có chẳng không cũng được. Vì thế cổ nhân nói: “Cùng tắc biến, biến tắc thông.” Người nay chẳng hiểu biến thông, chỉ nhằm trên ngôn cú chạy. Nam Tuyền đưa lên thế ấy, không thể bảo người hạ được lời gì? Chỉ cần bảo người tự tiến, mỗi mỗi tự dụng tự biết. Nếu chẳng hiểu thế ấy, chột dò tìm không đến. Tuyết Đậu đương đầu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Câu “*Hai nhà đều hạng khách thiên xoàng,*” Tuyết Đậu chẳng nhằm chết dưới câu, cũng chẳng nhằm trước lừa, sau ngựa. Có chỗ vạch tung liền nói “*Khói bụi vạch tung vẫn mơ màng.*” Tuyết Đậu cùng Nam Tuyền nắm tay cùng đi, một câu nói xong vậy. Thủ tọa hai nhà không có chỗ hết, đến nơi chỉ quản vạch tung khói bụi mà không làm gì được. Nhờ được Nam Tuyền vì kia đoạn công án này, thâm sạch hết kia, song trước chẳng đến thôn, sau chẳng tới quán.

Vì thế nói: “*Nhờ được Nam Tuyền hay hành lệnh, một đao hai khúc mặc thiên lệch.*” Liền đó cho một đao thành hai khúc, chẳng quản bàn tán thiên lệch. Hãy nói Nam Tuyền y cú lệnh gì?

- TẮC 64 -

TRIỆU CHÂU ĐÀU ĐỘI GIÀY CỎ

CÔNG ÁN:

Nam Tuyền thuật lại chuyện này cho Triệu Châu. Triệu Châu liền cởi giày đội trên đầu đi ra. Nam Tuyền nói: “Nếu khi ấy có mặt ông, đã cứu được con mèo.”

TUNG:

Công án viên lai vấn Triệu Châu
Trường An thành lý nhậm nhàn du
Thảo hài đầu đội vô nhân hội
Qui đảo gia sơn tức tiện hưu.

*(Công án tròn rồi hỏi Triệu Châu
Trường An thành ấy mặc nhàn du⁹³
Đầu đội giày cỏ không người hiểu
Về đến gia sơn⁹⁴ thì mới thôi.)*

93 (TQ) “*Trường An* của Nam Tuyền luôn an ổn, *nhàn du* vì đã chém đứt hết tranh luận về con mèo. Triệu Châu nhận ra ý này nên chỉ im lặng cởi giày đội trên đầu đi ra.”

94 *Về đến gia sơn*: (TQ) “*Gia sơn* ở đâu? Chỗ ngay dưới chân ông, dưới chân mọi người!”

GIẢI THÍCH:

Triệu Châu là đệ tử của Nam Tuyền, nói đầu hiểu đuôi, cử đến là biết chỗ rơi. Nam Tuyền đến chiều thuật lại lời khi sáng, hỏi Triệu Châu, Triệu Châu là lão tác gia, liền cởi giày cỏ đội trên đầu đi ra. Nam Tuyền nói: “Nếu khi ấy nếu có mặt ông, đã cứu được con mèo.” Thử nói thật thế ấy, chẳng thật thế ấy? Nam Tuyền nói: “Nói được thì chẳng chém,” như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp. Triệu Châu liền cởi giày cỏ đội trên đầu đi ra. Sư tham câu sống chẳng tham câu chết, ngày ngày mới giờ giờ mới, ngàn Thánh dòi dòi một mảy tơ cũng chẳng được. Phải là vận dụng được của báu nhà mình, mới thấy toàn cơ đại dụng của Sư. Sư nói ta là vua pháp, đối với pháp được tự tại. Nhiều người hiểu lầm nói Triệu Châu quyền biến đem giày cỏ làm con mèo. Có người nói: “Đội kia bảo nói được thì không chém, liền đội giày cỏ đi ra, tự là ông chém con mèo, chẳng can việc của tôi.” Vẫn không dính dáng, chỉ là đùa tinh hồn. Đâu chẳng biết ý cổ nhân như trời khắp che, tợ đất khắp chở. Cha con Sư hợp nhau, cơ phong khế nhau, bên này đưa đầu bên kia liền hiểu đuôi. Học giả thời nay chẳng biết chỗ cổ nhân chuyển, chạy rong trên đường ý suy tính. Nếu cần thấy, chỉ đến chỗ chuyển của Nam Tuyền, Triệu Châu liền thấy.

GIẢI TUNG:

“*Công án tròn rồi hỏi Triệu Châu,*” Tạng chủ Khánh nói: “Giống như người kết án tám gậy là tám gậy, mười ba là mười ba, đã đoạn rồi. Lại đem ra hỏi Triệu Châu.” Triệu Châu là con trong nhà ấy, hiểu ý chỉ của Nam Tuyền, là người thấu triệt, đề đến chọi đến liền chuyển, đầy đủ đầu mắt của bậc bốn phận tác gia, vừa nghe nhắc đến liền đứng dậy đi ra.

Tuyết Đậu nói: “*Trường An thành ấy mặc nhàn du,*” ló đuôi chẳng ít. Cổ nhân nói: “Trường An tuy vui chẳng nên ở lâu.” Lại nói: “Trường An rất ồn, nước tôi an ổn.” Phải là biết cơ nghi, rành tốt xấu mới được.

“*Đội đầu giày cỏ không người hiểu,*” chỗ đội giày cỏ, một tí xíu này không có nhiều việc. Vì thế nói: “Duy ta hay biết, duy ta hay chứng,” mới thấy được Nam Tuyền, Triệu Châu, Tuyết Đậu chỗ đồng đắc đồng dụng. Hãy nói làm sao hội?

“*Về đến gia sơn thì mới thôi,*” chỗ nào là gia sơn của kia? Nếu chẳng hội ắt chẳng nói thế ấy. Kia đã hội, hãy nói gia sơn ở chỗ nào? Liền đánh.



- TẮC 65 -

NGOẠI ĐẠO NGỰA HAY
BÓNG ROI (VMQ 32)

LỜI DẪN:

Không tướng mà hiện đầy mười phương, mênh mông bát ngát. Không tâm mà ứng dụng⁹⁵ khắp đất liền biển cả mà chẳng phiền⁹⁶. Nêu một rõ ba, một thoáng nhìn xét được từng hạt nhỏ⁹⁷. Dù cho gậy giáng xuống như mưa và hét tở sấm dậy, vẫn chưa xứng với hành lý của người hướng thượng.

Hãy nói, thế nào là việc của người hướng thượng, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Ngoại đạo hỏi Phật: “Chẳng hỏi về có lời, cũng chẳng hỏi về không lời?”

95 (BA) “*Không tâm mà ứng dụng* là diệu dụng của chân thân (tức Pháp thân,) uống trà khi có trà, ăn khi có thức ăn, hữu tướng không ngại vô tướng, vô tướng không ngại hữu tướng.”

96 *khắp đất liền biển cả mà chẳng phiền*: (BA) “Trùm khắp vũ trụ mà rốt cuộc không đi đến đâu, bởi vì vô tâm.”

97 *một thoáng nhìn xét được từng hạt nhỏ*: (BA) “Nhìn thoáng qua liền thấy trình độ khả năng.”

Thế Tôn lặng thinh giây lâu⁹⁸.

Ngoại đạo tán thán: “Thế Tôn đại từ đại bi vệt cho con đám mây mù, khiến con được vào.”

Ngoại đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật: “Ngoại đạo chúng được quả gì mà nói được vào?”

Phật bảo: “Như ngựa hay thấy bóng roi liền chạy.”

TUNG:

Cơ luân tăng vị chuyển
Chuyển tất lưỡng đầu tẩu
Minh cảnh hốt lâm đài
Đương hạ phân nghiên xú.
Nghiên xú phân hề mê vân khai
Từ môn hà xú sanh trần ai
Nhân tư lương mã khuy tiên ảnh
Thiên lý truy phong hoán đặc hồi.
Hoán đặc hồi, minh chỉ tam hạ.

98 *lặng thinh giây lâu*: (BA) “Thuở xưa có một lão ni giàu có cúng dường cho một vị tăng để được nghe pháp. Vì dốt nát, không biết chữ, tăng chỉ im lặng. Lão ni bỗng nhiên đại ngộ.”

*(Cơ luân chưa từng chuyển⁹⁹
Chuyển ắt chạy hai đầu
Gương sáng chột đến đài¹⁰⁰
Liền đó phân tốt xấu¹⁰¹.
Tốt xấu phân chừ mây mù khai
Cửa từ đâu đấy sanh trần ai
Nhân suy ngựa giỏi bóng roi thấy
Ngàn dặm truy phong gọi được về.
Gọi được về, khảy móng tay ba cái.)*

GIẢI THÍCH:

Việc này nếu ở trên ngôn cú thì tam thừa mười hai phần giáo há không có ngôn cú. Hoặc nói không nói là phải. Vậy Tổ sư Tây sang làm gì? Từ trước đến đây khá nhiều công án, cứu kính làm sao thấy được chỗ roi?

Công án này có nhiều người hiểu khác nhau. Có người nói làm thinh, có người nói ngòi yên, có người nói lặng lẽ chẳng đáp. Tức cười không dính dáng, biết bao giờ mò tìm đến được? Việc này hẳn chẳng ở trên ngôn cú, cũng chẳng lia ngôn cú, nếu vừa có nghĩ nghĩ liền cách xa ngàn dặm muôn dặm.

99 *Cơ luân chưa từng chuyển:* (BA) “Ngoại đạo tập trung chỉ một việc, không đổi. Câu này và câu thứ hai đều chỉ ngoại đạo.”

100 *Gương sáng chột đến đài:* (BA) “Thế Tôn lặng thinh chính là gương sáng chiếu soi tỏ tường toàn thể vũ trụ. Mạng lưới muôn vàn hình tướng đều hiện trên gương sáng.”

101 *Liền đó phân tốt xấu:* (BA) “Thế Tôn lặng thinh, ngoại đạo chột nhận đúng sai.”

Xem ngoại đạo kia, sau khi tỉnh ngộ mới biết, cũng chẳng ở đây, cũng chẳng ở kia, cũng chẳng ở phải, cũng chẳng ở chẳng phải. Hãy nói là cái gì? Hòa thượng Thiên Y Hoài tụng:

*Duy-ma chẳng nín chẳng làm thinh,
Ngồi yên thương lượng thành lỗi lầm,
Trong giáp suy mao ánh sáng lạnh¹⁰²,
Ngoại đạo thiên ma đều bó tay.*

Hòa thượng Thường ở Bá Trượng đến tham vấn Pháp Nhãn, Pháp Nhãn dạy khán câu này. Một hôm Pháp Nhãn hỏi: “Ông khán nhân duyên gì?” Thường thưa: “Ngoại đạo hỏi Phật.” Pháp Nhãn bảo: “Thử cử xem.” Thường toan mở miệng, Pháp Nhãn bảo: “Dừng! Dừng! Ông toan nhằm chỗ im lặng hội ư?” Thường ngay câu nói này bỗng nhiên đại ngộ. Sau Sư dạy chúng:

*Bá Trượng có ba quyết, Uống trà trân trọng hết,
Nghĩ nghị cùng tư duy, Biết anh vẫn chưa triệt.*

Thúy Nham chân điếm ngực niêm: “Lục hợp cửu hữu, xanh vàng đỏ trắng mỗi mỗi xen lẫn.” Ngoại đạo hiểu kinh, luận Tứ Phệ-đà, tự nói ta là người nhất thế trí. Nơi nơi tìm người nghị luận, y đặt câu hỏi cốt ngồi đoạn đầu lưỡi đực Thích-ca. Thế Tôn chẳng tốn mấy tơ khí

102 Tuy kiếm thời lông (*suy mao*) còn *trong giáp* nhưng *ánh sáng vẫn lạnh*. Vì vậy *Ngoại đạo thiên ma đều bó tay*.

lực, y liền tỉnh lấy, tán thán rằng: “Thế Tôn đại từ đại bi vệt mây mù cho con, khiến con được vào.” Hãy nói thế nào là chỗ đại từ đại bi? Thế Tôn một mắt thông tam thế, ngoại đạo hai trông suốt ngũ thiên.

Chơn Như ở Qui Sơn niệm: “Ngoại đạo ôm ấp ngọc quý, Thế Tôn chính vì đề cao, sum la hiển hiện vạn tượng rõ ràng.” Cứu kính ngoại đạo ngộ cái gì? Như đuổi chó dồn vào tường, tốt cùng ắt không có lối thoát, nó phải xoay đầu lại liền được linh động. Nếu so tính phải quấy một lúc buông hết, tình sạch kiến trừ, tự nhiên triệt để phân minh.

Ngoại đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật: “Ngoại đạo chúng cái gì mà nói được chỗ vào?” Phật bảo: “Như ngựa hay ở đời, thấy bóng roi liền chạy.” Sau này các nơi nói: “Lại bị gió đùa âm điệu khác.” Lại nói: “Đầu rồng đuôi rắn.” Chỗ nào là bóng roi của Thế Tôn? Chỗ nào là thấy bóng roi?

Tuyết Đậu nói: “Tà chánh chẳng phân, lỗi do bóng roi.” Chơn Như nói: “A-nan lại đóng chuông vàng, bốn chúng đồng nghe.” Tuy nhiên như thế, rất giống hai con rồng giành hạt châu, thêm lớn uy phong của người trí. Tuyết Đậu tụng ra:

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Cơ luân chưa từng chuyển, Chuyển ắt chạy hai đầu,*” cơ là linh cơ của ngàn thánh, luân là mạng mạch của các người từ trước đến nay. Cổ nhân nói:

*Linh cơ ngàn Thánh không dễ thân,
Rông sanh rông con chẳng dây dưa,
Triệu Châu đoạt được Liên thành ngọc,
Tần chúa Trương Như thủy táng thân.*

Ngoại đạo nắm được đứng, làm được chủ, chưa từng động đến. Có sao? Y nói: “Chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời.” Há chẳng phải chỗ toàn cơ? Thế Tôn biết xem gió thả buồm, hợp bệnh cho thuốc. Vì thế im lặng giây lâu, toàn cơ đề khởi. Ngoại đạo hội được toàn thể, cơ luân liền lẫn trùng trục, cũng chẳng chuyển về có, cũng chẳng chuyển về không, cũng chẳng rơi được/mất, chẳng câu chấp phàm/thánh, hai bên một lúc dứt sạch. Thế Tôn vừa im lặng, y liền lể bái. Người nay đa số rơi tại không, chẳng thế thì rơi vào có, chỉ quản tại chỗ có/không hai đầu chạy.

Tuyết Đậu nói: “*Gương sáng chợt đến đài, Liền đó phân tốt xấu,*” cái này chẳng cần động đến, chỉ tiêu cái im lặng, giống như gương sáng đến đài, vạn tượng không thể trốn hình chất của nó.

Ngoại đạo nói: “Thế Tôn đại từ đại bi, vệt mây mù cho con, khiến con được vào.” Hãy nói chỗ nào là chỗ ngoại đạo vào?

“*Nhân suy ngựa giỏi bóng roi thấy, Ngàn dặm truy phong gọi được về.*” Con ngựa hay đuổi gió thấy bóng roi đã chạy qua ngàn dặm, gọi về liền về. Ý Tuyệt Đâu khen y nói, nếu là hàng anh tuấn mới có thể một cái động liền chuyển, một lời gọi liền về. Nếu “*Gọi được về, Liền khảy móng tay ba cái.*” Hãy nói là điểm phá, là ném cát?



- TẮC 66 -

NHAM ĐẦU THÂU KIỂM HOÀNG SÀO

LỜI DẪN:

Đương cơ đối mặt và giương lồng bẫy bắt hổ, tấn công từ phía trước và bên hông, bày ra mưu lược để bắt giặc. Trong sáng trong tối đều hợp¹⁰³, buông cả hai và thâu cả hai, giới đùa rắn chết – đây là bốn phận của tác gia.

CÔNG ÁN:

Nham Đầu hỏi tăng: “Ở đâu đến?”

Tăng thưa: “Ở Tây Kinh đến.”

Nham Đầu hỏi: “Sau khi giặc Hoàng Sào qua rồi, có thâu được kiếm chằng?”

Tăng thưa: “Thâu được¹⁰⁴.”

Nham Đầu đưa cổ ra nói: “Hè!”

Tăng: “Đầu thầy rụng.”

Nham Đầu cười ha hả.

Về sau vị tăng này đến Tuyết Phong.

Tuyết Phong hỏi: “Ở đâu đến?”

Tăng thưa: “Ở Nham Đầu đến.”

103 Trong sáng trong tối đều hợp: (BA) “Có nghĩa buông ra và nắm đứng.” Xem ghi chú tắc 4.

104 Thâu được: (BA) “Ông tăng vô dụng!”

Tuyết Phong: “Có ngôn cú gì?”

Tăng thuật lại việc trước. Tuyết Phong đánh ba mươi gậy đuổi ra.

TUNG:

Hoàng Sào quá hậu tăng râu kiếm
Đại tiểu hoàn ưng tác giả tri
Tam thập sơn đằng thả khinh thứ
Đắc tiện nghi thị lạc tiện nghi.

*(Hoàng Sào giặc dứt từng râu kiếm¹⁰⁵
Cười lớn lại là tác giả tri
Ba mươi gậy hãy còn tha nhẹ
Được tiện nghi¹⁰⁶ là mất tiện nghi.)*

GIẢI THÍCH:

Phàm là người quấy túi mang bát vạch cỏ xem gió, phải đủ con mắt hành cước mới được. Vị Tăng này mất tợ sao băng cũng bị Nham Đầu khám phá xong, xỏ sâu lại. Đương thời nếu là kẻ kia, hoặc chết hoặc sống cử đến liền dưng. Vị Tăng lôi thôi này lại nói: “Râu được.” Đi

105 *Hoàng Sào giặc dứt từng râu kiếm:* (BA) “Hoàng Sào là người buôn muối làm giặc khoảng năm 870, chiếm lãnh Trường An làm bộ tham mưu. Theo truyền thuyết có một vật trên trời rơi xuống, nhìn kỹ đó là một thanh kiếm, ông ta cho rằng trời đã ban cho mình.”

106 *Được tiện nghi là mất tiện nghi:* (BA) “Tăng nghĩ lấy được đầu Nham Đầu, nhưng ngược lại đầu mình bị lấy.”

hành cước thế ấy, lão Diêm-la sẽ đòi tiền com ông.

Ông này đi nát bao nhiêu đôi giày cỏ thặng đến Tuyết Phong. Khi ấy nếu có đôi phần mắt sáng, liền biết liếc qua há chẳng thích sao? Một nhân duyên này có âm thanh kỳ quái. Việc ấy tuy nhiên không được mắt, mà được mắt rất to, tuy nhiên không gián trách, trong này lại cần đủ con mắt gián trách.

Xem Long Nha khi còn đi hành cước đặt câu hỏi, hỏi Đức Sơn: “Học nhân nương kiếm Mạc Da nghĩ lấy đầu Thầy thì thế nào?” Đức Sơn đưa cổ ra nói: “Hè!” Long Nha nói: “Đầu Thầy rụng.” Đức Sơn liền trở về phương trượng. Sau Long Nha thuật lại với Động Sơn, Động Sơn hỏi: “Khi ấy Đức Sơn nói gì?” Long Nha thưa: “Su không nói.” Động Sơn bảo: “Su không nói gác lại, cho mượn đầu Đức Sơn rụng xem?” Long Nha ngay câu nói đại ngộ, thấp hương trông xa về Đức Sơn lễ bái sám hối. Có vị Tăng truyền đến Đức Sơn, Đức Sơn nói: “Lão Động Sơn chẳng biết tốt xấu, kẻ này chết bao lâu rồi, cứu được dùng vào chỗ nào?” Công án này với Long Nha là một loại.

Đức Sơn trở về phương trượng ắt trong tối rất mâu. Nham Đầu cười to, trong cái cười có độc. Nếu có người biện được thì đi dọc ngang trong thiên hạ. Vị Tăng này khi ấy nếu biện được thì vượt qua ngàn xưa, khỏi bị kiểm trách, mà dưới cửa Nham Đầu một trường lầm lỗi. Xem

lão nhân Tuyết Phong là bạn đồng tham nên biết chỗ rơi, cũng chẳng vì kia nói phá, chỉ đánh ba mươi gậy đuổi ra khỏi viện, khả dĩ không trước bắt sau. Cái này là năm lỗ mũi hàng tác gia Thiên khách, thủ đoạn vì người mà chẳng vì họ thế này hoặc thế nọ, khiến họ tự ngộ. Bậc bôn phận Tông sư vì người, có khi đậy kín không cho lộ đầu, có khi tung ra cho chết dờ, lại cần có chỗ xuất thân. Cả thầy Nham Đầu, Tuyết Phong ngược lại bị gã Tăng lôi thôi khám phá.

Câu Nham Đầu hỏi: “Giặc Hoàng Sào qua rồi, có trâu được kiếm chăng,” các ông hãy nói trong đây nên hạ lời gì khỏi bị kia cười, lại khỏi bị Tuyết Phong đánh đuổi ra? Trong cái lầm lẫn này, nếu chẳng từng thân chứng thân ngộ, dù cho có lanh mồm lợi khẩu, cứu kính thấu thoát sanh tử cũng chẳng được.

Sơn tăng bình thường dạy người xem chỗ chuyển của cơ quan này. Nếu suy nghĩ, xa đó càng xa. Đâu chẳng thấy Đầu Tử hỏi Tăng Diêm Bình: “Sau khi giặc Hoàng Sào qua rồi, lại trâu được kiếm chăng?” Tăng lấy tay chỉ dưới đất. Đầu Tử nói: “Ba mươi năm đùa cõi ngựa, ngày nay lại bị lừa đá.” Xem vị Tăng này quả là bậc tác gia, chẳng nói trâu được, cũng chẳng nói trâu chẳng được, so với vị Tăng ở Tây Kinh như cách trời biển. Chơn Như niêm: “Cổ nhân kia một người làm đầu, một người làm đuôi.” Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Hoàng Sào giặc dứt từng thân kiếm, Cười lớn lại là tác giả tri,*” Tuyết Đậu tụng vị Tăng này cùng chỗ Nham Đầu cười to. Cái nhỏ xíu này mà người trong thiên hạ mò tìm chẳng được. Hãy nói Sư cười cái gì? Phải là bậc tác gia mới biết, trong cái cười này có quyền có thật, có chiếu có dụng, có chết có sống.

Câu “*Ba mươi gậy hãy còn tha nhẹ,*” tụng vị Tăng này sau đến Tuyết Phong đối diện vẫn như xưa lỗ mãng, Tuyết Phong cứ lệnh mà hành, đánh ba mươi gậy đuổi ra. Hãy nói vì sao như thế? Ông cần tận tình hiểu thoại này chẳng? “*Được tiện nghi là mất tiện nghi.*”



- TẮC 67 -

PHÓ ĐẠI SĨ GIẢNG KINH XONG

CÔNG ÁN:

Lương Võ Đế (*Nam Tống*) thỉnh Phó Đại Sĩ giảng kinh Kim Cang. Đại Sĩ lên tòa ngồi, vỗ bàn một cái¹⁰⁷, bước xuống tòa. Võ Đế ngạc nhiên.

Chí Công hỏi: “Bệ hạ hội chăng?”

Võ Đế nói: “Chẳng hội.”

Chí Công nói : “Đại Sĩ giảng kinh xong.”

TỤNG:

Bất hướng Song lâm ký thử thân
Khước ư Lương độ nhạ ai trần
Đương thời bất đắc Chí Công lão
Dã thị tê tê khứ quốc nhân.

*(Chẳng ở Song Lâm gởi thân tàn
Lại vào Lương độ dấy bụi vàng
Bây giờ chẳng gặp lão Chí Công
Cũng phải bôn ba đến nước người¹⁰⁸.)*

107 *vỗ bàn một cái*: (TQ) “Ông có nghe chăng? Nếu có tai, ông hãy nghe!”

108 (BA) “*Cũng phải bôn ba đến nước người* như tổ Đạt-ma đến Nam Ngụy.”

GIẢI THÍCH:

Cao Tô Lương Võ Đế họ Tiêu, húy là Diễn, tự Thúc Đạt, lập công nghiệp cho đến nổi ngôi nhà Tề. Sau khi tức vị, ông riêng chú Ngũ kinh giải nghị, kính thờ Lão Tử rất mực, tánh tình chí hiếu.

Một hôm, ông suy nghĩ về pháp xuất thế để đền ơn cha mẹ, liền bỏ đạo Lão theo đạo Phật. Ông thọ giới Bồ-tát với Pháp sư Lữ Ước, mặc áo cà-sa giảng kinh Phóng Quang Bát-nhã để đền ơn cha mẹ. Khi ấy, Chí Công Đại sĩ hiển dị hoặc chúng, bị giam trong khám. Chí Công phân thân du hóa trong thành ấp, một hôm, Vua nhận biết cảm ngộ và rất kính trọng. Chí Công có những hạnh thâm hộ ân hiền không thể lường.

Tại Vụ Châu có Đại sĩ ở núi Vân Hoàng, tự tay trồng hai cây gọi là song thọ, tự xưng Đương lai Thiện Huệ Đại sĩ. Một hôm, ông biên thư sai đệ tử dâng lên cho Vua. Bấy giờ, triều thần cho ông không có tư cách quân thần nên chẳng nhận.

Phó Đại sĩ sắp vào trong thành Kim Lăng bán cá. Võ Đế thỉnh Chí Công giảng kinh Kim Cang. Chí Công tâu: “Bần đạo không thể giảng, trong chợ có Phó Đại sĩ hay giảng kinh này.” Vua hạ chiếu mời Đại sĩ vào trong cung. Phó Đại sĩ đã đến, lên giảng tòa võ bàn một cái, xuống tòa. Khi ấy liền xô nhào, khỏi thấy một trường rôi bời, lại bị Chí Công nói: “Bệ hạ hội chẳng?” Vua nói:

“Chẳng hội.” Chí Công tâu: “Đại sĩ giảng kinh xong.” Thế là một người làm đầu một người làm đuôi. Chí Công nói thế ấy, mộng thấy Phó Đại sĩ không? Nhất đẳng là đùa tinh hồn, cái này thật là kỳ đặc, tuy là rắn chết khéo đùa cũng sống.

Đã là giảng kinh, sao không phân làm hai? Như Tọa chủ tâm thường nói: “Thể kim cương kiên cố, mọi vật không thể hoại, dụng nó sắc bén hay dẹp muôn vật.” Giảng thuyết như thế, mới gọi là giảng kinh.

Tuy nhiên như vậy, quý vị đâu chẳng biết Phó Đại sĩ chỉ nêu then chốt hướng thượng, lược bày mũi nhọn, khiến người biết chỗ rơi, chặt thẳng vì ông vách đứng vạm vỡ. Vừa lúc bị Chí Công chẳng biết tốt xấu lại nói Đại sĩ giảng kinh xong. Chính là hảo tâm mà không được báo tốt. Như một chung rượu ngon, bị Chí Công lấy nước chế vào. Như một nồi canh, bị Chí Công lượm một viên phân chuột bỏ vào làm nhơ ròi. Hãy nói đã chẳng phải giảng kinh, cứu kính gọi là gì?

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Chẳng ở Song Lâm gởi thân tàn, Lại vào Lương độ dấy bụi vàng,*” Phó Đại sĩ cùng Đạt-ma gặp nhau một lời. Đạt-ma mới đến Kim Lăng gặp Võ Đế, Võ Đế hỏi: “Thế nào là Thánh Đế nghĩa thứ nhất?” Đạt-ma đáp: “Rỗng thanh không Thánh.” Đế hỏi: “Đối trẫm là ai?” Đạt-ma đáp: “Không biết.” Đế chẳng khế hội, Ngài

liền qua sông đến Ngụy. Võ Đế đem việc đó hỏi Chí Công, Chí Công tâu: “Bệ hạ biết người này chẳng?” Đế nói: “Chẳng biết.” Chí Công tâu: “Đây là Bồ-tát Quan Âm truyền tâm ấn Phật.” Đế nghe hồi hận sai sứ đi tìm. Chí Công tâu: “Chớ bảo bệ hạ sai sứ đi mời, người trong cả nước mời cũng chẳng trở lại.”

Vì thế, Tuyết Đậu nói: “*Bấy giờ chẳng gặp lão Chí Công, Cũng phải bôn ba đến nước người.*” Bấy giờ nếu chẳng phải Chí Công vì Phó Đại sĩ nói ra, cũng sẽ bị đuổi ra nước ngoài. Chí Công đã lảm lời, Võ Đế bị Sư lừa một trận. Đại ý Tuyết Đậu nói, chẳng phải Đại sĩ đến đất Lương giảng kinh vỗ bàn. Sở dĩ nói sao “*Chẳng ở Song Lâm gởi thân tàn,*” là ăn cháo ăn cơm tùy phận qua ngày, lại đến đất Lương chỉ chú thế ấy, vỗ bàn rồi xuống tòa, chính là chỗ Sư làm dấy bụi.

Đã là thù thắng thì mắt nhìn mây xanh, trên chẳng thấy có Phật, dưới chẳng thấy có chúng sanh. Nếu luận bên việc xuất thế thì chẳng khởi đầu tro mặt đất, đem không làm có, đem có làm không, đem phải làm quấy, đem quấy làm phải, đem thô làm tế, ăn thịt uống rượu, nằm ngang dựng ngược, khiến tất cả người rõ được việc này. Nếu chẳng phóng hành thế ấy, thẳng đến Di-lặc hạ sanh cũng không có một người nửa người. Phó Đại sĩ đã là dính bùn kẹt nước, may lại có tri âm. Nếu *chẳng gặp lão Chí Công*, hầu như bị đuổi khỏi nước rồi. Hãy nói hiện nay ở chỗ nào?

- TẮC 68 -

NGƯỠNG SƠN ÔNG TÊN GÌ?

LỜI DẪN:

Lật cửa trời lộn trục đất, bắt hổ và hủy (*con tê giác,*) biện răn rồng, phải là kẻ linh động mới được. Câu câu hòa nhau, cơ cơ hợp nhau. Từ trước đến nay người nào được thế ấy, xin cử xem?

CÔNG ÁN:

Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh: “Ông tên gì?”

Tam Thánh thưa: “Huệ Tịch¹⁰⁹.”

Ngưỡng Sơn: “Huệ Tịch là tên ta¹¹⁰.”

Tam Thánh thưa: “Con tên Huệ Nhiên.”

Ngưỡng Sơn cười ha hả.

TỤNG:

Song thân song phóng nhược vi tông

Kỵ hổ do lai yếu tuyệt công

Tiểu bãi bất tri hà xứ khứ?

Chỉ ưng thiên cổ động bi phong.

109 Tam Thánh thưa, Huệ Tịch: (BA) “Nắm đứng, Tam Thánh chặn Ngưỡng Sơn lại không cho nói tên Huệ Tịch.”

110 Huệ Tịch là tên ta: (BA) “Buông ra.” Xem ghi chú tắc 4.

*(Hai râu hai phóng nếu làm tông
Cời cọt nguyên lai cốt tuyệt công¹¹¹
Cười dứt biết đi về đâu tá?
Chỉ nên thiên cổ động bi phong¹¹².)*

GIẢI THÍCH:

Tam Thánh là hàng tôn túc trong tông Lâm Tế, thuở nhỏ đã đủ khả năng xuất quần, có đại cơ đại dụng, ở trong chúng ngang ngang tàng tàng, tiếng vang khắp nơi. Sau từ già Lâm Tế, Sư đạo khắp Hoài Hải, đến các tông lâm đều được đãi vào hàng khách quý.

Sư từ miền Bắc đến phương Nam, trước đến Tuyệt Phong hỏi: “Cá vàng thoát khỏi lưới lấy gì làm thức ăn?” Tuyệt Phong đáp: “Đợi ông ra khỏi lưới đến, sẽ nói với ông.” Tam Thánh nói: “Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, mà thoại đầu cũng chẳng biết.” Tuyệt Phong nói: “Lão tăng trụ trì nhiều việc.”

Tuyệt Phong cùng Tam Thánh đi thăm trang sở của chùa, trên đường gặp một con khỉ. Tuyệt Phong nói: “Con khỉ này mỗi mỗi mang một mặt gương xưa.” Tam

111 *Cời cọt nguyên lai cốt tuyệt công*: (BA) “Khi cố nghĩ cố thử thì không đạt. Cần phải tuyệt công vô chiêu mới phá thấu người học là sư tử con.”

112 *Chỉ nên thiên cổ động bi phong*: (BA) “Khi đạt đến chỗ vô công dụng hạnh, không có ai từ xưa đến nay nhận ra. Đa phần vì không đủ năng lực thiền chỉ biết giải đầu thờ dài.”

Thánh nói: “Nhiều kiếp không tên, do đâu bày là gương xưa?” Tuyết Phong nói: “Có tỳ vậy.” Tam Thánh nói: “Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, mà thối đầu cũng chẳng biết.” Tuyết Phong nói: “Tội lỗi, Lão tăng trụ trì nhiều việc.”

Sau Sư đến Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn rất mến tài hùng biện của Sư nên đãi ở minh song. Một hôm, có ông quan đến tham vấn Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn hỏi: “Quan ở vị nào?” Quan thưa: “Đẹp quan.” Ngưỡng Sơn dựng cây phát tử, hỏi: “Lại đẹp được cái này chăng?” Ông quan không đáp được. Cả chúng đáp thay cũng không khế hợp ý Ngưỡng Sơn. Khi ấy Tam Thánh nằm bệnh tại nhà Diên Thọ, Ngưỡng Sơn sai Thị giả đem lời này hỏi. Tam Thánh đáp: “Hòa thượng có việc.” Ngưỡng Sơn lại sai Thị giả hỏi: “Chưa biết có việc gì?” Tam Thánh nói: “Tái phạm chẳng tha.” Ngưỡng Sơn thầm nhận đó. Bá Trượng đương thời lấy thiên bản bồ đoàn trao cho Hoàng Bá, lấy cây gậy phát tử trao cho Qui Sơn. Sau Qui Sơn trao cho Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn đã thừa nhận Tam Thánh. Một hôm, Tam Thánh từ già ra đi, Ngưỡng Sơn lấy cây gậy phát tử trao cho Tam Thánh. Tam Thánh thưa: “Con đã có thầy.” Ngưỡng Sơn hỏi nguyên do, mới biết là đệ tử của Lâm Tế.

Chỉ như Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh “Ông tên gì,” Sư không thể chẳng biết tên kia, có sao lại hỏi thế ấy?

Sở dĩ hàng tác gia cần nghiệm người biết cho chín chắn, đừng như thông thả hỏi ông tên gì? Không suy tính, Tam Thánh đáp là Huệ Tịch, mà chẳng nói là Huệ Nhiên, là tại sao? Xem kia đủ con mắt tự nhiên chẳng đồng. Tam Thánh thế ấy mà chẳng phải điên, một bề dụng ý cướp cờ đoạt trống ngoài lời của Ngưỡng Sơn. Lời này chẳng rơi trong thường tình, khó bề dò tìm. Những kẻ có thủ đoạn này là làm sống được người. Vì thế nói, kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Nếu theo thường tình thì dứt người chẳng được. Xem cổ nhân kia nghĩ đạo thế ấy, dùng hết tinh thần mới được đại ngộ, đã ngộ rồi khi dùng cũng lại giống người chưa ngộ, tùy phạm một lời nửa câu, chẳng được rơi chỗ thường tình. Tam Thánh biết chỗ rơi của Ngưỡng Sơn, liền nói với Sư, con tên Huệ Tịch. Ngưỡng Sơn cốt thân Tam Thánh, ngược lại Tam Thánh thân Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn chỉ được trả đũa, nói Huệ Tịch là ta, là chỗ phóng hành. Tam Thánh thừa con tên Huệ Nhiên, cũng là phóng hành.

Vì thế, ở dưới Tuyết Đậu tụng “*Hai thân, hai phóng nếu làm tông.*” Chỉ trong một câu đồng thời tụng xong. Ngưỡng Sơn cười hả! hả! cũng có quyền có thật, có chiếu có dụng, vì kia tám mặt linh lung. Thế nên, chỗ dùng được đại tự tại. Cái cười này cùng cái cười của Nham Đầu không đồng. Nham Đầu cười có thuốc độc. Cái cười này ngàn xưa, muôn xưa gió mát lạnh run. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Câu “*Hai thân hai phóng nếu làm tông,*” phóng hành lẫn làm chủ khách. Ngưỡng Sơn hỏi: “Ông tên gì?” Tam Thánh thưa: “Con tên Huệ Tịch,” là song phóng. Ngưỡng Sơn nói: “Huệ Tịch là tên ta.” Tam Thánh thưa: “Con tên Huệ Nhiên.” Là song thân. Kỳ thật là cơ hồ hoán, thân thì cả thấy đều thân, phóng thì cả thấy đều phóng. Tuyết Đậu một lúc tụng hết rồi vậy. Ý Sư nói, nếu chẳng phóng thân, nếu chẳng hồ hoán thì ông là ông ta là ta, tổng lại chỉ là bốn chữ, vì sao ở trong đây lại ra vào cuộn duỗi? Cổ nhân nói: “Nếu ông đứng thì ta ngồi, nếu ông ngồi thì ta đứng.” Nếu đồng ngồi đồng đứng, cả hai đều là kẻ mù. Đây là song thân song phóng, khả dĩ làm tông yếu.

Câu “*Cỡi cạp nguyên lai cốt tuyết công*” có cao phong như thế, cơ yếu tối thượng, cần cỡi liền cỡi, cần xuống liền xuống, chận đầu cạp cũng được, nắm đuôi cạp cũng được. Tam Thánh, Ngưỡng Sơn hai vị đều có phong cách này.

Câu “*Cười dứt biết đi về đâu tá,*” hãy nói Sư cười cái gì?

Thăng được gió mát lạnh run, vì sao rốt sau lại nói “*Chỉ nên thiên cổ động bi phong?*” Cũng là chết mà chẳng điếu, một lúc vì ông chú giải xong. Song người cả thiên hạ găm nhăm chẳng vào, chẳng biết chỗ rơi. Kể cả Sơn tăng cũng chẳng biết chỗ rơi. Quý vị lại biết chẳng?

- TẮC 69 -

NAM TUYỀN VẼ VÒNG TRÒN

LỜI DẪN:

Chỗ không gặm nhấm, tâm ấn tổ sư như máy trâu sắt¹¹³. Thoát khỏi rừng gai góc, thiên khách giống như hạt tuyết trên lò lửa. Trên đất bằng bảy xoi tám phủng¹¹⁴ thì gác lại, khi chẳng rơi chỗ [duyên sinh] vay mượn lại làm sao, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Nam Tuyền, Qui Tông và Ma Cốc đồng đi lễ bái quốc sư Huệ Trung. Đến giữa đường Nam Tuyền vẽ một vòng tròn¹¹⁵ trên đất, nói: “Các ông nói được thì đi¹¹⁶.”

Qui Tông vào giữa vòng tròn ngồi. Ma Cốc giả bộ làm người nữ cúi lễ¹¹⁷. Nam Tuyền nói: “Như thế chẳng cho đi.”

Qui Tông nói: “Trong tâm ông đang nghĩ gì?”

113 Xem ghi chú tắc 38.

114 *bảy xoi tám phủng*: Xem ghi chú tắc 49.

115 *vẽ một vòng tròn*: (TQ) “Nam Tuyền dùng hình vẽ vòng tròn trong vấn đáp thiên, bắt đầu từ thời Quốc Sư Huệ Trung, để trắc nghiệm.”

116 (BA) “Các ông *nói được* một câu thích hợp *thì đi* đến chỗ Quốc Sư Huệ Trung.”

117 Nam Tuyền vẽ ra vòng tròn của Quốc Sư, Qui Tông thể hiện làm chủ vòng tròn, và Ma Cốc kính lễ Quốc Sư.

TUNG:

Do Cơ tiền xạ viên
Nhiều thọ hà thái trực
Thiên cá dữ vạn cá
Thị thù tằng trúng đích.
Tương hô tương hoán qui khứ lai.
Tào Khê lộ thượng hư đặng bộ.

*Tên Do Cơ bắn khí*¹¹⁸
Quanh cây sao quá thẳng
Ngàn người cùng muôn người
*Mấy ai từng trúng đích*¹¹⁹.
Gọi nhau kêu nhau về lại đi
*Tào Khê lộ ấy thôi tiến bước*¹²⁰.

[Lại nói: Đường Tào Khê bằng phẳng, tại sao thôi tiến bước?]

118 *Tên Do Cơ bắn khí*: (TQ) “Ba vị trưởng lão chạy loanh quanh nhưng tên không bắn trượt, y như đại xạ sư Do Cơ bắn mũi tên thần chạy quanh thân cây trúng ngay con khí núp phía bên kia.”

119 (TQ) “Tuy *quanh cây*, ba [mũi tên] đều *quá thẳng* đến đích điểm. Thiên giả bình luận lòng vòng *mấy ai từng trúng đích?*”

120 (TQ) “Nam Tuyền nửa đường lại rẽ qua chỗ khác, *gọi nhau chẳng cho đi, kêu nhau về lại đi*. Quả vậy *Tào Khê lộ ấy thôi tiến bước* vì đã ngay dưới chân mình dù đang đứng ở đâu.”

GIẢI THÍCH:

Đương thời Mã Tổ giáo hóa hưng thịnh ở Giang Tây, Thạch Đầu đạo thành ở Hồ Tương, Quốc sư Huệ Trung đạo hóa ở Trường An. Quốc sư đích thân gặp Lục Tổ rồi về ở đây. Khi ấy phương Nam những người nâng đầu mọc sừng, không ai chẳng muốn đến nhà kia, vào thất kia. Nếu chẳng được vậy bị người chê cười.

Ba lão này muốn đi lễ bái Quốc sư, đến giữa đường tạo ra một trường bại quyết này. Nam Tuyên nói: “Nhu thế chẳng cho đi.” Đã là mỗi người đều nói được, tại sao nói chẳng đi? Hãy nói ý cớ nhân thế nào? Đương thời đợi Sư nói thế ấy thì chẳng đi, nhằm lỡ tai liền tát, xem Sư khéo léo thế nào? Vạn cớ chần hưng cương tông chỉ là cơ yếu nhỏ bé này. Vì thế, Từ Minh nói: “Cần lồi chỉ ở tại đầu dây, vạch được nắm được liền xoay, như đẩy quả bầu trên mặt nước.” Nhiều người bảo là lời không thừa nhận nhau. Đâu chẳng biết việc này đến chỗ tốt cùng phải lìa bùn lìa nước, tháo chốt nhỏ đỉnh. Nếu ông khởi hiểu tâm hạnh là không giao thiệp. Cớ nhân chuyển biến rất khéo, đến trong đây không được chẳng thế ấy, phải là có chết có sống. Xem kia một người vào trong vòng tròn ngồi, một người giả người nữ lễ bái, thật tài tình.

Nam Tuyên bảo: “Nhu thế chẳng cho đi.” Qui Tông bảo: “Trong tâm ông đang nghĩ gì?” Kẻ tầm thường lại thế ấy đi. Qui Tông nói thế ấy, cốt nghiệm Nam Tuyên.

Nam Tuyền bình thường nói: “Gọi là như như, sớm đã biến rồi.” Nam Tuyền, Qui Tông, Ma Cốc lại là người ở trong một nhà, một bắt một thả, một chết một sống, quả thật kỳ đặc. Tuyệt Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Tên Do Cơ bắn khi, Quanh cây sao quá thẳng.*” Do Cơ là người nước Sở, họ Dương tên Thúc, tự Do Cơ. Khi ấy, vua Trang Vương nước Sở đi săn, thấy một con khi bạch, sai người bắn nó, con khi chụp tên rồi cười. Vua ra lệnh cả quần thần đều bắn nó, mà không có ai bắn trúng. Vua hỏi quần thần, quần thần tâu Do Cơ bắn giỏi nhất. Vua ra lệnh cho Do Cơ bắn. Do Cơ vừa giương cung, con khi ôm cây khóc, đến khi tên bay ra, con khi xoay quanh cây để núp, mũi tên cũng xoay quanh cây để trúng, đây là tên thần vậy. Việc này xuất xứ trong Xuân Thu. Có người nói quanh cây là vòng tròn. Nếu thật như thế, người này thật chẳng biết tông chỉ của lời nói, chẳng biết chỗ rất thẳng. Ba lối này đường khác mà đồng về một đạo, một loạt rất thẳng. Nếu biết được chỗ đi của kia, bảy dọc tám ngang chẳng rời tác vuông, trăm sông khác dòng đồng về biển cả. Vì thế, Nam Tuyền nói: “Thế ấy thì chẳng đi.”

Ngũ Tổ tiên sư nói: “Ba vị này là Huệ Cự tam-muội, Trang Nghiêm Vương tam-muội.” Tuy nhiên như

thế, làm người nữ lạy, kia tròn chẳng hiểu theo làm người nữ lạy. Tuy vẽ vòng tròn, kia tròn chẳng hiểu theo vẽ vòng tròn. Đã chẳng hiểu thế ấy, phải hiểu thế nào?

Lại nói: “*Con đường Tào Khê bằng phẳng, Tại sao thôi tiến bước?*” Đường Tào Khê dứt bụi tuyết dấu, bày rõ ràng tro tro bằng phẳng chỗ an nhàn, tại sao lại thôi tiến bước? Mỗi người tự xem gót chân mình.



- TẮC 70 -

QUI SƠN THỈNH HÒA THƯỢNG NÓI

LỜI DẪN:

Người khéo chỉ cần một lời¹²¹, ngựa hay chỉ cần một roi. Muôn năm một niệm¹²², một niệm muôn năm. Nếu muốn thắng tất thì phải trước khi chưa cử¹²³. Hãy nói trước khi chưa cử làm sao dò tìm, mời cử xem?

CÔNG ÁN:

Qui Sơn, Ngũ Phong và Vân Nham đồng đứng hầu Bá Trọng.

Bá Trọng hỏi Qui Sơn: “Ngậm môi ngậm miệng làm sao nói?”

Qui Sơn: “Thỉnh Hòa thượng nói¹²⁴.”

Bá Trọng: “Ta chẳng phải từ chối¹²⁵ nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu.”

121 Người khéo chỉ cần một lời: Xem chú thích tặc 38.

122 *Muôn năm một niệm*: (BA) “Toàn bộ thời gian không ngoài thời điểm tức khắc ngay đây và bây giờ.”

123 (BA) “*Muốn thắng tất* đến tận đầu nguồn Phật và Tổ thì phải trước khi mở miệng.”

124 *Thỉnh Hòa thượng nói*: (TQ) “Thủ thuật Qui Sơn chuyển vị.”

125 *Ta chẳng phải từ chối*: (TQ) “Đây gọi là nửa nhận nửa bác.”

TUNG:

Khước tỉnh Hòa thượng đạo
Hổ đầu sanh giác xuất hoang thảo
Thập châu xuân tận hoa điêu tàn
San-hô thọ lâm nhật cỏ cỏ.

*(Lại tỉnh Hòa thượng nói
Đầu cọp mọc sừng ra cỏ hoang
Mười châu xuân hết hoa điêu tàn
Rừng cây san-hô nhật sáng rờ.¹²⁶)*

GIẢI THÍCH:

Qui Sơn, Ngũ Phong, Vân Nham đồng đứng hầu Bá Trọng. Bá Trọng hỏi Qui Sơn: “Ngậm môi ngậm miệng làm sao nói?” Qui Sơn thưa: “Tỉnh Hòa thượng nói.” Bá Trọng bảo: “Ta chẳng từ chối nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu.” Bá Trọng tuy nhiên như thế, cái nôi đã bị người khác cướp rồi.

Bá Trọng lại hỏi Ngũ Phong. Ngũ Phong thưa: “Hòa thượng cũng phải ngậm miệng.” Bá Trọng nói: “Chỗ không người ta vạch trán nhìn ông.”

126 (TQ) “Uy vũ trong câu đáp của Qui Sơn giống như *đầu cọp mọc sừng ra cỏ hoang*. Tuyệt Đâu chỉ ra tài khéo của Qui Sơn với *mười châu*. Tuy *xuân hết hoa điêu tàn*, căn bản trí của Qui Sơn như thể mặt trời trùm khắp, *sáng rờ trên rừng cây san-hô*.”

Bá Trọng hỏi Vân Nham, Vân Nham thưa: “Hòa thượng làm được chưa?” Bá Trọng nói: “Mất hết con cháu ta.” Ba người mỗi vị một nhà.

Cổ nhân nói: “Trên đất bằng người chết vô số, qua được rùng gai góc là người tay khéo.” Vì thế hàng Tông sư đem rùng gai góc nghiệm người. Có sao? Nếu ở dưới câu thường tình nghiệm người chẳng được. Hàng Thiền khách cần phải trong câu trình cơ, trong lời biện mục đích. Nếu là kẻ gánh bản, phần đông nhằm trong câu mà chết, nghe nói dẹp hết cổ họng môi mép thì không có chỗ mở miệng. Nếu là người biến thông, có sóng ngược nước, chỉ nhằm trên câu hỏi có lối đi, tay chẳng bị thương tích.

Qui Sơn thưa: “Thỉnh Hòa thượng nói.” Hãy nói ý nghĩ thế nào? Trong đây như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, nhân chỗ hỏi kia liền đáp, tợ có con đường xuất thân, chẳng tổn mấy may khí lực. Vì thế nói, kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Bá Trọng chẳng biện kia, chỉ nói chẳng từ nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu của ta. Đại phạm bậc Tông sư vì người phải nhổ đinh tháo chốt. Như người nay nói: “Đáp này chẳng thừa nhận, kia không lãnh thoại.” Đâu chẳng biết trong đây một đường sanh cơ, vách đứng ngàn năm, khách chủ lẫn kéo, sống linh động. Tuyệt Đâu mền lời của Qui Sơn, phong cách uyển chuyển tự tại, lại hay nắm vững phong cương, vì thế tụng ra.

GIẢI TUNG:

Chỗ đáp của ba vị này mỗi mỗi chẳng đồng, có vách đứng ngàn năm, có chiếu dựng đồng thời, có tự cứu chẳng xong.

Câu “*Lại thỉnh Hòa thượng nói,*” Tuyết Đậu nhằm trong câu này trình cơ xong vậy. Lại đến trong ấy đẩy nhẹ nhẹ khiến người dễ thấy.

Nói “*Đầu cọp mọc sừng ra cỏ hoang,*” chỗ đáp của Qui Sơn giống như cọp mạnh trên đầu mọc sừng, có cách nào lại gần được? Tăng hỏi La Sơn: “Khi đồng sanh chẳng đồng tử thì thế nào?” Sơn đáp: “Nhu trâu không sừng.” Tăng hỏi: “Khi đồng sanh cũng đồng tử thì thế nào?” Sơn đáp: “Nhu cọp mọc sừng.” Tuyết Đậu chỉ một câu tụng xong.

Sư có thừa tài chuyên biến, lại nói “*Mười châu xuân hết hoa điêu tàn.*” Trên biển có ba núi mười châu, lấy một trăm năm làm một mùa xuân. Tuyết Đậu lời nói có phong cách uyển chuyển bàng bạc, mùa xuân hết trăm ngàn muôn gốc hoa đồng thời điêu tàn. Chỉ riêng “*Rừng cây san-hô nhật sáng rờ,*” chẳng bị tàn rụng, cùng mặt trời đoạt ánh sáng, soi chiếu lẫn nhau, chính khi ấy thật là kỳ đặc.

Tuyết Đậu dùng hình ảnh này để rõ câu “*Lại thỉnh Hòa thượng nói.*” Mười châu đều là chỗ phụ cận của

Hải Ngoại Chư Quốc: 1) Tổ Châu: sản xuất phản hồn hương. 2) Doanh Châu: sản xuất cỏ thơm, ngọc thạch, nước suối như vị rượu. 3) Huyền Châu: sản xuất thuốc tiên uống vào sống mãi. 4) Trường Châu: sản xuất mộc qua ngọc anh. 5) Viêm Châu: sản xuất lửa giặt vải. 6) Nguyên Châu: sản xuất suối linh như mật. 7) Sanh Châu: có núi sông không nóng lạnh. 8) Phụng Lân Châu: người lấy mỏ phụng sừng lân nấu Tục huyền dao dày. 9) Tụ Quật Châu: sản xuất loại sư tử đầu đồng trán sắt. 10) Đàn Châu: sản xuất đá côn ngô làm kiếm, chặt ngọc như bùn. San-hô trong Ngoại Quốc Tạp Truyện nói: “Đại Tàn về phía Tây Nam trong biển rộng độ bảy tám trăm dặm đến châu San-hô, đáy châu có bàn thạch, san-hô sanh trên đá đó, người dùng lưới sắt để lấy san-hô.” Lại trong Thập Châu Ký nói: “San-hô sanh đáy biển Nam, như cây cao hai ba thước, có cành không da, giống như ngọc đượm nhuần màu đỏ, cảm với mặt trăng mà sanh, ở đâu cành đều có vầng sáng của mặt trăng.”



- Tắc 71 -

NGŨ PHONG HÒA THƯỢNG
NGẬM MIỆNG

CÔNG ÁN:

Bá Trượng hỏi Ngũ Phong: “Ngậm môi miệng làm sao nói?”

Ngũ Phong thưa: “Hòa thượng cũng phải ngậm miệng¹²⁷.”

Bá Trượng: “Chỗ không người ta vạch trán nhìn người¹²⁸.”

TỤNG:

Hòa thượng đã tính khước
Long xà trận thượng khán mưu lược
Linh nhân trường ức
Lý tướng quân
Vạn lý thiên biên phi nhất ngọc.

*(Hòa thượng cũng phải ngậm miệng
Trên trận long xà xem mưu lược
Khiến người thường nhớ Lý tướng quân
Muôn dặm bên trời chim ngọc bay.)*

127 Hòa thượng cũng phải ngậm miệng: (TQ) “Ngũ Phong chuyển vị và cắt đứt đầu lưỡi Bá Trượng.”

128 Chỗ không người ta vạch trán nhìn người: (TQ) “‘Tìm được người chánh đáng, sẽ bảo người.’ Đây là nửa nhận, nửa bác.”

GIẢI THÍCH:

Qui Sơn nắm vững phong cương, Ngũ Phong cắt đứt các dòng. Cái này cần yếu ngay mặt nêu lên rút lại, như hai con ngựa đá nhau, chẳng cho nghĩ nghĩ, ngay đó liền dùng cấp bách gấp rút. Chẳng giống như Qui Sơn bàng bạc thao thao. Kẻ thiên hòa thời nay chỉ nằm dưới giá mà đi, không thể thoát khỏi một đầu kia. Vì thế nói muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi. Chỗ đáp của Ngũ Phong ngay đầu ngời đứt, quả thật thích thú. Bá Trượng bảo: “Chỗ không người ta vạch trán nhìn người.” Hãy nói thừa nhận Sư hay không thừa nhận Sư? Là chết hay sống? Thấy kia lẫn trùng trục, chỉ cho kia một điểm. Tuyệt Đâu tưng ra.

GIẢI TUNG:

“*Hòa thượng cũng phải ngậm miệng,*” Tuyệt Đâu ở trong một câu đây một cái nói “*Trên trận long xà xem mưu lược.*” Nêu bày hai trận chọt ra chọt vào, bày dọc tám ngang, có tài năng của người tướng chiến đấu. Người có đại mưu lược, một người một ngựa xông vào trận long xà ra vào tự tại. Ông làm sao bao vây được họ? Nếu không phải con người này đâu biết mưu lược như thế. Ba bài tụng này của Tuyệt Đâu đều đến trong đó bày ra lời như thế. Giống như tên thần của Lý Quảng, “*Muôn dặm bên trời chim ngạc bay.*” Một mũi tên rơi một con chim điêu, nhất định lại chẳng bỏ qua, Tuyệt Đâu tụng chỗ hỏi của Bá Trượng như một con chim ngạc, chỗ đáp của Ngũ Phong như một mũi tên. Sơn tăng chỉ lo tán thán Ngũ Phong, bắt chọt đầy mình vào bùn vào nước.

- Tắc 72 -

VÂN NHAM HÒA THƯỢNG LÀM ĐƯỢC CHƯA?

CÔNG ÁN:

Bá Trượng lại hỏi Vân Nham: “Ngậm môi miệng làm sao nói?”

Vân Nham thưa: “Hòa thượng làm được chưa?”

Bá Trượng: “Mất hết con cháu ta.”

TUNG:

Hòa thượng hữu dã vị
Kim mao sư tử bất cứ địa
Lưỡng lưỡng tam tam cự lộ hành
Đại Hùng sơn hạ không đờn chi.

*(Hòa thượng làm được chưa
Sư tử lông vàng không ngồi xỏm¹²⁹
Hai hai ba ba lối cũ đi
Dưới núi Đại Hùng khảy tay rỗng.)*

129 (BA) “*Không ngồi xỏm* chỉ ra Vân Nham chưa đủ móng vuốt; kinh Hoa Nghiêm nói: ‘Khi sư tử ngồi xỏm chính là sức mạnh.’” “Ai [Vân Nham] cũng *đi trên lối cũ*, nắm giữ sắc tướng là bệnh, và chi thuyên giảm khi phá thấu công án nan thấu.”

GIẢI THÍCH:

Vân Nham ở chỗ Bá Trượng hai mươi năm làm Thị giả, sau theo Đạo Ngô đến Dục Sơn. Dục Sơn hỏi: “Ông ở trong hội Bá Trượng làm việc gì?” Vân Nham thưa: “Vượt khỏi sanh tử.” Dục Sơn hỏi: “Lại vượt khỏi chưa?” Vân Nham thưa: “Y không sanh tử.” Dục Sơn nói: “Hai mươi năm ở chỗ Bá Trượng mà tập khí cũng chưa trừ.” Vân Nham từ giả ra đi yết kiến Nam Tuyền, sau trở lại Dục Sơn mới khế ngộ. Xem cổ nhân hai mươi năm tham cứu vẫn tự nửa xanh nửa vàng, dính da kẹt xương, không thể chóng thoát, phải ắt là phải, chỉ trước chẳng đến thôn, sau không tới quán. Đâu chẳng thấy nói:

*Lời chẳng rời hang ổ,
Đâu hay thoát buộc ràng,
Cửa hang mây trắng phủ,
Biết bao người quên nguồn.*

Tông Tào Động gọi là xúc phá. Cho nên nói:

*Đạp toang sơn trượng lâu phụng hoàng,
Thời nhân e phạm húy đương kim.*

Vì thế nói rừng gai góc phải vượt qua mới được. Nếu chẳng vượt qua trước sau đều mắc kẹt, chặt chẳng đứt. Vừa rồi nói trước chẳng đến thôn, sau không tới quán, Vân Nham chỉ quản đi kiểm điểm người khác. Bá

Trượng thấy Sư như thế, một lúc lôi ra đánh chết. Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TỤNG:

“*Hòa thượng làm được chưa,*” Tuyết Đậu cứ bản tội luận án, phải thì phải, chỉ là “*Sư tử lông vàng đâu dè không ngồi xồm?*” Sư tử bắt các loài thú thì ẩn nấp giấu vuốt, ngồi xồm chụp ngược lại. Vật không luận lớn nhỏ đều dùng toàn uy, dụng tận lực của nó. Vân Nham nói “*Hòa thượng làm được chưa,*” chỉ nhằm trên đường cũ đi. Vì thế Tuyết Đậu nói “*Bá Trượng nhắm dưới núi Đại Hùng khảy tay rỗng.*”



- TẮC 73 -

MÃ TỔ TỨ CÚ BÁCH PHI

LỜI DẪN:

Phàm thuyết pháp không nói không bày, nghe pháp không nghe không được¹³⁰. Thuyết đã không nói không bày chi bằng không nói. Nghe đã không nghe không được chi bằng không nghe¹³¹. Tuy nhiên không nói không nghe lại được đôi phần gần gũi. Như hiện nay quý vị nghe sơn tăng nói, làm sao thoát khỏi lỗi này?

Hãy để người có mắt thấu công¹³² xem xét.

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Mã Tổ: “Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh thầy chỉ thẳng cho con ý tổ sư từ Tây sang.”

130 (BA) “Kinh Duy-ma nói: ‘Duy-ma-cật bảo Mục-kiền-liên: *Thuyết pháp không nói không bày, nghe pháp không nghe không được.*’ Triệu Luận bảo: ‘Không diễn bày không có nghĩa không nói, đó là khéo dụng cốt tránh cụ thể hóa điều đã nói, do đó có thể nói cả ngày mà chưa hề hé môi. Nghe Pháp chân chánh không phải học từ người khác; từ [ngoài] cửa vào không phải của báu trong nhà. Phải nghe với tâm không nghe.’”

131 (BA) “*Nghe đã không nghe không được chi bằng không nghe.* Ngay cả Bồ-tát Quan Âm nhập định nhờ văn-tư-tu, trong định không còn nghe hay hiểu.”

132 *người có mắt thấu công*: (BA) “Hãy tìm một người nghe được tiếng vỗ một bàn tay và chứng đạt lẽ thực.”

Mã Tổ bảo: “Hôm nay ta mệt¹³³, không thể nói cho ông. Hãy hỏi Trí Tạng.”

Tăng hỏi Trí Tạng. Trí Tạng bảo: “Sao chẳng hỏi Hòa thượng¹³⁴?”

Tăng: “Hòa thượng dạy đến hỏi thầy.”

Trí Tạng: “Ngày nay tôi đau đầu, không thể nói cho ông. Đến hỏi Hải huynh!”

Tăng hỏi Bá Trượng Hoài Hải.

Bá Trượng bảo: “Đến chỗ này tôi cũng chẳng hội.”

Tăng thuật lại cho Mã Tổ.

Mã Tổ bảo: “Tạng đầu bạc, Hải đầu đen¹³⁵.”

TUNG:

Tạng đầu bạc, Hải đầu hắc
Minh nhãn Nạp tăng hội bất đắc
Mã câu đạ sát thiên hạ nhân
Lâm Tế vị thị bạch niêm tặc.
Ly tứ cú tuyệt bách phi
Thiên thượng nhân gian duy ngã tri.

133 *Hôm nay ta mệt*: Sự kiện thực tế, không suy niệm lý luận.

134 *Sao chẳng hỏi Hòa thượng*: Trí Tạng lời vị tăng về ngay cái trước mắt mà vị tăng làm qua.

135 *Tạng đầu bạc, Hải đầu đen*: Mã Tổ chỉ ra thực tại, vị tăng không hội. (TQ) “Thật giản dị, chỉ muốn nói đầu Trí Tạng thì trắng, đầu Bá Trượng thì đen, không khác ‘uống trà, ăn cơm.’”

*(Tặng đầu bạc, Hải đầu đen
Thiền tăng mắt sáng hội chẳng được
Ngựa tơ đạp chết biết bao người
Lâm Tế chưa là kẻ cướp giới.
Lìa tứ cú tuyệt bách phi
Trên trời nhân gian chỉ ta biết¹³⁶.)*

GIẢI THÍCH:

Công án này ngày trước Sơn tăng ở Thành Đô tham vấn Chơn Giác. Giác bảo: “Chỉ cần khán một câu thứ nhất của Mã Tổ, tự nhiên một lúc khế hội.” Hãy nói vị Tăng này hiểu đến hỏi, chẳng hiểu đến hỏi? Câu hỏi này thật là sâu xa.

Lìa tứ cú là có không, chẳng có chẳng không, chẳng phải chẳng có chẳng phải chẳng không. Lìa bốn câu này, tuyệt một trăm cái phi kia, chỉ quản tạo đạo lý, chẳng biết thoại đầu, tìm đầu não mà chẳng thấy. Nếu là Sơn tăng, đợi Mã Tổ nói xong liền trải tọa cụ lạy ba lạy, xem Ngài sẽ nói thế nào? Đương thời Mã Tổ thấy vị Tăng này đến hỏi “Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh Thầy chỉ thẳng ý Tổ sư Tây sang,” liền chụp gậy nhằm xương sống mà đập, rồi đuổi ra, xem y tinh chẳng tinh. Mã Tổ chỉ quản vì y tạo sấn bìm, mà gã này trước mặt làm qua,

136 *Trên trời nhân gian chỉ ta biết.* (BA) “Mỗi người uống nước nóng lạnh tự biết.”

lại bảo đến hỏi Trí Tạng. Đâu chẳng biết Mã Tổ gió đến biện rành, vị Tăng này mù mịt đi hỏi Trí Tạng. Tạng bảo: “Sao không hỏi Hòa thượng?” Tăng thưa: “Hòa thượng dạy đến hỏi Thầy.” Xem kia vừa đẩy nhẹ đến liền xoay lại, không có chỗ nhàn rồi. Trí Tạng nói: “Ngày nay tôi đau đầu không thể vì ông nói, hỏi lấy Hải huynh đi.”

Vị Tăng này lại đến hỏi Bá Trượng Hoài Hải. Bá Trượng nói: “Đến chỗ này tôi cũng chẳng hội.” Hãy nói, tại sao một người nói đau đầu, một người nói chẳng hội, cứu kính thế nào? Vị Tăng trở lại thuật cho Mã Tổ nghe, Mã Tổ nói: “Tạng đầu bạc, Hải đầu đen.” Nếu dùng con đường hiểu để suy xét bảo đó là lừa nhau. Có người nói: “Chỉ là đẩy qua cho nhau.” Có người nói: “Ba vị thầy biết câu hỏi kia, vì thế chẳng đáp.” Thầy đều là mù, một lúc đem thuốc độc để trong đề-hồ thượng vị của cổ nhân.

Sở dĩ Mã Tổ nói “Đợi ông hớp một ngụm cạn nước Tây Giang, sẽ vì ông nói,” cùng với công án này một loại. Nếu hiểu được Tạng đầu bạc, Hải đầu đen thì hiểu được lời nói nước Tây Giang. Vị Tăng này đem một gánh mù mịt đổi được cái chẳng an vui, lại làm nhọc ba vị tôn túc vào bùn vào nước, cứu kính y cũng chẳng thông. Tuy nhiên thế ấy, ba vị Tông sư lại bị gã gánh bản khám phá. Người nay chỉ quản chạy trên ngôn ngữ làm kế sống, nói: “Bạc là hiệp đầu sáng, đen là hiệp đầu tối,” chỉ biết dùi mài suy tính. Đâu chẳng biết cổ nhân một câu cắt đứt

ý căn, phải nhằm trong chánh mạch tự xem mới được ổn đáng. Vì thế nói:

*Một câu rớt sau
Mới đến lao quan,
Ngồi đoan yếu tâm
Chẳng thông phàm Thánh.*

Nếu luận việc này, giống như ngay cửa đề một thanh kiếm, nghĩ nghĩ thì tan thân mất mạng. Lại nói: “Thí như ném kiếm hơi không, chớ luận đến và chẳng đến, chỉ nhằm chỗ tám mặt linh lung hội lấy.” Chẳng thấy cô nhân nói: “Cái thùng sơn.” Hoặc nói: “Dã hồ tinh.” Hoặc nói: “Kẻ mù.” Hãy nói cùng một gây một hét là đồng là biệt? Nếu biết thì thiên sai vạn biệt chỉ là một thứ, tự nhiên tám mặt thọ địch. Cần hiểu Tạng đầu bạc, Hải đầu đen chẳng? Ngũ Tổ tiên sư nói: “Tiên sanh phong hậu.” Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TỤNG:

“*Tạng đầu bạc, Hải đầu đen,*” hãy nói ý thế nào? Đôi phần nhỏ này mà Thiên tăng trong thiên hạ nhảy chẳng khỏi.

Xem Tuyết Đậu phân sau hợp rất hay, nói dù cho “*Thiên tăng mắt sáng hội chẳng được*” cái tin tức này, gọi là bí quyết thần tiên, cha con chẳng truyền. Đức Phật Thích-ca nói pháp một đời, rớt sau riêng truyền tâm ấn,

gọi là bảo kiếm Kim Cang Vương, gọi là Chánh vị, sẵn bìm thế ấy sớm đã là việc bất đắc dĩ. Cổ nhân bày sơ chút ít mũi nhọn, nếu thấu được tức là bảy soi tám phủng được đại tự tại. Nếu thấu chẳng được, từ trước không có chỗ ngộ nhập càng nói càng xa.

Câu “*Ngựa tơ đạp chết biết bao người,*” Tổ Bát-nhã-đa-la ở Ấn Độ nói sấm với Tổ Đạt-ma: “Trung Quốc tuy rộng không đường riêng, cần nhờ cháu con dưới gót đi, gà vàng biết ngậm một hạt thóc, cúng dường mười phương La-hán tặng.” Lại Lục Tổ bảo Hoài Nhượng rằng: “Về sau Phật pháp từ bên ông đi, nảy sanh một ngựa tơ đạp chết người trong thiên hạ.” Sau này nổi pháp ở Giang Tây truyền khắp thiên hạ, thời nhân gọi là Mã Tổ. Đạt-ma, Lục Tổ đều trước sấm cho Mã Tổ. Xem tác lược của Ngài quả nhiên riêng biệt. Chỉ nói “Tặng đầu bạc, Hải đầu đen” đủ thấy chỗ đạp chết người trong thiên hạ. Chỉ lời hắc bạch của câu này, ngàn người muôn người gặm không nát.

“*Lâm Tế chưa là kẻ cướp giới.*” Một hôm Lâm Tế dạy chúng: “Trên cục thịt đỏ có chân nhân vô vị, thường từ diện môn các ông ra vào, người chưa chúng cứ xem xem!” Có vị Tăng ra hỏi: “Thế nào là chân nhân vô vị?” Lâm Tế bước xuống giường thiền nắm đứng, bảo: “Nói! Nói!” Tăng không nói được. Lâm Tế xô ra nói: “Chân nhân vô vị là que cứt khô gì?” Sau Tuyết Phong nghe,

nói: “Lâm Tế rất giống kẻ cướp giỏi.” Tuyết Đậu cần cùng Lâm Tế thấy nhau, xem lại cơ phong của Mã Tổ vượt hẳn Lâm Tế, đây chính là kẻ cướp giỏi, Lâm Tế chưa phải là kẻ cướp giỏi, Tuyết Đậu một lúc xỏ suốt hết.

Lại tụng vị Tăng nói “*Lìa tứ cú tuyệt bách phi, Trên trời nhân gian chỉ ta biết,*” chớ nhằm trong hang quỷ tìm kẻ sống. Cổ nhân nói: “Hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi,” quả là kỳ đặc. Ông làm sao lìa được tứ cú, tuyệt được bách phi? Tuyết Đậu nói việc này chỉ ta tự hay biết. Dù cho ba đời chư Phật cũng nhìn chẳng thấy. Đã riêng tự mình biết, quý vị đến đây cầu cái gì? Thiền sư Chơn Như ở Đại Qui niêm rằng: “Vị Tăng hỏi thế ấy, Mã Tổ đáp thế ấy, lìa tứ cú tuyệt bách phi, Trí Tạng, Hải huynh trọn chẳng biết.” Cần hiểu chẳng? Chẳng thấy nói “Ngựa tơ đạp chết người trong thiên hạ?”



- TẮC 74 -

KIM NGƯU THÙNG CƠM

LỜI DẪN:

Khi kiếm Mạc-da để ngang, mũi nhọn cắt đứt ổ sấn bìm. Khi treo gương sáng trên cao¹³⁷, trong một câu dẫn ra ấn Tỳ-lô-giá-na Phật. Chỗ điền địa ổn mật¹³⁸, mặc áo ăn cơm. Chỗ thần thông du hí làm sao gá nương¹³⁹? Có hiểu chăng?

CÔNG ÁN:

Mỗi ngày đến giờ trai, Hòa thượng Kim Ngưu tự mang thùng cơm đến trước tăng đường múa. Rồi cười ha hả nói: “Bồ-tát con, đến ăn cơm!” [Tuyệt Đậu: Tuy như thế, Kim Ngưu chẳng phải hảo tâm.]

Một vị tăng hỏi Trường Khánh: “Cổ nhân nói Bồ-tát con lại ăn cơm, ý chỉ thế nào?”

Trường Khánh: “Giống như khánh tán¹⁴⁰ bữa thọ trai.”

137 (BA) “*Gương sáng* là chánh định, bảo cảnh tam-muội là kiếm Mạc-da.”

138 (BA) “*Chỗ điền địa ổn mật* ngay Phật Tổ cũng không biết.”

139 (BA) “*Chỗ thần thông du hí* tự tại diệu dụng, khi vào Phật khi vào ma. *Làm sao gá nương?* Làm sao quên mất?”

140 *Giống như khánh tán*: (TQ) “Khánh tán [lễ mừng] việc gì? Được ăn ngon? Không phải, vì ông biết cách bỏ vào miệng ăn.”

TUNG:

Bạch vân ảnh lý tiếu ha ha
Lưỡng thủ trì lai phó dữ tha
Nhuộc thị kim mao sư tử tử
Tam thiên lý ngoại kiến hào ngoa.

*(Bóng mây trắng bạc cười ha ha¹⁴¹
Hai tay mang lại gói cho va¹⁴²
Sư tử lông vàng con quả thực
Ngoài ba ngàn dặm thấy sai ngoa¹⁴³.)*

GIẢI THÍCH:

Kim Ngu là bậc tôn túc dưới Mã Tổ, mỗi khi đến giờ trai tự mang thùng cơm để trước Tăng đường, múa rồi cười hả hả, nói: “Bồ-tát con đến ăn cơm!” Như thế đến hai mươi năm. Hãy nói ý Ngài ở chỗ nào? Nếu chỉ gọi ăn cơm, bình thường đánh bản đánh trống cũng đủ báo hiệu rồi. Tại sao lại tự mang thùng cơm đến, làm nhiều việc như thế? Có phải Ngài điên chăng? Có phải Ngài đề xướng dựng lập chăng? Nếu là đề xướng việc này, sao chẳng lên tòa Bảo Hoa Vương gõ giường thiền, dựng

141 (TQ) “Cơm trắng giống mây trắng bạc. Kim Ngu cười ha ha là vui hay nhăn? Chính ông phải nhận ra.”

142 *Hai tay mang lại gói cho va:* (TQ) “Kim Ngu hai tay mang thùng cơm, không biết có ai nhận được không?”

143 *Ngoài ba ngàn dặm thấy sai ngoa:* (TQ) “Phải thấy Kim Ngu làm đủ thứ tiểu xảo ngay chỗ không có gì để nói.”

phát tử, làm như thế để làm gì? Người nay đâu chẳng biết cổ nhân ý tại ngôn ngoại. Sao chẳng xem đề mục đương thời Tổ sư mới đến nói cái gì? Rõ ràng nói: “Giáo ngoại biệt truyền, riêng truyền tâm ấn.” Phương tiện của cổ nhân cũng chỉ dạy ông chặt thừng, thừa đương đi. Người sau vọng tự suy tính, nói ở đâu có nhiều việc? Lạnh thì đến lửa, nóng thì dạo mát, đói thì ăn cơm, nhọc thì đi ngủ. Nếu thế ấy là dùng thường tình nghĩa giải chú thích, một tông Đạt-ma mát sạch. Chẳng biết cổ nhân nhằm trong mười hai giờ niệm niệm chẳng xả, cốt rõ việc này.

Tuyết Đậu nói: “Tuy như thế, Kim Nguu chẳng phải hảo tâm.” Chỉ một câu này nhiều người hiểu lầm. Chỗ nói thượng vị đề-hồ là vật quý ở đời, gặp kẻ này trở thành độc dược. Kim Nguu vì người rơi trong cỏ, vì sao Tuyết Đậu nói chẳng phải hảo tâm? Nhân đâu nói thế ấy? Hàng Thiên khách phải có sanh cơ mới được. Người nay chẳng đến điền địa của cổ nhân, chỉ thích nói: “Thấy tâm gì? Có Phật gì?” Nếu khởi kiến giải này hoại mất lão tác gia Kim Nguu rồi, cần phải chín chắn xem mới được. Nếu chỉ ngày nay ngày mai nói cho thích khẩu, ắt không có ngày liễu ngộ. Sau này Trường Khánh thượng đường, có vị Tăng hỏi: “Cổ nhân nói Bò-tát con đến ăn cơm, ý chỉ thế nào?” Trường Khánh đáp: “Giống như khánh tán bữa thọ trai.” Hàng tôn tức rất mực từ bi, ló đuôi chẳng ít, phải thì phải, khánh tán bữa thọ trai, ông hãy nói khánh tán cái gì? Xem Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TUNG:

Câu “*Bóng mây trắng bạc cười ha ha,*” Trường Khánh nói “khánh tán bữa thọ trai”.

Tuyết Đậu nói “*Hai tay mang lại gỏi cho va.*” Hãy nói chỉ là cho Tăng ăn cơm hay riêng có kỳ đặc? Nếu thằng đó biết đúng đắn tức là sư tử con lông vàng. Nếu là con của sư tử lông vàng, chẳng cần Kim Ngưu mang thùng cơm lại, múa may cười to, thằng ngoài ba ngàn dặm liền biết chỗ bại quyết của Ngài. Cổ nhân nói: “Soi trước cơ chẳng cần một cái ấn tay.” Vì thế hàng Thiền khách bình thường phải nhằm cách ngoại dụng, mới được xưng bốn phận Tông sư. Nếu chỉ y cứ ngữ ngôn chưa khỏi ló đuôi.



- TẮC 75 -

Ô CỰU GẬY OAN GẬY OAN

LỜI DẪN:

Gương linh kiếm báu thường bày hiện tiền, có thể giết chết người hay cứu sống người. Có ở đây và có ở kia, đồng được đồng mất. Nếu cần vung cao mặc tình vung cao; nếu cần trái thẳng mặc tình trái thẳng¹⁴⁴. Hãy nói, khi chẳng rơi vào chủ khách, chẳng cần hỏi hỡ thì thế nào, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Có vị tăng trong hội Hòa thượng Định Châu đến gặp Ô Cựu. Ô Cựu hỏi: “Pháp đạo của Định Châu có khác nơi đây chăng?”

Tăng thưa: “Chẳng khác.”

Ô Cựu: “Nếu chẳng khác, nên trở về chỗ cũ.”

Và liền đánh.

Tăng: “Đầu gậy có mắt¹⁴⁵, không được thô xuất đánh ấu người.”

144 (BA) “*Vung cao* là nắm đứng; *trái thẳng* là thả ra.” Xem ghi chú tắc 4.

145 *Đầu gậy có mắt*: (BA) “Mở mắt ra nhìn kỹ khi đánh.”

Ô Cựu: “Ngày nay lại đánh được một người¹⁴⁶.”

Và đánh thêm ba gậy nữa. Tăng liền đi ra.

Ô Cựu nói: “Gậy oan có người bị ăn¹⁴⁷.”

Tăng xoay người lại nói: “Tôi làm gì được, vì cán gậy trong tay Hòa thượng.”

Ô Cựu: “Nếu ngươi cần, sơn tăng trao cho ngươi.”

Tăng đến gần, cướp cây gậy trong tay Ô Cựu, đánh Ô Cựu ba gậy.

Ô Cựu nói: “Gậy oan, gậy oan¹⁴⁸.”

Tăng: “Vẫn có người bị ăn gậy.”

Ô Cựu: “Ta thô xuất đánh gã này.”

Tăng liền lễ bái¹⁴⁹. Ô Cựu nói: “Sao ngươi hành động như vậy?”

Tăng cười to, ra đi¹⁵⁰. Ô Cựu: “Cũng bằng thế ấy¹⁵¹.”

146 *Đánh được một người:* (BA) “Thật là chẳng uổng vung gậy.”

147 *Gậy oan, có người bị ăn:* (TQ) “Có thể là oan, nhưng đối với ông thì phải ăn gậy!”

148 *Gậy oan, gậy oan:* (BA) “Ô Cựu muốn ám chỉ vị tăng hay chính mình đánh gậy không đúng?”

149 (BA) “*Tăng lễ bái* không phải hảo tâm mà hành động bỏ ghét.”

150 (BA) “*Tăng cười to, ra đi* vì không rơi vào bẫy.”

151 *Cũng bằng thế ấy:* (BA) “Ô Cựu nói vị tăng được, nhưng còn chỗ chưa chấp nhận. Nếu không có câu này, chính Ô Cựu cũng chưa được.”

TUNG:

Hồ tức dị, khiên tức nan
Hỗ hoán cơ phong tử tế khan
Kiếp thạch cố lai du khả hoại
Thương minh thâm xứ lập tu càn.
Ô Cự lão! Ô Cự lão!
Kỷ hà ban?
Dữ tha tiêu bính thái vô đoan.

(Kêu thì dễ

Đuổi thì khó¹⁵²

Cơ phong hỗ hoán chín chắn xem

Kiếp thạch cứng còn có thể hoại¹⁵³

Biển sâu thăm thăm đứng còn khô¹⁵⁴.

Lão Ô Cự! Lão Ô Cự!¹⁵⁵

Bao nhiêu thứ?

Cho kia chiếc gậy không lý do.)

152 *Kêu thì dễ, Đuổi thì khó:* (BA) “Dấn thân vào [pháp chiến] thì dễ nhưng khó mà kết thúc và dọn sạch sau đó.”

153 *Kiếp thạch cứng còn có thể hoại:* (BA) “Giáo xiên của hai bên đủ nhọn để đâm thủng kiếp thạch rắn chắc.”

154 (BA) “Hành động hai bên khiến *biển sâu thăm thăm* phải bốc hơi *khô cạn*.”

155 *Lão Ô Cự! Lão Ô Cự!:* (BA) “Đây là lời tán dương.”

GIẢI THÍCH:

Vị Tăng từ trong hội Hòa thượng Định Châu đến Ô Cự, Ô Cự cũng là hàng tác gia. Quý vị nếu nhằm trong đây biết được, hai vị này một ra một vào, ngàn cái muôn cái chỉ là một cái. Làm chủ cũng thế ấy, làm khách cũng thế ấy, hai vị cứu kính hợp thành một nhà. Một lúc khám biện khách chủ hỏi đáp, trước sau đều là tác gia. Xem Ô Cự hỏi vị Tăng kia: “Pháp đạo của Định Châu có khác nơi đây chăng?” Tăng thưa: “Chẳng khác.” Khi ấy nếu chẳng phải là Ô Cự, khó làm gì được vị Tăng này. Ô Cự nói: “Nếu chẳng khác, nên trở về chỗ cũ.” Liên đánh. Đâu ngờ vị Tăng này cũng là hàng tác gia, liền nói: “Đầu gậy có mắt chẳng được thô suất đánh ầu người.” Ô Cự một bề hành lệnh nói: “Ngày nay lại đánh được một người.” Và đánh ba gậy nữa. Tăng liền đi ra. Xem hai vị lẫn trùng trục, đều là hàng tác gia rõ một việc này, cần phải phân đen trắng, biện tốt xấu. Vị Tăng này tuy đi ra mà công án chưa xong. Ô Cự trước sau cần nghiệm chỗ thật của y, xem y thế nào. Vị Tăng này dường như chống cửa dựng vách, do đó chưa thấy được y.

Ô Cự lại nói: “Gậy oan có người bị ăn.” Vị Tăng này cần chuyển thân nhả hơi, lại chẳng cùng kia tranh, chuyển nhẹ nhẹ nói: “Tôi làm gì được, vì cán gậy ở trong tay Hòa thượng.” Ô Cự là hàng Tông sư đánh môn đủ mắt, dám nhằm trong miệng cọp dữ nằm ngang, nói:

“Nếu người cần, Sơn tặng trao cho ông.” Gã này là kẻ trong tay có linh phù, chỗ nói: “Thấy nghĩa chẳng làm là người không dưng.” Lại chẳng nghĩ suy, đến gần cướp cây gậy trong tay Ô Cự, đánh Ô Cự ba gậy. Ô Cự nói: “Gậy oan, gậy oan.” Ông hãy nói ý thế nào? Ở trước nói “Gậy oan té ra có người bị ăn,” đến khi bị vị Tăng đánh lại nói “Gậy oan, gậy oan.” Tăng nói: “Vẫn có người bị ăn gậy.” Ô Cự nói: “Ta thô xuất đánh gã này.” Ở trước nói “Thô xuất đánh ầu người,” rồi sau tự ăn gậy, tại sao cũng nói “Ta thô xuất đánh gã này?” Khi ấy nếu chẳng phải vị Tăng cứng cõi này cũng không làm gì được Sư.

Vị Tăng liền lễ bái. Cái lễ bái này tối độc, cũng chẳng phải hảo tâm. Nếu chẳng phải Ô Cự cũng chẳng thấy thấu được ý. Ô Cự nói: “Sao người hành động như vậy?” Vị Tăng cười to ra đi. Ô Cự nói: “Cũng bằng thế ấy.” Xem hai vị là hàng tác gia thấy nhau, trước sau chủ khách phân minh, đứt rồi khéo nối, kỳ thật cũng chỉ là cơ hồ hoán. Kia đến trong đây cũng chẳng nói có chỗ hồ hoán. Chính là cỗ nhân tuyệt tình trần ý tượng, kia đây là tác gia, cũng chẳng nói có được có mất. Tuy là một khoảng nói năng, cả hai đều sống linh động trọn có huyết mạch chỉ kim. Nếu khéo nơi đây thấy được cũng trong mười hai giờ rõ ràng phân minh. Vị Tăng liền đi ra là song phóng, về sau là song thu, gọi là hồ hoán. Tuyệt Đâu cứ y chỗ này tụng ra.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Kêu thì dễ, Đuôi thì khó,*” hàng nhất đẳng là rơi trong cỏ, còn Tuyết Đậu thì rất mực từ bi. Thông thường nói: “Kêu rần dễ, đuôi rần khó, như đem cái bầu thổi lên kêu rần thì dễ, cần đuôi rần thì khó.” Giống như đem gậy cho kia là dễ, cướp gậy đuôi đi là khó, phải có thủ đoạn bốn phận mới đuôi kia được. Ô Cự là hàng tác gia có thủ đoạn kêu rần, cũng có thủ đoạn đuôi rần. Vị Tăng này cũng chẳng phải hạng mù tối. Ô Cự hỏi “Định Châu đạo pháp nào giống trong đây” là kêu kia. Ô Cự liền đánh là đuôi kia. Vị Tăng nói “Đầu gậy có mắt chẳng được thô suất đánh ầu người,” xoay lại vị trí của vị Tăng là kêu. Ô Cự nói “Nếu cần, Sơn tăng trao cho người,” Tăng đến gần cướp cây gậy, đánh ba gậy là vị Tăng đuôi. Cho đến vị Tăng cười to ra đi. Ô Cự nói “Cũng bằng thế ấy,” rõ ràng là đuôi được kia rất khéo. Xem hai vị có cơ phong hổ hoán, tư qua chỉ lại dệt thành một mảnh, trước sau chủ khách phân minh. Có khi chủ lại làm khách, có khi khách lại làm chủ. Tuyết Đậu khen ngợi chẳng tiếc lời, nên nói “*Cơ hổ hoán bảo người chín chắn xem.*”

Câu “*Kiếp thạch cứng còn có thể hoại,*” nghĩa là kiếp thạch này dài bốn mươi dặm, rộng tám muôn bốn ngàn do-tuần, dày tám muôn bốn ngàn do-tuần, năm trăm năm mới có người trên cõi trời đến lấy cái y sáu thù quét

qua một cái rồi đi, đến năm trăm năm lại đến, như thế quét tan khối đá này là một kiếp, đó là “Kiếp áo nhẹ phủi đá.” Tuyết Đậu nói “*Kiếp thạch cứng còn có thể hoại,*” đá tuy cứng còn phải tiêu ma hết, cơ phong của hai vị này ngàn xưa muôn xưa không có cùng tận.

Câu “*Biển sâu thăm thẳm đứng còn khô,*” dù biển rộng mênh mông sóng to nổi dậy, nước dâng ngập trời, nếu bảo hai vị này vào trong đó mà đứng, biển cả cũng phải khô kiệt. Đến đây một lúc Tuyết Đậu tụng xong.

Rốt sau lại nói: “*Lão Ô Cựu! Lão Ô Cựu! Bao nhiêu thứ?*” Hoặc bắt hoặc thả, hoặc chết hoặc sống, cứu kính là bao nhiêu thứ?

Câu “*Cho kia chiếc gậy không lý do,*” cây gậy này chư Phật ba đời đều dùng, lịch đại Tổ sư cũng dùng, hàng Tông sư cũng dùng, vì người nhỏ đỉnh tháo chốt, mở niêm cõi trời, đâu được xem thường trao cho người. Ý Tuyết Đậu muốn dùng riêng, may gặp vị Tăng này khi ấy chỉ cùng kia trải bằng, bỗng gặp kẻ khi hạn nổi sấm, xem Sư làm sao chống lại. Ô Cựu trao cán gậy cho người, há chẳng phải rất không lý do?



- TẮC 76 -

ĐƠN HÀ ĂN CƠM RỒI CHƯA

LỜI DẪN:

Nhỏ như hạt gạo bẻ, lạnh tợ băng sương, bít lấp càn khôn, lìa sáng vượt tối¹⁵⁶. Chỗ thấp nhất khi xem lại có dư, chỗ cao nhất khi san bằng lại chẳng đủ¹⁵⁷.

Nắm đứng và buông đi đều ở ngay đây, nhưng có chỗ xuất thân chẳng, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Đơn Hà hỏi tăng: “Từ đâu đến?”

Tăng thưa: “Dưới núi đến¹⁵⁸.”

Đơn Hà: “Ăn cơm chưa¹⁵⁹?”

Tăng: “Ăn cơm rồi¹⁶⁰.”

156 (BA) “Chỉ cho bản tâm sẵn nơi mỗi người. Lớn thì trùm khắp trời đất, nhỏ thu nhiếp trong râu con ốc sên. Một hôm Qui Sơn hỏi đồ chúng: ‘Hãy gặp ta bên ngoài thanh sắc.’ Ngưỡng Sơn đáp: ‘Thấy cái chẳng thấy.’ Qui Sơn nói: ‘*Nhỏ như hạt gạo bẻ.*’” *Lạnh và nóng*, lớn và nhỏ, đều là hoạt cảnh của bản tâm.” “Hiển lộ khi sáng cũng như tối; rốt ráo *lìa sáng vượt tối.*”

157 (BA) “Trí Phật không giảm nơi phàm phu, tràn đầy nơi người trung căn lẫn hạ căn, cũng không hơn nơi chư Phật.”

158 *Dưới núi đến*: (BA) “Tăng không phải tầm thường.”

159 *Ăn cơm chưa*: (BA) “Đơn Hà hỏi vì biết tăng mẫn lợi.”

160 *Ăn cơm rồi*: (BA) “Tăng không bị lọt bẫy; sự thật tự vọt ra.”

Đơn Hà: “Người mang cơm cho ông có đủ mắt chắng?”

Tăng không đáp được¹⁶¹.

Trường Khánh hỏi Bảo Phước¹⁶²: “Mang cơm cho người ăn là được ân huệ, sao chắng đủ mắt¹⁶³?”

Bảo Phước: “Người cho kẻ nhận, cả hai đều mù.”

Trường Khánh: “Nếu họ dùng đến tốt cơ, vẫn còn mù chắng¹⁶⁴?”

Bảo Phước: “Bảo ta mù được chắng?”

TUNG:

Tận cơ bất thành hạt
Án ngư đầu khiết thảo
Tứ thất nhị tam chư Tổ sư
Bảo khí trì lai thành quá cụ.
Quá cụ thâm, vô xứ tầm
Thiên thượng nhân gian đồng lục trầm.

161 *Tăng không đáp được:* (BA) “Từ đầu cho đến khi trả lời *ăn cơm rồi*, tăng đều đúng; bây giờ chắc chắn *bối rồi*.”

162 *Trường Khánh hỏi Bảo Phước:* (BA) “Đây là công án nước đôi.”

163 (BA) “Tại sao Đơn Hà lại hỏi *sao chắng đủ mắt*?”

164 (BA) “Năng lực cho và nhận, về mặt hoạt dụng trong đời thường, tức *dùng đến tốt cơ, vẫn còn mù chắng*? Trong đây có thịt và xương, cần biện biệt sâu và cạn.”

*(Tột cơ chẳng thành mù¹⁶⁵
Cầm đầu trâu cho ăn cỏ¹⁶⁶
Ba mươi ba chư vị Tổ sư
Bảo khí đến giờ thành quấy lỗi¹⁶⁷.
Quấy lỗi sâu, không chỗ tìm
Trên trời nhân gian đồng ngập chìm.)*

GIẢI THÍCH:

Thiền sư Thiên Nhiên ở núi Đơn Hà tại Đặng Châu, chẳng biết người xứ nào. Buổi đầu Sư học tập Nho sắp vào Trường An ứng thí, nghỉ ở quán trọ, chợt mộng thấy hào quang trắng đầy nhà. Người bàn mộng nói là điềm hiểu Không. Gặp một Thiền khách hỏi: “Nhân giả đi đâu?” Sư đáp: “Đi thi làm quan.” Thiền khách nói: “Thi làm quan đâu bằng thi làm Phật.” Sư hỏi: “Thi Phật phải đến chỗ nào?” Thiền khách nói: “Nay Mã đại sư ở Giang Tây khai đường dạy chúng là trường thi Phật, nhân giả nên đến đó.” Sư liền đi thẳng đến Giang Tây, vừa thấy Mã đại sư, liền lấy hai tay lột cái mũ trên đầu. Mã đại sư nhìn kỹ, nói: “Tôi không phải thầy của ông, hãy sang

165 (BA) “*Tột cơ* chỉ Trường Khánh, *chẳng thành mù* chỉ Bảo Phước.”

166 (BA) “Theo Đại Trí Độ Luận, thuở xưa có một người đang cúng tế thần linh. Một người đi ngang *cầm đầu trâu* và *đút cỏ cho ăn*. Người tế lễ ngạc nhiên hỏi: ‘Đầu con trâu sao ăn được cỏ?’ Người kia đáp: ‘Vây thần linh sao ăn được vật tế lễ?’”

167 *Bảo khí đến giờ thành quấy lỗi*: (TQ) “Dù cho có bình bát, nếu không biết ăn cũng thành có lỗi.”

Nam Nhạc Thạch Đầu đi.” Sư đi thẳng đến Thạch Đầu, lại làm như ý trước. Thạch Đầu bảo: “Xuống nhà trù đi.” Sư lễ tạ, vào nhà cư sĩ theo chúng làm công tác, đến ba năm.

Một hôm Thạch Đầu bảo chúng: “Sáng mai hót cỏ trước điện Phật.” Đến hôm sau, đại chúng cầm liềm hái đến trước điện Phật hót cỏ, riêng Sư múc một thau nước sạch, quì gối trước Thạch Đầu. Thạch Đầu thấy thế cười, vì Sư cạo tóc, tiếp nói giới. Sư bịt lỗ tai đi ra. Thẳng đến Giang Tây yết kiến Mã Tổ. Chưa tham lễ, Sư đi thẳng vào Tăng đường leo lên ngòi trên cổ tượng Thánh tăng. Đại chúng thấy kinh ngạc, chạy báo cho Mã Tổ. Mã Tổ đích thân đến xem, nói: “Con ta Thiên Nhiên.” Sư bước xuống lễ bái thưa: “Tạ Thầy ban pháp hiệu.” Nhân đây gọi là Thiên Nhiên. Cổ nhân Thiên Nhiên như thế thường giải thoát, nên nói thi quan không bằng thi Phật. Trong Truyền Đăng Lục chép ngữ cú của Sư thật là vách đứng ngàn năm, mỗi câu đều có thủ đoạn vì người nhỏ đĩnh tháo chốt.

Giống như hỏi vị Tăng này: “Từ đâu đến?” Tăng thưa: “Dưới núi đến.” Vị Tăng này lại chẳng thông chỗ đi, giống như người có mắt khám phá ngược lại chủ nhà. Đương thời, nếu chẳng phải Đôn Hà cũng khó nắm được y. Đôn Hà lại hỏi: “Ăn cơm chưa?” Ban đầu thầy chưa thấy được, lần thứ hai này khám phá được y. Tăng

thưa: “Ăn cơm rồi.” Kẻ mù mịt vốn là chẳng hiểu. Đon Hà hỏi: “Người mang cơm cho ông có đủ mắt chăng?” Tăng không đáp được. Ý Đon Hà nói, kẻ vì ông mang cơm kham làm việc gì? Vị Tăng này nếu là kẻ khác thử cho Sư một tát xem Sư làm gì? Tuy nhiên như thế, Đon Hà cũng chưa buông ông. Vị Tăng kia con mắt chớp lia không có lời để đáp.

Bảo Phước, Trường Khánh đồng ở trong hội Tuyết Phong, thường cử công án của cổ nhân để thương lượng. Trường Khánh hỏi Bảo Phước: “Mang cơm cho người ăn là được ân huệ, sao chẳng đủ mắt?” Không hẳn hỏi hết việc trong công án này, đại cương mượn lời này làm thoại đầu, cần nghiệm chỗ chân thật của kia. Bảo Phước nói: “Người cho kẻ nhận, cả hai đều mù.” Thích thay! Đến trong đây chỉ luận việc đương cơ, trong nhà có con đường xuất thân. Trường Khánh nói: “Nếu họ dùng đến tốt cơ, vẫn còn mù chăng?” Bảo Phước nói: “Bảo ta mù được chăng?” Ý Bảo Phước nói ta đủ mắt thế ấy, vì ông nói rồi, lại nói ta mù được chăng? Tuy nhiên như thế, là nửa nhắm nửa mở. Khi ấy nếu là Sơn tăng đợi y nói “Nếu họ dùng đến tốt cơ, vẫn còn mù chăng,” chỉ nói với y “mù.” Đáng tiếc Bảo Phước khi ấy nếu hạ được một chữ “mù,” khỏi bị Tuyết Đậu có nhiều thứ sấn bìm. Tuyết Đậu chỉ dùng ý này tụng.

GIẢI TUNG:

Câu “*Tột cơ chẳng thành mù,*” Trường Khánh nói người tột cơ kia đến, lại thành mù chẳng? Bảo Phước nói “*Bảo ta mù được chẳng,*” giống như “*Cầm đầu trâu cho ăn cỏ.*” Phải đợi kia tự ăn mới được, có chỗ nào lại mang đầu trâu bảo ăn? Tuyệt Đậ tụng thế ấy tự nhiên thấy ý Đơn Hà.

“*Ba mươi ba chư vị Tổ sư, Bảo khí đến giờ thành quấy lỗi,*” chẳng những chỉ đời lụy Trường Khánh, cho đến Tây thiên hai mươi tám Tổ, Trung Hoa sáu Tổ, đồng thời chôn vùi. Đức Phật Thích-ca bốn mươi chín năm nói một Đại tạng kinh, rốt sau chỉ truyền một bảo khí này. Vĩnh Gia nói: “*Chẳng phải tiêu hình việc truyền sông, gậy báu Như Lai còn dấu vết.*” Nếu khởi kiến giải của Bảo Phước thì bảo khí giữ đến giờ trọn thành quấy lỗi.

“*Quấy lỗi sâu, Không chỗ tìm,*” đây vì ông nói chẳng được chỉ tìm chỗ ngồi yên, nhằm trong câu này kiểm điểm xem? Đã quấy lỗi sâu, tại sao lại không chỗ tìm? Đây không phải lỗi nhỏ, vì đem việc lớn của Tổ sư một lúc ở trên đất bằng làm chìm ngập hết. Vì thế Tuyệt Đậ nói “*Trên trời nhân gian đồng ngập chìm.*”



- TẮC 77 -

VÂN MÔN BÁNH HỒ

LỜI DẪN:

Hướng thượng chuyên thì khả dĩ xỏ lỗ mũi người trong thiên hạ, giống như chim cắt chụp chim cuu¹⁶⁸. Hướng hạ chuyên thì lỗ mũi mình trong tay người khác¹⁶⁹, như rùa ẩn trong vỏ¹⁷⁰. Ở đây nếu có người ra nói không hướng thượng không hướng hạ thì chuyên làm gì? Chỉ nói với y rằng biết y đang sống trong hang quý¹⁷¹. Vậy hãy nói, làm sao biện được trắng đen? (*Im lặng*). Nếu có cảnh vin cành, không cành vin nhánh, thử cử xem!

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là nói siêu Phật vượt Tổ¹⁷²?”

Vân Môn đáp: “Bánh hồ¹⁷³.”

168 (TQ) “*Khi hướng thượng chuyên và nắm đứng, sẽ xỏ lỗ mũi người trong thiên hạ*”

169 (TQ) “*Khi hướng hạ chuyên và buông thả nên dính bùn dính nước thì lỗ mũi mình trong tay người khác.*”

170 *rùa ẩn trong vỏ*: (BA) “*Lọt vào hang quý của vô ngã, vô sự, không được giải thoát.*”

171 (BA) “*Khi nói không hướng thượng không hướng hạ là y đang rơi vào trong hang quý đoạn diệt.*”

172 (BA) “*Đó là cảnh giới ngôn ngữ không đến được nên siêu Phật vượt Tổ.*”

173 *Bánh hồ*: (BA) “*Ta không biết nói gì hơn, chỉ tán thán.*”

TUNG:

Siêu đàm Thiên khách vấn thiên đa
Phùng hách phi ly kiến đã ma
Hò bính áp lai du bất trụ
Chí kim thiên hạ hữu hào ngoa.

*(Siêu đàm Thiên khách hỏi huyền thuyên
Đường vá mở rời thấy đò chằng¹⁷⁴
Bánh hồ nhồi nhét¹⁷⁵ chưa chấm dứt
Đến nay thiên hạ vẫn hào ngoa¹⁷⁶.)*

GIẢI THÍCH:

Vị Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là nói siêu Phật vượt Tổ?” Vân Môn đáp: “Bánh hồ.” Nghe có cảm giác rợn óc lông dựng đứng chằng? Hàng Thiên khách hỏi Phật hỏi Tổ, hỏi thiên hỏi đạo, hỏi hương thượng hương hạ xong, lại chỗ không thể đặt thành câu hỏi, mà hỏi nói siêu Phật vượt Tổ. Vân Môn là tác gia, nước lớn thì thuyên cao, đất nhiều thì Phật lớn, đáp rằng: “Bánh hồ.” Đáng gọi là nói không lường rộng, công chằng uổng bầy.

Vân Môn dạy chúng: “Ông chớ khởi liễu, nghe người nói đến ý Tổ sư liền hỏi đạo lý siêu Phật vượt Tổ.

174 (BA) “Vị tăng mở được đường vá, ông có thấy chằng?”

175 (BA) “Bánh hồ nhồi nhét tức bít lấp đường vá.”

176 *Đến nay thiên hạ vẫn hào ngoa:* (BA) “Khi bánh hồ lấp mắt đường vá, rắc rối khó hiểu nổi lên đây kia. Tại sao? Vì chưa thấu phá được lời nói nan thấu.”

Ông hãy nói thế nào là Phật, thế nào là Tổ, rồi sẽ hỏi siêu Phật vượt Tổ.” Như hỏi ra khỏi tam giới, ông đem tam giới lại xem? Có cái thấy nghe hiểu biết gì cách ngại được ông? Có thanh sắc Phật pháp gì cho ông nên liễu? Liễu cái bát gì? Do kiến giải gì làm sai thù? Cổ Thánh kia có làm gì được ông? Thân đi ngang là vật, nói cả thân toàn chân, mỗi vật thấy thế, không thể được. Tôi nói với ông thẳng đó là việc gì? Sớm đã chôn vùi rồi vậy. Hiểu được lời này liền biết bánh hờ.

Ngũ Tổ nói: “Phân lừa sánh xạ hương.” Nên nói: “Cắt thẳng cội nguồn Phật đã ẩn, vạch lá tìm cành tôi chẳng hay.” Đến trong đây muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi. Xem vị Tăng này hỏi thế nào là siêu Phật vượt Tổ, Vân Môn nói: Bánh hờ. Lại biết hỏ thẹn chẳng? Lại hiểu ló đuôi chẳng? Có một nhóm người đồ soạn nói Vân Môn thấy thỏ thả chim ưng, nên nói bánh hờ. Nếu thế ấy đem bánh hờ cho là siêu Phật vượt Tổ làm chỗ thấy, làm sao có con đường sống? Chớ khởi bánh hờ hội, lại chẳng khởi siêu Phật vượt Tổ hội, mới là con đường sống. Sánh với “ba cân gai”, “biết đánh trống” cùng một loại. Tuy nhiên chỉ nói bánh hờ quả thật khó thấy. Người sau phần nhiều khởi đạo lý nói: “Nói thô và lời tế đều về đệ nhất nghĩa.” Nếu hiểu thế ấy, hãy đi làm Tọa chủ, một đời gầy dựng được nhiều tri nhiều giải. Hiện nay Thiên khách nói: “Khi siêu Phật vượt Tổ thì chư Phật đạp tại gót chân, Tổ sư cũng đạp tại gót chân.”

Vì thế Vân Môn chỉ nhằm kia nói bánh hồ. Đã là bánh hồ há hiểu siêu Phật vượt Tổ, thử tham kỹ xem? Các nơi tụng rất nhiều, trọn nhằm chỗ hỏi mà tạo ngôn ngữ, duy Tuyết Đậu tụng rất hay, thử cử xem?

GIẢI TUNG:

Câu “*Siêu đàm Thiên khách hỏi huyền thuyên,*” lời này Thiên khách riêng thích hỏi. Đâu chẳng thấy Vân Môn nói: “Quý vị vác ngang cây gậy nói ta tham thiền học đạo, liền tìm cái đạo lý siêu Phật vượt Tổ. Tôi hỏi ông trong mười hai giờ đi đứng ngồi nằm, đi tiểu đi đại, đến như con trùng trong hầm cỏ, mua bán thịt dê ở ngoài chợ, lại có đạo lý siêu Phật vượt Tổ chẳng? Nói được ra đây, nếu không, chớ chướng ta đi đông đi tây, liền xuống tòa. Có người lại chẳng biết tốt xấu, vẽ một vòng tròn, trên đất thêm bùn, thêm gông kẹt cùm.”

Câu “*Đường vá mở rời thấy đó chẳng,*” kia đặt chỗ hỏi có tính cách chấp vá. Vân Môn thấy chỗ hỏi kia mở rời, vì thế đem bánh hồ đắp vá lấp bít chặn đứng. Vị Tăng kia vẫn tự chẳng chịu đứng, trở lại hỏi.

Thế nên Tuyết Đậu nói “*Bánh hồ lấp lại còn không đứng, đến nay thiên hạ vẫn hào ngoa*”. Thiên khách chỉ quản ở trên bánh hồ mà hiểu, chẳng thế thì ở chỗ siêu Phật vượt Tổ làm đạo lý. Đã chẳng ở hai đầu này, cứu kính ở chỗ nào? Ba mươi năm sau, đời Sơn tăng hoán cốt trở lại sẽ nói với ông.

- TẮC 78 -

KHAI SĨ VÀO NHÀ TẮM

CÔNG AN:

Xưa có mười sáu vị khai sĩ khi theo thứ lớp vào nhà tắm chúng Tăng chợt ngộ do thấy nước. Các vị làm sao hiểu lời họ nói: “Diệu xúc tuyên minh (làm sáng tỏ)¹⁷⁷ thành Phật tử trụ¹⁷⁸.” Cũng phải bảy xoi tám phủng mới được.

TUNG:

Liễu sự Nạp tăng tiêu nhất cá
Trường liên sàng thượng triển cước ngoạ
Mộng trung tăng thuyết ngộ viên thông
Hương thủy tẩy lai mạch diện thoa.

*(Xong việc Thiền tăng tiêu một cái
Nằm dài trên chõng chân duỗi thẳng¹⁷⁹
Trong mộng từng nói ngộ viên thông¹⁸⁰
Hương thủy rửa xong thẳng mặt nhỏ.)*

177 (BA) “Khi toàn thể bất khả tư nghì của nước, bụi bản và thân thể hiện hành từ cảm xúc tiếp chạm giữa người với vật thì gọi là *diệu xúc tuyên minh*.”

178 (BA) “Thành Phật tử trụ là khai triển lẽ thật tối thượng. Kinh Lăng Nghiêm nói: ‘Trụ Phật địa siêu vượt mọi sự hiện hữu.’”

179 (TQ) “*Nằm dài trên chõng chân duỗi thẳng* vì trên không còn dính mắc, dưới không còn bản ngã, chẳng còn mê, ngộ.”

180 (TQ) “Từ tâm vô công dụng hạnh này, *từng nói ngộ viên thông* cũng chỉ là *trong mộng*, không lợi lạc.”

GIẢI THÍCH:

Trên hội Lăng Nghiêm, Bồ-tát Bạt-đà-bà-la cùng mười sáu vị Khai sĩ, mỗi vị tu phạm hạnh, mỗi vị nói nhân sở chứng pháp môn viên thông, đây cũng là một trong số hai mươi lăm môn viên thông. Ngài nhân đến nhà tắm chúng Tăng theo thứ lớp vào tắm, chợt ngộ do thấy nước, nói: “Đã chẳng rửa bụi cũng chẳng rửa thân.” Hãy nói rửa cái gì? Nếu hội được, khoảng giữa an nhiên, rỗng rang, ngàn người muôn người gần bên chẳng được. Nên nói do không sở đắc là chân Bát-nhã, nếu có sở đắc là tương tợ Bát-nhã. Tổ Đạt-ma bảo Nhị Tổ: “Đem tâm ra, ta vì ông an.” Nhị Tổ thưa: “Tìm tâm trọn chẳng thể được.” Chút ít trong đây là tánh mạng căn bản của Thiền khách. Lại thấy chẳng tiêu nhiều thứ sắc bìn, chỉ tiêu cái chợt ngộ do thấy nước, tự nhiên liễu ngộ. Đã chẳng rửa bụi cũng chẳng rửa thân, hãy nói ngộ cái gì? Đến loại điền địa này, một điểm cũng dính chẳng được, nói chữ Phật cũng phải kỵ tránh.

Ngài nói: “Diệu xúc tuyên minh thành Phật tử trụ,” chữ tuyên là hiển, diệu xúc là minh. Đã ngộ diệu xúc thành Phật tử trụ, tức là trụ Phật địa. Như người nay cũng vào nhà tắm cũng rửa nước, nhân xúc thể ấy tại sao chẳng ngộ? Bởi tại trần cảnh che mờ, dính da kẹt xương, vì thế không thể liền tỉnh tỉnh. Nếu nằm trong này rửa cũng không sở đắc, xúc cũng không sở đắc, do thấy nước

cũng không sờ đắ. Hã nói là diệu xúc tuyên minh hay chẳng phải diệu xúc tuyên minh? Nếu nằm trong đây liền đó thấy đợc, là diệu xúc tuyên minh thành Phật tử trụ. Người nay cũng xúc lại thấy chỗ diệu chẳng? Diệu xúc phi thường xúc, cùng người xúc hiệp thì làm xúc, ly thì phi. Huyền Sa leo núi đập đầu một ngón chân, cho đến gậy của Đức Sơn, há chẳng phải diệu xúc? Tuy nhiên thế ấy, cũng phải bảy xoi tám phủng mới đợc. Nếu chỉ nằm trên thân tìm kiếm thì có gì giao thiệp. Nếu ông bảy xoi tám phủng thì đầu cần vào nhà tắm, liền ở trên một đầu mây lông hiện cõi Bảo Vương, nằm trong vi trần chuyển đại pháp luân, một chỗ thấu đợc, ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu.

Chớ nên giữ một hang một ổ, tất cả chỗ trọn là cửa Quan Âm nhập lý. Cổ nhân cũng có nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc rõ tâm. Nếu một người ngộ là phải, tại sao mười sáu vị Khai sĩ đồng thời ngộ? Thế nên cổ nhân đồng tu đồng chứng đồng ngộ đồng giải. Tuyệt Đậu niêm giáo ý kia khiến người đến chỗ diệu xúc ngộ lấy. Tụng ra con mắt giáo lý kia, khiến người thoát khỏi lưới giáo lý che phủ nửa say nửa tỉnh. Cốt cho người liền đó sạch trơn thông dong đi.

GIẢI TUNG:

Câu “*Xong việc Thiên tăng tiêu một cái,*” hãy nói xong được việc gì? Hàng tác gia Thiên khách nghe nhắc đến đứng dậy liền đi, giống như Thiên tăng thế ấy chỉ tiêu được một cái, đâu cần thành đoàn kết nhóm.

Câu: “*Nằm dài trên chõng chân duỗi thẳng,*” cổ nhân nói: “Rõ ràng không pháp ngộ, ngộ xong lại là mê, duỗi thẳng hai chân ngủ, không nguy cũng không chân.” Vì thế trong ngực không một việc, đói đến ăn cơm, mệt ngủ khò.

Ý Tuyết Đậu nói, nếu ông nói vào nhà tắm ngộ được diệu xúc tuyên minh, ở trên phần Thiên tăng vô sự chỉ giống trong mộng nói mộng. Vì thế nói: “*Trong mộng từng nói ngộ viên thông, Hương thủy rửa xong thẳng mặt nhỏ.*” Giống thế ấy chỉ là nước dơ đổ thẳng trên đầu, nói cái gì là viên thông? Tuyết Đậu nói như hạng người này chính nên nhổ ngay đầu ngay mặt. Sơn tăng nói trên đất thêm bùn thêm một lớp.



- TẮC 79 -

ĐẦU TỬ TẤT CẢ TIẾNG LÀ TIẾNG PHẬT

LỜI DẪN:

Khi đại dụng hiện tiền thì chẳng còn khuôn phép¹⁸¹, bắt sống chẳng nhọc sức thừa. Nhưng hãy nói, người nào như thế, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Đầu Tử: “Phải chăng tất cả tiếng là tiếng Phật¹⁸²?”

Đầu Tử đáp: “Phải.”

Tăng thưa: “Hòa thượng chớ cho tiếng hạ phong, tiếng khua bát là thế.”

Đầu Tử liền đánh.

Tăng lại hỏi: “Phải chăng lời thô tiếng tế cuối cùng đều là đệ nhất nghĩa¹⁸³?”

Đầu Tử đáp: “Phải.”

Tăng thưa: “Gọi Hòa thượng là con lừa được chẳng?”

Đầu Tử liền đánh.

181 *Khi đại dụng hiện tiền* chính đó là khuôn phép nên *chẳng còn khuôn phép*.

182 *Phải chăng tất cả tiếng là tiếng Phật*: (BA) “Đoạn này trích trong bài kệ chương 20 kinh Niết-bàn. ‘Ngay cả gà vịt, rùng rậm đều niệm Phật, niệm Pháp.’”

183 Kinh Bát Niết-bàn nói: “Phật dùng tiếng tế/Ngu phu dùng lời thô/*Tiếng tế lời thô/Cả hai đều dẫn đến đệ nhất nghĩa*.”

TUNG:

Đầu Tử! Đầu Tử!
Cơ luân vô trở
Phóng nhất đắc nhị
Đồng bỉ đồng thử.
Khả lân vô hạn lộng triều nhân
Tất cánh hoàn lạc triều trung tử
Hốt nhiên hoạt
Bách xuyên đảo lưu não quác quác.

*(Đầu Tử! Đầu Tử!
Cơ luân không trở
Buông một được hai¹⁸⁴
Đồng kia đồng đây¹⁸⁵.
Đáng thương vô hạn người đùa sóng¹⁸⁶
Rớt cuộc trong sóng đành chết chìm¹⁸⁷
Bỗng nhiên sóng¹⁸⁸
Trăm sông chảy ngược tiếng ào ào¹⁸⁹.)*

184 *Buông một được hai:* (BA) “Đầu Tử buông một chữ ‘phải’ mà thắng lợi hai lần.”

185 *Đồng kia đồng đây:* (BA) “Hai lần nói ‘phải’ và hai lần đánh, trước và sau giống nhau.”

186 (BA) “Thật đáng thương vô hạn người đùa sóng khi nói những tiếng như hạ phong.”

187 (TQ) “Như vị tăng trong công án này, cho dù muốn học thiền, nếu ông kiêu mạn và không có thực chất nội tâm, rớt cuộc trong sóng Thiền ông sẽ đành chết chìm.”

188 (BA) “Bỗng nhiên sóng lại từ hang đoạn diệt tướng của sắc tướng.”

189 Nếu vị tăng ngộ thì chẳng khác trăm sông chảy ngược tiếng ào ào.

GIẢI THÍCH:

Đầu Tử chất phác được tài hùng biện siêu quần. Phàm người hỏi vừa mở miệng liền thấy mật, chẳng phí sức thừa, ngồi đoạn đầu lưỡi kẻ khác, đáng gọi là ngồi trong phòng kín tính toán quyết thắng ngoài ngàn dặm. Vị Tăng này đem kiến giải Phật pháp thanh sắc dán ở trên đầu gặp người liền hỏi. Đầu Tử là hàng tác gia gió đến biện rành. Vị Tăng này biết chỗ thật thà của Đầu Tử nên hạ lòng bẫy khiến Đầu Tử vào trong, cho nên có lời sau. Đầu Tử lại sử dụng máy gài cọp, câu lời sau của y nói ra. Tăng nhận chỗ đáp kia, liền nói: “Hòa thượng chớ cho tiếng hạ phong tiếng khua bát là thế.” Quả nhiên một phen câu liền mắc, nếu là người khác không làm gì được vị Tăng này.

Đầu Tử đủ mắt sáng theo sau liền đánh, thủ đoạn nhai chó lợn phải lại là hàng tác gia mới được, xoay bên trái tùy kia lẩn trùng trục, xoay bên phải tùy kia lẩn trùng trục. Vị Tăng này đã tạo lòng bẫy cần đến nhỏ râu cọp. Đâu ngờ Đầu Tử đi trên lòng bẫy kia, nên liền đánh. Vị Tăng này đáng tiếc có đầu không đuôi. Khi ấy đợi Sư cầm gậy, liền lật ngược giường thiền, dù cho Đầu Tử toàn cơ cũng phải thoái lui ba ngàn dặm.

Lại hỏi: “Phải chăng lời thô và tiếng té đều về đệ nhất nghĩa?” Đầu Tử cũng nói phải. Giống hệt câu hỏi trước không khác. Tăng nói: “Gọi Hòa thượng là con

lừa được chăng?” Đâu Tử lại đánh. Tuy nhiên vị Tăng này tạo sào huyết quả thật kỳ đặc. Nếu là kẻ Trưởng lão không mất ngồi trên giường gỗ cũng khó mà bẻ gãy y. Đâu Tử có chỗ chuyển thân. Vị Tăng này đã tạo đạo lý cốt làm đảo lộn giá trị của Ngài, cuối cùng như trước chẳng làm gì được lão Đâu Tử. Nham Đâu nói: “Nếu luận chiến, mỗi mỗi đứng tại chỗ chuyển.” Đâu Tử phóng đi rất chậm, thân lại quá nhanh. Khi ấy vị Tăng này nếu biết chuyển thân thổ khí, há chẳng làm được cái kẻ miệng như chậu máu. Hàng Thiên khách một chẳng làm, hai chẳng thôi. Vị Tăng này đã chẳng giỏi nhảy né, lại bị Đâu Tử xỏ lỗ mũi.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Đâu Tử! Đâu Tử! Cơ luân không trở,*” Đâu Tử bình thường hay nói: “Các ông thầy nói chỗ thật thà của Đâu Tử, bắt chợt xuống núi ba bước có người hỏi thế nào là chỗ thật thà của Đâu Tử, ông phải đáp làm sao?” Cổ nhân nói: “Chỗ cơ luân chuyển, tác giả còn mê.” Sư cơ luân chuyển trùng trục toàn không cách trở.

Sở dĩ Tuyết Đậu nói: “*Buông một được hai.*” Như Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Đâu Tử đáp: “Phật.” Lại hỏi: “Thế nào là đạo?” Đâu Tử đáp: “Đạo.” Lại hỏi: “Thế nào là thiên?” Đâu Tử đáp: “Thiên.” Lại hỏi: “Khi mặt trăng chưa tròn thì thế nào?” Đâu Tử đáp: “Nuốt hết ba cái bốn cái.” Lại hỏi: “Sau khi tròn rồi thì thế nào?” Đâu

Tử đáp: “Mưa ra bảy cái tám cái.” Đầu Tử tiếp người thường thường dùng cơ này. Đáp vị Tăng ở đây cũng chỉ là một chữ “phải.”

Vị Tăng này hai lần bị đánh, thế nên Tuyết Đậu nói “*Đồng kia đồng đây.*” Bốn câu này tụng Đầu Tử xong.

Rốt sau tụng vị Tăng này nói: “*Đáng thương vô hạn người đùa sóng,*” vị Tăng dám giựt cờ cướp trống nói “Hòa thượng chớ cho tiếng hạ phong tiếng khua bát.” Lại nói “Gọi Hòa thượng là con lừa đực chăng,” đây là chỗ đùa sóng.

Vị Tăng làm hết khả năng, như trước chết trong câu Đầu Tử. Đầu Tử liền đánh. Vị Tăng bèn “*Rốt cuộc trong sóng đành chết chìm.*” Tuyết Đậu cứu vị Tăng nói “*Bỗng nhiên sóng,*” liền lật ngược giường thiền, Đầu Tử phải thoái lui ba ngàn dặm. Liền được “*Trăm sông chảy ngược tiếng ào ào,*” chẳng những giường thiền chấn động, cho đến núi sông ngập lụt trời đất tối tăm. Nếu mỗi mỗi đều như thế, Sơn tăng phải đánh trống thoái lui, quý vị nhằm chỗ nào an thân lập mạng?



- TẮC 80 -

TRIỆU CHÂU HÀI TỬ MỚI SANH

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Hài tử mới sanh có đủ sáu thức không?”

Triệu Châu đáp: “Trái cầu ném trên nước chảy nhanh¹⁹⁰.”

Tăng lại hỏi Đầu Tử: “Trái cầu ném trên nước chảy nhanh ý nghĩa thế nào¹⁹¹?”

Đầu Tử: “Niệm niệm chẳng dừng chảy.”

TỤNG:

Lục thức vô công thân nhất vấn
Tác gia tăng cộng biện lai đoan
Mang mang cấp thủy đả cầu tử
Lạc xứ bất đình thùy giải khan?

190 *Trái cầu ném trên nước chảy nhanh ý nghĩa thế nào:* (BA) “Không có lời để giải thích, không đủ lời để tán thán. Đây là ngôn ngữ tam-muội.”

191 *ý nghĩa thế nào?:* (TQ) “Đây là ý ngầm của Triệu Châu.”

*(Sáu thức không công¹⁹² bày một hỏi
Tác gia từng hợp biện nguyên do
Mênh mộng nước chảy ném trái cầu
Chỗ rưng chẳng dừng ai biết xem¹⁹³?)*

GIẢI THÍCH:

Sáu thức này các nhà kinh điển lập làm gốc chánh, núi sông, đại địa, mặt trời, mặt trăng, sao đều nhân nó mà sanh, đến là tiên phong đi là điện hậu. Cổ nhân nói: “Ba cõi duy tâm, muôn pháp duy thức.” Nếu chúng Phật địa chuyển tám thức thành bốn trí, nhà kinh điển gọi là chuyển tên mà chẳng đổi thể. Căn trần thức là ba, tiền trần vốn chẳng biết phân biệt, trống nghĩa căn hay phát sanh thức, thức hay hiển sắc phân biệt, tức là ý thức thứ sáu. Thức thứ bảy tên Mạt-na thức hay gìn giữ tất cả ảnh sự thế gian, khiến người phiền não không được tự do tự tại đều do thức thứ bảy. Thức thứ tám gọi là A-lại-da thức, cũng gọi là Hàm tàng thức, hàm tàng tất cả chủng tử thiện ác.

Vị Tăng này biết giáo ý nên đem lại hỏi Triệu Châu: “Hài tử mới sanh lại có đủ sáu thức hay không?” Hài nhi mới sanh tuy đủ sáu thức, mắt hay thấy tai hay

192 *Sáu thức không công*, tức không tác ý. Tuy vậy lại tràn đầy ý nghĩa, như mặt trời lặn lẽ chiếu soi, Tổ sư từ Tây sang.

193 *Chỗ rưng chẳng dừng*: (TQ) “Đây là điều Nham Đầu bảo: ‘À! Ai khởi ai dừng vậy?’”

nghe, song chưa từng phân biệt sáu trần, tốt xấu dài ngắn phải quấy được mắt, khi ấy nó thấy chẳng biết. Người học đạo cần như anh hài, vinh nhục công danh nghịch tình thuận cảnh trọn động nó không được. Mắt thấy sắc cùng mù đồng, tai nghe tiếng cùng điếc đồng, như ngu như ngốc, tâm nó chẳng động như núi Tu-di. Đây là chỗ Thiên khách chân thật đặc lực. Cổ nhân nói:

*Trùm chăn phủ đầu muôn sự thôi,
Khi này Sơn tăng trọn chẳng hiểu.*

Nếu hay như thế mới có ít phần tương ưng. Tuy nhiên như thế, dù cho một điểm cũng chẳng lừa y được, núi như xưa là núi, nước như xưa là nước, không tạo tác không duyên lự. Như mặt trời mặt trăng vận hành trong hư không chẳng từng tạm nghỉ, cũng chẳng nói ta có bao nhiêu danh tướng. Như trời che khắp, tợ đất chở khắp, vì không tâm nên trường dưỡng vạn vật, cũng chẳng nói ta có bao nhiêu công hạnh. Trời đất vì không tâm nên trường cửu, nếu có tâm ắt có chừng hạn. Người đắc đạo cũng lại như thế, ở trong cái không công dụng mà bày công dụng, tất cả điều trái tình thuận cảnh đều dùng từ tâm nhiếp thọ. Đến trong đây cổ nhân còn quả trách nói: “Liễu liễu khi liễu không sở liễu, huyền huyền chỗ huyền còn phải rầy.” Lại nói: “Việc việc thông chừ vật vật sáng, người đạt đạo nghe đó trong tối sợ.” Lại nói:

*Vào Thánh siêu phàm chẳng tạo thanh,
Rồng nằm hằng sợ suối trong xanh,
Người đời nếu được hằng như thế,
Đại địa đâu hay để một tên.*

Song tuy thế ấy, lại phải nhảy ra khỏi sào huyệt mới được. Há chẳng thấy trong kinh nói: “Bồ-tát Bất Động Địa thứ tám lấy trí vô công dụng ở hạt bụi chuyển đại pháp luân, ở trong tất cả thời đi đứng ngồi nằm chẳng nệ được mất, hồn nhiên trôi vào biển Tát-bà-nhã.” Hàng Thiên tăng đến trong đây cũng không thể chấp trước, chỉ tùy thời tự tại, gặp trà uống trà, gặp cơm ăn cơm, việc hương thượng này chấp chữ “định” cũng chẳng được, chấp chữ “bất định” cũng chẳng được.

Hòa thượng Thiệu Đạo ở Thạch Thất dạy chúng: “Ông chẳng thấy tiểu nhi khi ra khỏi thai, đâu từng nói ta biết xem kinh, chính khi ấy cũng chẳng biết có nghĩa Phật tánh, không nghĩa Phật tánh, đến khi lớn lên học các thứ tri giải, liền nói ta hay ta hiểu, chẳng biết là khách trần phiền não. Trong mười sáu quán hạnh, hạnh anh nhi là hơn hết, khi đa đa hòa hòa là dụ người học đạo lìa tâm phân biệt thủ xả, nên khen ngợi hạnh anh nhi, lấy đó làm thí dụ. Nếu bảo anh nhi là đạo, là người thời nay hiểu lắm.”

Nam Tuyền nói: “Ta trên mười tám tuổi mới biết tạo kế sống.” Triệu Châu nói: “Ta trên mười tám tuổi mới biết phá nhà tan cửa.” Lại nói: “Ta ở phương Nam hai mươi năm trừ hai thời cơm cháo là chỗ tạp dụng tâm.” Tào Sơn hỏi Tăng: “Bồ-tát trong định nghe voi lớn qua sông rõ ràng, là xuất phát ở kinh nào?” Tăng thưa: “Kinh Niết-bàn.” Tào Sơn hỏi: “Trước định nghe hay sau định nghe?” Tăng thưa: “Hòa thượng trôi vậy.” Tào Sơn nói: “Dưới bãi tiếp lấy.”

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Lặng vào hiệp lặng là vào bên mé thức.” Kinh Lăng-già nói: “Tướng sanh chấp ngại, tướng sanh vọng tưởng, lưu chú sanh thì theo vọng lưu chuyển.” Nếu đến địa vô công dụng vẫn còn ở trong tướng lưu chú, phải ra khỏi cái sanh tướng lưu chú thứ ba mới sống vui thích tự tại. Vì thế Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: “Huệ Tịch con thế nào?” Ngưỡng Sơn thưa: “Hòa thượng hỏi kiến giải của kia hay hỏi hạnh giải của kia? Nếu hỏi hạnh giải của kia thì con chẳng biết, nếu hỏi kiến giải như nước trong một bình rót vào trong một bình.” Nếu đến như thế mới đáng làm thầy một phương.

Triệu Châu nói: “Trái cầu ném trên nước chảy nhanh” sớm đã lặn trùng trục. Lại khi nhằm trên nước chảy nhanh đánh, con mắt vừa liếc là đã qua. Như kinh Lăng Nghiêm nói: “Như dòng nước chảy nhanh, trông dường như lặng lẽ.” Cổ nhân nói:

*Thí như nước chảy nhanh,
Dòng nước không dừng đứng,
Mỗi mỗi chẳng biết nhau,
Các pháp cũng như thế.*

Chỗ đáp của Triệu Châu, ý hàm chứa loại này. Vị Tăng kia lại hỏi Đầu Tử: “Trái cầu ném trên nước chảy nhanh ý nghĩa thế nào?” Đầu Tử đáp: “Niệm niệm chẳng dừng chảy.” Tự nhiên chỗ hỏi kia hợp nhau. Cổ nhân công hạnh miên mật, đáp được chỉ giống một cái, chẳng cần suy tính. Ông vừa hỏi, các ngài đã sớm biết chỗ rơi của ông rồi. Sáu thức của hải nhi tuy không công dụng vẫn là niệm niệm chẳng dừng, như dòng nước chảy ngầm. Đầu Tử đáp thế ấy, đáng gọi là biện thấu gió đến. Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TUNG:

Câu “*Sáu thức không công bày một hỏi,*” cổ nhân học đạo nuôi dưỡng đến chỗ này, gọi là công không công cùng anh nhi một loại. Tuy có mắt tai mũi lưỡi thân ý mà không thể phân biệt sáu trần, bởi không công dụng vậy. Đã đến điền địa này chính là hàng rỗng phụng cạp, ngồi thoát đứng chết. Người nay chỉ đem muôn cảnh trước mắt một lúc hết sạch, đâu hẳn Bát địa trở lên mới là như thế. Tự nhiên chỗ không công dụng, như trước núi là núi nước là nước.

Phản trước Tuyết Đậu tụng “trong sông có mắt lại đồng chết, thuốc ky đâu cần xét tác gia.” Bởi vì Triệu Châu, Đầu Tử là tác gia, nên nói: “*Tác gia từng hợp biện nguyên do, Mênh mông nước chảy ném trái cầu.*”

Đầu Tử nói: “niệm niệm chẳng dừng chảy”, các ông lại biết chỗ rơi không? Tuyết Đậu rút sau bảo người tự để mắt xem, thế nên nói: “*Chỗ rụng chẳng dừng ai biết xem?*” Đây là câu sớng của Tuyết Đậu, hãy nói rơi ở chỗ nào?



- TẮC 81 -

DUỢC SƠN HƯƠNG TRONG BẦY HƯƠNG

LỜI DẪN:

Cướp cờ giựt trống¹⁹⁴, chẳng thể tìm dù ngàn thánh. Cắt đứt lằm lẩn, muôn cơ chẳng đến được. Chẳng phải thần thông diệu dụng, cũng chẳng phải bản thể như nhiên. Hãy nói, bằng vào điều gì được kỳ đặc như thế?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Dược Sơn: “Trong đám cỏ cạn trên ruộng bằng¹⁹⁵, nai hương thành bầy, làm thế nào bắt được hương trong bầy hương¹⁹⁶?”

Dược Sơn đáp: “Hãy xem tên!”

Tăng ngã quy.

Dược Sơn bảo: “Thị giả! Lôi gã chết này ra ngoài.”

Tăng liền chạy.

194 *Cướp cờ giựt trống*: (BA) “Đại dụng của bậc thầy là loại trừ lý giải của trò; làm chủ với mọi vật, độc lập với mọi sự, dù trạng thái ngộ đến kiêu gì cũng đánh đuổi.”

195 Vị tăng dùng hình ảnh *trong đám cỏ cạn trên ruộng bằng* tượng trưng cho tăng chúng trong chùa.

196 Vị tăng tự cho mình là *hương* chúa *trong bầy hương*, tượng trưng người đã chứng ngộ và thách thức Dược Sơn đối đáp.

**Dược Sơn nói: “Có mức cuối nào cho kẻ chơi đạn
bùn^{197?}”**

[Tuyệt Đậu niêm: Dù còn sống trong ba bước, đến
năm bước phải chết.]

TUNG:

Chủ trung chủ

(Hrou trong hrou

Quân khán thủ

Anh xem lấy¹⁹⁸

Hạ nhất tiền

Bắn một mũi

Tẩu tam bộ

Chạy ba bước

Ngũ bộ nhược hoạt

Năm bước nếu sống¹⁹⁹

Thành quần sấn hổ

Thành đoàn đuổi cọp

Chánh nhãn tưng lai

Chánh nhãn từ đây

phó lập nhân.

trao thợ săn²⁰⁰.)

[Tuyệt Đậu nói to: Xem tên!]

197 (TQ) “Dược Sơn xem vị tăng như kẻ vô tích sự chơi đạn bùn.”

198 *Hrou trong hrou, Anh xem lấy:* (BA) “Hãy xem vị tăng có phải háng tác gia.”

199 *Năm bước nếu sống:* Vị tăng nếu tiếp tục công phu, sẽ lớn mạnh thành đoàn đuổi cọp.

200 *Chánh nhãn từ đây trao thợ săn:* Dược Sơn là thợ săn tài ba có chánh nhãn, không bị vị tăng lừa.

GIẢI THÍCH:

Công án này tông Tào Động gọi là “Tá sự vấn,” cũng gọi là “Biện chủ vấn” dùng để rõ đương cơ. Nai hươu tầm thường thì dễ bắn, chỉ có hươu trong hươu là vua trong loài nai rất là khó bắn. Loại hươu nai này thường đến trên bờ đá mài gạc giống như mũi nhọn rất bén, đem thân giữ gìn bày nai, cộp cũng chẳng dám đến gần.

Vị Tăng này cũng giống tỉnh tỉnh, dẫn lại hỏi Dược Sơn để rõ cơ thứ nhất. Dược Sơn nói: “Xem tên!” Hàng Tông sư tác gia quả nhiên kỳ đặc như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp. Đâu chẳng thấy Tam Bình ban đầu đến tham vấn Thạch Cung, Thạch Cung vừa thấy đến liền làm thế kéo cung, nói: “Xem tên!” Tam Bình vạch ngực nói: “Đây là tên giết người hay tên sống người?” Thạch Cung khảy dây cung ba cái. Tam Bình liền lễ bái. Thạch Cung nói: “Ba mươi năm một trương cung hai mũi tên, ngày nay chỉ bắn được nửa người thánh.” Liền bẻ gãy cung tên.

Sau Tam Bình thuật lại cho Đại Điền nghe. Đại Điền nói: “Đã là tên sống người vì sao nhắm trên dây cung mà biện?” Tam Bình không đáp được. Đại Điền nói: “Ba mươi năm sau cần người cử lời này cũng khó được.” Pháp Đăng có làm bài tụng:

*Xưa có thầy Thạch Củng,
Gác cung tên mà ngồi,
Như thế ba mươi năm,
Tri âm không một gã.
Tam Bình trúng đích lại,
Cha con hợp nhau hòa,
Chín chắn suy nghĩ kỹ,
Nguyên là y bán đất.*

Tác lược Thạch Củng cùng Dục Sơn một loại.

Tam Bình trên đánh môn đủ mắt, nhằm dưới một mũi tên liền trúng đích. Giống như Dục Sơn nói: “Xem tên!” Vị Tăng kia liền làm con hươu phóng thân nhào. Vị Tăng kia giống tác gia, chỉ là có đầu không đuôi, đã tạo lòng bầy cốt gài Dục Sơn. Đâu ngờ Dục Sơn là tác gia một bè ép ngặt phải đi. Dục Sơn nói: “Thị giả, lôi gã chết này ra.” Giống như bày trận lại trước. Vị Tăng kia liền chạy. Cũng tốt, phải thì phải vẫn là không thành thời, dính chân dính tay. Vì thế Dục Sơn nói: “Có mức cuối nào cho kẻ chơi đạn bùn?” Khi ấy nếu Dục Sơn không có lời nói sau, sẽ muôn đời bị người kiếm điểm.

Dục Sơn nói xem tên, vị Tăng này liền nhào, hãy nói là hiểu hay chẳng hiểu? Nếu là hiểu, tại sao Dục Sơn lại nói kẻ chơi đạn bùn? Cái này rất ác.

Giống như Tăng hỏi Đức Sơn: “Học nhân nương kiếm Mạc Da muốn lấy đầu Thầy thì thế nào?” Đức Sơn

đưa cổ ra nói: “Hè!” Tăng nói: “Đầu Thầy rụng.” Đúc Sơn cúi đầu đi về phương trượng. Lại Nham Đầu hỏi Tăng: “Ổ đầu đến?” Tăng thưa: “Tây Kinh đến.” Nham Đầu hỏi: “Sau trận giặc Hoàng Sào từng lượm được kiếm chằng?” Tăng thưa: “Lượm được.” Nham Đầu đưa cổ ra nói: “Hè!” Tăng nói: “Đầu Thầy rụng.” Nham Đầu cười ha hả! Loại công án này trọn là máy gài cộp. Chính so với chỗ này giống nhau.

Dược Sơn chẳng quản y, chỉ vì biết được rõ, nên ép y phải đi. Tuyết Đậu nói: “Dù còn sống trong ba bước, đến năm bước phải chết.” Vị Tăng này tuy rất giỏi xem tên, phóng thân nào. Dược Sơn bảo: “Thị giả, lời gã chết này ra.” Tăng liền chạy. Tuyết Đậu nói: “Chỉ e ngoài ba bước chẳng sống.” Khi ấy nếu nhảy ra ngoài năm bước, người trong thiên hạ chẳng làm gì được y. Hàng tác gia gặp nhau, phải là chủ khách trước sau lẫn đối không cho gián đoạn, mới có phần tự do tự tại. Khi ấy vị Tăng này đã không thể trước sau, nên bị Tuyết Đậu kiểm điểm. Phần sau cũng tự dùng lời đó tụng ra.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Hươu trong hươu, Anh xem lấy,*” hàng Thiên khách phải đủ con mắt hươu trong hươu, có đầu sừng hươu trong hươu, có cơ quan có tác lược. Dù là gặp cộp có cánh mọc sừng cũng được toàn thân vô hại. Khi ấy vị Tăng này phóng thân liền nào, tự nói tôi là con hươu.

“*Bắt một mũi, Chạy ba bước.*” Dục Sơn nói xem tên. Vị Tăng liền nhào. Dục Sơn bảo Thị giả lòi gã chết này ra. Tăng liền chạy. Cũng rất hay, song chỉ chạy được ba bước.

“*Năm bước nếu sống, Thành đoàn đuổi cọp,*” Tuyết Đậu nói chỉ e năm bước phải chết. Khi ấy nếu nhảy được ngoài năm bước thì sống, liền hay thành đoàn đuổi cọp. Loại hươu trong hươu gạc nó như cây thương, cọp trông thấy phải sợ mà chạy. Hươu là vua trong bầy nai thường dẫn bầy nai đuổi cọp vào núi khác.

Phần sau Tuyết Đậu tụng Dục Sơn cũng có chỗ đương cơ xuất thân “*Chánh nhãn từ đây trao thợ săn.*” Dục Sơn như thợ săn bắn giỏi, vị Tăng kia như con hươu. Khi ấy Tuyết Đậu nhân thượng đường cử lời này, rút gọn thành một câu, nói to: “Xem tên!” Người ngồi người đứng đồng thời dậy chẳng được.



- TẮC 82 -

ĐẠI LONG PHÁP THÂN KIÊN CỐ

LỜI DẪN:

Sợi tơ đầu cần câu²⁰¹ người đũa mắt mới thấy²⁰², cơ cách ngoại²⁰³ hàng tác gia mới biện. Nhưng hãy nói, thế nào là sợi tơ đầu cần câu, thế nào là cơ cách ngoại, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Đại Long: “Sắc thân bại hoại, thế nào là Pháp thân kiên cố?”

Đại Long đáp: “Hoa núi nở dường gấm, nước khe trong tựa chàm²⁰⁴.”

201 Bậc thầy luôn thả sợi tơ đầu cần câu.

202 Người học đũa mắt mới thấy.

203 Vị thầy dùng cơ cách ngoại, tức vượt qua thường tình để biện sức lực người học.

204 Hoa núi nở dường gấm, nước khe trong tựa chàm có thể hiểu đó là hiển lộ của Pháp thân kiên cố. Nhưng nếu chỉ thuần hiểu trên tri thức thì khi *Sắc thân bại hoại* chưa hẳn đạt tâm an bình.

TUNG:

Vấn tăng bất tri
Đáp hoàn bất hội
Nguyệt lãnh phong cao
Cổ nham hàn côi
Kham tiểu lộ phùng
đạt đạo nhân
Bất tương ngữ mặc đối
Thủ bả bạch ngọc tiên
Ly châu tận kích toái
Bất kích toái
Tăng hà lỗi
Quốc hữu hiến chương
Tam thiên điều tội.

(Hỏi tăng chẳng biết
Đáp lại chẳng thông²⁰⁵
Gió cao trăng lạnh
Cây hàn núi xưa
Cười ngất²⁰⁶ giữa đường
gặp đạo nhân
Chẳng đem nói nín đáp
Tay cầm roi bạch ngọc
Đập tan nát ly châu²⁰⁷
Chẳng đập nát
Thêm tỳ vết²⁰⁸
Nước có hiến chương
Ba ngàn điều tội.)

GIẢI THÍCH:

Việc này nêu nhằm trên ngôn ngữ mà tìm, giống như đưa gậy đập mặt trăng, chẳng dính dáng chút nào. Cổ nhân phân minh, nói: “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi.” Vì sao? Hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi. Vị Tăng

205 *Hỏi tăng chẳng biết, Đáp lại chẳng thông:* Hai câu này chỉ cho vị tăng.

206 *Cười ngất:* Tuyết Đậu tán thán Câu “Giữa đường gặp đạo nhân, Chẳng đem nói nín đáp” của Ngũ Tổ Pháp Diễn.

207 *ly châu* là Pháp thân. Đại Long *đập tan nát* Pháp thân mà tăng làm chấp và trân quý trong tâm.

208 Nếu *chẳng đập nát* sẽ *thêm tỳ vết*, tội lỗi.

này gánh một gánh lỗ mãng, đôi một gánh hồ đồ, đặt câu hỏi hư dờ chẳng ít. Nếu chẳng phải là Đại Long đầu được che trời che đất. Kia hỏi thế ấy, Đại Long đáp thế ấy, một hợp tướng, lại chẳng dòi đôi một mảy tơ. Giống như thấy thỏ thả chim ưng, xem lỗ đặt chốt. Ba thừa mười hai phần giáo lại có thời tiết này chẳng? Quả thật kỳ đặc, chỉ là ngôn ngữ vô vị bít lấp miệng người.

Thế nên nói: “Một mảnh mây trắng miệng hang khuất, chim về quên tổ biết là bao.” Có người nói chỉ là tùy tiện đáp suông ấy thôi. Nếu hiểu thế đó trọn là kẻ diệt dòng họ Thích. Đầu chẳng biết cổ nhân một cơ một cảnh phá gông đập xiềng, một câu một lời ôm vàng chứa ngọc. Nếu là mắt não Thiền tăng có khi nắm đứng, có khi buông đi, chiếu dụng đồng thời, nhân cảnh đều đoạt, song phóng song thu, gặp thời thông biến. Nếu không đại dụng đại cơ, đầu hiểu phủ trời che đất như thế. Giống như gương sáng trên đài Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán.

Công án này cùng “Hoa thược lan” một loại, song ý lại chẳng đồng. Chỗ hỏi của vị Tăng chẳng rõ, chỗ đáp của Đại Long rất hay. Tăng hỏi Vân Môn: “Khi lá rụng cành khô thì thế nào?” Vân Môn đáp: “Thân bày gió thu.” Đây gọi là hai mũi tên chống nhau. Vị Tăng hỏi Đại Long: “Sắc thân bại hoại, thế nào là Pháp thân kiên

cô?” Đại Long đáp: “Hoa núi nở dường gấm, nước khe trong tựa chàm.” Dường thể anh đến Tây Tần, tôi ở Đông Lỗ. Kia đã đi thế ấy, tôi chẳng đi thế ấy, cùng với Vân Môn một khối trái nhau. Gã kia đi thế ấy là dễ thấy, gã này chẳng đi thế ấy lại khó thấy. Đại Long quả thật ba tác rất kín. Tuyết Đậu tụng ra

GIẢI TỤNG:

Tuyết Đậu tụng rất có công phu, ở trước lời tụng Vân Môn nói: “Hỏi đã có tông, đáp cũng vẫn đồng.” Ở đây lại chẳng thế, nói: “*Hỏi từng chẳng biết, Đáp lại chẳng thông.*” Chỗ đáp của Đại Long đứng bên nhìn hẳn là kỳ đặc. Phân minh thì ai hỏi thế ấy, trước khi chưa hỏi sớm đã hỏng rồi. Chỗ đáp của Sư rất mực vừa vặn hợp cơ nghi, nói “hoa núi nở dường gấm, nước khe trong tựa chàm.” Hiện nay mọi người các ông làm sao hiểu ý Đại Long? Lời đáp bàng quan thấy thật kỳ đặc.

Vì thế, Tuyết Đậu tụng ra khiến người biết “*Gió cao trắng lạnh,*” lại đụng nhằm “*Cây hàn núi xưa.*” Hãy nói ý đó làm sao hiểu? Sở dĩ vừa rồi nói: “Chiếc sáo không lỗ, đánh nhằm phách ni.” Chỉ bốn câu này tụng xong vậy.

Tuyết Đậu lại sợ người khởi đạo lý, lại nói: “*Cười ngát đường gặp đạt đạo nhân, Chẳng đem nói nín đáp.*” Việc này chẳng phải thấy nghe hiểu biết, cũng chẳng suy

ngữ phân biệt. Vì thế nói: “Rõ rõ không gồm kẹt, dụng riêng nào nương nhờ, trên đường gặp đật đạo, chớ đem nói nín đáp.” Đây là bài tụng của Hương Nghiêm, Tuyết Đậu dẫn dùng. Tăng hỏi Triệu Châu: “Chẳng đem nói nín đáp, chưa biết đem cái gì đáp?” Châu đáp: “Trình đồ đặng son.” Đây đồng với câu vừa rồi, chẳng rơi vào tình trần ý tưởng của ông.

Giống như cái gì? Giống “*Tay cầm roi bạch ngọc, Đập tan nát ly châu.*” Thế nên, Tổ lệnh đương hành mười phương ngồi đoạn. Đây là việc trên kiếm bén, phải có tác lược thế ấy. Nếu chẳng thế ấy, đều cô phụ chư Thánh từ trước. Đến trong đây cần không có chút xiu việc, tự có chỗ tốt, tức là chỗ hành lý của người hướng thượng. Đã chẳng đập nát ắt sanh tỳ vết, liền thấy lộ đuôi. Cứu kính phải làm sao được?

“*Nước có hiến chương, Ba ngàn điều tội.*” Ngũ hình thuộc ba ngàn, lớn nhất là bất hiếu. Hiến là pháp, chương là điều, ba ngàn điều tội một lúc phạm hết vậy. Cớ sao như thế? Chỉ vì chẳng lấy việc bỏn phận tiếp người. Nếu là Đại Long hấn không thế ấy.



- TẮC 83 -

VÂN MÔN CỔ PHẬT CỘT CÁI

CÔNG ÁN:

Vân Môn dạy chúng: “Cổ Phật cùng cột cái tương giao²⁰⁹ là cơ thứ mấy?” Rồi tự đáp: “Núi nam dồn mây, núi bắc mưa rơi.”

TUNG:

Nam sơn vân, Bắc sơn vũ
Tứ thất nhị tam diện tương đồ
Tân La quốc lý tầng thượng đường
Đại Đường quốc lý vị đả cổ.
Khổ trung lạc, lạc trung khổ
Thùy đạo huỳnh kim như phẫn thổ?

(Mây núi Nam

Mưa núi Bắc

Ba mươi ba Tổ cùng thấy mặt²¹⁰

Trong nước Tân La từng thượng đường

Trong nước Đại Đường chưa đánh trống²¹¹.

209 Trong cái biết tinh thuần có sự tương giao. Cổ Phật là niệm biết, cột cái là vật tương giao.

210 Tuyết Đậu cùng thấy mặt ba mươi ba Tổ vì trước mây núi Nam, mưa núi Bắc đều mang tính Phật.

211 Chỉ cho trạng thái định, phi thời gian phi không gian. Nước Tân la hay Đại Đường chưa hay đánh trống rồi, cũng vậy thôi, như đang là.

*Vui trong khổ
Khổ trong vui
Ai nói vàng ròng như phân đất²¹²?)*

GIẢI THÍCH:

Đại sư Vân Môn xuất phát hơn tám mươi vị thiện tri thức. Sư tịch bảy mươi năm sau, khai tháp thấy thân nghiêm nhiên như xưa. Chỗ thấy của Sư minh bạch cơ cảnh chớp nhoáng. Đại phạm buông lời, nói riêng, thay nói, hẳn là cao vót. Công án này như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, quả là thần ra quỷ vào. Tạng chủ Khánh nói: “Một đại tạng giáo lại có loại thuyết thoại này chẳng?” Hiện nay người ta phần nhiều nhằm trên tình giải làm kế sống, nói: “Phật là bậc Đạo sư của Tam giới, là Từ Phụ của bốn loài, đã là cổ Phật vì sao lại cùng cột cái tương giao?” Nếu hiểu thế ấy, rốt cuộc dò tìm chẳng được. Có người bảo trong cái không nói ra. Đâu chẳng biết bậc Tông sư thuyết thoại tuyệt ý thức, tuyệt tình lượng, tuyệt sanh tử, tuyệt pháp trần, vào chánh vị lại chẳng còn một pháp. Ông vừa khởi đạo lý so tính, liền bị trói tay trói chân. Hãy nói cổ nhân kia ý thế nào? Chỉ khiến tâm cảnh nhất như, tốt xấu phải quấy lay động kia

212 Tích xưa có hai nhà chính trị là bạn tâm giao. So sánh với tình bạn thâm sâu của họ thì *vàng ròng như phân đất*. Nhưng về sau, vì quyền lợi tranh chấp họ không còn giao hữu như xưa. Thiển ngữ có câu bình đẳng không sai biệt thì không phải bình đẳng, sai biệt không bình đẳng thì không phải sai biệt.

chẳng được, nói có cũng được, không cũng được, có cơ cũng được, không cơ cũng được, đến trong đây nhịp nhịp đều là lệnh.

Ngũ Tô tiên sư nói: “Cả thầy Vân Môn xưa nay mật nhỏ, nếu là Sơn tăng chỉ nói với Sư cơ thứ tám.” Vân Môn nói: “Cổ Phật cùng cột cái tương giao là cơ thứ mấy?” Khoảng một chốc, hãy nhằm bao trùm trước mặt. Tăng hỏi: “Chưa biết ý chỉ thế nào?” Vân Môn đáp: “Một sợi dây bán ba mươi xu.” Sư có con mắt định càn khôn. Đã không có người hội, sau lại tự thay nói: “Núi Nam khởi mây, núi Bắc rơi mưa.” Vì kẻ hậu học mở một lối vào. Do đó Tuyết Đậu chỉ niêm Sư chỗ định càn khôn khiến người thấy. Nếu phạm suy tính, bày mũi nhọn ắt đối mặt làm qua. Chỉ cốt nguyên vẹn tông chỉ Vân Môn và rõ cái cơ cao vót, vì thế tụng ra.

GIẢI TỤNG:

Hai câu “*Mây núi Nam, Mưa núi Bắc,*” Tuyết Đậu bán mũ vừa đầu, xem gió mở buồm, nhằm trên kiếm bén vì ông hạ chú cước. Thẳng đến “*Ba mươi ba Tô cùng thấy mặt,*” chớ hiểu lầm. Đây chỉ tụng cổ Phật cùng cột cái tương giao là cơ thứ mấy xong rồi, phần sau mở đường tạo sản bìm.

Cần thấy ý Sư “*Trong nước Tân La từng thượng đường, Trong nước Đại Đường chưa đánh trống.*” Tuyết

Đậu nhằm chỗ điện bay sao xẹt, liền nói “*Vui trong khổ, Khổ trong vui.*” Dường như Tuyết Đậu vun một đồng thất trên bát bảo ở trong đây xong.

Vì thế rốt sau có một câu nói: “*Ai nói vàng ròng như phân đất?*” Câu này là trích trong thi của Thiền Nguyệt bài Hành Lộ Nan, Tuyết Đậu dẫn ra dùng. Thiền Nguyệt nói:

*Núi cao biển sâu người khôn tính,
Xưa qua nay lại càng xanh biếc,
Thiền cận nông nổi chớ cùng giao,
Đất xấu chỉ biết sanh gai góc.
Ai nói vàng ròng như phân đất.
Trương Nhĩ, Trần Du đoạn tin tức.
Đi đường khó, đi đường khó,
Anh tự xem.
Đâu chẳng đất rộng người thưa,
Vân Cư, La-hán.*



- TẮC 84 -

DUY-MA PHÁP MÔN BẤT NHỊ

LỜI DẪN:

Nếu bảo phải, phải không xác nhận được điều gì²¹³. Nếu nói trái, trái không phủ nhận được điều gì. Khi phải trái và được mất đều quên hết, sạch trơn sạch trọi hiện bày thông dong²¹⁴. Hãy nói, trước mặt và sau lưng là cái gì²¹⁵?

Nếu có thiên khách bước ra nói “Trước mặt là điện Phật và tam môn, sau lưng là nhà nghỉ và phương trượng,” thử nói người này đủ mất hay không? Nếu ông biện được người này, sẽ hứa với ông đích thân thấy được cổ nhân²¹⁶.

CÔNG ÁN:

Duy-ma-cật hỏi Văn-thù Sư-lợi: “Bồ-tát vào pháp môn bất nhị là thế nào?”

213 (BA) “Mọi sự vật đều không thể nắm bắt; *nếu bảo phải* vẫn không xác nhận được điều gì.”

214 *hiện bày thông dong*: vì thực tế thì ra ngoài nhị nguyên phân biệt, không so sánh, phân tích, lý luận.

215 Khi trả lời *trước mặt* đối với *sau lưng*, tức có phân biệt.

216 (BA) “*Đích thân thấy được cổ nhân* tức thấy Duy-ma và Văn-thù.”

Văn-thù đáp: “Như ý tôi, đối với tất cả pháp không nói ra lời, không chỉ bày, lia mọi vấn đáp, đó là vào pháp môn bất nhị.”

Văn-thù lại hỏi Duy-ma: “Chúng tôi mỗi người tự nói xong, giờ đến lượt nhân giả, Bồ-tát vào pháp môn bất nhị là thế nào?” [Tuyệt Đâu nói: Duy-ma nói gì?] Lại bảo: “Khám phá xong!”

TUNG:

Đốt! Giá Duy-ma lão	<i>(Đốt! cái lão Duy-ma</i>
Bi sanh không áo não	<i>Bi sanh không buồn thảm</i>
Ngọa tật Tỳ-da-ly	<i>Nằm bệnh Tỳ-da-ly²¹⁷</i>
Toàn thân thái khô cảo.	<i>Toàn thân quá gầy ốm.</i>
Thất Phật Tổ sư lai	<i>Tổ sư bảy Phật sang</i>
Nhất thất thả tần tảo	<i>Một thất hằng luôn quét²¹⁸</i>
Thỉnh vấn bất nhị môn	<i>Thưa hỏi môn chẳng hai</i>
Đương thời tiện kháo đảo.	<i>Khi hỏi dồn tới tấp²¹⁹</i>
Bất kháo đảo	<i>Không chao đảo²²⁰</i>
Kim mao sư tử vô xứ thảo.	<i>Sư tử lông vàng không chỗ tìm²²¹.)</i>

217 *Nằm bệnh Tỳ-da-ly*: “Khi chúng sanh bệnh là ta bệnh.” Đây là lý bất nhị của Duy-ma, không phân biệt người/ta.

218 (BA) “*Một thất hằng luôn quét* lý giải và vọng tưởng.”

219 (BA) “*Khi Duy-ma bị Văn Thù hỏi dồn tới tấp.*”

220 *Không chao đảo*: (BA) “Duy-ma không bị xô ngã.”

221 (BA) “Duy-ma im lặng dù Văn-thù cười *sư tử lông vàng* cũng không thấy được.”

GIẢI THÍCH:

Khi ngài Duy-ma-cật khiến các vị đại Bồ-tát mỗi vị nói về pháp môn bất nhị, ba mươi hai vị Bồ-tát đều lấy thấy hai là hữu vi vô vi, chân đế tục đế, hiệp làm thấy một là pháp môn bất nhị. Sau Ngài hỏi Bồ-tát Văn-thù, Văn-thù đáp: “Nhu ý tôi, đối tất cả pháp không nói ra lời, không chỉ bày, lia mọi vấn đáp, đó là pháp môn bất nhị.” Bởi vì ba mươi hai vị dùng lời đẹp lời, ngài Văn-thù dùng không lời đẹp lời, đồng thời quét sạch, thấy chẳng cần, là vào pháp môn bất nhị. Đâu chẳng biết linh qui bảo vệ cái đuôi khóa dấu thành vết, cũng giống như dùng chổi quét bụi, bụi tuy hết mà vết chổi vẫn còn. Rốt sau vẫn như trước trừ dấu vết.

Khi ấy Bồ-tát Văn-thù hỏi lại ông Duy-ma-cật: “Chúng tôi mỗi người tự nói xong, giờ đến lượt nhân giả, Bồ-tát vào pháp môn bất nhị là thế nào?” Ông Duy-ma-cật lặng thinh. Nếu là kẻ sống, trọn chẳng đến trong nước chết mà ngâm. Nếu khởi kiến giải thế ấy, giống như chó điên đuổi bóng. Tuyệt Đâu chẳng nói lặng thinh, cũng chẳng nói im lặng giây lâu, chỉ ở chỗ gấp gấp nói. Hỏi Duy-ma-cật nói cái gì? Chỉ như Tuyệt Đâu nói thế ấy, lại thấy Duy-ma-cật chẳng? Mộng cũng chưa mộng thấy. Duy-ma-cật là vị cổ Phật thời quá khứ, cũng có quyền thuộc, giúp Phật tuyên hóa, đủ biện tài bất khả tư nghì, có cảnh giới bất khả tư nghì, có thần thông diệu

dụng bất khả tư nghì. Ở trong cái thất một trượng vuông mà dung ba muôn hai ngàn tòa báu sư tử, cùng tám muôn đại chúng cũng chẳng thấy rộng hẹp. Hãy nói ấy là đạo lý gì? Gọi là thần thông diệu dụng được chăng? Chớ nên hiểu lầm. Nếu là pháp môn bất nhị, đồng đặc đồng chứng mới hay cùng chung chứng biết, chỉ riêng Văn-thù đáng cùng ông đối đáp. Tuy nhiên như thế, lại khỏi bị Tuyết Đậu kiểm trách hay không? Tuyết Đậu nói thế ấy, cũng cần cùng hai vị này thấy nhau.

Hỏi Duy-ma nói cái gì? Lại nói khám phá xong. Ông hãy nói chỗ nào là chỗ khám phá xong? Chỉ cái này chẳng nệ được mắt, chẳng rơi phải quấy, như bờ cao vạn nhẫn leo lên được bỏ tánh mạng, nhảy qua khỏi, hứa ông thấy Duy-ma-cật. Như bỏ chẳng được giống như bầy nai chạm bờ rào. Tuyết Đậu cố nhiên là người bỏ được tánh mạng, vì thế tụng ra.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu nói “*Dốt! Cái lão Duy-ma,*” ở đầu trước hạ một chữ dốt để làm gì? Lấy bảo kiếm Kim Cang Vương ngay đầu chặt đứt, phải là sáng đánh ba ngàn chiều đánh tám trăm mới được. Phạn ngữ nói Duy-ma-cật, Trung Hoa dịch Vô Cấu Xung, cũng gọi Tịnh Danh, là đức Như Lai Kim Túc ở đời quá khứ. Tăng hỏi Hòa thượng Giản ở Vân Cư: “*Đã là Như Lai Kim Túc vì sao*

lại ở trong hội Phật Thích-ca nghe pháp?” Hòa thượng Giản đáp: “Ngài chẳng tranh nhân ngã, người đại giải thoát chẳng nệ thành Phật. Nếu bảo Ngài tu hành mong thành Phật đạo, càng không dính dáng.” Như kinh Viên Giác nói: “Lấy tâm luân hồi sanh kiến luân hồi, vào biển đại tịch diệt Như Lai trọn không thể đến.” Vĩnh Gia nói: “Hoặc phải hoặc quấy người chẳng biết, nghịch hạnh thuận hạnh trời khó lường.” Nếu thuận hạnh thì tiến đến quả vị Phật, nếu nghịch hạnh thì vào cảnh giới chúng sanh. Thiền sư Thọ nói: “Dù ông mài luyện đến điền địa này, cũng chưa thỏa mãn ý của ông, đợi chứng thân Thánh vô lậu mới nên thuận hạnh nghịch hạnh.”

Vì thế Tuyết Đậu nói “*Bi sanh không buồn thảm.*” Trong kinh Duy-ma nói: “Vì chúng sanh bệnh nên ta cũng bệnh.” Buồn thảm thì lòng bi mất vậy.

Câu “*Nằm bệnh Tỳ-da-ly,*” Duy-ma thị hiện bệnh ở thành Tỳ-da-ly. Đồi Đờng, Vương Huyền Sách đi sứ Tây Vực đến chỗ Ngài ở, lấy tay đo bề dọc bề ngang của thất chỉ được mười hốt, nên gọi là phương trượng.

Câu “*Toàn thân quá gầy ốm,*” nhân đem thân bệnh rộng vì người nói pháp: “Thân này là vô thường, không mạnh khỏe không chắc chắn, là pháp chóng hư hoại không thể tin cậy, là khổ não là nhóm họp các bệnh, cho đến là chỗ chung họp của âm giới nhập mà thành.”

Câu “*Tổ sư bảy Phật sang,*” Văn-thù là Tổ sư bảy đức Phật, vâng lệnh Thế Tôn đến thăm bệnh ông.

Câu “*Một thất hằng luôn quét,*” trong phương trượng dẹp hết mọi vật, chỉ để lại cái giường, đợi Văn-thù đến thưa hỏi pháp môn bất nhị.

Vì thế Tuyết Đậu nói: “*Thưa hỏi môn chẳng hai, Khi hỏi dồn tới tấp.*” Duy-ma-cật miệng như tấm biển. Hiện nay hàng Thiền khách tầm thường nói: “Không lời là chao đảo.” Chớ nên nhận lầm trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định).

Tuyết Đậu đẩy đến bờ cao muôn n्हẫn, lại nói: “*Không chao đảo.*” Một tay nâng lên một tay đè xuống, Sư có loại thủ đoạn này, quả thật dùng được linh động.

Trước bài tụng niệm rằng: “Duy-ma nói gì?” Nay nói: “*Sư tử lông vàng không chỗ tìm.*” Chẳng những khi đó, hiện nay cũng thế ấy. Lại thấy lão Duy-ma chẳng? Cả thầy núi sông đất liền cỏ cây rừng rú đều biến thành sư tử lông vàng, cũng dò tìm chẳng được.



- Tác 85 -

AM CHỦ ĐỒNG PHONG
LÀM TIẾNG CỌP

LỜI DẪN:

Nắm đứng thế giới chẳng lọt mảy tơ²²², người cả quả đất quên grom ngậm miệng – là chánh lệnh của thiên tạng. Đánh môn phóng quang chiếu phá cả thiên hạ - là tròng mắt kim cang²²³ của thiên tạng. Điểm sắt thành vàng, điểm vàng thành sắt²²⁴, chọt bắt chọt thả - là cây gậy của thiên tạng. Cắt đứt đầu lưỡi thiên hạ khiến họ không thể nhả hơi và thoái lui ba ngàn dặm – là dững khí của thiên tạng. Hãy nói, cứu cánh tất cả chẳng thế ấy²²⁵ là người thế nào, thử cử xem?

222 (BA) “*Nắm đứng thế giới* tức nắm trọn trong lòng tay quá khứ, vị lai và hiện tại, không để *mảy tơ* lọt khỏi.”

223 (BA) “*Tròng mắt kim cang* chỉ cái thấy tinh thuần thâm sâu.”

224 (BA) “*Điểm sắt thành vàng* là giải thích cho phạm phu tự thân là xá-lợi của thân chân thật.” “*Điểm vàng thành sắt* là giải thích chúng sanh đáng thương đã khiến sinh mạng chân thật nơi mình rơi vào địa ngục.”

225 (BA) “*Tất cả chẳng thế ấy* là người siêu vượt thiên giả trên.”

CÔNG ÁN:

Tăng đến chỗ Am chủ Đồng Phong liền hỏi: “Nếu chợt gặp cạp nơi đây²²⁶ thì làm thế nào?”

Am chủ liền làm tiếng cạp rống. Tăng làm điệu bộ sợ hãi. Am chủ cười ha hả²²⁷! Tăng nói: “Lão giặc!”

Am chủ: “Làm gì được lão tăng?”

Tăng liền thôi.

[Tuyệt Đậu: Phải thì phải. Hai lão ác tặc chỉ biết bịt tai trộm linh.]

TUNG:

Kiến chi bắt thủ	<i>(Thấy đó [nếu] chẳng lấy²²⁸</i>
Tư chi thiên lý	<i>Nghĩ đến [xa] ngàn dặm²²⁹</i>
Hảo cá ban ban	<i>Cạp đẹp vện vắn</i>
Trảo nha vị bị.	<i>Nanh vuốt chưa đủ²³⁰</i>
Quân bất kiến	<i>Anh thấy chẳng</i>

226 *chợt gặp cạp nơi đây*: (BA) “Tăng tự cho mình là chúa sơn lâm (đã chứng ngộ.)”

227 *Tăng làm điệu bộ sợ hãi. Am chủ cười ha hả*: (BA) “Đến đây chủ và khách đều hay.”

228 *Thấy đó [nếu] chẳng lấy*: (BA) “Chỗ cả hai vấp ngã khi bước qua, đáng lý phải bỏ đi.”

229 *Nghĩ đến [xa] ngàn dặm*: (BA) “Trình ra đã quá muộn.”

230 (BA) “Tuy cả hai có vẻ như *cạp đẹp vện vắn*, nhưng *nanh vuốt chưa đủ*.”

Đại Hùng sơn hạ
hốt tương phùng
Lạc lạc thanh quang giai
chấn địa
Đại trượng phu
kiến dã vô
Thâu hồ vĩ hê
loát hồ tu

*Dưới núi Đại Hùng²³¹
bỗng gặp nhau
Rõ rõ tiếng vang rền
dội đất.
Đại trượng phu
thấy hay không
Nắm đuôi cọp
chừ nhỏ râu cọp.)*

GIẢI THÍCH:

Dưới tông phái Đại Hùng (*Bá Trượng*) xuất phát bốn vị Am chủ: Đại Mai, Bạch Vân, Hồ Khê, Đồng Phong. Xem hai vị này mất tay thân lạnh thế ấy. Hãy nói kỳ quái ở chỗ nào?

Cổ nhân một cơ một cảnh, một lời một câu, tuy nhiên xuất phát ở lâm thời. Nếu là nhãn mục toàn chánh tự nhiên sống linh động. Tuyết Đâu niêm khiến người biết tà chánh rành được mất. Tuy nhiên như thế, ở trên phần của người đạt đạo, tuy ở chỗ được mất mà chẳng được mất. Nếu lấy được mất mà xem các ngài thì không dính dáng. Người nay cần phải mỗi mỗi cùng tột chỗ không được mất, nhiên hậu dùng được mất biện người. Nếu một bề lo gián trạch ngôn cú dụng tâm, biết khi nào được xong.

231 *Dưới núi Đại Hùng:* (BA) “Bây giờ mới là thật chúa sơn lâm.”

Đại sư Vân Môn nói: “Kẻ đi hành cước chớ luống đạo châu chơi huyện, muốn được ngôn ngữ rỗng đưa lên đờ xuống, đợi Hòa thượng già mở miệng liền hỏi thiền hỏi đạo, hướng thượng hướng hạ, làm sao thế nào, rồi biên chép thành một quyển để trong đũa da, đến bên lò lửa ba người năm người họp đầu thuật lại lằng nhằng, cái này là lời công tài, cái kia là lời tự thân đả xuất, cái này là lời trên sự, cái kia là lời trong thể. Ông ở nhà cha mẹ ăn cơm xong chỉ nói mộng, nói ta hiểu Phật pháp. Nên biết đi hành cước thế ấy, đến năm lừa mới được thôi dứt.” Cổ nhân trong lúc niêm lộng há có chấp hơn thua được mất phải quấy.

Đồng Phong yết kiến Lâm Tế rồi, đến núi sâu cất am mà ở. Vị Tăng này đến nơi kia liền hỏi: “Nếu chợt gặp cọp nơi đây thì làm thế nào?” Đồng Phong liền làm tiếng cọp rống. Khéo đến việc liền đi. Vị Tăng này cũng biết đem làm đến làm, liền làm thế sợ. Am chủ cười ha hả! Tăng nói: “Lão giặc!” Đồng Phong nói: “Làm gì được Lão tăng?” Phải thì phải, hai người đều chẳng liễu, ngàn xưa về sau bị người kiểm điểm. Vì thế, Tuyết Đậu nói: “Phải thì phải, hai lão ác tặc chỉ biết bịt tai trộm linh.” Hai lão này tuy đều là giặc, đương cơ lại chẳng dùng, vì thế bịt tai trộm linh. Hai lão này như bày trận trăm muôn quân, lại chỉ đánh bằng chổi. Nếu luận việc này phải là kẻ có thủ đoạn giết người chẳng thêm ngó lại. Nếu một

bề thả mà chẳng bắt, một giết mà chẳng tha, đâu khỏi bị người cười chê. Tuy như thế, cổ nhân kia cũng không có nhiều việc. Xem hai vị thế ấy thấy đều thấy cơ mà làm.

Ngũ Tử nói: “Chánh định thần thông du hí, chánh định huệ cự, chánh định Trang Nghiêm Vương,” chính là người sau gót chân chẳng dính đất. Chỉ kiếm điếm cổ nhân, liền nói có được có mất. Có người nói: “Rõ ràng là Am chủ bị thua, có gì dính dáng.”

Tuyết Đậu nói: “Hai người gặp nhau đều có chỗ phóng qua.” Vị Tăng nói: “Trong đây chọt gặp cọt thì làm sao?” Đồng Phong liền làm tiếng cọt rỗng. Đây là chỗ phóng qua. Cho đến Đồng Phong nói: “Làm gì được Lão tăng.” Đây cũng là chỗ phóng qua, rõ ràng rơi vào cơ thứ hai. Tuyết Đậu nói: “Cần dùng liền dùng.” Người nay nghe nói thế ấy, liền nói: “Khi ấy nên cho hành lệnh.” Chớ nên dùng công mù gây đui. Vào cửa Đức Sơn liền đánh, vào cửa Lâm Tế liền hét, hãy nói ý cổ nhân thế nào? Phần sau Tuyết Đậu chỉ tụng như thế. Hãy nói cứu kính làm sao khỏi được bịt tai trộm linh.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Thấy đó [nếu] chẳng lấy, Nghĩ đó [xa] ngàn dặm,*” chính ở chỗ hiểm không thể sử dụng. Kia nói làm gì được Lão tăng, nên vì bốn phận giải quyết. Khi ấy nếu hạ được thủ đoạn, kia ắt phải có lời sau. Một người

chỉ biết phóng chẳng biết thu, thấy đó chẳng lấy, sớm đã mây trắng muôn dặm, lại nói cái gì “Nghĩ đó ngàn dặm.”

Hai câu “*Cọp đẹp ven vắn, Nanh vuốt chưa đủ,*” phải thì phải, cọp cũng biết ẩn nanh giấu vuốt, tại sao chẳng biết chụp người?

Ba câu “*Anh thấy chẳng, Dưới núi Đại Hùng bỗng gặp nhau, Rõ rõ tiếng vang rền dội đất.*”

Một hôm, Bá Trượng hỏi Hoàng Bá: “Ở đâu đến?” Hoàng Bá thưa: “Nhỏ nằm dưới núi đến.” Bá Trượng hỏi: “Lại thấy cọp chẳng?” Hoàng Bá liền làm tiếng cọp rống. Bá Trượng rút bên hông lấy chiếc búa, làm thế chém. Hoàng Bá ôm đứng liền tắt. Đến chiều Bá Trượng thượng đường nói: “Ở dưới núi Đại Hùng có một con cọp, cả thầy các người ra vào cần phải nhìn kỹ, chính Lão tăng ngày nay bị nó cắn một cái.” Sau này Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: “Thoại đầu con cọp của Hoàng Bá thế nào?” Ngưỡng Sơn thưa: “Tôn ý Hòa thượng thế nào?” Qui Sơn nói: “Khi ấy Bá Trượng nên chặt một búa cho chết, vì sao đến như thế?” Ngưỡng Sơn thưa: “Chẳng phải vậy.” Qui Sơn hỏi: “Con lại thế nào?” Ngưỡng Sơn thưa: “Chẳng những cỡi đầu cọp, cũng biết nắm đuôi cọp.” Qui Sơn nói: “Tịch con có được câu bờ hiểm.”

Tuyết Đậu dẫn dùng để rõ phần trước công án, “*Rõ rõ tiếng vang rền dội đất.*” Cái này có chuyển biến tự tại, cần trong câu có con đường xuất thân.

Hai câu “*Đại trượng phu thấy hay không,*” lại thấy chẳng? “*Nắm đuôi cọp chừ nhỏ râu cọp,*” phải là bôn phận. Mặc ông nắm đuôi cọp, nhỏ râu cọp, chưa khỏi một lúc bị xỏ lỗ mũi.



- TẮC 86 -

VÂN MÔN KHO TRỪ CÔNG CHÁNH

LỜI DẪN:

Nắm đứng thế giới chẳng lọt mảy tơ²³², cắt đứt các giòong chẳng còn một giọt. Mở miệng liền lầm, suy nghĩ liền sai. Hãy nói, thế nào là con mắt thấu quan, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Vân Môn dạy: “Mỗi người trọn có ánh sáng²³³. Khi xem thì chẳng thấy, tối mù mù. Thế nào là ánh sáng của quý vị?”

Rồi tự đáp: “Kho trừ công chánh²³⁴.” Lại đáp: “Việc tốt chẳng hợp với điều nào.”

TUNG:

Tự chiếu liệt cô minh	(Tự chiếu sáng một mình
Vị quân thông nhất tuyến	Vì anh thông một tuyến Hoa
Tạ thọ vô ảnh	Hoa tàn cây không bóng
Khán thời thù bất kiến.	Khi xem ai chẳng thấy?
Kiến bất kiến	Thấy chẳng thấy

232 Nắm đứng thế giới chẳng lọt mảy tơ: Xem ghi chú tắc 85.

233 Mỗi người trọn có ánh sáng: (BA) “Ta không chấp nhận bất cứ một giải thích nào. Chớ hiểu ai cũng sẵn có.”

234 Kho trừ công chánh: Lẽ thật ngay đây, chỉ cần biết nhìn.

Đào ky ngưu hề
nhập Phật điện.

*Cười ngược trâu chừ
vào điện Phật²³⁵.)*

GIẢI THÍCH:

Vân Môn ở trong thất để lời tiếp người: “Cả thầy các ông dưới gót chân mỗi người có một đoạn ánh sáng soi thấu cổ kim, vượt hẳn thấy biết. Tuy nhiên ánh sáng vừa hởi đến lại chẳng hội, há chẳng phải tối mù mù.” Lời nói này đến hai mươi năm trọn không có người hiểu được ý Sư. Sau Hương Lâm cầu xin thay đáp. Vân Môn đáp: “Kho trừ công chánh.” Lại đáp: “Việc tốt chẳng hợp với điều nào.” Bình thường lời đáp thay chỉ là một câu, tại sao trong đây lại hai câu?

Câu trước vì ông mở một con đường cho ông thấy. Nếu là kẻ kia, vừa nghe nói đến liền đứng dậy ra đi. Sư sợ người kẹt ở đây, lại nói “Việc tốt chẳng hợp với điều nào.” Như trước vì ông quét sạch.

Người nay vừa nghe nói ánh sáng liền trừng trợn mắt nói: “Trong kia là kho trừ, trong kia là công chánh.” Vẫn là không dính dáng. Vì thế nói: “Hiểu lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận quả cân bàn.” Việc này không ở trên mắt, cũng chẳng ở trên cảnh, cần phải bật tri kiến, quên được mắt, sạch trội trơn bày lồ lộ. Mỗi mỗi trên phần của người, hiện tại nghiên cứu lấy mới được. Vân Môn nói:

235 *Cười ngược trâu chừ vào điện Phật:* (BA) “Người đã đến được cảnh giới thấy mà không thấy thì luôn tự tại.”

“Trong ngày qua lại, trong ngày biến người, bỗng nhiên giữa đêm không ánh sáng mặt trời, mặt trăng, đèn, chỗ từng đến thì vẫn được, chỗ chưa từng đến lấy một vật, lại lấy được chăng?”

Trong Tham Đồng Khê nói:

*Chính trong sáng có tối, Chớ lấy tối xem nhau,
Chính trong tối có sáng, Chớ lấy sáng gặp nhau.*

Nếu ngòi dứt sáng tối, hãy nói là cái gì? Do đó nói: “Tâm hoa phát minh soi sáng cõi nước ở mười phương.”

Bàn Sơn nói:

*Sáng chẳng soi cảnh, Cảnh cũng chẳng còn,
Sáng cảnh đều quên, Lại là vật gì?*

Lại nói:

*Chính nơi thấy nghe chẳng thấy nghe,
Không còn thanh sắc đáng trình anh,
Trong đây nếu liễu toàn vô sự,
Thế dụng ngại gì phân chẳng phân.*

Chỉ hiểu câu rốt sau, đến câu trước dạo chơi, cứ kính chẳng ở trong ấy làm kế sống. Cổ nhân nói: “Lấy góc không trụ lập tất cả pháp.” Chẳng được đến trong này đùa quang ảnh đùa tinh hồn, lại chẳng được hiểu là vô sự. Cổ nhân nói: “Thà khởi chấp Có bằng núi Tu-di, chẳng nên chấp Không bằng hạt cải.” Hàng Nhị thừa phần nhiều hay rơi vào cái chấp này. Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TUNG:

Câu “*Tự chiếu sáng một mình,*” dưới gót chân mỗi người sẵn có một đoạn quang minh này, chỉ là bình thường dùng được cái tối. Vì thế, Đại sư Vân Môn vì ông bày la liệt quang minh này ở trước mắt ông. Thế nào là quang minh của các ông? Kho trừ cồng chánh. Đây là chỗ Vân Môn bày cái sáng một mình. Bàn Sơn nói: “Trăng tâm riêng tròn, sáng nuốt vạn tượng.” Cái này là chân thường độc lộ.

Về sau “*Vì anh thông một tuyến,*” cũng sợ người chấp chỗ “Kho trừ cồng chánh.” Kho trừ cồng chánh thì hãy theo. Buổi sáng hoa đã tàn, cây cũng không bóng, mặt trời lại lặn, mặt trăng lại tối, trọn cả càn khôn đại địa tối mù mịt, các ông lại thấy chẳng?

“*Khi xem ai chẳng thấy,*” hãy nói là ai chẳng thấy? Đến trong đây phải trong sáng có tối, trong tối có sáng, thấy như bước trước bước sau tự nên thấy.

Tuyết Đậu nói: “*Thấy chẳng thấy*” là tụng “Việc tốt chẳng hợp với điều nào.” Nên thấy lại chẳng thấy, nên sáng lại chẳng sáng.

Câu “*Cỡi ngược trâu chừ vào điện Phật,*” vào trong thùng sơn vậy. Phải là ông tự cỡi trâu vào điện Phật. Xem nói thế ấy là đạo lý gì?



- TẮC 87 -

VÂN MÔN THUỐC BỆNH TRỊ NHAU

LỜI DẪN:

Người mắt sáng không hang ổ²³⁶, có khi trên đảnh cô phong²³⁷ cỏ rậm rì²³⁸, có khi ở đầu chợ²³⁹ bày lộ và tự tại²⁴⁰. Bồng khi phản nộ giống như Na-tra²⁴¹ hiện ba đầu sáu tay²⁴²; bồng khi như Nhật Diện Phật và Nguyệt Diện Phật²⁴³ phóng ánh sáng từ bi phổ nhiếp. Ở trên hạt bụi hiện tất cả thân²⁴⁴ và hòa bần hiệp nước tùy từng loại người²⁴⁵. Khi vạch ra lối hướng thượng, con mắt Phật

236 *Người mắt sáng không hang ổ:* (BA) “Người đại dụng hiện tiền trời chẳng dò tìm dù hành xử đúng qui ước hay không.”

237 *trên đảnh cô phong:* (BA) “Đây là nắm đứng, định tuyệt đối, đầu người không đến, chim muông cũng không dò. Ở đây nắm đứng trong buồng thả và buồng thả trong nắm đứng.”

238 *cỏ rậm rì:* (BA) “Sáng và tối không hai. Dù rời nhà vẫn không ở trên đường.”

239 *ở đầu chợ:* (BA) “Là buồng thả, định tương đối. Dù ở trên đường vẫn không rời nhà, tức thông tay vào chợ.”

240 *bày lộ và tự tại:* (BA) “Cảnh giới nắm đứng, định tuyệt đối.”

241 (BA) “*Phản nộ giống như Na-tra* cốt chi giáo đệ tử.”

242 *hiện ba đầu sáu tay:* Đại dụng của Phật.

243 *Nhật Diện Phật và Nguyệt Diện Phật:* Xem tấc 3.

244 *trên hạt bụi hiện tất cả thân:* (BA) “Một ngón tay đưa lên ba mươi hai hiện thân lòng từ bi và trăm triệu thân Phật cứu độ chúng sanh tùy theo căn cơ.”

245 (BA) “*Hòa bần hiệp nước* là tiếp cận bằng nhiều phương tiện tùy từng loại người, cho dù phải nói đến địa ngục.”

cũng nhìn chẳng đến, dù cho ngàn thánh ra đời cũng phải thoái lui ba ngàn dặm. Lại có người nào đồng đắ đồng chúng chẳng, thử cử xem?

CÔNG AN:

Vân Môn dạy chúng: “Thuốc và bệnh trị nhau. Cả đại địa là thuốc, cái gì là chính mình²⁴⁶?”

TUNG:

Tận đại địa thị dược	<i>(Cả đại địa là thuốc</i>
Cổ kim hà thái thổ	<i>Xưa nay sao quá lắm²⁴⁷</i>
Bế môn bất tạo xa	<i>Đóng cửa, chẳng tạo xe</i>
Thông đồ tự liêu khoách	<i>Đường thông tự rộng thênh²⁴⁸</i>
Thố! Thố!	<i>Lâm! Lâm!</i>
Tỷ không liêu thiên	<i>Lỗ mũi thấu trời</i>
diệt xuyên khước	<i>cũng bị xô²⁴⁹.)</i>

246 Thuốc Phật pháp trị bệnh ngã chấp, hai bên tương ứng hóa giải lẫn nhau và tất cả đều trở về không. Nếu không còn ngã, *cái gì là chính mình?*

247 (BA) “Người học thời *xưa và nay sao quá lắm* cho câu ‘*Cả đại địa là thuốc*’ chính là thuốc thật.”

248 (BA) “Một khi thấu suốt được cửa khóa thì *đường thông tự rộng thênh*.” Chẳng cần phải dựng lập tạo xe.

249 (BA) “Nếu sau khi chứng ngộ - *lỗ mũi thấu trời* – còn kẹt vào sở ngộ thì *cũng bị xô*.”

GIẢI THÍCH:

Vân Môn nói thuốc bệnh trị nhau, cả đại địa đều là thuốc, cái gì là chính mình, các người lại có chỗ xuất thân chẳng? Trong mười hai giờ xem xét lấy, vách đứng ngàn năm. Đức Sơn gậy đánh như mưa rơi, Lâm Tế hét tợ sấm vang; tạm gác lại. Thích-ca tự Thích-ca, Di-lặc tự Di-lặc. Người chưa biết chỗ rơi, thường bảo thuốc bệnh hợp nhau hiểu lấy.

Thế Tôn bốn mươi chín năm hơn ba trăm hội, ứng cơ nói giáo đều là hợp bệnh cho thuốc, giống như đem quả ngọt đổi trái đắng, gạn lọc nghiệp căn của các ông, khiến sạch trơn thông dong. Cả quả đất là thuốc, ông nhằm chỗ nào cắm mỏ? Nếu cắm được mỏ, cho ông có chỗ chuyển thân nhả hơi, liền diện kiến Vân Môn. Nếu ông ngó ngoái lại trừ trừ, hẳn là cắm mỏ chẳng được, Vân Môn ở dưới gót chân của ông. Thuốc bệnh trị nhau, cũng chỉ là lời nói tầm thường. Nếu ông chấp có, vì ông nói không, nếu ông chấp không, vì ông nói có, nếu ông chấp chẳng có chẳng không vì ông quét bụi dẹp phân. Hiện kim thân trượng sáu, vừa hiện vừa mất. Hiện nay cả đại địa sum la vạn tượng cho đến chính mình đồng thời là thuốc, ngay khi đó gọi cái gì là chính mình? Ông một bề gọi là thuốc, đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng chưa mộng thấy Vân Môn. Cứu kính thế nào? Biết lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận trái cân bàn.

Bồ-tát Văn-thù một hôm sai Thiện Tài đi hái thuốc, dặn: “Chẳng phải thuốc hái đem về.” Thiện Tài xem khắp

đều là thuốc, trở lại bạch: “Cả thầy đều là thuốc.” Văn-thù bảo: “Là thuốc hái đem về.” Thiện Tài bèn cầm một cọng cỏ đưa Văn-thù. Văn-thù đưa lên bảo chúng: “Thuốc này hay giết người cũng hay cứu người.”

Câu thuốc bệnh trị nhau này rất khó khản, Vân Môn ở trong thất, bình thường dùng để tiếp người. Trưởng lão Kim Nga một hôm đến phỏng vấn Tuyết Đậu, Sư là hàng tác gia, chính là bậc tôn túc trong tông Lâm Tế. Hai vị luận câu “Thuốc bệnh trị nhau” suốt đêm, đến mặt trời lên mới tốt lý. Đến trong đây học hiểu so sánh suy nghĩ thấy sử dụng không đến.

Sau Tuyết Đậu có làm tụng tiễn Kim Nga rằng:

*Thuốc bệnh trị nhau thấy gian nan,
Muôn trùng cửa khóa không mới mang,
Kim Nga đạo giả sang thăm hỏi,
Biển học sóng đùa một đêm khan.*

Phần sau Tuyết Đậu tụng rất công phu, ý của Sư cũng ở khách, cũng ở chủ, tự khá thấy vậy.

GIẢI TỤNG:

Hai câu “*Cả đại địa là thuốc, Xưa nay sao quá lắm,*” nếu ông gọi là thuốc để hiểu thì tự xưa tự nay một lúc làm rồi. Tuyết Đậu nói: “Có một nhóm người chẳng biết cắt đứt gót chân Đại Mai, chỉ cần nói đường đi rất nhanh Sư đã biết cắt đứt gót chân Vân Môn, vì một câu

này của Vân Môn làm mê lầm người chẳng ít. Vân Môn nói: “Cây gậy là sóng, cho ông bầy dọc tám ngang, cả đại địa là sóng, xem ông vừa ra vừa vào.”

Hai câu “*Đóng cửa chẳng tạo xe, Đường thông tự rộng thênh,*” Tuyết Đậu nói vì ông thông một con đường. Nếu ông đóng cửa tạo xe, mở cửa rập bánh, giúp được việc gì? Ta trong đây đóng cửa cũng chẳng tạo xe, mở cửa tự nhiên rộng thênh. Sư ở trong đây lược bày chút ít kẽ hở khiến người thấy.

Sư lại vội vàng nói “*Lầm! Lầm!*” liên tiếp, đầu trước lầm đầu sau cũng lầm. Ai biết Tuyết Đậu mở một con đường cũng lầm. Đã vậy lỗ mũi thấu trời vì sao lại bị xỏ?

Cần hiểu chăng? Hãy tham ba mươi năm ông có cây gậy ta cho ông cây gậy, nếu ông không có cây gậy, chẳng khỏi bị người xỏ lỗ mũi.



TẮC 88

HUYỀN SA BA LOẠI NGƯỜI BỆNH

LỜI DẪN:

Môn đình lập bày tạm phá hai tạo ba²⁵⁰; nói cho sâu nhập vào lý cũng phải bày xoi tám phủng. Đương cơ gõ và điếm²⁵¹, đập mở khóa vàng cổng huyền²⁵², cứ lệnh mà hành để quét sạch dấu vết. Hãy nói chỗ tăm tối ở đâu? Người đủ mắt trên đánh môn hãy cử xem!

CÔNG ÁN:

Huyền Sa dạy chúng: “Những bậc lão túc ở các nơi đều nói tiếp vật độ sanh. Ví như gặp ba người bệnh đến làm sao tiếp? Người bệnh mù²⁵³ nếu đưa chùy dựng phát tử thì họ chẳng thấy. Người bệnh điếc²⁵⁴ nếu dùng ngữ ngôn tam-muội thì họ chẳng nghe. Người

250 Môn đình lập bày tạm phá hai tạo ba: (BA) “Tạm thiết lập pháp tu cũng vì lợi lạc chúng sanh.”

251 Đương cơ gõ và điếm: (BA) “Chỉ cho gậy và hét của bậc thầy để triệt hạ lầm chấp và kiểm tra móng vuốt của trò.”

252 (BA) “Đập mở khóa vàng cổng huyền dấu vết giác ngộ, tình chấp phạm phu và kiến giải bậc thánh, cứu giúp chúng sanh.”

253 (BA) “Người bệnh mù không thể trên thấy Phật; dù cho trăm ngàn Văn-thù có đến cũng chìm trong bóng tối.”

254 (BA) “Người bệnh điếc không thể nghe hằng hà sa chư Phật đang thuyết pháp.”

bệnh câm²⁵⁵ nếu dạy y nói thì y nói chẳng được. Vậy phải làm sao mà tiếp? Nếu tiếp loại người này chẳng được thì Phật pháp chẳng linh nghiệm.”

Một vị tăng đến hỏi Vân Môn. Vân Môn bảo: “Ông lẽ bái đi!”

Tăng lễ bái xong, đứng dậy. Vân Môn lấy cây gậy chặn lại, tăng thoái lui. Vân Môn bảo: “Ông không phải bệnh mù!”

Vân Môn lại bảo vị tăng đến gần, tăng liền đến. Vân Môn nói: “Ông chẳng phải bệnh điếc.”

Xong Vân Môn hỏi tiếp: “Hội chăng?”

Tăng thưa: “Chẳng hội.”

Vân Môn: “Ông chẳng phải bệnh câm.” Tăng khi ấy có tỉnh.

TUNG:

Manh lung ám á
Yếu tuyệt cơ nghi
Thiên thượng thiên hạ
Kham tiểu kham bi.
Ly Lôu bất biện chánh sắc
Sư Khoáng khởi thức huyền ty
Tranh như độc tạo hư song hạ
Diệp lạc hoa khai, tự hữu thì.

255 *Người bệnh câm:* (BA) “Nói không chỉ nhờ lưỡi.”

(Mù điếc tâm ngộ
Vắng bật cơ nghi²⁵⁶
Trên trời dưới đất
Đáng cười đáng thương
Ly lâu chẳng biện chánh sắc
Sư Khoáng đâu biết tư huyền
Đâu bằng ngồi riêng dưới song vắng
Lá rụng hoa nở tự đúng kỳ.)

[Lại nói: Lại hiểu hay không? Chùy sắt không lỗ.]

GIẢI THÍCH:

Huyền Sa tham đến chỗ bật tình trần ý tưởng lột trần bày lồ lộ, mới biết nói thế ấy. Khi đó các nơi chùa chiền trông nhau, bình thường dạy chúng nói: “Những bậc lão túc ở các nơi đều nói tiếp vật độ sanh. Ví như gặp ba người bệnh đến làm sao tiếp? Người bệnh mù nếu đưa chùy dựng phát tử thì họ chẳng thấy. Người bệnh điếc nếu dùng ngữ ngôn tam-muội thì họ chẳng nghe. Người bệnh câm nếu dạy y nói thì y nói chẳng được. Vậy phải làm sao mà tiếp? Nếu tiếp loại người này chẳng được thì Phật pháp chẳng linh nghiệm.” Người nay nếu khởi hiểu mù điếc tâm ngộ thì dò tìm chẳng đến. Vì thế nói: “Chớ nhằm trên câu chết, phải hiểu ý Huyền Sa mới được.” Huyền Sa thường dùng câu này tiếp người.

256 *Vắng bật cơ nghi*: (BA) “Hiểu biết tri thức và lý giải không đến được.”

Có vị Tăng đã ở lâu trong hội Huyền Sa, một hôm Huyền Sa thượng đường, ông ra hỏi: “Hòa thượng nói câu ba loại người bệnh, lại cho con nói đạo lý chăng?” Huyền Sa nói: “Cho!” Tăng liền trân trọng đi ra. Huyền Sa nói: “Chẳng phải chẳng phải.” Vị Tăng này hiểu được ý Huyền Sa. Về sau Pháp Nhãn nói: “Tôi nghe Hòa thượng Địa Tạng thuật lại lời vị Tăng này, mới hiểu câu ba loại người bệnh.” Nếu nói vị Tăng này chẳng hội, vì sao Pháp Nhãn lại nói thế ấy? Nếu nói hội, tại sao Huyền Sa lại nói “Chẳng phải chẳng phải?” Một hôm Địa Tạng hỏi: “Con nghe Hòa thượng có câu ba loại người bệnh phải chăng?” Huyền Sa nói: “Phải.” Địa Tạng hỏi: “Quế Sâm hiện nay có mất tai mũi lưỡi, Hòa thượng làm sao tiếp?” Huyền Sa liền thôi. Nếu hiểu được ý Huyền Sa, há ở trên ngôn cú, kia hiểu được tự nhiên thù biệt.

Sau có vị tăng đến hỏi Vân Môn. Vân Môn bảo: “Ông lẽ bái đi!” Tăng lẽ bái xong, đứng dậy. Vân Môn lấy cây gậy chặn lại, tăng thoái lui. Vân Môn bảo: “Ông không phải bệnh mù!” Vân Môn lại bảo vị tăng đến gần, tăng liền đến. Vân Môn nói: “Ông chẳng phải bệnh điếc.” Xong Vân Môn hỏi tiếp: “Hội chăng?” Tăng thưa: “Chẳng hội.” Vân Môn: “Ông chẳng phải bệnh câm.” Tăng khi ấy có tỉnh.

Đương thời nếu là kẻ này, đợi Sư bảo lẽ bái đi, liền lật ngược giường thiền, đâu còn thấy bao nhiêu thứ sắc bìm. Hãy nói chỗ hội của Vân Môn với Huyền Sa là đồng

hay khác? Chỗ hội của hai vị đều chỉ là một loại. Xem cổ nhân ra đời tạo ngàn muôn thứ phương tiện, ý ở trên đầu lưỡi câu, cả thầy đấng miệng chỉ dạy khiến các ông mỗi người sáng một việc này. Ngũ Tổ lão sư nói: “Một người nói được lại chẳng hội, một người hội lại chẳng nói được, nếu hai người đến tham vấn làm sao biện được họ? Nếu biện hai người này chẳng được, quyết hẳn vì người gỡ niêm mở trói chẳng xong. Nếu biện được, vừa thấy vào cửa, ta liền mang giày cỏ nhằm trong bụng y chạy mấy phen rồi vậy. Vẫn tự chẳng tỉnh, còn tìm cái gì? Đi ra.” Chớ khởi hiểu mù điếc ngưng tâm. Không nên so tính thế ấy, sở dĩ nói: mắt thấy sắc như mù, tai nghe tiếng như điếc... Lại nói: “Đầy mắt chẳng xem sắc, đầy tai chẳng nghe tiếng.” Văn-thù thường chạm mắt. Quan Âm bịt lỗ tai. Đến trong đây giống hệt mắt thấy như mù, tai nghe như điếc, mới hay cùng ý Huyền Sa không trái nhau. Các ông lại hiểu chỗ rơi của kẻ mù điếc tâm chẳng? Xem Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TỤNG:

Hai câu “*Mù điếc tâm ngưng, Vắng bật cơ nghi,*” tốt cái ông thấy cùng chẳng thấy, nghe cùng chẳng nghe, nói cùng chẳng nói. Tuyết Đậu một lúc vì ông quét sạch rồi. Cho đến kiến giải mù điếc tâm ngưng, cơ nghi so tính đồng thời vắng bật, thầy dùng chẳng được. Việc

hướng thượng này nên nói thật mù, thật điếc, thật câm, không cơ, không nghi.

Hai câu “*Trên trời dưới trời, Đáng cười đáng thương,*” là Tuyết Đậu một tay nâng lên một tay đè xuống. Hãy nói cười cái gì? Thương cái gì? Đáng cười là câm lại chẳng câm, điếc lại chẳng điếc. Đáng thương là rõ ràng chẳng mù lại mù, rõ ràng chẳng điếc lại điếc.

Câu “*Ly Lôu chẳng biện chánh sắc,*” là không thể biện xanh vàng đỏ trắng, chính là mù. Ly Lôu là người ở thời Hoàng Đế, con mắt ông rất sáng, ngoài trăm bước hay thấy được vật rất nhỏ bằng sợi tóc. Hoàng Đế đi dạo trên sông Xích Thủy làm rơi một hạt châu, sai Ly Lôu tìm mà chẳng thấy, sai Khiết Cấu tìm cũng chẳng được, sau sai Tượng Vồng tìm mới được. Cho nên nói: “*Khi Tượng Vồng đến quang xán lạn, Chỗ Ly Lôu đi sóng ngập trời.*” Cái này để trên cao, dù là con mắt Ly Lôu biện chánh sắc của nó cũng không thể được.

Câu “*Sư Khoáng đâu biết tơ huyền.*” Đồi Châu ở Giáng Châu, con của Tấn Cảnh Công là Sư Khoáng tự là Tử Dã khéo phân biệt ngũ âm lục luật, cách núi mà nghe được bày kiến cắn lộn. Khi ấy Tấn và Sở tranh nhau, Sư Khoáng chỉ khảy đàn cầm, vừa khảy dây đàn liền biết đánh Sở không thắng. Tuy nhiên như thế, Tuyết Đậu nói: “Ông còn chưa biết tơ huyền,” người chẳng điếc lại

là điếc. Cái này tiếng huyền phát từ trên cao, dù là Su Khoáng cũng không biết được.

Tuyết Đậu nói: “Tôi chẳng làm Ly Lô cũng chẳng làm Su Khoáng, *‘Đâu bằng ngồi riêng dưới song vắng, Lá rụng hoa nở tự đúng kỳ.’*” Nếu đến cảnh giới này, tuy nhiên thấy dường chẳng thấy, nghe dường chẳng nghe, nói dường chẳng nói, đói thì ăn cơm, mệt thì ngủ khò, mặc tình lá rụng hoa nở. Khi lá rụng là mùa thu, khi hoa nở là mùa xuân, mỗi tự có thời tiết. Tuyết Đậu vì ông một lúc quét sạch rồi vậy. Lại phóng một tuyến nói: “Lại hiểu hay không?” Tuyết Đậu thần nhọc sức mệt, chỉ nói được cái chùy sắt không lỗ. Một câu này để mắt nhìn nhanh mới thấy, nếu suy nghĩ lại vượt qua rồi. Su đưa cây phát tử nói: “Lại thấy chăng?” Gõ giường thiền một cái nói: “Lại nghe chăng?” Bước xuống giường thiền nói: “Lại nói được chăng?”



VÂN NHAM ĐẠI BI TAY MẮT

LỜI DẪN:

Dù cho khắp thân là mắt vẫn chẳng thấy đến. Khắp thân là tai nghe vẫn chẳng kịp. Khắp thân là miệng vẫn chẳng nói được. Khắp thân là tâm vẫn soi chẳng ra. Khắp thân tạm gác lại, không mắt làm sao thấy²⁵⁷, không tai làm sao nghe, không miệng làm sao nói, không tâm làm sao soi? Ngay đây nếu vạch ra được một lối đi²⁵⁸ sẽ cùng cổ Phật đồng tham. Tham thì tạm gác lại, hãy nói tham cái gì?

CÔNG ÁN:

Vân Nham hỏi Đạo Ngộ: “Bồ-tát Đại Bi dùng tay mắt nhiều để làm gì?”

Đạo Ngộ nói: “Như người giữa đêm với tay ra phía sau mò chiếc gối.”

Vân Nham: “Tôi hiểu.”

Đạo Ngộ: “Ông hiểu thế nào?”

Vân Nham: “Toàn thân là tai mắt.”

Đạo Ngộ: “Nói đến tột cùng, chỉ nói được tám phần.”

257 không mắt làm sao thấy: (BA) “Không mắt không tai mới thật là thấy nghe.”

258 vạch ra được một lối đi: (BA) “Nếu ông khởi được hoạt dụng chỗ không mắt, tai, miệng và thân, lúc đó sẽ được tự tại.”

Vân Nham: “Sư huynh thế nào?”

Đạo Ngô: “Khấp thân là tai mắt.”

TUNG:

Biển thân thị? Thông thân thị
Niêm lai du giáo thập vạn lý
Triển sí bằng đằng lục hợp vân
Bác phong cổ đảng tứ minh thủy.
Thị hà ai ải hệ hốt sanh
Na cá hào ly hệ vị chỉ.
Quân bất kiến
Võng châu thù phạm ảnh trùng trùng
Bồng đầu thủ nhãn từng hà khởi.
Đốt!

(Khấp thân phải?

Toàn thân phải²⁵⁹?

*Niêm ra vẫn cách mười muôn dặm
Giương cánh bằng bay lục hợp che
Cuộn gió dậy sóng nước bốn biển.
Bồi đầu bụi cuốn chừ chợt sanh²⁶⁰
Cái gì mây may chừ chưa dứt.*

259 *Khấp thân phải, Toàn thân phải:* (BA) “Theo Ngu Đường Đông Thập (1579-1661) *khấp thân* và *toàn thân* cách xa ngàn dặm; đọc lên đề cứu thoát con rắn chết. Ý Tuyệt Đâu chẳng thừa nhận Vân Nham cũng chẳng bác bỏ Viên Trí.”

260 *Bồi đầu bụi cuốn chừ chợt sanh:* (BA) “Dưới con mắt nhà thiên, chim bằng giương cánh bay vút chỉ như hạt bụi.”

*Anh chẳng thấy
Lưới châu rủ xuống bóng trùng trùng
Đầu gậy mắt tay từ đâu đây²⁶¹?
Dốt!)*

GIẢI THÍCH:

Vân Nham, Đạo Ngô đồng tham Dược Sơn bốn mươi năm hông không dính chiếu. Dược Sơn xuất phát một tông Tào Động có ba người khiến pháp đạo thanh hành. Dưới Vân Nham có Động Sơn, dưới Đạo Ngô có Thạch Sương, dưới Thuyền Tử có Giáp Sơn.

Bồ-tát Đại Bi có tám muôn bốn ngàn cánh tay Mẫu-đà-la. Đại Bi có lăm tay mắt, các ông lại có hay không? Bá Trượng nói: “Tất cả ngữ ngôn văn tự thấy đều xoay về chính mình.” Vân Nham thường theo Đạo Ngô thưa hỏi giải nghi, một hôm hỏi Đạo Ngô: “Bồ-tát Đại Bi dùng lăm tay mắt để làm gì?” Ngay ban đầu nên vì Sư nhằm xương sống mà đánh, về sau khỏi thấy có nhiều sẩn bìm. Đạo Ngô từ bi không thể làm như thế, lại vì Sư nói đạo lý, cốt ý khiến Sư liền hiểu. Nói: “Nhu người giữa đêm vói tay ra phía sau mò chiếc gối.” Chính khi đêm khuya không có ánh sáng đèn, lấy tay mò chiếc gối. Hãy nói con mắt ở chỗ nào? Sư liền nói: “Tôi hiểu.” Đạo Ngô hỏi: “Ông hiểu thế nào?” Vân Nham nói: “Toàn

261 *Đầu gậy mắt tay từ đâu đây?*: Từ chính mỗi người chứng ngộ, không do lời nói hay minh giải của người khác.

thân là tay mắt.” Đạo Ngô bảo: “Nói đến tội cùng chỉ nói được tám phần.” Vân Nham hỏi: “Su huynh thế nào?” Đạo Ngô nói: “Khấp thân là tay mắt.” Hãy nói khắp thân là phải hay toàn thân là phải? Tuy tự bần lầy mà lại thông thả.

Người nay phần nhiều khởi tình giải nói: “Khấp thân là chẳng phải, toàn thân là phải.” Chỉ thiết nhai ngôn cú của cổ nhân, chết dưới lời nói của cổ nhân. Đâu chẳng biết ý của cổ nhân, ý chẳng ở trên ngôn cú, đây đều là việc bắt đắc dĩ mà thôi. Như nay chú thích lập phương thức, nói: “Nếu thấu được công án này liền hiểu bãi tham, rồi lấy tay mò khắp thân, mò ngọn đèn cây cột, trọn cho là hiểu được câu toàn thân. Nếu hiểu thế ấy, phá hoại cổ nhân chẳng ít.” Vì thế nói: “Kia tham câu sống không tham câu chết.” Cần phải bật tình trần ý tướng, lột trần bày lộ lộ, mới có thể thấy được câu Đại Bi. Đâu chẳng thấy Tào Sơn hỏi Tăng: “Khi ứng vật hiện hình như trăng trong nước thì thế nào?” Tăng đáp: “Như lừa nhìn giếng.” Tào Sơn nói: “Nói đến tội cùng chỉ nói được tám phần.” Tăng hỏi: “Hòa thượng lại thế nào?” Tào Sơn đáp: “Như giếng nhìn lừa.” Thế là đồng với ý trên vậy. Nếu ông chạy trên lời nói mà thấy, hoàn toàn không thoát khỏi cái lòng bẫy của Đạo Ngô, Vân Nham. Tuyết Đậu là hàng tác gia chẳng nằm dưới câu chết, mà nằm trên đầu đi.

GIẢI TỤNG:

Hai câu “*Khấp thân phải, Toàn thân phải,*” nếu nói vói tay mò chiếc gỏi là phải, lấy tay mò thân cũng phải. Nếu khởi kiến giải thế ấy, trọn nhằm trong hang qui làm kẻ sống. Cứu kính khấp thân, toàn thân đều chẳng phải. Nếu cần lấy tình thức để thấy câu Đại Bi kia, hẳn là vẫn cách mười muôn dặm.

Tuyết Đậu đùa được một câu sống, nói “*Niêm ra vẫn cách mười muôn dặm.*”

Hai câu tụng chỗ kỳ đặc của Vân Nham, Đạo Ngô nói: “*Giương cánh bằng bay lục hợp che, Cuộn gió dậy sóng nước bốn biển.*” Chim đại bàng ăn rồng, lấy cánh cuộn gió sóng nước rẽ ra ba ngàn dặm, liền bắt rồng ăn. Tuyết Đậu nói: “Nếu ông như chim đại bàng cuộn gió dậy sóng rất là hùng tráng.” Nếu lấy Đại Bi ngàn tay mắt để quán, chỉ là chút ít bụi bặm chột dấy, lại một mảy may gió chưa dừng.

Tuyết Đậu nói: “Nếu ông lấy tay mò thân dùng làm tay mắt, kham dùng vào việc gì?” Khi ấy trên câu Đại Bi vẫn là chưa hiểu. Vì thế nói: “*Bởi đâu bụi cuốn chừ chột sanh, Cái gì mảy may chừ chưa dứt.*” Tuyết Đậu chính là tác gia một lúc quét sạch rồi. Đâu ngờ phần sau, như xưa ló đuôi nói dẫn dụ, y nguyên vẫn ở trong lồng bẫy.

“*Anh chẳng thấy, Lưới châu rử xuống bóng trùng trùng,*” Tuyết Đậu dẫn minh châu trong lưới trời Đé

Thích để làm pháp tắc, hãy nói tay mắt rơi tại chỗ nào?
Trong tông Hoa Nghiêm lập bốn pháp giới:

- 1) Lý pháp giới, để rõ một vị bình đẳng.
- 2) Sự pháp giới, để rõ toàn lý thành sự.
- 3) Lý sự vô ngại pháp giới, để rõ lý sự dung nhau lớn nhỏ không ngại.
- 4) Sự sự vô ngại pháp giới, để rõ một sự khắp nhập tất cả sự, tất cả sự khắp nhiếp tất cả sự, đồng thời xen lẫn không ngại.

Vì thế nói: “Một hạt bụi vừa đầy đại địa toàn thân, mỗi mỗi hạt bụi gồm vô biên pháp giới, một hạt bụi đã vậy, các hạt bụi cũng vậy.” Lưới châu là trước Thiện Pháp Đường của trời Đế Thích dùng châu Ma-ni làm lưới, trong một hạt châu ảnh hiện trăm ngàn hạt châu, trăm ngàn hạt châu đều hiện trong một hạt châu, chiếu xen lớp lớp chủ bạn vô cùng, đây dùng để rõ về Sự sự vô ngại pháp giới. Xưa Quốc sư Hiền Thủ lập gương, đèn để dẫn dụ, treo mười tám gương, ở giữa thấp một ngọn đèn. Nếu nhìn gương phía Đông, thì chín tám gương, gương và đèn hiện rõ ràng. Nếu nhìn gương phía Nam, thì thấy gương gương đều như thế. Do đó, đức Thế Tôn mới thành Chánh giác chẳng rời Bồ-đề đạo tràng mà lên khắp các cõi trời, trời Đao-lợi v.v... cho đến ở tất cả chỗ, bảy chỗ chín hội nói kinh Hoa Nghiêm. Tuyết Đậu dùng lưới châu trời Đế Thích chỉ bày sự sự vô ngại pháp giới.

Song nghĩa sáu tướng rất là rõ ràng: tức tổng tức biệt, tức đồng tức dị, tức thành tức hoại. Cử một tướng thì sáu tướng đều gồm, chỉ vì chúng sanh hằng dùng trong mỗi ngày mà không biết. Tuyết Đậu nêu minh châu lưới trời Đế Thích làm phương thức, để so sánh với câu Đại Bi này. Dù là như thế, nếu ông khéo nhằm trong lưới châu này, rõ được cây gậy thần thông diệu dụng ra vào không ngại, mới đáng thấy được tay mắt.

Do đó, Tuyết Đậu nói: “*Đầu gậy mắt tay từ đâu dấy?*” Dạy ông đầu gậy chứng lấy, ngay tiếng hét thừa đương. Như Đức Sơn vào cửa liền đánh, hãy nói tay mắt ở chỗ nào? Lâm Tế vào cửa liền hét, hãy nói tay mắt ở chỗ nào? Rốt sau, tại sao Tuyết Đậu lại để một chữ “*Dốt?*” Tham!



- TẮC 90 -

TRÍ MÔN BÁT-NHÃ THỂ

LỜI DẪN:

Một câu trước tiếng ngàn thánh chẳng truyền²⁶².
Một sợi tơ trước mắt hăng không đứt đoạn. Lột trần tủy
sạch, thông dong và tụt tại, tóc rối rũ nhưng tai vĩnh lên
rất thính – đó là việc gì, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Trí Môn: “Thế nào là thể của Bát-nhã?”

Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng²⁶³.”

Tăng lại hỏi: “Thế nào là dụng của Bát-nhã?”

Trí Môn đáp: “Con thỏ mang thai²⁶⁴.”

TỤNG:

Nhất phiến hư ngưng tuyệt vị tình
Nhân thiên tòng thử kiến Không Sanh
Bạng hàm huyền thố thâm thâm ý
Tằng dữ thiền gia tác chiến tranh.

262 (BA) “Nhận ra bản tánh ngàn thánh chẳng truyền được, vì phải một câu trước tiếng, trước khi phân biệt trắng với đen.”

263 Trai ngậm trăng sáng: (BA) “Trí Môn đáp thể bằng dụng.”

264 Thỏ mang thai: Trí Môn đáp thể dụng bằng hai ẩn dụ khác nhau nhưng cùng ý nghĩa, tức tuy hai mà một, tuy một mà hai.

*(Một mảnh lặng thênh bật nghĩ bàn²⁶⁵
Người trời từ đó thấy Không Sanh²⁶⁶
Trai ngậm thổ huyền thâm ý tuyệt²⁶⁷
Tùng khiến thiên giả khởi chiến tranh²⁶⁸.)*

GIẢI THÍCH:

Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng, con thổ mang thai,” trọn dùng ý Trung thu. Tuy nhiên như thế, cổ nhân ý chẳng ở trên con trai, con thổ. Sư là hàng tôn túc trong tông Vân Môn, một câu nói phải đủ ba câu: Hàm cái càn khôn, Tiệt đoạn chúng lưu, Tùy ba trục lãng, cũng chẳng cần an bài, tự nhiên vừa vặn, liền đến chỗ hiểm. Đáp lời cho vị Tăng này lược bày đôi phần mũi nhọn, hẳn là kỳ đặc. Tuy nhiên thế ấy, cổ nhân trọn chẳng chạy đùa quang ảnh, chỉ vì ông chỉ đầu đường khiến ông thấy.

Vị Tăng hỏi: “Thế nào là thể của Bát-nhã?” Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng.” Sông Hán sản xuất con trai, trong con trai có hạt châu sáng, đến Trung

265 (TQ) “Khi đạt được tâm bình đẳng nhất tính - *một mảnh* - và vẫn *lặng thênh*, đó là *bật nghĩ bàn* – siêu vượt ngôn ngữ, siêu vượt trần cảnh và tình thức.”

266 *Không Sanh*: Tu-bồ-đề. Xem tác 6.

267 *Trai ngậm thổ huyền thâm ý tuyệt*: (BA) “Thâm nghĩa siêu vượt không sanh, tức cội nguồn của không và qui ước thường tình; *thâm ý* có nghĩa bất khả tư nghì.”

268 (BA) “*Khởi chiến tranh* tức là Pháp chiến, sẽ giúp người học đạt đến cội nguồn lẽ thật. Ông phải là *thiên giả*, tâm tầm thường không thể vói đến.”

thu mặt trăng hiện, con trai nổi trên mặt nước há miệng ra ngậm ánh sáng mặt trăng, cảm mà sanh ra châu, tức là châu Hiệp Phố. Nếu Trung thu trăng sáng thì châu nhiều, trăng tối thì châu ít.

Tăng hỏi: “Thế nào là dụng của Bát-nhã?” Trí Môn đáp: “Con thỏ mang thai.” Ý này cũng không khác, con thỏ thuộc âm, Trung thu mặt trăng mọc, nó há miệng nuốt ánh sáng mặt trăng liền thọ thai, trong miệng sanh ra con, cũng trăng sáng thì sanh nhiều, trăng tối thì sanh ít. Chỗ đáp của cổ nhân không có nhiều việc, chỉ mượn ý kia để đáp ánh sáng của Bát-nhã. Tuy nhiên thế ấy, ý chẳng phải ở trên ngôn cú, tự là người sau chạy trên ngôn cú tìm kế sống.

Bàn Sơn nói:

*Tâm nguyệt riêng tròn,
Sáng không chiếu cảnh,
Sáng cảnh đều quên,*

*Sáng trùm muôn tượng,
Cảnh cũng chẳng còn,
Lại là vật gì?*

Người nay chỉ trông mắt gọi là sáng, đi trên tình giải, trong không mà đóng đỉnh. Cổ nhân nói: “Cả thầy các ông ở cửa sáu căn ngày đêm phóng đại quang minh, chiếu phá núi sông đại địa.” Không những chỉ nhãn căn phóng quang, tỷ thiệt thân ý đều phóng quang. Đến trong đây phải nhồi đập sáu căn không còn một việc, lột trần bày lồ lộ, mới thấy được chỗ rơi của câu này. Tuyệt Đâu chính thế ấy tưng ra.

GIẢI TỤNG:

Câu “*Một mảnh lặng thênh bắt nghĩ bàn,*” một câu này Tuyết Đậu tụng rất hay, tự nhiên thấy được ý cô nhân. Sáu căn lặng lẽ ấy là gì? Chỉ một mảnh hư minh ngưng tịch chẳng cần chạy trên trời tìm, chẳng thiết đến người khác mà cầu, tự nhiên thường quang hiện tiền, chỗ ấy vách đứng ngàn năm. Hai chữ “vị tình” ở Hán văn tức là tuyệt ngôn ngữ tình trần. Bài tụng tánh Viên Thành Thật của Pháp Nhãn nói:

Lý cực vong tình vị,	<i>(Lý tốt quên bàn nghĩ,</i>
Như hà đắc dụ tề,	<i>Làm sao có dụ bằng</i>
Đáo đầu sương dạ nguyệt.	<i>Rốt cùng trăng đêm sương</i>
Nhậm vận lạc tiền khê,	<i>Hồn nhiên rơi khe trước</i>
Quả thực kiêm viên trọng,	<i>Trái chín vượn cùng quý</i>
Sơn diêu tự lộ mê,	<i>Núi xa đường quên đường</i>
Cử đầu tàn chiếu tại	<i>Ngưỡng đầu ánh sáng nhạt</i>
Nguyên thị trụ cư tề.	<i>Vốn là ở phương Tây.)</i>

Vì thế nói: “Tâm là căn, pháp là trần, hai thứ ví như vết trên gương, như nhóp hết rồi sáng mới hiện, tâm pháp đều quên tánh liền chân.” Lại nói:

*Ba gian nhà cỏ từ xưa ở,
Một vách thân quang muôn cảnh nhàn,
Chớ đem phải quấy đến ta biện,
Sống tạm bàn quanh chẳng dính gì.*

Chỉ một bài tụng này cũng thấy “*Một mảnh lặng thênh bật nghĩ bàn.*” Câu “*Người trời từ đó thấy Không Sanh.*” Ngài Tu-bồ-đề ngồi yên lặng trong núi, chư thiên mưa hoa tán thán. Tôn giả hỏi: “Trong không mưa hoa tán thán đó là ai?” Chư thiên đáp: “Tôi là Phạm thiên.” Tôn giả hỏi: “Tại sao ông tán thán?” Chư thiên đáp: “Tôi trọng Tôn giả khéo nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa.” Tôn giả bảo: “Tôi đối với Bát-nhã chưa từng nói một chữ, ông vì sao lại tán thán?” Chư thiên đáp: “Tôn giả không nói, tôi cũng không nghe, không nói không nghe là chân Bát-nhã.” Lại rải hoa khắp nơi. Xem ngài Tu-bồ-đề khéo nói Bát-nhã, mà chẳng nói thể dụng. Nếu nơi đây thấy được, có thể thấy Trí Môn nói: “Trai ngậm trăng sáng, thỏ mang thai.”

Cổ nhân ý tuy chẳng ở trên ngôn cú, mà chỗ đáp vẫn có ý thâm sâu, gọi cho Tuyết Đậu nói: “*Trai ngậm thỏ huyền thâm ý tuyệt.*”

Đến trong đây “*Tùng khiến thiền giả khởi chiến tranh.*” Những kẻ học thiền thiền cận thương lượng lãng xãng, mà chưa có một người mộng thấy. Nếu muốn cùng Trí Môn, Tuyết Đậu đồng tham, phải chính mình để mắt mới được.



- TẮC 91 -

DIÊM QUAN CÂY QUẠT TÊ NGƯU

LỜI DẪN:

Vượt tình lia kiến mở trói gỡ niêm²⁶⁹, dựng dậy tông thừa hướng thượng nâng đỡ chánh pháp nhãn tạng, phải là mười phương đồng ứng tám mặt linh lung, thẳng đến chỗ điền địa ấy. Hãy nói, ai đồng đắc đồng chứng, đồng sanh đồng tử hay không, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Một hôm, Diêm Quan gọi thị giả bảo: “Đem cây quạt tê ngưu lại cho ta²⁷⁰.”

Thị giả thưa: “Cây quạt đã rách²⁷¹.”

Diêm Quan bảo: “Cây quạt đã rách, trả con tê ngưu cho ta²⁷².”

Thị giả không đáp được²⁷³.

269 *mở trói gỡ niêm*: (BA) “Niêm là dính mắc giáo điều; trói là tập khí. Nhị thừa dính mắc vào lý không; phạm phu vào tham ái.”

270 *Đem lại cho ta*, tức hãy trình sở ngộ.

271 *Cây quạt đã rách* tức khi ngộ rồi không bám dính sở ngộ, giống như cây quạt đã rách nên liệt mất.

272 *Cây quạt đã rách, trả con tê ngưu cho ta*: Vị tăng buông được một lớp ngã rồi, nhưng coi chừng còn lớp ngã khác.

273 *Thị giả không đáp được*: (BA) “Thị giả leo lên con ngựa hay mà không biết cưỡi.”

Đầu Tử nói: “Chẳng từ chối mang quạt ra, nhưng ngại đầu sừng chẳng đủ²⁷⁴.” [Tuyết Đậu niêm: Ta cần cái đầu sừng chẳng đủ.]

Thạch Sương nói: “Nếu phải trả cho Hòa thượng thì ta không muốn có vậ²⁷⁵.” [Tuyết Đậu niêm: Con tê ngưu vẫn còn²⁷⁶.]

Tư Phước vẽ một vòng tròn và vẽ chữ ‘ngưu’ bên trong²⁷⁷. [Tuyết Đậu niêm: Vừa rồi vì sao chẳng đem ra?]

Bảo Phước nói: “Hòa thượng tuổi cao, cần phải mời người khác²⁷⁸.” [Tuyết Đậu niêm: Đáng tiếc nhọc sức mà không được việc gì.]

274 (BA) “*Chẳng từ chối mang quạt ra, nhưng ngại đầu sừng chẳng đủ*, vì thực sự đã hoàn toàn rách nát.”

275 *Nếu phải trả cho Hòa thượng thì ta không muốn có vậ*: (BA) “*Đây là một vật không thể cho hoặc lấy mà được. Chỉ có một cách: không có gì để đưa ra.*”

276 (BA) “*Dù có trả được bao nhiêu con tê ngưu vẫn còn.*”

277 *vẽ một vòng tròn và vẽ chữ ‘ngưu’ bên trong*: (BA) “*Đây là thủ thuật của tông Qui Ngưỡng.*”

278 “*Hòa thượng tuổi cao, cần phải mời người khác làm thị giả, vì con không kham nổi,*” tức con không dự vào trắc nghiệm này.

TUNG:

Tê ngu phiến tử dụng đa thì
Vấn trước nguyên lai tổng bất tri
Vô hạn thanh phong dữ đầu giác
Tận đồng vân vũ khứ nan truy.

*(Cây quạt tê ngu dụng đã lâu
Hỏi đến thì ra thấy không hay²⁷⁹
Đầu sừng với gió lạnh vô hạn²⁸⁰
Trọn đồng vân vũ đi khó tìm.)*

Tuyết Đậu lại nói: “Nếu cần gió mát trở lại, đầu sừng sanh ra, thỉnh Thiên khách mỗi người hạ một chuyễn ngữ. Hỏi rằng: Cây quạt đã rách trả con tê ngu lại cho ta?” Có vị Tăng ra thưa: “Đại chúng đến nhà tham thiền đi.” Tuyết Đậu hét, nói: “Thả câu cá kinh mà câu được con éch.” Liên xuống tòa.

GIẢI THÍCH:

Một hôm Diêm Quan gọi Thị giả: “Đem cây quạt tê ngu lại cho ta.” Việc này tuy chẳng ở trên ngôn cú, song cần nghiệm tác lược ý khí bình sanh của người,

279 (TQ) “*Cây quạt tê ngu* ai cũng hai mươi bốn giờ hằng ngày *dụng đã lâu*, nhưng chưa bao giờ nhận thấy. Vì thế *hỏi đến thì ra thấy không hay*, không riêng gì thị giả mà cả bốn vị trưởng lão không biết ở đâu, Tuyết Đậu nói, quét sạch hết.”

280 (TQ) “Ông thấy cây quạt chằng? Nếu thấy, đó là ngọn *gió lạnh vô hạn*, phi thời gian, sạch trong, đầu sừng đứng đó lừng lừng uy nghi ngay trước mắt. Chớ có nghĩ tưởng giống cái gì.”

lại cần mượn lời như thế để hiểu. Đến ngày ba mươi tháng chạp vẫn được đặc lực làm chủ, muôn cảnh đầy đầy trông thấy mà chẳng động, đáng gọi công mà vô công, lực mà vô lực.

Diêm Quan là Thiên sư Tề An. Thời xưa lấy sừng con tê ngưu làm quạt. Khi ấy Diêm Quan há chẳng biết cây quạt tê ngưu đã rách, mà cố hỏi Thị giả. Thị giả thưa: “Cây quạt tê ngưu đã rách.” Xem cổ nhân trong mười hai giờ thường ở trong ấy sờ đến chạm đến. Diêm Quan bảo: “Cây quạt đã rách, trả con tê ngưu lại cho ta.” Hãy nói Sư cần con tê ngưu làm gì? Chỉ cần nghiệm người biết được chỗ rơi hay không? Đầu Tử đáp: “Chẳng từ đem ra, ngại đầu sừng chẳng đủ.” Tuyết Đậu nói: “Ta cần cái đầu sừng chẳng đủ.” Cũng là nhằm dưới câu liền đầu cơ. Thạch Sương nói: “Nếu phải trả cho Hòa thượng thì ta không muốn có vậy.” Tuyết Đậu nói: “Con tê ngưu vẫn còn.” Tư Phước vẽ một vòng tròn, ở trong vẽ một chữ ngưu. Vì Sư kế thừa Ngưỡng Sơn nên bình sanh thích lấy cảnh tiếp người để rõ việc này. Tuyết Đậu nói: “Vừa rồi vì sao chẳng đem ra?” Lại xỏ lỗ mũi kia vậy. Bảo Phước nói: “Hòa thượng tuổi cao cần phải mời người khác.” Lời này nói được ổn đáng. Ba câu trước dễ thấy, một câu này có ý xa xôi.

Tuyết Đậu cũng đã phá xong. Sơn tăng khi xưa ở chỗ Khánh Tạng chủ lý hội, nói: “Hòa thượng tuổi cao

già nua, được đầu quên đuôi, vừa rồi đòi cây quạt, giờ đây lại đòi con tê ngu, khó vì hầu hạ, cho nên nói riêng mời người khác thì tốt.” Tuyết Đậu nói: “Đáng tiếc nhọc sức mà không được việc gì.” Đây đều là cách thức hạ ngữ. Cổ nhân thấy tốt việc này, mỗi mỗi tuy chẳng đồng, mà nói ra đều trăm phát trăm trúng, cần có con đường xuất thân, mỗi câu chẳng mất huyết mạch. Người nay bị hỏi đến, chỉ cần tạo đạo lý suy gẫm. Vì thế trong mười hai giờ cần người gặm nhấm, dạy một giọt cô đọng một giọt, cần chỗ chứng ngộ. Xem Tuyết Đậu tụng nhất quán.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Cây quạt tê ngu dụng đã lâu, Hỏi đến thì ra thấy không hay,*” mỗi người sẵn có cây quạt tê ngu, trong mười hai giờ toàn nhờ sức của nó, vì sao hỏi đến thấy không biết? Thị giả Đầu Tử cho đến Bảo Phước thấy cũng chẳng biết. Hãy nói Tuyết Đậu biết chẳng?

Đâu chẳng thấy Vô Trước đến tham vấn Văn-thù, khi uống trà Văn-thù đưa cái chung pha lê lên hỏi: “Phương Nam lại có cái này chẳng?” Vô Trước thưa: “Không.” Văn-thù hỏi: “Bình thường dùng cái gì uống trà?” Vô Trước không đáp được. Nếu biết được chỗ rơi của công án này, thì biết được cây quạt tê ngu có vô hạn thanh phong, cũng thấy được đầu sừng con tê ngu sừng sừng.

Hỏi: “Cây quạt đã rách, trả con tê ngu lại cho ta?”
Có một Thiền khách đáp: “Đại chúng đến nhà tham thiền đi.” Vị Tăng này đoạt được quyền bính của chủ nhà, nói đến tột chỉ nói được tám phần. Nếu cần mười phần, liền lật ngược giường thiền. Ông hãy nói, vị Tăng này hiểu con tê ngu hay chẳng hiểu? Nếu chẳng hiểu sao lại biết nói thế ấy? Nếu hiểu, tại sao Tuyết Đậu chẳng chấp nhận y?

Vì sao nói “*Thả câu cá kình mà câu được con ếch?*”
Hãy nói cứu kính thế nào? Quý vị vô sự thử nêu lên xem?



- TẮC 92 -

THẾ TÔN ĐĂNG TÒA

LỜI DẪN:

Người nhận được điều hay ngay khi bản nhạc trôi lên dù ngàn năm cũng khó gặp. Thấy thỏ thả chim ưng²⁸¹ ngay cả người tài nhất cũng nắm bắt cùng một lúc²⁸². Khi gom tất cả ngữ ngôn làm một câu²⁸³, góp đại thiên cát bụi làm một hạt bụi²⁸⁴, đồng chết đồng sống, bầy xoi tám phủng, lại có người chứng cứ chẳng²⁸⁵, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Một hôm Thế Tôn đăng tòa, Văn-thù bạch chùy rằng: “Quán kỹ pháp của đấng Pháp vương; pháp của đấng Pháp vương như thế.”

Thế Tôn liền xuống tòa²⁸⁶.

281 *Thấy thỏ thả chim ưng:* (TQ) “Đôi xử tùy hợp ngay tức thì.”

282 *nắm bắt cùng một lúc:* (BA) “Đối với người kiệt xuất thì thấy và dụng đồng thời.”

283 *gom tất cả ngữ ngôn làm một câu:* (BA) “Lời Phật thuyết trong bốn mươi chín năm gom lại cái thấy thấu suốt.”

284 (BA) “*Góp đại thiên cát bụi làm một hạt bụi*, nắm đại thiên trong một ngón tay, từ đó nhận ra *điều hay ngay khi bản nhạc trôi lên*.”

285 *có người chứng cứ chẳng:* (BA) “Người đó chính là Văn-thù làm được tất cả điều trên.”

286 (TQ) “Hành động *Thế Tôn đăng tòa* không có nghĩa có việc phải nói; đó là điều không nói lên được. *Văn-thù* thấy biết như thế nên *bạch chùy rằng ‘Quán kỹ’* tức là thỉnh chúng nên nghe kỹ: *pháp của đấng Pháp vương như thế*, không có điều gì phải giải thích. *Thế Tôn liền xuống tòa* bởi vì nếu ông lợi dụng sẽ không chứng đạt.”

TUNG:

Liệt thánh tùng trung tác giả tri
Pháp Vương pháp lệnh bất như tư
Hội trung nhược hữu Tiên-đà khách
Hà tất Văn-thù hạ nhất chùy.

*(Liệt Thánh tùng lâm tác giả tri
Pháp Vương pháp lệnh chẳng như đây
Hội này nếu có Tiên-đà khách
Nào thiết Văn-thù hạ một chùy²⁸⁷.)*

GIẢI THÍCH:

Trước kia Thế Tôn đưa cành hoa, sớm đã có tin tức này. Buổi đầu từ vườn Lộc Uyển, sau cùng đến sông Bạt-đề, đầu tùng dùng đến cây bảo kiếm Kim Cang Vương. Trong chúng khi đó nếu có người có hơi hám Thiên tăng nhận ra được, mới khởi sau này Ngài đưa cành hoa khiến một trường rối bời. Thế Tôn trong khoảng im lặng bị Văn-thù đẩy một cái, liền xuống tòa. Khi ấy cũng có tin tức này. Đức Thích-ca đóng cửa thất, ngài Tịnh Danh ngậm miệng, đều giống cái này, đã nói xong vậy.

Như câu vua Túc Tông hỏi Quốc sư Huệ Trung về tháp Vô Phùng. Như lời ngoại đạo hỏi Phật, chẳng hỏi có lời chẳng hỏi không lời. Xem hành lý của người hương

287 (BA) “Nếu có người bèn nhậy (*Tiên-đà-bà*), thấu suốt trước khi Thế Tôn thốt ra lời thì *nào thiết Văn-thù hạ một chùy*.”

thượng đầu từng vào hang quỷ làm kế sống. Có người nói ý ở chỗ làm thinh. Có người nói ở chỗ im lặng giây lâu. Dùng có lời để rõ việc không lời, không lời để rõ việc có lời.

Vĩnh Gia nói: “Khi im lặng nói, khi nói im lặng.” Thấy hiểu thế ấy thì ba đời sáu mươi kiếp cũng chưa mộng thấy. Nếu ông thẳng đó thừa đương được, chẳng thấy có phàm có Thánh, pháp ấy bình đẳng không cao thấp, mỗi ngày cùng chư Phật ba đời nắm tay đồng đi. Phần sau, xem Tuyệt Đâu tự nhiên thấy được tưng ra.

GIẢI TUNG:

Câu “*Liệt thánh từng lâm tác giả tri,*” trong hội Linh Sơn tám muôn đại chúng đều là liệt thánh, Văn-thù, Phổ Hiền cho đến Di-lặc chủ bạn đồng hội phải là khéo trong khéo, kỳ trong kỳ, mới biết chỗ rơi kia. Ý Tuyệt Đâu nói liệt thánh trong từng lâm không một người “Tri hữu.” Nếu có bậc tác gia mới biết chẳng thế ấy. Kinh Niết-bàn nói: Tiên-đà-bà một tên có bốn nghĩa: 1) là muối, 2) là nước, 3) là đồ dùng, 4) là ngựa. Có vị quan thông minh khéo hiểu bốn nghĩa, nếu vua cần rửa tay gọi tiên-đà-bà liền dâng nước, khi ăn gọi tiên-đà-bà thì dâng muối, ăn xong gọi tiên-đà-bà thì dâng đồ dùng uống nước, muốn đi gọi tiên-đà-bà thì dâng ngựa. Tùy ý ứng dụng không sai chạy. Hẳn thế, phải là người lanh lợi mới được.

Như Tăng hỏi Hương Nham: “Thế nào là vua đòi

tiên-đà-bà?” Hương Nham đáp: “Qua bên này đi.” Tăng qua bên này, Hương Nham nói: “Ngu chết người.” Tăng lại hỏi Triệu Châu: “Thế nào là vua đòi tiên-đà-bà?” Triệu Châu bước xuống giường thiềm cúi đầu khoanh tay. Khi ấy nếu có kẻ Tiên-đà-bà, trước khi Thế Tôn đăng tòa thẩu đợc, vẫn còn so sánh đôi chút. Thế Tôn lại đăng tòa, liền xuống tòa, đã là chẳng tiện rồi vậy. Đâu kham Văn-thù lại bạch chùy, hẳn là làm mờ đường lối đề xướng của Thế Tôn. Hãy nói thế nào là chỗ làm mờ?

- TẮC 93 -

ĐẠI QUANG ĐÂY LÀ DÃ HỒ TINH

CÔNG AN:

Tăng hỏi Đại Quang: “Trường Khánh nói khánh tán lễ thọ trai, ý chỉ thế nào²⁸⁸?”

Đại Quang liền múa. Tăng lễ bái.

Đại Quang bảo: “Thấy cái gì mà lễ bái?”

Tăng liền múa. Đại Quang nói: “Đây là dã hồ tinh.”

TUNG:

Tiên tiến du khinh hậu tiến thâm
Thùy vân hoàng diệp thị huỳnh kim
Tào Khê ba lãng như tương tợ
Vô hạn bình nhân bị lục trầm.

*(Tên trước còn nhẹ tên sau sâu
Ai rằng lá úa ấy vàng rờng²⁸⁹?
Tào Khê dậy sóng dường tương tợ
Vô hạn người thường bị đắm chìm²⁹⁰.)*

288 Xem tác 74.

289 *Ai rằng lá úa ấy vàng rờng?*: (TQ) “Đại Quang và Kim Ngưu múa, gậy đánh của Đức Sơn, tiếng hét của Lâm Tế, tất cả đều là tạm bày, như lá vàng dễ con nít nín khóc.”

290 (BA) “Phương pháp (*Tào Khê*) ứng đối người học đều *tương tợ*, nếu mô phỏng *vô hạn* người *thường* bị *đắm chìm*.”

GIẢI THÍCH:

Hai mươi tám vị Tổ ở Ấn Độ, sáu vị Tổ ở Trung Hoa chỉ truyền cái này. Các ông lại biết chỗ rơi chằng? Nếu biết khỏi được lỗi này. Nếu chẳng biết, như xưa chỉ là dã hồ tinh. Có người nói: “Là kéo lỗ mũi kia, đến gạt người.” Nếu thật thế ấy, thành đạo lý gì? Đại Quang thật khéo vì người, trong câu có con đường xuất thân, là bậc Tông sư phải vì người nhỏ đỉnh tháo chốt, gỡ niêm cõi trói, mới gọi là thiện tri thức. Đại Quang liền múa, vị Tăng lễ bái, rút sau Tăng liền múa, Đại Quang nói đây là dã hồ tinh. Chẳng phải chuyên vị Tăng, cứu kính chẳng biết đúng đích. Ông chỉ biết liền múa đổi thay nhau thế ấy, đến bao giờ được thôi dứt. Đại Quang nói: Đây là dã hồ tinh. Câu này cắt đứt Kim Ngưu, thật là kỳ đặc. Vì thế nói: “Kia tham câu sống, chẳng tham câu chết.” Tuyết Đậu chỉ thích Sư nói “đây là dã hồ tinh,” do đó tụng ra. Hãy nói “Đây là dã hồ tinh” cùng “Tặng đầu bạch, Hái đầu hắc” là đồng là khác? Với “thùng sơn,” “Sư Tăng tốt” là đồng hay khác? Lại biết chằng? Chỗ chạm gặp y, Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Câu “*Tên trước còn nhẹ tên sau sâu,*” Đại Quang liền múa là tên trước, lại nói đây là dã hồ tinh là mũi tên sau. Đây là nanh vuốt từ trước đến giờ.

Câu “*Ai rằng lá úa ấy vàng ròn,*” Ngưỡng Sơn dạy chúng nói: “Cả thầy các ông mỗi người tự hồi quang phản chiếu, chớ nhớ lời tôi. Các ông từ vô thủy đến giờ trái sáng hợp tối, gốc vọng tưởng sâu dày, rất khó nhổ nhanh. Vì thế, tạm bày phương tiện cướp thô thức của ông, như đem lá vàng dỗ con nít khóc, giống như đem quả ngọt đổi lấy trái đắng.” Cổ nhân quyền bày phương tiện vì người, đến khi hết khóc thì lá vàng chẳng phải lá vàng. Thế Tôn nói pháp một đời cũng chỉ là nói để dỗ nín khóc. Câu “*Đây là dã hồ tinh,*” chỉ cần đổi nghiệp thức cho kia. Ở trong cũng có quyền thật chiếu dụng, mới thấy lỗ mũi Thiên tăng. Nếu hiểu được như cọp chấp cánh.

Câu “*Tào Khê dậy sóng dường tương tợ,*” bỗng chợt bốn phương tám hướng học giả, chỉ quản liền múa như thế. Một bề thế ấy thì “*Vô hạn người thường bị đắm chìm,*” có chỗ nào mà cứu được?



- TẮC 94 -

LĂNG NGHIÊM CHẴNG THẤY

LỜI DẪN:

Một câu trước tiếng ngàn thánh chẳng truyền, một sợi tơ trước mắt hằng không đứt đoạn. Lộ trần tẩy sạch, thông dong và tự tại²⁹¹, râu trắng phơi bày²⁹². Trợn mắt²⁹³, vểnh tai²⁹⁴, sư tử lông vàng²⁹⁵, tạm gác lại – hãy nói, thế nào là râu trắng phơi bày?

CÔNG ÁN:

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Khi ta chẳng thấy, sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta? Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng của chẳng thấy²⁹⁶. Nếu chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta, tự nhiên chẳng phải vật²⁹⁷, tại sao chẳng phải là ông?²⁹⁸”

291 Xem tặc 90.

292 (BA) “*Trâu trắng phơi bày* chính là hiển lộ Pháp Hoa. Phạm phu sanh tử là trâu đen trong tối.” (TQ) “*Phơi bày* chỉ cho Phật quả; *trâu trắng* chỉ cho cảnh giới của chân thân.”

293 *Trợn mắt*: Thấy rõ.

294 *vểnh tai*: Nghe thính.

295 (BA) “*Sư tử lông vàng* chỉ cho Văn-thù.”

296 (BA) “*Nếu thấy được cái chẳng thấy* thì không thể gọi là chẳng thấy, do đó *chẳng phải tướng của chẳng thấy*.”

297 (BA) “*Nếu chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta*, tức có một sự hiện hữu chẳng thấy được, là cái gì? Và Phật trả lời: ‘*Tự nhiên chẳng phải vật*.’ Mọi vật đều thấy được bằng mắt, nếu có một sự hiện hữu không thấy được bằng mắt đó không phải vật.”

298 *tại sao chẳng phải là ông?*: (BA) “*Vì không phải vật*, chính đó chắc chắn là giác tâm bản hữu nơi ông, là cái thấy chơn thật.”

TUNG:

Toàn tượng toàn ngu ế bất thù
Tùng lai tác giả cộng danh mô
Nhu kim yếu kiến Hoàng đầu lão
Sát sát trần trần tại bán đồ.

*(Voi đu trâu đầy mắt bệnh đồng²⁹⁹
Tì lâu tác giả đặt tên và mô tả³⁰⁰
Nhu nay cốt thấy lão già Án
Côi côi trần trần ngay giữa đường³⁰¹.)*

GIẢI THÍCH:

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Khi ta chẳng thấy sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta?” Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy. Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải vật, tại sao chẳng phải ông?” Tuyết Đậu đến đây dẫn văn kinh mà dẫn chẳng hết. Dẫn hết thì có thể thấy. Kinh nói: “Nếu cái thấy là vật, thì ông cũng thấy được cái thấy của ta. Nếu đồng thấy gọi là thấy cái thấy của ta. Khi ta chẳng thấy sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta? Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy kia.

299 (BA) “Trong công án này voi đu trâu đầy đồng là mắt bệnh không khác với trần cảnh. Dù cho thấy thật vi tế hay chẳng thấy thật vi tế đều là bệnh cườm mắt.”

300 (BA) “Đặt tên tức dán nhãn, mô tả là cố tìm ra tương tự.”

301 (BA) “Côi côi trần trần, mọi sự vật đều ngay đó, giữa đường. Nếu thấu suốt sẽ hiểu toàn bộ kinh Lăng Nghiêm.”

Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải vật, tại sao chẳng phải của ông?” Vì lời nhiều chẳng chép hết.

Ý Tôn giả A-nan nói: “Thế giới, lồng đèn, cột cái đều nên có tên, cần thiết Thế Tôn chỉ ra cái Diệu tinh nguyên minh này gọi là vật gì, khiến con thấy ý Phật?” Thế Tôn nói: “Ta thấy đài hương.” A-nan thưa: “Con cũng thấy đài hương, tức là cái thấy của Phật.” Thế Tôn nói: “Ta thấy đài hương thì dễ biết, nếu khi ta chẳng thấy đài hương, ông làm sao thấy?” A-nan thưa: “Khi con chẳng thấy đài hương là thấy Phật.” Phật bảo: “Ta nói chẳng thấy, tự là ta biết, ông nói chẳng thấy tự là ông biết, chỗ người khác không thấy ông làm sao biết được?” Cổ nhân nói: “Đến trong đây chỉ nên tự biết, vì người nói chẳng được.” Như Thế Tôn nói khi ta chẳng thấy, sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta. Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy. Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải vật, tại sao chẳng phải ông? Nếu nói nhận cái thấy là có vật thì chưa có thể phủi dấu “Khi tôi chẳng thấy.”

Như con linh dương mọc sừng, tiếng vang dấu vết, khí tức đều tuyệt, ông nhằm chỗ nào dò tìm? Ý kinh trước buông ra để phá, sau đoạt để phá. Tuyệt Đâu mở con mắt giáo pháp để tụng, chẳng tụng vật, cũng chẳng tụng thấy cùng chẳng thấy, thẳng thừng tụng thấy Phật.

GIẢI TUNG:

Câu “*Voi đui trâu đày mắt bệnh đồng,*” những người mù rờ voi, mỗi người nói khác nhau, xuất xứ từ kinh Niết-bàn. Có vị Tăng hỏi Ngưỡng Sơn: “Hòa thượng thấy người hỏi thiền hỏi đạo, liền vẽ một vòng tròn, ở giữa vẽ chữ ngu, ý tại chỗ nào?” Ngưỡng Sơn đáp: “Cái này cũng là việc nhàn, nếu như hội được chẳng từ ngoài đến, nếu như hội chẳng được quyết định chẳng biết. Ta thử hỏi ông, các bậc lão túc mọi nơi ở trên thân ông chỉ ra cái gì là Phật tánh của ông? Lại là nói thì phải, nín thì phải, chẳng nói chẳng nín thì phải? Hoặc giả thấy phải, thấy chẳng phải? Nếu ông nhận nói là phải, như người mù mò được cái đuôi con voi. Nếu ông nhận nín là phải, như người mù mò được lỗ tai con voi. Nếu ông nhận chẳng nói chẳng nín là phải, như người mù mò được lỗ mũi con voi. Nếu nói vật vật đều phải, như người mù mò được bốn chân con voi. Nếu nói tất cả chẳng phải, là bỏ con voi rơi tại không kiến. Như thế chỗ thấy của những người mù chỉ ở trên con voi mà danh từ tướng mạo sai biệt. Ông cần yếu chớ mò voi, chớ nói kiến giác phải, cũng chớ nói chẳng phải.”

Tổ sư nói:

*Bồ-đề vốn không cội
Gương sáng cũng không đài
Xưa nay không một vật
Chỗ nào dính trần ai.*

Lại nói:

*Đạo vốn không hình tướng
Trí tuệ tức là đạo
Khởi kiến giải thế ấy
Gọi là chân Bát-nhã.*

Người sáng mắt thấy toàn thể con voi, như Phật thấy tánh cũng thế.

Toàn ngư là xuất phát từ Trang Tử. Bào Đinh mổ trâu chưa từng thấy toàn ngư kia, chỉ thuận lý mà mổ, dao dao tự tại, chẳng cần nhọc công, trong khoảng chớp mắt đầu sừng chân thịt đồng thời mổ xong. Như thế mười chín năm dao vẫn bén như mới ra từ lò rèn, gọi đó là toàn ngư. Tuy nhiên kỳ đặc như thế, Tuyết Đậu nói giả sử được toàn tượng toàn ngư cùng trong mắt có cườm lại chẳng khác.

Câu “*Từ lâu tác giả đặt tên và mô tả,*” dù là tác gia đến trong đây dò tìm cũng chẳng được. Từ Tổ Ca-diếp cho đến chư Tổ ở Ấn Độ, Trung Hoa, các bậc lão Hòa thượng trong thiên hạ đều chỉ gọi mò.

Tuyết Đậu nói thẳng thừng rằng “*Như nay cần thấy lão già Ấn,*” sờ dĩ nói cần thấy tức thì thấy, đợi tìm kiếm mới thấy cách ngàn dặm muôn dặm. Hoàng đầu lão tức là ông già mặt vàng.

Như nay ông cần thấy thì “*Cõi cõi trần trần ngay giữa đường.*” Bình thường nói:

Một hạt bụi, Một cõi Phật,
Một chiếc lá, Một Thích-ca.

Trọn cả tam thiên đại thiên thế giới có bao nhiêu hạt bụi, chỉ nằm trong một hạt bụi thấy. Chính khi ấy vẫn ở nửa đường. Bên kia lại còn có nửa đường không? Hãy nói còn chỗ nào? Ông già Thích-ca còn chẳng biết, bảo Sơn tăng làm sao nói được?

- TẮC 95 -

TRƯỜNG KHÁNH A-LA-HÁN BA ĐỘC

LỜI DẪN:

Chỗ của Phật chẳng được trụ³⁰², nếu trụ nơi đó trên đầu sẽ mọc sừng³⁰³. Chỗ không Phật chạy qua nhanh³⁰⁴, nếu chẳng chạy qua cỏ cao một trượng³⁰⁵. Dù cho tẩy sạch lột trần, thông dong và tự tại, ngoài việc không cơ, ngoài cơ không việc³⁰⁶, vẫn chưa qua khỏi đứng gốc cây đọi thỏ³⁰⁷. Hãy nói, chẳng phải như thế ấy, hành lý thế nào, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Trường Khánh có lần nói: “Thà nói A-la-hán có ba độc còn hơn là nói Như Lai có hai thứ lời. Ta chẳng nói

302 (BA) “*Chỗ của Phật có nghĩa ý niệm về Phật, kiến giải về Pháp, hàm tối chứng ngộ, chẳng được trụ.*”

303 (BA) “*Nếu trụ nơi đó, khi tiếp xúc trần cảnh không thể tránh bị lây nhiễm, sẽ mang lông và trên đầu mọc sừng.*”

304 (BA) “*Chỗ không Phật chạy qua nhanh, chớ chần chờ nằm trong hang ổ sắc tướng; hãy nhanh chân thoát ra ngay!*”

305 (BA) “*Không đường vào lối ra, cỏ vọng tướng sẽ mọc cao một trượng.*”

306 *ngoài việc không cơ, ngoài cơ không việc:* (BA) “*Đến chỗ bất nhị của danh và sắc, bình đẳng giữa vật và ngã, sẽ không có phạm phu ngoài Phật và không có Phật ngoài phạm phu.*”

307 *đứng gốc cây đọi thỏ:* Xem tắc 8.

Như Lai không nói, chỉ không nói hai thứ lời³⁰⁸.”

Bảo Phước bảo: “Như Lai nói lời thế nào?”

Trường Khánh: “Người điếc đâu được nghe.”

Bảo Phước: “Biết rõ ông nhằm đâu thứ hai nói³⁰⁹.”

Trường Khánh hỏi: “Thế nào là Như Lai nói?”

Bảo Phước: “Uống trà đi!”

TUNG:

Đầu hè đệ nhất đệ nhị

Ngọa long bát giác chỉ thủy

Vô xứ, hữu nguyệt ba trùng

Hữu xứ, vô phong lãng khí.

Lãng thiên khách!

Lãng thiên khách!

Tam ngoạt võ môn tao điểm gạch.

(Đầu chừ thứ nhất thứ hai

Rồng nằm chẳng xem nước đứng

Chỗ không, có trăng sóng dừn³¹⁰

Chỗ có, không gió sóng dậy³¹¹.

308 (BA) “Phật pháp xếp loại có Ngũ thời và Bát giác, nhưng duy nhất là Nhất thừa tức Phật thừa, *chỉ không nói hai thứ lời.*”

309 (TQ) “*Nhằm đâu thứ hai nói* bởi vì có phân biệt giữa có nghe và không nghe nên có hai đầu.”

310 (BA) “*Chỗ không*, nhưng vì là nước chết tự tại riêng mình và vô sự—*có trăng sóng dừn*—nên không lợi lạc cho người.”

311 (BA) “*Chỗ có* là hoạt dụng sóng lại của ‘uống trà đi,’ của câu kịch độc ‘không nói hai lời,’ tức *không gió sóng dậy.*”

*Thiên khách Lãng! Thiên khách Lãng!
Tháng ba võ môn bị điểm trán³¹².)*

GIẢI THÍCH:

Trường Khánh, Bảo Phước ở trong hội Tuyết Phong thường cùng nhau nhắc những công án của cổ nhân để thương lượng. Một hôm như thường lệ, Trường Khánh nói: “Thà nói A-la-hán có ba độc, chẳng nói Như Lai có hai thứ lời.” Tiếng Phạm A-la-hán, Trung Hoa dịch Sát tặc, do công năng mà lập tên, hay đoạn tám mươi một phẩm phiền não, các lậu đã sạch, phạm hạnh đã xong, đây là bậc A-la-hán vô học. Ba độc tức là tham sân si căn bản phiền não. Tám mươi một phẩm còn tự đoạn sạch, huông là ba độc.

Trường Khánh nói: “Thà nói A-la-hán có ba độc, chẳng nói Như Lai có hai thứ lời.” Đại ý cần nêu lên Như Lai hẳn là nói thật. Kinh Pháp Hoa nói: “Chỉ đây một sự thật, còn hai thì chẳng chân.” Lại nói: “Chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba.” Thế Tôn hơn ba trăm hội, xem căn cơ dạy giáo pháp, hợp bệnh cho thuốc, thuyết pháp muôn thứ ngàn loại, cứu kính không hai thứ lời. Ý của Ngài đến đây, quý vị làm sao thấy được? Phật dùng một âm diễn nói pháp thì chẳng không, Trường

312 *Tháng ba võ môn bị điểm trán:* (BA) “Câu này chỉ cho Huệ Lãng không bay qua khỏi đầu thứ hai.”

Khánh vẫn còn chưa mộng thấy lời nói của Như Lai. Tại sao? Giống như người nói ăn, trọn không thể no. Bảo Phước thấy y trên đất bằng nói giáo, liền hỏi: “Như Lai nói lời thế nào?” Trường Khánh đáp: “Người điếc đâu được nghe.” Kẻ này biết những lúc khác ở trong hang quỷ làm kế sống. Bảo Phước nói: “Biết rõ ông nằm trên đầu thứ hai nói.” Quả thật đúng lời kia. Lại hỏi Sư huynh, thế nào là Như Lai nói? Bảo Phước đáp: “Uống trà đi.” Cán thương đối ngược bị người khác cướp rồi. Cả thầy Trường Khánh mất tiền bị tội.

Xin hỏi quý vị, Như Lai nói có mấy thứ? Phải biết thấy được thế ấy, mới thấy chỗ bại khuyết của hai vị này. Kiểm điểm chín chắn trọn nên ăn gậy. Phóng một bước nói cùng kia lý hội. Có người nói: “Bảo Phước nói được đúng, Trường Khánh nói chẳng đúng.” Chỉ thiết theo lời sanh hiểu, nói có được có mất. Đâu chẳng biết cở nhân như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp. Người nay chẳng xem chỗ cở nhân chuyễn, chỉ cần chạy dưới câu, nói Trường Khánh khi ấy dùng chẳng tiện, vì thế rơi vào đầu thứ hai. Bảo Phước nói uống trà đi, là đầu thứ nhất. Nếu chỉ xem thế ấy, đến đức Phật Di-lặc hạ sanh cũng chẳng thấy ý cở nhân. Nếu là tác gia thì chẳng khởi loại kiến giải này, nhảy khỏi hang ổ ấy, hương thượng tự có một lối đi. Nếu ông nói người điếc chẳng được nghe, có chỗ nào là chẳng phải? Bảo Phước nói uống trà đi, có chỗ nào là phải? Càng không dính dáng. Thế nên

nói “Kia tham câu sống, chẳng tham câu chết.” Nhân duyên này cùng “khấp thân phải, toàn thân phải” một loại. Không có chỗ cho ông so tính thị phi. Phải là dưới chân ông lộn trần, mới thấy chỗ cổ nhân thấy nhau.

Ngũ Tô lão sư nói: “Giống như trước ngựa đánh nhau, phải là mắt nhìn tay nắm.” Công án này nếu dùng chánh nhãn xem đó, đều không có chỗ được mất để biện được mất, không có chỗ thân sơ để biện thân sơ. Trường Khánh cũng phải lễ bái Bảo Phước mới được. Có sao? Chỗ khéo này dùng rất tài, giống như điện xẹt sao băng, Bảo Phước quả là trên nanh sanh nanh, trên vuốt sanh vuốt.

GIẢI TUNG:

Câu “*Đâu chừ thứ nhất thứ hai,*” chỉ cần hiểu thứ nhất thứ hai, chính là ở trong nước chết làm kẻ sống.

Tuyết Đậu nói “*Ròng nằm chẳng xem nước đứng,*” trong nước chết đâu có rồng ẩn. Nếu là thứ nhất thứ hai, chính là trong nước chết làm kẻ sống. Phải là chỗ nước nổi sóng to, sóng bủa ngập trời mới có rồng ẩn. Giống như trước nói “*Đầm lặng chẳng cho rồng to ở.*” Đâu chẳng thấy nói “*Nước chết chẳng chứa rồng?*” Lại nói: “*Ròng nằm hằng sợ nước đầm trong.*”

Vì thế nói “*Chỗ không [ròng], có trăng sóng dùng,*” gió lặng sóng yên, “*Chỗ có [ròng], không gió*

sóng dậy.” Giống như Bảo Phước nói “Uống trà đi,” chính là không gió sóng dậy.

Lại nói “*Thiên khách Lãng! Thiên khách Lãng! Tháng ba võ môn bị điểm trán.*” Trường Khánh tuy là con rồng vượt khỏi Long môn, lại bị Bảo Phước ngay đầu điểm một cái.



- Tắc 96 -

TRIỆU CHÂU BA CHUYỂN NGỮ

CÔNG AN:

Triệu Châu dạy chúng ba chuyển ngữ: “Phật đất chẳng độ nước, Phật vàng chẳng độ lò, Phật gỗ chẳng độ lửa.”

GIẢI THÍCH:

Triệu Châu dạy chúng ba chuyển ngữ xong, rút sau lại nói: “Chân Phật ngồi trong thất.”

Tuyệt Đâu không hài lòng câu rút sau ló đuôi của Sư, vì thế bỏ bớt chỉ tụng ba câu. Phật đất nếu độ nước thì tan hoại. Phật vàng nếu độ lò đúc thì chảy. Phật gỗ nếu độ lửa thì bị đốt. Có cái gì khó hiểu?

Tụng 1:

Nê Phật bắt độ thủy	<i>(Phật đất chẳng độ nước</i>
Thần Quang chiếu thiên địa	<i>Thần Quang soi trời đất</i>
Lập tuyết như vị hư	<i>Đứng ngoài tuyết chưa thôi</i>
Hà nhân bắt điều nguy.	<i>Người nào chẳng dối trá?)</i>

GIẢI TỤNG:

“Phật đất chẳng độ nước, Thần Quang soi trời đất,” hai câu tụng này rõ ràng rồi. Hãy nói vì sao lại dẫn Thần Quang?

Nhị Tổ khi mới sanh, thân quang soi sáng nhà thẳng đến trên trời. Lại một đêm, thần nhân hiện bảo Nhị Tổ: “Ở đây làm gì? Ông sẽ đắc đạo, thời cơ đã đến, nên sang phương Nam.” Nhị Tổ do gặp thần nên gọi là Thần Quang. Ngài cư ngụ vùng Y Lạc, đọc hết các sách, mỗi khi than: “Không, Lão dạy về thuật phong qui.” Được nghe Đại sư Đạt-ma ở Thiếu Lâm, Ngài bèn đến đó sớm tối tham vấn. Tổ Đạt-ma ngồi thẳng ngó mặt vô vách, chẳng được nghe dạy bảo điều gì.

Ngài tự suy nghĩ: “Người xưa cầu đạo, chẻ xương lấy tủy, chích máu giúp người đói, trải tóc che bùn, gieo mình cho cọp ăn, xưa còn như thế, ta lại là sao?” Ngày mừng chín tháng chạp năm ấy, ban đêm tuyết dày, Nhị Tổ đứng dưới thềm đến sáng, tuyết lên đến đầu gối. Tổ Đạt-ma thương hỏi: “Ông đứng dưới tuyết như thế để cầu việc gì?” Nhị Tổ buồn khóc thưa: “Chỉ mong Ngài từ bi mở cửa cam lồ rộng độ chúng sanh.” Tổ Đạt-ma nói: “Diệu đạo của chư Phật nhiều kiếp tinh cần, khó làm mà hay làm, khó nhẫn mà hay nhẫn, há lấy đức nhỏ trí nhỏ, tâm khinh tâm mạn, mong được chân thừa, không có lẽ ấy.”

Nhị Tổ nghe dạy răn, lòng mộ đạo càng thiết, lén lấy dao bén tự chặt tay trái, đến trước dâng Tổ Đạt-ma. Đạt-ma biết là pháp khí, bảo: “Ông đứng ngoài tuyết chặt tay, sẽ vì việc gì?” Nhị Tổ thưa: “Tâm con chẳng an, xin Thầy pháp an tâm.” Đạt-ma bảo: “Đem tâm ra, ta vì ông an.” Nhị Tổ thưa: “Con tìm tâm trọn không thể được.” Đạt-ma nói: “Vì ông an tâm xong.”

Sau Đạt-ma đổi tên cho Ngài là Huệ Khả. Sau Ngài gặp được Tam tổ Tăng Xán, truyền pháp xong, ở ẩn tại núi Hoàn Công Thợ Châu, gặp thời Hậu Châu, vua Võ Đế phá diệt Phật pháp, sa thải Tăng Ni, Tam Tổ qua lại huyện Thái Hồ vùng núi Tư Không, không ở chỗ nào cố định, hơn mười năm mà không có người biết.

Caio Tăng Truyền của Tuyên luật sư chép việc Nhị Tổ không được rõ. Truyền Tam Tổ nói: “Diệu pháp của Nhị Tổ chẳng truyền ở đời, nhờ sau gặp người như trước ngộ được chỗ của Ngài đứng trong tuyết.” Vì thế Tuyết Đậu nói: “*Đứng ngoài tuyết chưa thôi, Người nào chẳng dối trá.*” Đứng ngoài tuyết nếu chưa thôi, đủ khiến bọn người dối trá bắt chước theo, một lúc chỉ thành dối trá, tức là bọn dối trá. Tuyết Đậu tụng Phật đất chẳng độ nước, vì sao lại dẫn nhân duyên này để dùng? Sư tham đến dưới ý căn không còn một việc, lột trần mới tụng được như thế.

Ngũ tổ Diển bình thường bảo người xem ba bài tụng này.

Đâu chẳng thấy Hòa thượng Thủ Sơ có bài tụng dạy chúng:

*Trên núi Ngũ Đài mây nấu cơm
Trước nhà Phật cổ chó đá trời
Ở đầu cột phướn toan nướng bánh
Ba đĩa trẻ Hồ đem rải tiền.*

Hòa thượng Đỗ Thuận tụng:

*Hoài Châu trâu ăn lúa
Ích Châu ngựa no đầy
Mọi người tìm thầy thuốc
Chích heo đùi trái này.*

Phó Đại sĩ tụng:

*Tay không cầm cây cuốc
Bộ hành cỡi trâu đi
Trên cầu người qua lại
Cầu trôi nước chẳng trôi.*

Lại nói:

*Người máy đá giống ông,
Cũng biết bài ca hát,
Ông nếu giống người đá,
Bản tuyết nên cùng hòa.*

Nếu hiểu được lời này là hiểu được bài tụng của
Tuyệt Đâu:

Tụng 2:

Kim Phật bắt độ lô	(Phật vàng chẳng độ lô
Nhân lai phỏng Tử Hồ	Người đến hỏi Tử Hồ
Bi trung sở cá tự	Trong bia có mấy chữ
Thanh phong hà xứ vô.	Gió mát chỗ nào không ^{313?})

313 (BA) “Sau khi bị chó [của Tử Hồ] cắn đến chết (một phen đại tử,) *gió mát* sạch trong ở đây, ở kia, khắp mọi nơi, *chỗ nào không?*”

GIẢI TUNG:

“*Phật vàng chẳng độ lò, Người đến hỏi Tử Hồ,*” hai câu này cũng tụng xong, vì sao lại dẫn người đến hỏi Tử Hồ? Phải là hàng tác gia rèn luyện mới được.

Hòa thượng Tử Hồ có làm tấm bia ở đường lên núi, trong bia viết: “Tử Hồ có một con chó, trên thì cắn đầu người, giữa thì cắn lưng người, dưới thì cắn chân người, suy nghĩ thì tan thân mất mạng.” Phàm thấy người mới đến liền hét: “Coi chừng chó!” Tăng vừa xoay đầu nhìn, Tử Hồ trở về phương trượng. Hãy nói vì sao cắn Triệu Châu chẳng được?

Lại một đêm giữa khuya, Sư ở trong phòng kêu to: “Bắt ăn trộm! Bắt ăn trộm!” Trong lúc tối mù mịt gặp một vị Tăng, chụp vào ngực nói to: “Bắt được rồi! Bắt được rồi!” Tăng thưa: “Bạch Hòa thượng! Con, chẳng phải.” Tử Hồ bảo: “Phải thì phải, chỉ chẳng chịu thừa nhận.” Nếu ông hiểu lời nói này, nhận ông cắn chết mọi người, nơi nơi gió mát rười rượi.

Nếu chưa được như thế, “*Trong bia có mấy chữ*” quyết định không thể nào thông. Nếu cần thấy Sư, chỉ thấu được tốt mới thấy.

Tung 3:

Mộc Phật bất độ hỏa
Thường tư Phá Táo Đọa
Trượng tử hốt kích trước
Phương tri cô phụ ngã.

(Phật gõ chảng độ lửa
Thường nhớ Phá Táo Đọa
Cây gậy chọt gỗ xuống
Mới biết cô phụ ta³¹⁴.)

GIẢI TUNG:

“Phật gõ chảng độ lửa, Thường nhớ Phá Táo Đọa,” hai câu này tụng xong. Tuyệt Đâu nhân Phật gõ chảng độ lửa này thường nghĩ đến Phá Táo Đọa.

Hòa thượng Phá Táo Đọa ở Tung Sơn chẳng biết tên họ, ngôn hạnh khó lường, thường ở ẩn Tung Sơn. Một hôm, Sư dẫn chúng vào lòng núi, có một cái miếu rất linh, trong điện chỉ để một vị táo, gần xa đến cúng kính liên miên, sát sanh hại mạng rất nhiều. Sư vào trong miếu lấy cây gậy gỗ vị táo ba cái, nói: “Dốt! Người vốn đất gạch hạp thành, linh từ đâu lại, Thánh từ chỗ nào hiện, mà sát sanh hại mạng thế ấy?” Lại gõ ba cái, táo tự nghiêng ngã rồi bể nát. Chốc lát, có người đầu đội mũ mặc áo xanh, bỗng nhiên đứng trước mặt Sư, lễ bái thưa: “Tôi là thần Táo thọ nghiệp báo đã lâu, ngày nay nhờ Thầy nói pháp vô sanh, đã thoát khỏi chỗ này, sanh vào cõi trời, đến đây bái tạ.” Sư nói: “Tánh bản hữu của ông chẳng phải tôi gắng nói.” Thần lại lễ bái rồi ẩn. Thị giả

314 *cô phụ ta*: là nhận ra bản ngã. (BA) “Có phải ngã đây là trong bốn đức tính của Phật tánh là: thường, lạc, ngã, tịnh?”

thưa: “Chúng con theo hầu Hòa thượng đã lâu, chưa nhờ chỉ dạy, thần Táo được yếu chỉ thẳng tắt gì, liền sanh cõi trời?” Sư đáp: “Ta chỉ nói với y, người vốn đất gạch hợp thành, linh từ đâu lại, Thánh từ chỗ nào hiện, mà sát sanh hại mạng thế ấy?” Thị giả không nói được. Sư hỏi: “Hiểu chẳng?” Thị giả thưa: “Chẳng hiểu.” Sư bảo: “Lẽ bái đi.” Thị giả lễ bái. Sư bảo: “Bề rồi! Bề rồi! Rơi rồi! Rơi rồi!” Thị giả bỗng nhiên đại ngộ.

Sau có người thuật lại cho Quốc sư Huệ An nghe. Quốc sư khen: “Kẻ này hiểu tột vật ngã nhất như, thần Táo ngộ lẽ này là phải, vị Tăng kia là năm uẩn hợp thành, cũng nói bề rồi rơi rồi, cả hai đều khai ngộ.”

Vả lại, tứ đại ngũ uẩn cùng gói gạch bùn đất là đồng là khác? Đã như thế, vì sao Tuyết Đậu dẫn nói “*Cây gậy chọt gỗ xuống, Mới biết cô phụ ta?*” Tại sao lại thành cô phụ? Chỉ là chưa được cây gậy. Hãy nói Tuyết Đậu tụng Phật gỗ chẳng độ lửa, tại sao lại dẫn công án Phá Táo Đọa? Lão tăng thẳng thừng vì ông nói: “Ý kia chỉ là bật được mắt, tình trần ý tưởng lột trần, tự nhiên thấy chỗ thân thiết kia.”



- Tác 97 -

KINH KIM CANG TỘI NGHIỆP TIÊU DIỆT

LỜI DẪN:

Nếu nắm một buồng một, chưa phải tác gia³¹⁵. Ngay cả nêu một rõ ba vẫn trái tông chỉ. Dù được trời đất một phen chuyển đổi, bốn phương bật tiếng, sấm vang chớp nhoáng, mây bay mưa đười, hồ nghiêng núi ngã, giống như chậu bể bòn nghiêng, vẫn chưa đề được phân nửa. Lại có ai khéo chuyển cửa trời hay dời trục đất chẳng, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Kinh Kim Cang nói “Nếu bị người khinh tiện, người ấy bị tội nghiệp đời trước nên đọa đường ác. Vì đời nay bị người khinh tiện nên tội nghiệp đời trước ắt là tiêu diệt.”

TỤNG:

Minh châu tại chưởng
Hữu công giả thưởng

*(Minh châu trong tay
Có công ắt thưởng³¹⁶)*

315 *nắm một buồng một*: (TQ) “Nếu nắm phước đức buồng tội lỗi, giống như lấy dưa ngọt bỏ dưa đắng. Đây là thuật khéo, không phải việc của tác gia.”

316 *Có công ắt thưởng*: (BA) “Nếu niềm tin vững chắc và tự tịnh

Hồ Hán bắt lai
Toàn vô kỹ lưỡng.
Kỹ lưỡng ký vô
Ba-tuần thất đồ
Cù-đàm! Cù-đàm!
Thức ngã dã vô?

*Hồ Hán chẳng đến
Toàn không xét nét³¹⁷
Xét nét đã không
Ba-tuần mất lối
Cù-đàm! Cù-đàm!
Biết tôi cùng chẳng?)*

[Lại nói: Khám phá xong!]

GIẢI THÍCH:

Kinh Kim Cang nói: “Nếu bị người khinh tiện, người ấy bị tội nghiệp đời trước nên đọa đường ác, vì đời nay bị người khinh tiện nên tội nghiệp đời trước ắt là tiêu diệt.” Căn cứ chỗ bình thường giảng cứu là thường luận trong kinh. Tuyết Đậu nêu ra tụng là ý muốn đả phá các nhà giảng kinh nhằm trong hàng quý tìm kế sống.

Thái tử Chiêu Minh phân khoa phần này là “Hay sạch nghiệp chướng.” Đại ý kinh nói kinh này linh nghiệm, người như thế đời trước tạo nghiệp địa ngục, vì sức lành mạnh chưa thọ, do đời nay bị người khinh tiện, tội nghiệp đời trước ắt là tiêu diệt. Kinh này vẫn hay tiêu tội nghiệp từ vô lượng kiếp đến giờ, chuyển nặng thành nhẹ, chuyển nhẹ khỏi thọ, lại được Phật quả Bồ-đề. Cứ

tâm ý, ông sẽ được minh châu.”

317 *Toàn không xét nét:* (BA) “Lẽ thật người Hồ (nước ngoài) và người Hán (bản xứ) chẳng đến thật giản dị, không có gì linh nghiệm hay thần thông.”

theo các nhà kinh luận thì tụng hơn hai mươi trang kinh này gọi là trì kinh. Có gì dính dáng. Có người nói, kinh tự có linh nghiệm. Nếu như thế, ông thử đem một quyển kinh bỏ ở chỗ trống, xem có cảm ứng hay không?

Pháp Nhãn nói: “Người chúng Phật địa gọi là trì kinh này.” Trong kinh nói: “Tất cả chư Phật và pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật đều từ kinh này ra.” Hãy nói gọi cái gì là kinh này? Đầu phải là gáy vàng bìa đỏ là phải sao? Chớ nhận lầm trái cân bàn.

Kim cang dụ cho pháp thể kiên cố nên vật không thể phá hoại, vì cái dụng bén hay phá dẹp tất cả vật, nghĩ đến núi thì núi băng, nghĩ đến biển thì biển cạn, căn cứ trên dụ đặt tên, pháp ấy cũng vậy.

Bát-nhã có ba thứ: 1/ Thật tướng Bát-nhã tức là chân trí, một đoạn đại sự đang ở dưới chân các ông, sáng tốt xưa nay, vượt hẳn thấy biết, lột trần bày lồ lộ. 2/ Quán chiếu Bát-nhã tức là chân cảnh, trong mười hai giờ phóng quang khắp nơi, nghe tiếng thấy sắc. 3/ Văn tự Bát-nhã tức là văn tự nói ra, tức như hiện nay người nói kẻ nghe.

Hãy nói là Bát-nhã hay chẳng phải Bát-nhã? Người xưa nói: “Mỗi người tự có một quyển kinh.” Lại nói: “Tay chẳng cầm quyển kinh, thường tụng như thế.” Nếu căn cứ sự linh nghiệm của kinh này, đâu những chuyển nặng thành nhẹ, chuyển nhẹ khỏi thọ, giả sử công năng

bằng bậc Thánh cũng chưa phải là kỳ đặc. Ông Bàn cư sĩ nghe giảng kinh Kim Cang, hỏi Pháp sư: “Kẻ tục có việc nhỏ muốn hỏi, chẳng biết được không?” Pháp sư đáp: “Có nghi xin hỏi.” Bàn Uẩn hỏi: “Không tướng ngã, không tướng nhân, đã không tướng ngã nhân, bảo ai giảng ai nghe?” Pháp sư không đáp được, lại nói: “Tôi y văn giải nghĩa chẳng biết ý này.” Bàn Uẩn làm một bài tụng:

*Không ngã cũng không nhân
Làm gì có sơ thân
Khuyên ông thôi đừng giảng
Đâu bằng thẳng cầu chân.
Tánh Kim cang Bát-nhã
Ngoài dứt mảy bụi trần
Tôi nghe cùng tin nhận
Cả thấy đều giả danh.*

Bài tụng này rất hay, rõ ràng một lúc nói xong. Khuê Phong phân khoa tứ cú kệ nói:

*Phàm đã có tướng,
đều là hư vọng
Nếu thấy các tướng
chẳng phải tướng
Tức thấy Như Lai.*

Đây là nghĩa bốn câu kệ, giống như “người chứng Phật địa gọi là trì kinh này.” Lại nói:

*Nếu do sắc thấy ta,
Do âm thanh câu ta,
Người ấy hành đạo tà
Không thể thấy Như Lai.*

Đây cũng là bốn câu kệ. Chỉ ở trong đó nhận nghĩa nó thì đúng vậy. Có vị Tăng hỏi Hối Đường: “Thế nào là tứ cú kệ?” Hối Đường đáp: “Lời rơi ròi, chẳng biết.”

Tuyệt Đậu ở trên “Kinh này” chỉ ra, nếu có người trì “Kinh này” tức là Bản địa phong quang, Bản lai diện mục của các ông. Nếu căn cứ Tổ lệnh đang hành Bản địa phong quang, Bản lai diện mục cũng chặt làm ba đoạn, chur Phật ba đời, mười hai phần giáo chẳng tiêu một cái ấn tay. Đến trong đây giả sử có muôn thứ công năng cũng không thể xem xét được. Người nay chỉ cần tụng kinh, trọn chẳng biết là đạo lý gì? Chỉ thích nói tôi một ngày tụng được nhiều hay ít, nhận lấy bìa vàng gáy đỏ, chạy theo những hàng chữ mực. Đâu chẳng biết toàn do tự kỷ trên bản tâm dấy khởi, cái này chính là chỗ tụng vậy. Hòa thượng Đại Châu nói: “Nhằm trong thất chòng mấy hòm kinh, xem có phóng quang chẳng? Chỉ do chính mình một niệm phát tâm là công đức. Vì sao? Bởi muôn pháp đều xuất phát nơi tâm mình, một niệm tức linh, đã linh tức thông, đã thông tức biến.” Cổ nhân nói:

*Trúc biếc xanh xanh trọn là Chân như
Hoa vàng rợp rợp đều là Bát-nhã.*

Nếu thấy được triệt tức là Chân như, nếu thấy chưa được hãy nói cái gì là Chân như? Kinh Hoa Nghiêm nói: “Nếu người muốn biết rõ, tất cả Phật ba đời, nên quán tánh pháp giới, tất cả do tâm tạo.” Nếu biết được rồi, chạm cảnh gặp duyên làm chủ làm tông. Nếu chưa thể rõ được, hãy lắng nghe xử phân. Tuyệt Đâu mở mắt tụng đại khái, cốt rõ sự linh nghiệm của “Kinh này.”

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Minh châu trong tay, Có công ắt thưởng,*” nếu có người trì được “Kinh này” có công nghiệm thì đem châu thưởng cho. Kia được châu này tự nhiên biết dùng, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán, vạn tượng sum la dọc ngang hiển hiện, đây là có công huân. Pháp Nhãn nói: “Người chứng Phật địa gọi là trì kinh này.” Hai câu này là tụng xong công án.

Hai câu “*Hồ Hán chẳng đến, Toàn không xét nét,*” Tuyệt Đâu vạn lỗ mũi lại, nếu có Hồ Hán đến thì bảo ông hiện, nếu khi Hồ Hán đều chẳng đến thì làm sao? Đến trong đây con mắt Phật nhìn cũng chẳng thấy. Hãy nói là công huân, là tội nghiệp, là Hồ là Hán? Thật giống con linh dương mọc sừng, chó nói là tiếng vang, dấu vết đến hơi hám cũng không, nhằm chỗ nào dò tìm? Dù là chư

thiên dân hoa cũng không có đường, ma ngoại lén nhìn cũng không có cửa. Thế nên Hòa thượng Động Sơn một đời trụ viện mà thần Thổ địa tìm không thấy dấu vết. Một hôm thấy trước nhà trù cơm bún rơi vung vãi, Ngài khởi tâm bảo: “Đồ vật của thường trụ đâu nên khinh rẻ như thế.” Thần thổ địa thấy được Ngài liền lễ bái.

Tuyết Đậu nói: “*Xét nét đã không,*” nếu đến đây không có chỗ xét nét thì Ma Ba-tuần cũng phải mất lối. Thế Tôn xem tất cả chúng sanh như con đò, nếu có một người phát tâm tu hành thì cung điện Ba-tuần bị rạn nứt, nó liền đến nã loạn người tu hành. Tuyết Đậu nói, dù cho Ma Ba-tuần đến thế ấy, cũng khiến mất hết đường lối, không thể đến gần chỗ người tu.

Tuyết Đậu lại tự vỗ ngực nói: “*Cù-đàm! Cù-đàm! Biết tôi cùng chăng?*” Chớ nói là Ma Ba-tuần, dù là Phật đến, lại biết tôi cùng chăng? Ông già Thích-ca còn chẳng thấy, các ông nhằm chỗ nào dò tìm? Lại nói: “*Khám phá xong.*” Hãy nói là Tuyết Đậu khám phá Cù-đàm hay Cù-đàm khám phá Tuyết Đậu? Người đủ mắt thử xét định xem?



- Tắc 98 -

THIÊN BÌNH HÀNH CƯỚC

LỜI DẪN:

Thâu nhân kết quả tột thủy tột chung, đối mặt vô tư vốn chẳng từng nói³¹⁸. Chợt có người ra nói: “Một hạ thỉnh mời, tại sao chẳng từng nói?” Đợi ông ngộ rồi vì ông nói³¹⁹. Hãy nói là ngay mặt tránh né? Hay là riêng có chỗ hay? Thử cử xem?

CÔNG ÁN

Hòa thượng Thiên Bình khi đi hành cước, đến tham vấn Tây Viện, thường tự nói: “Chớ nói hội Phật pháp; tìm người nói một lời cũng không có³²⁰.”

Một hôm Tây Viện thấy Thiên Bình từ xa liền gọi: “Tùng Ý!”

Thiên Bình ngẩng đầu.

Tây Viện nói: “Lầm!³²¹”

Thiên Bình đi hai ba bước.

318 *vốn chẳng từng nói*: Khi sắp nhập Niết-bàn, Đức Phật bảo: “Ta chẳng từng nói một lời.”

319 *Đợi ông ngộ rồi vì ông nói*: Khi ông ngộ rồi, tự ông thấy không có gì để nói.

320 *Chớ nói hội Phật pháp; tìm người nói một lời cũng không có*: Có nghĩa Thiên Bình hiểu Phật pháp và người khác không hiểu.

321 Vì vậy Tây Viện nói [Thiên Bình]: *Lầm!*

Tây Viện lại bảo: “Làm!”

Thiên Bình lại gần.

Tây Viện bảo: “Vừa rồi hai cái làm. Tây Viện làm hay Hòa thượng làm?”

Thiên Bình thưa: “Tùng Ý làm.”

Tây Viện nói: “Làm!”

Thiên Bình đi ra.

Tây Viện nói: “Hãy ở lại đây qua hạ, sẽ cùng Hòa thượng thương lượng hai cái làm này.”

Khi ấy Thiên Bình liền đi.

Về sau Thiên Bình trụ viện bảo chúng: “Khi lần đầu ta đi hành cước bị gió nghiệp thổi đến trưởng lão Tư Minh (*Tây Viện*) liên tiếp hạ hai cái làm, lại cầm ta qua hạ để cùng nhau thương lượng. Ta chẳng nói khi ấy là làm, khi lên đường hành cước phương nam ta đã biết làm rồi.”

TUNG:

Thiền gia lưu, ái khinh bạc

Mãn đồ tham lai dụng bất trước

Kham bi, kham tiểu Thiên Bình lão

Khước vị đương sơ hồi hành cước

Thố! Thố!

Tây Viện thanh phong đón tiêu thước.

*(Dòng thiền gia thường nông nổi
Đầy bụng tham rồi dùng chẳng được³²²
Đáng thương đáng cười lão Thiên Bình
Lại bảo ban sơ tiếc hành cước
Lầm! Lầm!
Tây Viện gió lành thổi tiêu sạch³²³.)
Lại nói: Chợt có thiền tăng bước ra nói lầm³²⁴.
Tuyệt Đâu lầm sao giống Thiên Bình lầm³²⁵.*

GIẢI THÍCH:

Tư Minh trước tham vấn Đại Giác, sau kế thừa tiền Bảo Thọ. Một hôm hỏi: “Khi đập nát Hóa thành đến thì thế nào?” Thọ đáp: “Kiếm bén chẳng chém kẻ chết.” Minh nói: “Chém.” Thọ liền đánh. Tư Minh mười lần nói chém. Bảo Thọ mười lần đánh, nói: “Kẻ này chết gấp, đem cái thân chết chống lại đòn đau,” bèn nạt đuổi ra. Khi ấy có vị Tăng thừa Bảo Thọ: “Vị Tăng hỏi thoại vừa rồi rất có đạo lý, Hòa thượng nên phương tiện tiếp y.” Bảo Thọ cũng đánh đuổi vị Tăng này ra. Hãy nói Bảo

322 (BA) “*Đầy bụng tham rồi dùng chẳng được* khi đứng trước tác gia mắt sáng.”

323 Ý Tuyệt Đâu muốn nói khi *Tây Viện* hạ hai cái lầm thì đã *gió lành thổi tiêu sạch*.

324 *Chợt có thiền tăng bước ra nói lầm*: Thiền tăng này chính là Tuyệt Đâu, khi tự thấy mình lầm vì nói quá nhiều. Nhưng thiền gia đều phạm sai lầm này trong sáng suốt, vì muốn giúp người.

325 *Tuyệt Đâu lầm sao giống Thiên Bình lầm*: (BA) “Cả hai cách xa ngàn dặm.”

Thọ cũng đánh đuôi vị Tăng này là vì nói phải nói quấy, hay riêng có đạo lý, ý thế nào?

Về sau hai vị đều kế thừa Bảo Thọ. Một hôm Tư Minh ra yết kiến Nam Viện. Nam Viện hỏi: “Ở đâu đến?” Tư Minh thưa: “Hứa Châu đến.” Nam Viện hỏi: “Đem được gì đến?” Tư Minh thưa: “Đem được con dao cạo tóc ở Giang Tây đến dâng Hòa thượng.” Nam Viện hỏi: “Đã từ Hứa Châu lại, tại sao có con dao cạo tóc ở Giang Tây?” Tư Minh nắm tay Nam Viện bắm một cái. Nam Viện bảo: “Thị giả nhận lấy.” Tư Minh lấy y phất một cái rồi đi. Nam Viện nói: “A thích thích! A thích thích!”

Thiên Bình từng tham vấn Tiến Sơn Chủ đến. Vì Sư đến các nơi tham được cái Thiền rau cải để trong bụng, đến nơi nào cũng khai đại khẩu nói ta hội thiền hội đạo, thường nói: “Chớ nói hội Phật pháp, tìm người nói thoại cũng không.” Phân hôi thú huân người, chỉ quản tuôn cái khinh bạc. Vả như chư Phật chưa ra đời, Tổ sư chưa từ Ấn sang, trước khi chưa có vấn đáp, chưa có công án, lại có thiền đạo chẳng? Cổ nhân sự bất đắc dĩ đối cơ dạy bảo, người sau gọi là công án.

Nhân Thế Tôn đưa cành hoa, ngài Ca-diếp cười chúm chím³²⁶. Sau đến A-nan hỏi Ca-diếp: “Thế Tôn ngoài truyền y Kim Lan, còn truyền pháp gì riêng chẳng?” Ca-diếp gọi: “A-nan!” A-nan ứng thính: “Dạ!”

326 Đây là công án đầu tiên trong nhà Thiền.

Ca-diếp nói: “Cây phướn trước cửa ngã.” Nếu như trước khi đưa cành hoa, A-nan chưa hỏi, chỗ nào được công án? Chỉ quản bị các nơi dùng ẩn bí đao ẩn định, rồi nói ta hội Phật pháp kỳ đặc chớ bảo người biết.

Thiên Bình chính như thế, bị Tây Viện kêu liên tiếp hai chữ lầm khiến phải sợ hãi kinh hoàng bối rối, trước chẳng đến thôn sau chẳng tới điểm. Có người nói: “Nói ý Tây sang sớm đã lầm rồi.” Đâu chẳng biết chỗ rơi hai chữ lầm của Tây Viện. Các ông hãy nói rơi tại chỗ nào? Vì thế nói: “Kia tham câu sống chẳng tham câu chết.” Thiên Bình ngưỡng đầu đã rơi hai rơi ba rồi.

Tây Viện nói lầm, Sư lại không tiến được chỗ dùng hiện tại, chỉ nói ta trong bụng có thiền, chẳng cần người, lại đi hai ba bước. Tây Viện nói lầm, vẫn như xưa tới mù mịt. Thiên Bình đến gần, Tây Viện nói: “Vừa rồi hai chữ lầm, là Tây Viện lầm hay Hòa thượng lầm?” Thiên Bình nói: “Tùng Ý lầm.” Đáng tức cười không dính dáng. Đã là đầu thứ bảy thứ tám rồi vậy. Tây Viện bảo: “Hãy ở lại đây qua hạ, cùng Hòa thượng thương lượng hai chữ lầm.” Khi ấy Thiên Bình liền đi. Giống thì cũng giống, phải thì chưa phải, cũng chẳng nói Sư không phải, chỉ là tiến chẳng lên. Tuy nhiên như thế, cũng có chút ít hơi hám của Thiền tăng.

Thiên Bình sau trụ viện bảo chúng: “Ta buổi đầu đi hành cước bị gió nghiệp thổi đến chỗ Hòa thượng Tư

Minh bị liên tiếp hạ hai chữ lầm, lại lưu qua hạ cùng thương lượng, ta chẳng nói khi ấy là lầm. Ta lên đường hành cước phương Nam, sớm biết lầm rồi vậy.” Gã này đầu nói tốt, chỉ là rơi vào đầu thứ bảy thứ tám, trước sau không liên hệ. Như hiện nay có người nghe Sư nói: “Ta lên đường hành cước phương Nam, sớm biết lầm rồi,” liền suy nghĩ: “Khi chưa đi hành cước không có nhiều Phật pháp thiên đạo, đến khi đi hành cước bị các nơi quở gạt. Chẳng bằng khi chưa đi hành cước, gọi đất là trời, gọi núi là nước, may thay không một việc.” Nếu khởi kiến giải lưu tục thế ấy, sao chẳng mua một chiếc mũ đội cho tất cả để qua thời, có dùng được chỗ gì? Phật pháp chẳng phải đạo lý này. Nếu luận việc này há có nhiều thứ sấn bìm. Nếu ông nói tôi hội, kia chẳng hội là gánh một gánh thiên chạy quanh khắp thiên hạ, bị người mắt sáng khám phá, một điểm sử dụng cũng không được, Tuyết Đậu chính như thế tụng ra.

GIẢI TỤNG:

Hai câu “*Dòng thiên gia thường nông nổi, Đầy bụng tham rồi dùng chẳng được,*” gã này hiểu thì hiểu chỉ là dùng chẳng được. Bình thường mắt nhìn trời mây nói kia hội nhiều ít thiên, đến khi gặp lò lửa vừa đốt thì một điểm sử dụng cũng không được. Ngũ Tổ tiên sư nói: “Có một nhóm người tham thiên giống như giã bánh dày trong bình lưu-ly, xoay lăn không được, trút ra chẳng ra,

chạm đến thì bẻ. Nếu cần chỗ linh động, chỉ tham được cái thiên vô rách, đi thẳng lên núi cao nhào xuống cũng không bẻ không hư.” Cổ nhân nói: “Giả sử trước lời nói tiến được, vẫn là kẹt vô dính niêm, dù cho dưới câu tinh thông, chưa khỏi chạm đường thấy loạn.”

Hai câu “*Đáng thương đáng cười lão Thiên Bình, Lại bảo ban sơ hối hành cước,*” Tuyết Đậu nói đáng thương Sư đối người nói chẳng ra, đáng cười Sư hiểu một thứ thiên da bụng, lại dùng chút ít chẳng được.

“*Lầm! Lầm!*” Hai cái lầm này, có người nói Thiên Bình chẳng hội là lầm. Lại có người nói: “Không lời nói ấy là lầm.” Có dính dáng gì? Đâu chẳng biết hai cái lầm này như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, là chỗ hành lý của người hướng thượng. Như cầm kiếm chém người phải chặt ngay cổ người thì mạng căn mới chết. Nếu nhằm trên kiếm bén này đi được, liền bảy dọc tám ngang. Nếu hiểu hai cái lầm, có thể thấy “*Tây Viện gió lành thổi tiêu sạch.*” Tuyết Đậu thượng đường cử thoại đầu này rồi, ý nói lầm. Tôi hỏi ông cái lầm của Tuyết Đậu có giống cái lầm của Thiên Bình chẳng? Hãy tham ba mươi năm.



- TẮC 99 -

TRUNG QUỐC SƯ
MƯỜI THÂN ĐIỀU NGỰ

LỜI DẪN:

Khi rồng ngâm sương mù giăng³²⁷; khi cọp rống giông gió nổi dậy; tông đạo xuất thế thì vàng ngọc chạm nhau; tác lược của bậc thông phương như hai mũi tên chọi nhau. Khấp cỡi chưa từng ẩn, xa gần đồng bày, xưa nay biện rõ. Hãy nói là cảnh giới của người nào³²⁸, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Vua Túc Tông hỏi Quốc sư Huệ Trung: “Thế nào là mười thân Điều Ngự³²⁹?”

327 (BA) “*Khi rồng ngâm* tức ảnh hưởng vị thầy vận hành bậc cao, người học thượng căn dùng hết năng lực ứng đối như *sương mù giăng*.”

328 *Cảnh giới của người nào?*: (BA) “Những người như Quốc sư Huệ Trung và Tuyết Đậu.”

329 (BA) “Theo kinh Hoa Nghiêm có Mười thân dung tam thế gian, tức Giải cảnh thập Phật: 1. Chúng sinh thân 2. Quốc độ thân 3. Nghiệp báo thân 4. Thanh văn thân 5. Độc giác thân 6. Bồ-tát thân 7. Như Lai thân 8. Trí thân 9. Pháp thân và 10. Hư không thân. Ngoài ra có Mười thân do Như Lai chứng được, tức Hành cảnh thập Phật: 1. Bồ-đề thân 2. Nguyên thân 3. Hóa thân 4. Trụ trì thân 5. Tướng hảo trang nghiêm thân 6. Thế lực thân 7. Như ý thân 8. Phước đức thân 9. Trí thân và 10. Pháp thân.”

Quốc sư: “Thí chủ, hãy đập trên đỉnh Tỳ-lô-giá-na.”

Vua nói: “Quả nhân chẳng hội.”

Quốc sư: “Chớ lầm nhận Pháp thân thanh tịnh chính mình.”

TUNG:

Nhất quốc chi Sư diệt cường danh
Nam Dương độc hứa chân gia thanh
Đại Đường phù đặc chân Thiên tử
Tăng đập Tỳ-lô đánh thượng hành
Thiết chùy kích toáihoàng kim cốt
Thiên địa chi giang cánh hà vật
Tam thiên sát hải dạ trầm trầm
Bất tri thù nhập thương long quật.

*(Một nước làm thầy cũng gượng kêu³³⁰
Nam Dương riêng nhận tiếng vang nêu³³¹
Đại Đường phò được nhà vua tốt
Từng đập Tỳ-lô trên đỉnh đi
Chùy sắt đập tan xương vàng mảnh³³²
Trong khoảng đất trời còn vật nào?)*

330 *Một nước làm thầy cũng gượng kêu:* (BA) “Đây là lời tán thán siêu tuyệt.”

331 *Nam Dương riêng nhận tiếng vang nêu:* (BA) “Trong các quốc sư, xứng đáng nhất chỉ có Nam Dương.”

332 (BA) “Nam Dương với *chùy sắt đập tan xương vàng* của Mười thân điều ngự ra từng *mảnh*.”

*Ba ngàn sát hải đêm lặng chìm³³³
Chẳng biết ai vào hang rỗng xanh³³⁴.)*

GIẢI THÍCH:

Vua Túc Tông khi còn ở vị Thái tử đã tham vấn Quốc sư Huệ Trung. Sau lên ngôi vua, lại càng cung kính, Quốc sư ra vào đích thân Vua đỡ lên xe. Một hôm, Vua đặt câu hỏi này ra hỏi Quốc sư: “Thế nào là mười thân Điều Ngự?” Quốc sư đáp: “Thí chủ hãy đạp trên đánh Tỳ-lô-giá-na.” Bình thường Quốc sư xương sống cứng như sắt, đến khi ở trước mặt Đế vương giống hệt bùn lầy. Tuy nhiên đạp được tầm thường lại có chỗ hay. Sư nói, ông cần hội được, thí chủ phải nhằm trên đánh Tỳ-lô mà đi mới được. Vua lại chẳng tiến, nói: “Quả nhân không hội.”

Phần sau, Quốc sư quá mức lê thê rơi trong cỏ, lại rút một câu trên đầu nói: “Chớ làm nhận Pháp thân thanh tịnh chính mình.” Nên nói người người đầy đủ, mỗi mỗi viên thành. Xem Sư một phóng một thân, tám mặt thọ địch. Đâu chẳng nghe người khéo làm thầy hợp cơ nói giáo, xem gió thả buồm. Nếu chỉ tránh giữ một góc đâu hay hội hõ.

333 (BA) “*Ba ngàn sát hải đêm lặng chìm* không còn một hạt bụi, không còn một vật.”

334 *Chẳng biết ai vào hang rỗng xanh*: (BA) “Những lời trên là hạt châu dưới má rỗng xanh trong biển sâu; chắc chắn ông không thể có được nếu ở trên đất cạn. Ông chỉ có được khi buông hết sợ hãi và gian khổ nhiều đời; hãy vô tâm buông xả thân mạng.”

Xem lão Hoàng Bá đặc tài tiếp người, gặp được Lâm Tế ba phen ban cho sáu mươi gậy, Lâm Tế ngay đó liền hội. Đến khi gặp Tướng quốc Bùi Hưu thì sẵn bìm quá nhiều. Đây há chẳng phải khéo làm thầy người.

Quốc sư Huệ Trung dùng phương tiện khéo léo tiếp vua Túc Tông, bởi vì Sư có thủ đoạn tám mặt thọ địch. Mười thân Điều Ngự là mười thứ thân tha thọ dụng. Ba thân - Pháp thân, Báo thân, Hóa thân - tức là Pháp thân. Có sao? Vì Báo và Hóa không phải Phật thật, cũng chẳng nói pháp. Pháp thân là một mảnh rỗng lặng linh minh tịch chiếu.

Thượng tọa Phù ở Thái Nguyên, khi trụ ở chùa Quang Hiếu Dương Châu giảng kinh Niết-bàn, có một du tăng tức là Diễn tọa ở Giáp Sơn, vì trở tuyết tạm trú trong chùa, nhân đó đến nghe giảng. Khi giảng đến ba thân Phật tánh, ba đức Pháp thân, nói rộng về diệu lý của Pháp thân, Diễn tọa bỗng nhiên phát cười. Thượng tọa Phù xem thấy, giảng xong sai Thị giả mời Thiền sư đến hỏi: “Tôi trí ý kém cỏi, y văn giải nghĩa, trong khi đang giảng thấy Thượng tọa cười, có chỗ thiếu sót xin Thượng nhân vì chỉ dạy.” Diễn tọa nói: “Tọa chủ chẳng hỏi thì không dám nói. Tọa chủ đã hỏi thì không thể chẳng nói, thật tôi cười Tọa chủ chẳng biết Pháp thân. Thượng tọa Phù hỏi: “Giải nói như thế, chỗ nào chẳng phải?” Diễn tọa nói: “Mời Tọa chủ nói lại một lần.” Thượng tọa Phù

nói: “Lý Pháp thân ví như hư không, dọc cùng tam tế ngang khắp mười phương, đầy đầy bát cực, bao trùm nhị nghi, tùy duyên đến cảm ứng đâu chẳng khắp giáp.” Diên tọa nói: “Chẳng nói Tọa chủ giảng chẳng phải, chỉ biết việc bên lượng của Pháp thân, thật chưa biết Pháp thân.” Phù nói: “Đã hẳn như thế, Thiền giả nên vì tôi nói.” Diên tọa nói: “Nếu như thế, Tọa chủ nghỉ giảng một tuần lễ, ở trong tịnh thất ngồi ngay lặng nghĩ, thấu tâm nhiếp niệm, các duyên thiện ác một lúc buông hết, tự nghiên cứu tốt xem.” Phù y như lời dạy, từ đầu hôm đến canh năm, nghe tiếng trống bỗng nhiên khế ngộ, liền chạy đến gõ cửa Thiền giả. Diên tọa hỏi: “Ai đó?” Phù nói: “Tôi.” Diên tọa quở: “Bảo ông truyền thừa đại giáo thay Phật nói pháp, giữa đêm vì sao say rượu nằm ngoài đường?” Phù nói: “Từ trước giảng kinh, đã vắn tréo lỗ mũi của cha mẹ sanh rồi, từ nay về sau lại chẳng dám như thế.”

Xem kia là hạng kỳ đặc, đâu chỉ nhận cái chiêu chiêu linh linh, rơi ở trước lừa sau ngựa, phải là đả phá nghiệp thức không còn một mảy tơ khá được cũng chỉ được phân nửa. Người xưa nói:

*Chẳng khởi mảy may tâm tu học,
Trong quang vô tướng thường tự tại.*

Chỉ biết cái thường tịch diệt, chớ nhận thanh sắc, chỉ biết cái linh tri, chớ nhận vọng tưởng. Vì thế nói:

*Giả sử vòng sắt trên đầu xoay,
Định tuệ sáng tròn trọn chẳng mất.*

Đạt-ma hỏi Nhị Tổ: “Ông đứng ngoài tuyết, chặt tay chính vì việc gì?” Nhị Tổ thưa: “Tâm con chưa an, xin Thầy an tâm.” Đạt-ma bảo:” Đem tâm ra, vì ông an.” Nhị Tổ thưa: “Tìm tâm trọn không thể được.” Đạt-ma nói: “Vì ông an tâm rồi.” Nhị Tổ bỗng nhiên lãnh ngộ. Hãy nói chính khi ấy Pháp thân ở chỗ nào?

Trường Sa nói: “Bởi người học đạo chẳng biết chân, chỉ tại từ xưa nhận thức thần, vô lượng kiếp rồi gốc sanh tử, kẻ si cho đó người xưa nay.” Như người hiện nay chỉ nhận được cái chiêu chiêu linh linh, liền nhìn sững tròn tròn, đùa tinh hồn, có gì giao thiệp.

Đến như Quốc sư bảo: “Chớ nhận Pháp thân thanh tịnh của chính mình,” Pháp thân của chính mình ông còn chưa mộng thấy, lại nói gì chớ nhận. Các nhà kinh luận cho Pháp thân thanh tịnh là tốt cùng, tại sao lại chẳng bảo người nhận? Đâu chẳng nghe nói: “Nhận được như xưa lại chẳng phải. Dốt! Đáng ăn gậy.” Hiểu được ý này, mới hiểu Quốc sư nói: “Chớ nhận Pháp thân thanh tịnh của chính mình.”

Tuyết Đậu không thích tâm lão bà tha thiết của Quốc sư, đâu ngờ trong bùn lại có gai. Há chẳng thấy Hòa thượng Động Sơn tiếp người có ba con đường: huyền lộ,

điều đạo, xòe tay. Người sơ cơ học đạo nhằm ba con đường này đi. Có vị Tăng hỏi: “Bình thường Thầy dạy học nhân đi điều đạo, chưa biết thế nào là điều đạo?” Động Sơn đáp: “Chẳng gặp một người.” Tăng hỏi: “Làm sao đi?” Động Sơn đáp: “Cần phải dưới chân vô tư đi.” Tăng hỏi: “Đi điều đạo có phải là Bản lai diện mục chẳng?” Động Sơn đáp: “Xà-lê tại sao điên đảo?” Tăng hỏi: “Chỗ nào là chỗ con điên đảo?” Động Sơn đáp: “Nếu không điên đảo tại sao nhận tở làm bạn?” Tăng hỏi: “Thế nào là Bản lai diện mục?” Động Sơn đáp: “Chẳng đi đường chim.” Cần phải thấy đến loại điền địa này, mới có ít phần tương ưng. Thằng đó hạ thủ công phu, dạy lấp dấu ẩn tiếng, vẫn là kiến giải đồng hạnh Sa-di ở trong nhà thiền. Cần phải quay đầu trở lại trong trần lao, dấy khởi muôn ngàn đại dụng mới được. Tuyệt Đậu tụng ra.

GIẢI TỤNG:

Hai câu “*Một nước làm thầy cũng gượng kêu, Nam Dương riêng nhận tiếng vang nêu,*” câu tụng này giống hệt lời tán chân dung. Đâu chẳng nghe “Chí nhân không danh,” gọi là Quốc sư cũng gượng an danh rồi. Đạo của Quốc sư không thể so sánh, khéo tài tiếp người thế ấy, riêng nhận Nam Dương là hàng tác gia.

Hai câu “*Đại Đường phò được nhà vua tốt, Từng đạp Tỳ-lô trên đánh đi,*” nếu là Thiền tăng đủ mắt sáng,

phải nhằm trên danh Tỳ-lô mà đi, mới thấy được mười thân Điều Ngự. Phật gọi là Điều Ngự, là một trong mười hiệu. Một thân hóa mười thân, mười thân hóa trăm thân, cho đến ngàn trăm ức thân chủ yếu chỉ là một thân. Câu tụng này cũng dễ nói. mấy câu tụng sau, Quốc sư nói: “Chớ nhận Pháp thân thanh tịnh của chính mình,” tụng được nước rưới chẳng dính, hẳn là khó mở miệng.

“*Chùy sắt đập tan xương vàng mảnh,*” đây tụng chớ nhận Pháp thân thanh tịnh của chính mình. Tuyết Đậu rất mực tán thán kia, một mảnh xương vàng một chùy đập nát rồi vậy.

“*Trong khoảng trời đất còn vật nào?*” Hẳn phải lột trần bày lồ lộ, không có một vật khá được, mới là bản địa phong quang.

Giống như “*Ba ngàn sát hải đêm lặng chìm,*” tam thiên đại thiên thế giới ở trong biển Hương Thủy, có vô biên cõi, mỗi cõi có một biển, chính khi đêm lặng canh khuya, trời đất đồng thời chìm lặng. Hãy nói ấy là gì? Tối kỵ khởi hiệu bụm mặt nhắm mắt. Nếu hiểu thế ấy chính là rơi vào biển độc.

“*Chẳng biết ai vào hang rồng xanh,*” duỗi chân hay co chân. Hãy nói là ai? Lỗ mũi của quý vị một lúc bị Tuyết Đậu xỏ rồi vậy.



- TẮC 100 -

BA LĂNG KIỂM THỜI LÔNG

LỜI DẪN:

Một hạ lăng xăng tạo sẵn bìm, tợ hồ cột được thiên tăng khắp chốn. Bây giờ kiểm báu Kim Cang ngay đầu chặt³³⁵, mới hiểu rốt rồi trăm thứ bất năng. Nhưng thế nào là kiểm báu Kim Cang? Mở mắt ra và hãy bày mũi nhọn xem.

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Ba Lăng: “Thế nào là kiểm báu thời lông³³⁶?”

Ba Lăng đáp: “Tùng cảnh san hô chống đỡ trăng³³⁷.”

TUNG:

Yếu bình bất bình
Đại xảo nhược chuyết
Hoặc chỉ hoặc chường

335 (BA) “*Kiểm báu Kim Cang* dụ cho cửa quan (công án) nan đầu cuối cùng; *ngay đầu chặt* đứt hết sẵn bìm. Khi đó ông sẽ chứng nghiệm vô công chân chánh, thấy được cảnh giới bản địa mà không hiểu gì hay biết gì.”

336 (BA) “*kiểm báu thời lông* cắt đứt Phật Tổ, mê ngộ, cắt đứt sẵn bìm.”

337 (BA) “Không giải thích. Ngay đây, bây giờ, *tùng cảnh san hô chống đỡ trăng*! Cây san hô rất đẹp tự nhiên; càng đẹp khi tắm mình dưới ánh trăng.”

Ý Thiên chiếu tuyết.
Đại trị hề ma lung bất hạ
Lương công hề phát thức vị kiệt.
Biệt biệt
San-hô chi chi chương trước nguyệt.

*(Cần bình ổn việc bất bình
Quá khéo thấy như vụng³³⁸
Hoặc chỉ hoặc chương
Ý Thiên soi tuyết.
Đại trị chừ giữa mài chẳng được
Thợ giỏi chừ chùi quét chưa xong.
Khác khác
Tùng cảnh san-hô chống đỡ trăng.)*

GIẢI THÍCH:

Ba Lãng chẳng khởi chiến tranh, bốn biển năm hồ bao nhiêu người lưỡi rơi xuống đất? Vân Môn tiếp người đúng như thế. Sư là đích tử của Vân Môn nên mỗi cái đều có đủ tác lược. Thế nên nói: “Tôi mến Thiệu Dương máy mới định, một đời vì người nhỏ định tháo chốt.” Lời thoại này chính là chỗ thế ấy. Ở trong một câu tự nhiên đủ ba câu: che đây cần khôn, cắt đứt các dòng, theo mòi đuôi sóng. Lời đáp quả thật kỳ đặc. Viễn Lục công ở Phù Sơn nói: “Người chưa thấu tham câu chẳng bằng tham ý, người thấu được tham ý chẳng bằng tham câu.”

338 (BA) “Ba Lãng trả lời không khéo không vụng.”

Dưới Vân Môn có ba vị tôn túc, câu hỏi “Kiếm thời lông” đều đáp bằng chữ “Liễu.” Chỉ riêng Ba Lăng đáp hơn một chữ “Liễu,” đây là được câu vậy. Hãy nói chữ “Liễu” cùng “Từng cảnh san-hô chống đỡ trắng” là đồng là khác? Trước nói ba câu có thể biện một mũi tên thấu trên không. Cần hiểu thoại này, phải là tình trần ý tưởng hết sạch mới thấy. Sư nói: “Từng cảnh san-hô chống đỡ trắng.” Nếu khởi đạo lý càng thấy dò tìm chẳng đến. Câu này là trích trong thơ Nhớ Bạn của Thiên Nguyệt:

*Dày như sắt trên núi Thiết Vi,
Mỏng như tơ áo tiên Song Thành,
Máy Thục Phụng Sở kiễng chân dẫm,
Cảnh cảnh san-hô chống đỡ trắng.
Kho nhà Vương Khải giấu khó đào.
Nhan Hôi kẻ đói buồn trời tuyết,
Thông xưa ngọn thẳng sấm gãy nào,
Thạch nữ áo tuyết bàn đào vắng,
Đeo vào Long cung bước chậm chậm,
Rèm thêu chiếu bạc nào khác nhau.
Chẳng biết Ly Long mắt châu báu,
Biết chẳng biết.*

GIẢI TUNG:

Hai câu “Cần bình ổn việc bất bình, Quá khéo thấy như vụng,” xưa có một hiệp khách đi đường thấy việc bất bình, dùng mạnh hiệp yếu, liền phi kiếm lấy đầu kẻ

manh. Sở dĩ nhà Tông sư mi mắt ẩn bảo kiếm, trong tay áo giấu chùy vàng để dứt việc bất bình.

“*Quá khéo thấy như vụng,*” chỗ đáp của Ba Lãng cốt bình việc bất bình. Song lời của Sư quá khéo trở thành như vụng. Vì sao? Vì Sư không đối diện hơi kiếm, lại ẩn chỗ vắng lén chặt đầu người mà người không hay.

Hai câu “*Hoặc chỉ hoặc chuông, Ý Thiên soi tuyết,*” hiểu được như kiếm dài Ý Thiên thân uy lẫm lẫm. Cổ nhân nói:

*Tâm nguyệt riêng tròn
Sáng trùm vạn tượng
Sáng không chiếu cảnh
Cảnh cũng chẳng còn
Sáng cảnh đều quên
Lại là vật gì?*

Kiểm báu này hoặc hiện trên ngón tay, chợt hiện trong bàn tay. Ngày xưa Tạng chủ Khánh nói đến đây, đưa tay lên nói: “Lại thấy chăng?” Không hẳn ở trên ngón tay vậy. Tuyết Đậu mượn đường đi qua, dạy cho ông thấy ý cổ nhân. Nên nói: “Tất cả chỗ thấy là kiếm thổi lông vậy.” Vì thế nói:

*Ba cấp sóng cao cá hóa rồng
Người si vẫn mức nước sông Đường.*

Tổ Đình Sự Uyên chép truyện Hiếu Tử rằng: “Phu nhân của vua Sở thường mùa hạ đi hóng gió đứng tựa

cây trụ sắt, cảm thọ thai, sau sanh một khối sắt. Vua Sở sai Can Tương luyện làm kiếm, ba năm mới thành hai cây kiếm, một Thụ một Hùng. Can Tương thâm lưu cây Hùng, đem cây Thụ dâng lên vua Sở, vua Sở để trong giáp, thường nghe tiếng kêu buồn. Vua hỏi quân thần, thần tâu: “Kiếm có Thụ và Hùng, kêu buồn là nhớ Hùng vậy.” Vua nổi giận bắt Can Tương giết đi. Can Tương biết sẽ ứng điều này, lấy cây kiếm giấu trong cây cột trong nhà, dặn vợ là Mạc Da rằng: “Mặt trời mọc cửa Bắc, cây tùng ở núi Nam, tùng sanh nơi đá, kiếm ở giữa đó.”

Sau vợ ông sanh con trai tên Mi Gian Xích, được mười lăm tuổi hỏi mẹ: “Cha ở đâu?” Mẹ thuật lại việc trước. Nó suy nghĩ lâu, chẻ cây cột được kiếm, ngày đêm muồn vì cha trả thù. Vua Sở cũng ra lệnh tìm kiếm nó, lệnh rằng ai bắt được Mi Gian Xích sẽ hậu thưởng. Mi Gian Xích trốn đi, chợt có người khách hỏi: “Con có phải Mi Gian Xích chăng?” Xích đáp: “Phải.” Khách bảo: “Ta là Chân Sơn Nhân có thể vì con trả thù cha con.” Xích thưa: “Cha tôi xưa bất hạnh bị giết oan, nay ông thương xót có cần điều gì?” Khách bảo: “Phải được đầu của con và cây kiếm.” Xích bèn dâng kiếm và đầu. Khách được rồi, đến dâng vua Sở. Vua Sở rất vui mừng. Khách tâu: “Xin nấu dầu chung nó.” Vua bèn để trong chảo. Khách nói dối Vua rằng: “Đầu nó chẳng tan.” Vua đến gần xem. Khách ở sau dùng kiếm chặt đầu Vua rơi

trong đánh. Hai cái đầu cắn lộn nhau. Khách sợ Mi Gian Xích không thắng, liền tự cắt đầu bỏ vào giúp nó. Ba cái đầu cắn nhau, từ từ tan hết. Tuyết Đậu nói: “Cây kiếm này hay tựa trời soi tuyết.” Bình thường nói “Trường kiếm Ý Thiên sáng hay soi tuyết”, chỗ dùng này thẳng được “*Đại trị chừ giữa mài chẳng được,*” dù là thợ giỏi chùi quét cũng chưa xong. Thợ giỏi tức là Can Tương ấy vậy, việc xưa đã rõ.

Tuyết Đậu tụng xong, rút sau bày ra nói “*Khác, khác,*” cũng thật kỳ đặc, riêng có chỗ hay cùng với kiếm tầm thường chẳng đồng. Hãy nói thế nào là chỗ khác?

“*Tùng cảnh san-hô chống đỡ trăng,*” đáng gọi là suốt trước tốt sau, đứng riêng trong hoàn vũ, không có ai sánh bằng. Cứu kính thế nào? Các ông đầu rơi vậy. Lão tăng lại có tiểu kệ:

Vạn học doanh chu tín thủ noa
Khước nhân nhất liệt úng thôn xà
Niên đề bách chuyển cự công án
Tát khước thời nhân kỷ nhãn sa.

(*Thuyền đầy muôn học dễ dàng kéo
Lại nhân một hạt ghè đựng rắn
Nêu lên trăm chuyển công án xưa
Ném cát thời nhân bao mắt đầy.*)



MỤC LỤC

51. TUYẾT PHONG “Cái này là gì?”	343
52. TRIỆU CHÂU Độ Lừa Độ Ngựa	352
53. BÁ TRƯỞNG Con Vịt Trời	356
54. VÂN MÔN Lại Xòe Ngựa Hai Tay	361
55. ĐẠO NGÔ Đến Nhà Cúng Điếu	365
56. KHÂM SƠN Một Mũi Phá Cổng	373
57. TRIỆU CHÂU Kẻ Tớ Nhà Ruộng	379
58. TRIỆU CHÂU Bối Rồi	383
59. TRIỆU CHÂU Sao Chẳng Dẫn Hết	386
60. VÂN MÔN Cây Gậy Hóa Rồng	390
61. PHONG HUYỆT Nhà Nước Hưng Thạnh	396
62. VÂN MÔN Trong Có Một Hòn Ngọc	400
63. NAM TUYỀN Chém Con Mèo (VMQ 14)	406
64. TRIỆU CHÂU Đầu Đội Giày Cỏ	409
65. NGOẠI ĐẠO Ngựa Hay Bóng Roi (VMQ 32)	412
66. NHAM ĐÀU Thâu Kiếm Hoàng Sào	419
67. PHÓ ĐẠI SĨ Giảng Kinh Xong	424
68. NGUỒNG SƠN Ông Tên Gì?	428
69. NAM TUYỀN Vẽ Vòng Tròn	433
70. QUI SƠN Thịnh Hòa Thượng Nói	438
71. NGŨ PHONG Hòa Thượng Ngậm Miệng	443
72. VÂN NHAM Hòa Thượng Làm Được Chưa	445
73. MÃ TỔ Tứ Cú Bách Phi	448
74. KIM NGŨU Thùng Cơm	455
75. Ô CỰU Gậy Oan Gậy Oan	459

76. ĐÓN HÀ Ăn Com Rồi Chưa?	466
77. VÂN MÔN Bánh Hồ	472
78. KHAI SĨ Vào Nhà Tắm	476
79. ĐÀU TỬ Tất Cả Tiếng là Tiếng Phật	480
80. TRIỆU CHÂU Hải Tử Mới Sinh	485
81. DƯỢC SƠN Hươu Trong Hươu	492
82. ĐẠI LONG Pháp Thân Kiên Cố	498
83. VÂN MÔN Cỗ Phật Cột Cái	503
84. DUY-MA Pháp Môn Bất Nhị	507
85. AM CHỦ ĐỒNG PHONG Làm Tiếng Cọp	513
86. VÂN MÔN Kho Trù Cổng Chánh	520
87. VÂN MÔN Thuốc và Bệnh Trị Nhau	524
88. HUYỀN SA Ba Loại Người Bệnh	529
89. VÂN NHAM Đại Bi Tay Mất	536
90. TRÍ MÔN Bát Nhã Thể	543
91. DIÊM QUAN Cây Quạt Tê Ngưu	548
92. THẾ TÔN Đăng Tòa	554
93. ĐẠI QUANG Đây là Dã Hồ Tinh	558
94. LĂNG NGHIÊM Chặng Thấy	561
95. TRƯỜNG KHÁNH A-la-hán Ba Độc	567
96. TRIỆU CHÂU Ba Chuyển Ngũ	573
97. KINH KIM CANG Tội Nghiệp Tiêu Diệt	580
98. THIÊN BÌNH Hành Cước	587
99. TRUNG QUỐC SƯ Mười Thân Điều Ngự	594
100. BA LĂNG Kiếm Bén Thối Lông	602



